

Đo. Võ Phi Hùng Cuy HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Al
98
V6
S12
++

Saigon

NHẬT-BAO THÔNG-TIN VÀ NGHỊ-LUẬN



Cố KIM LOAN

Luân

GIÁP THÌN

1964

Chúc Mừng
Năm Mới

TRƯỚC THỀM XUÂN GIÁP-THÌN

Rồng dậy, gió mây theo, kìa động
non sông muôn dặm đất,
Xuân về, mưa móc đượm, dẹt thêu
hoa cỏ bốn phương trời.

XUÂN GIÁP THÌN đã đến, đến giữa bầu không khí tươi vui
tự do, dân chủ, tôi trân trọng có mấy lời kính chúc toàn
dân, nói chung, và độc giả nói riêng, bốn chữ :

THÁI-BÌNH THẠNH-VƯỢNG

30 năm trời hơn, hiến thân cho sự nghiệp tân văn, nhờ ơn bạn
đọc ủng hộ, chúng tôi đã trải qua biết bao phen nổi, chìm của nước Tỏ.

Thực dân Pháp chưa lui, đế quốc Nhật đã đến, đế quốc Nhật
vừa ngã, binh Đồng Minh kéo sang, Tổ quốc đau thương, dân sinh điều
đứng, chính những năm ấy, các bạn đọc và chúng tôi há không từng
hòa chung giọt lệ với dân, với nước đầy ư ?

Ai ngờ đâu sau một thời gian chinh chiến lầm than, đất nước
chia hai, một người ở đâu từ hải ngoại về, lại khoát chiếc áo Quốc Gia.
Lợi dụng tinh thần ái quốc của toàn dân, hấn tha hồ bóc lột, đất nước
phải nằm ẹp dưới ách gia đình trị vô cùng đen tối, như bản của hấn,
suốt những 9 năm trời. Báo hại quốc gia ngày một đi lần đến hố diệt
vong, đồng bào ngày một sa lún vào cảnh kiệt quệ, để thường các bạn
há không chịu đựng chung với chúng tôi ư ?

Nỗi đau buồn đã cùng chia, thì nỗi vui mừng phải cùng hưởng,
giờ đây, bọn độc tài tội ác đã ngã gục trước họng súng của Hội Đồng
Quân Nhân Cách Mạng. Cả nước đều reo hò, thì các bạn đọc và chúng
tôi, trước thềm Xuân Giáp Thìn này, để không cùng hân hoan ư ?

Của Bà BÚT-TRÀ

(XEM TIẾP TRANG 42)

BẠN NHỚ HỎI: LỊCH «SAIGON» 64

IN OFFSET NHIỀU MÀU LỘNG LẦY, GỒM :

NGHỆ SĨ TUYỆT ĐẸP :

6

Thanh-Nga, Thắm-Thúy-Hằng, Út Bạch-Lan
Ngọc-Hương, Linh-Đa

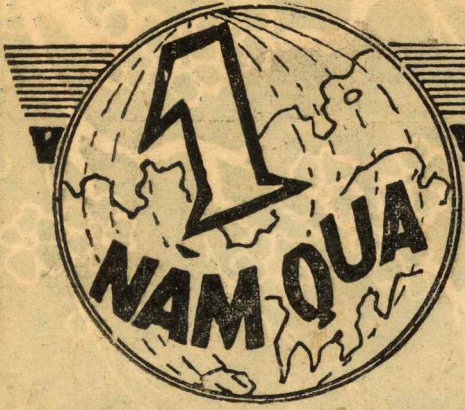
THẮNG CẢNH QUỐC TẾ:

6

Chùa Vàng Thái Lan, Mùa đông ở Nhật,
Hoa Đào tại Nhật, Thành phố Nữ Ước,
Cảnh đẹp Vũng Tàu.

GIÁ : 45 \$

THANH-TUOI
SAIGON



THẾ GIỚI

CÁI CHẾT CỦA TỔNG-THỐNG KENNEDY

GIÁP-THÌN XUÂN

Cảm - tác

CỦA BÚT-TRÀ

Mừng Xuân Cách-Mạng khắp Tây Đông,
Vén bức màn đen, rọi ánh hồng.
Đây mới bắt đầu trang lịch sử,
Sao cho mở mặt giống Tiên Rồng.
Hòa-Bình đòi lấy bằng xương máu,
Độc-Lập đem về với núi sông.
Ai biết bề dâu qua một cuộc :
Ngàn cây trổ lộc, lộc đơm bông.



Thủ tướng Nga KHRUSCHEV đang nói chuyện trong điện thoại, ngồi cạnh là BREZHNEV, nhân vật này được coi là có hy vọng kế vị ông K.

XUÂN HY-VỌNG

(Nhâm-Thìn)

Trục đất vùn xoay giáp trọn vòng,
Ngàn phương đem đến ngọn Đông phong.
Chim chuyền nhạc khúc muôn cành biếc,
Hoa hé hương duyên một điểm hồng.
Bút dệt tranh tình sông núi đậm,
Trà mừng chén thọ quốc dân nồng.
Mưa Xuân mát mẽ, Rồng đưa lại,
Hy vọng tràn dâng ức triệu lòng.

HOA-ĐƯỜNG (1964)

SẼ ĐƯA NHÂN LOẠI VỀ ĐÂU ?

LƯỢC BÌNH CỦA VÕ-NAM-NHÂN



Ông Ấm SOEKARNO

Tổng-thống Indonésia đang nghiêng rặng...
vớt dân chúng về vạ L.B. Đại Mã-Lai

TRONG NĂM VỪA QUA, thế giới có nhiều biến cố quan trọng. Những việc xảy ra không khác gì những cơn sấm sét bất ngờ.

Tuy nhiên, từ tháng giêng cho tới giữa năm 1963, những biến cố bộc phát có tánh cách chính trị nhiều hơn là quân sự. Bởi vì 2 nhà lãnh đạo của khối Tự do và Cộng sản dường như đã cố gắng hết sức để tránh cuộc chiến tranh nguyên tử, có thể tiêu diệt cả nền văn minh và nhân loại trên Thế giới chớ chẳng phải chơi.

CUBA : NGÔI ĐẠI CHIẾN THỨ 3 ĐƯỢC DẬP TẮT. KENNEDY... « THẮNG » CHẶNG ĐẦU

Chính sách mạnh nhưng hòa dịu của cố Tổng thống Kennedy đối với Nga được kể như thắng chặn đầu tại Cuba, đã làm cho Bắc Kinh hết sức phẫn nộ không tiếc lời thối mạ Khrushchev.

Việc Nga sô nhân nhượng Hoa kỳ, chớ các giàn hỏa tiễn về Mặt tự Khoa, không có nghĩa là đã bỏ rơi Fidel Castro, mà thật ra thì Khrushchev, muốn làm cho tình thế êm dịu đối với Hoa kỳ, hầu giữ vững địa vị lãnh tụ của ông tại ngay trên đất Nga, đồng thời cũng rành rang, để đối phó với ông đàn em quá nóng nảy ưa gây chiến là Trung Cộng.

Phần F.Castro cũng không muốn gì hơn. Vì tuy tập sự làm độc tài, và theo chủ nghĩa C.S. thực sự, song nhà lãnh tụ râu rậm này chỉ với vinh đề được cả 2 phe ve vuốt, nhất là cho Hoa kỳ tạm nói rộng vòng phong tỏa Cuba, chớ ông ta không dại gì đưa nước ông làm bãi chiến trường cho dân Cuba phải chết trước hơn dân Nga, dân Mỹ.

KRUSCHEV VỚI VẤN ĐỀ NỘI BỘ ?

Gọi là cuộc tranh chấp về ý thức hệ giữa Trung cộng và Nga sô nghe cho nó văn hoa, chớ kỳ thật đó chỉ là một trận giặc miệng giữa 2 nước cùng theo một chủ nghĩa.

Trung Cộng, dân đông mà nghèo nên dám liều lĩnh làm càn. Còn Nga-sô thì tiến bộ hơn, khá hơn nên cần hòa hoãn để yên ổn. Vả lại nếu để Trung-Cộng mạnh ngang hàng, thì Nga đương nhiên mất hẳn vai trò lãnh đạo khối Cộng-sản thế giới. Do đó Khrushchev thẳng thắn rút hết mọi viện trợ kể cả kinh tế lẫn quân sự.

Trung-Cộng mất viện trợ, nhất là viện trợ kỹ thuật và chuyên viên để học chế bom nguyên tử, nên càng... thù oán Khrushchev

không để đâu cho hết.

Bị Trung-Cộng mỗi ngày công kích dai nhách trên đài phát thanh, lâu dần cũng có hại cho Khrushchev. Nhất là ngay trên đất của Liên Bang Sô-viết.

Những tin đồn Khrushchev sắp bị cho về vườn, hoặc nhân vật thứ hai là Brezhnev sẽ được thay thế cho Khrushchev không phải là vô căn cứ.

Và đó là một vài yếu tố trong nhiều yếu tố, khiến Nga-sô tạm hòa với Mỹ vậy.

HIỆP ƯỚC CẨM THÍ NGHIỆM NGUYÊN TỬ, HOA KỲ « THẮNG » THÊM CHẶNG NHÌ

Trong trận... tấn công hòa bình để tạm giữ sự sanh tồn cho nhân loại, cố Tổng thống Kennedy đã « thắng » thêm chặng nhì ; đó là việc hoàn thành và ký kết một Hiệp ước cấm thí nghiệm nguyên tử.

Sau khi thỏa thuận với Nga sô, Hiệp ước được 57 nước cùng ký và Thượng viện Hoa Kỳ cũng chấp thuận, thế giới như cũng tạm mừng. Vì dù sao cũng đỡ lo hơn năm 1961, cả 2 bên Nga - Mỹ đua nhau ném chơi hàng loạt mấy chục quả bom nặng và mạnh đến 50 triệu Mễ-ga-tôn !

PHÁP VÀ TRUNG CỘNG BẮT TAY NHƯNG NGÃNH MẶT ?

Hiệp ước cấm thí nghiệm nguyên tử được hầu khắp Thế giới hoan nghênh, chỉ trừ có Bắc Kinh và Ba Lê thì phản đối quyết liệt.

Cái lý của Trung Cộng là vì oán Nga nên bất kỳ việc gì, dù phải dù trái, Nga với Mỹ có vẻ hòa thuận thì Bắc Kinh nhất định phải chống. Còn cái lý của Pháp thì khác. Bây giờ thì Tổng-thống De Gaulle tự thấy mình đã mạnh rồi.

Từ vụ thử trái bom nguyên tử đầu tiên ở Sa mạc Sahara, cho đến việc chủ trương thành lập khối thị trường chung Âu Châu, mà Pháp đương nhiên không cho Anh quốc gia nhập, thì dĩ nhiên Pháp quả có mạnh thật.

Nhờ có mạnh nên Pháp làm eo với Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây dương và được kiên nhẫn.

Hơn nữa, sau khi dẹp yên pie chống đối, bắt được tướng R. Salan, rượt nã G. Bidault, và bị ám sát 4 lần không chết, Tổng thống De Gaulle càng tin tưởng vào cái vận đỏ của ông. Bởi vậy, ông không thêm ký vào Hiệp ước Cấm Thí nghiệm Nguyên tử, và tỏ ra thân thiện với Trung Cộng.

(XEM TIẾP TRẦN - 6)



CHÂU - ÁN - LAI

Thủ Tướng Trung Cộng

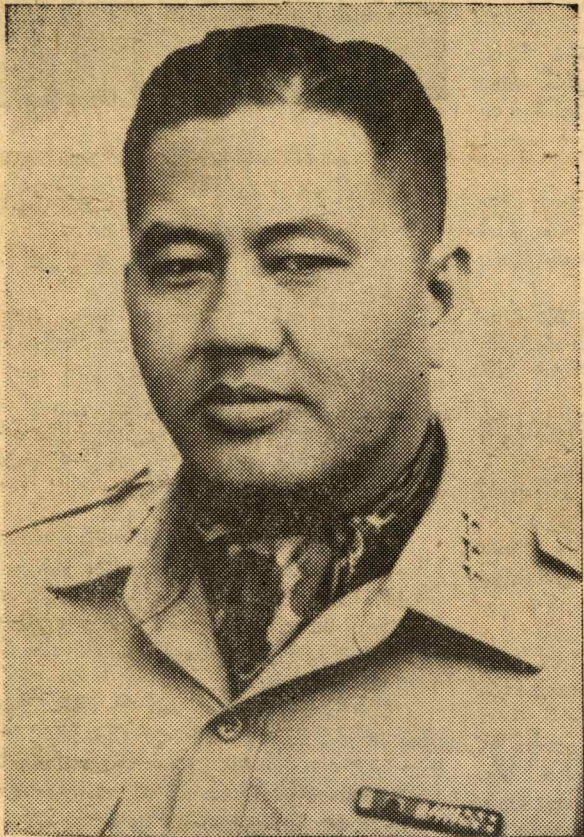
TÌNH HÌNH QUỐC NỘI TRONG NĂM QUA

NỀN ĐỆ - NHỊ CỘNG - HÒA BẮT ĐẦU

★ Nhưng triển - vọng tương - lai thì sao ?

★ TRUNG - LẬP HAY CHIẾN THẮNG CỘNG - SẢN ?

KIỂM-ĐIỂM CỦA HIỀN-NHÂN



Trung - Tướng
DƯƠNG VĂN MINH

Chủ tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng

SUỐT 9 năm dưới ách độc tài gia đình-trị của Ngô-đình-Diệm, người dân luôn luôn đau khổ.

Đau khổ nhất là 3 năm sau cùng, nếu không có cuộc cách mạng ngày 1-11-1963 thì có lẽ cái Tết này chúng ta phải mua 1000 đồng 1 lít gạo, hoặc 500 đồng 1 liều thuốc lá, vì nạn lạm phát không sao tránh khỏi.

NHỮNG NĂM THÁNG SẤP TẦM CỦA MỘT CHẾ ĐỘ

Trong 3 năm cuối cùng của chế độ Ngô-đình-Diệm là 3 năm đen tối nhất, tang thương nhất của dân tộc V.N. Nhất là sau vụ khởi nghĩa bất thành ngày 11-11-60 và tiếp đó là vụ oanh kích dinh Độc Lập mà không hạ nổi bộ 3: Diệm, Nhu, Xuân thì gia đình nhà Ngô càng trở nên tàn ác đến cùng tột.

Nhà Ngô bắt bớ mù quáng điên cuồng, bất kỳ ai có một chút uy tín với quần chúng cũng đều bị Nhu-Diệm hạ lệnh diệt trừ, chớ chẳng cần gì là người chống đối.

Ngay trong hàng ngũ tay chơn bộ hạ, Nhu-Diệm cũng thanh lọc kỹ càng, để đem bọn tội tử trung thành thay thế, chớ không để lơ lửng như mấy năm về trước.

Nhất là từ khoảng đầu năm 1962 trở về sau này, dư luận quốc tế và quốc nội đều cho rằng Ngô triều không còn một ai là cộng sự viên, mà chung quanh Nhu-Diệm chỉ có một phe phường... tội tử ! Và chính đó là một trong những yếu tố đưa Ngô triều tới chỗ sụp đổ mau chóng vậy.

VỀ PHƯƠNG DIỆN CHÍNH TRỊ

Với chủ trương tàn diệt cho kỳ hết những ai không theo mình, nên không khí chính trị trong năm cuối cùng của Nhu-Diệm đem tới cho dân chúng một không khí ngột ngạt.

Trước mặt, sau lưng, và chung quanh mọi người, đâu đâu cũng có một ám ảnh khủng bố đe dọa.

Hình ảnh những cuộc bắt cóc thủ tiêu, giam cầm đánh đập, khảo tra tàn nhẫn lớn vồn đầu đầy, làm cho mọi người đều ngơ vực lẫn nhau, không ai dám tin ai được hết.

Từ đài phát thanh đến báo chí, cho tới màn ảnh, sân khấu... trường học v.v... đâu đâu cũng chỉ nghe thấy rất có một thứ hoan hô suy tôn anh em Nhu-Diệm.

Dân chúng muốn yên thân, nhất là muốn tránh họa, đành giả dui giả diếc cho xong. Danh từ... « dưới sự lãnh đạo anh minh của Ngô Tổng Thống »... trở nên 1 câu trào lộng mà quần chúng thường nói lên để cười ầm với nhau, nhưng khôn thay, anh em Diệm-Nhu đâu có cần biết đến !

Vợ chồng Ngô đình Nhu luôn luôn thay phiên nhau... nói năng hoạt động. Nhất là Nhu, từ ngày tự tôn làm Tổng thủ lãnh T.N.C.H. mở nhiều cuộc hội họp để ban Hiến thị... ban Huấn từ là để dọn đường ra làm Tổng thống. Điều đó, ai ai cũng biết.

Tình hình chính trị nội bộ của nhà Ngô lúc bấy giờ là 1 trò hề, dùng trong cái lối cha hát con khen... chơi với

nhau trong gia đình vậy thôi, nên không còn ra gì nữa cả !

ĐẠO HẠT XÃ HỘI... VÀ KINH TẾ

Không lúc nào nhân dân đỡ khổ và sanh hoạt khó khăn bằng năm 62-63.

Hai năm này, mọi nguồn lợi lớn, lợi nhỏ trong nước đều nằm trọn trong tay tổ chức riêng của gia đình họ Ngô và bọn tay sai đồng lõa.

Đến ông anh lớn trong nhà là Ngô-đình-Thục làm tới chức Tổng Giám mục của Giáo hội — một chức thật cao — vậy mà còn tham lam tột độ, vợ vợ không nương tay. Như vậy thử hỏi quảng đại quần chúng còn làm ăn gì được, buôn bán gì được ?

Khắp nơi trong nước, nhất là ở các đô thị, số người thất nghiệp càng ngày càng đông, lao động thợ thuyền kiếm không đủ ăn, chỉ vì nạn chỉ huy kinh tế, nạn độc quyền thương mại, độc quyền kỹ nghệ !

Chỉ có một số ít người giàu có, đó là anh em, bà con nhà Ngô và một số tay chơn bộ hạ, còn dân chúng thì nghèo khổ hết. Do đó, nạn trộm cướp phát sanh tứ tung, việc ỷ quyền, cậy thế uy hiếp làm tiền, hối lộ v.v... xảy ra đầy dẫy trên xã hội.

Chủ trương che đậy đắp điểm những cái tội tàn do chế

khô sở, chớ không còn cày cấy, trồng trọt gì cho sanh lợi được !

Đã vậy mà tôi còn đi gặt. Chẳng may tử nạn thì cũng vợ con chôn. Cái khổ của nông dân là thế. Ấy vậy mà Ngô đình Nhu còn láo khoát trong 1 cuộc họp báo tại dinh Gia Long hôm 11-9-63 rằng: « Không sợ Mỹ cúp viện trợ, vì ta sẽ tự túc. Ta có 700.000 thanh niên ở các ấp chiến lược đánh giặc khỏi cần lãnh lương...! »

Thật là « dỏ » hết chỗ nói ; Ai đời đi làm lính, dẫu là dân vệ hay thanh niên chiến đấu gì cũng vậy chớ, không có lương tiền, cơm gạo thì lấy chi mà ăn hơi trời đất !

TRÊN LÃNH VỰC NGOẠI GIAO

Sau vụ sát hại đồng bào Phật tử ở Huế hôm 6-6-63 — tức rằm tháng tư Á.L. Lễ Phật Đản — thì khắp thế giới đều chán ghét anh em họ Ngô. Nhất là sau vụ tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức, thì hầu hết các quốc gia có bang giao với V.N.C.H. đều lạnh nhạt gần muốn đoạn tuyệt quan hệ với Ngô-đình-Diệm.

Tất cả các nước theo Đạo Phật như Ấn Độ, Nhật Bản, Tích lan, Cam Bốt v.v. đều có biểu tình phản đối và bao vây các Sứ quán V.N.

(XEM TIẾP TRANG 8)



HỘI ĐỒNG QUÂN NHÂN CÁCH MẠNG VÀ CHÍNH PHỦ LÂM THỜI TRƯỚC TỔNG HÀNH DINH BỘ TỔNG THAM-MƯU QUÂN ĐỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA

độc tài thú vị nát tạo ra, Ngô triều bày các đạo luật giả dối, nói là bảo vệ đạo đức, nhưng kỳ thật là phá hoại đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

Cấm khiêu vũ, cấm mai dâm, càng làm cho đi điểm lan tràn, không nơi nào không có. Bày ra bắt bớ, nhưng chính sự bắt bớ là cái... phép lạ cho bọn tay sai để làm tiền dân chúng hơn.

Tệ trạng trên dẫn tới nhiều tai hại cho nhiều người, thí dụ có nhiều vụ hiếp dâm, nhiều vụ thông gian, nhiều vụ chủ nhà lấy người ở, gù em vợ, trai gái với bà con v.v... đều do những đạo luật giả dối của Nhu, Xuân, Diệm thúc đẩy xã hội tới chỗ tội lỗi cả :

— Một nền xã hội nát nằm, một nền kinh tế lụn bại, chỉ vì một chế độ độc tài tham nhũng, và đạo đức giả.

PHƯƠNG TIỆN NÔNG-THÔN

Đây mới là cái chết lớn cho Nhu-Diệm, vì dung túng cho tay sai là bọn thổ hào ác bá, nên Ấp Chiến Lược khắp nơi đều biến thành một thứ « ngục tù » đầy ắp nông dân.

Nếu thực tâm xây dựng đúng như kế hoạch trên giấy tờ, và nói ở cửa miệng mọi người, thì Ấp Chiến Lược quả đúng có lợi ích lớn lao cho công cuộc chống Cộng.

Thế nhưng vì nói khác, làm khác nên dân chúng bị bóc lột trắng tay. Bị đi làm mọi không công thất rồi đói rách

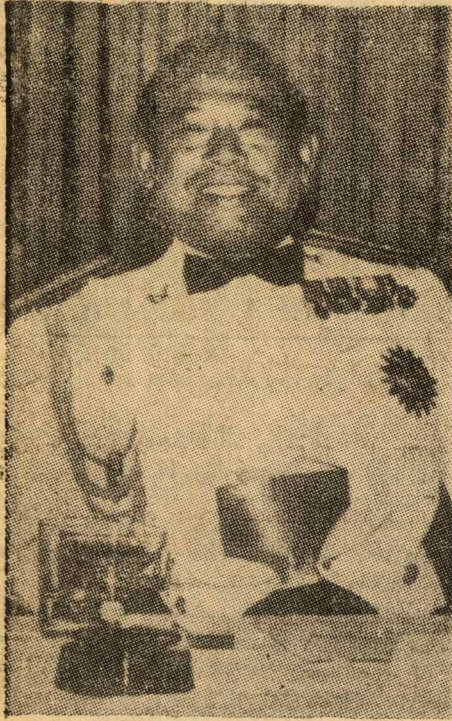
Khoác chỉnh y, bước lên đường,
Chàng trai nước Việt lòng thương
giống nòi.

Oai nghiêm : ít nói, không cười,
Súng gươm bạn với cuộc đời
hiên ngang.



1 NĂM QUA THẾ-GIỚI

(TIẾP THEO TRANG 4)



Thống-chế THANOM
Thủ-Tướng Thái-Lan

Pháp còn muốn đi xa hơn bằng cách chuẩn bị 1 thương ước với Bắc Kinh, để kiểm soát món thù lao, rồi sau đó sẽ tiến tới sự... thừa nhận Trung Cộng.

Tuy nhiên mọi việc dự liệu đều chưa thực hiện cụ thể, mà chỉ là sự dò đường để xem Hoa Kỳ phản ứng ra sao, rồi sau sẽ liệu.

NHIỀU NGƯỜI GIÀNH « NGÔI VỊ » CỦA ÔNG NEHRU Ở Á-CHÂU

Trở về thời cuộc Á-Châu : trong năm qua, Thủ-tướng Ấn-Độ Nehru mất hẳn vai trò đứng đầu khối Trung lập ở Châu-Á,

Đó là tại vì vụ tranh chấp biên giới. Ấn Độ bị Trung Cộng đánh, ông Nehru đỡ đòn và đánh lại. Thành ra không thể nào giữ vẹn nguyên chất Trung lập nổi.

Trong khi đó thì ở Nam Dương gọi là Indonésia, với số dân hơn 70 triệu trong tay, Tổng thống Soekarno, muốn thay thế ông Nehru, nhưng không được, vì lẽ chủ trương Trung lập khuyển tả của ông Soekarno rõ quá nên ai cũng thấy. Đã vậy mà Tổng thống Nam Dương còn tỏ ra ít có hòa dịu với các lân bang, nên khó được cảm tình của các nhân vật Á châu.

Đồng thời ở Cao miên gọi là Cam Bốt mặc dầu chỉ có hơn kém 4 triệu dân, nhưng Thái tử Sihanouk, quốc trưởng nước này, cũng trở thành lãnh tụ quan trọng trong vùng Đông Nam Á.

Đường lối của cao miên là Trung lập tả khuyển. Ông Sihanouk muốn được quốc tế bảo đảm nền Trung lập của Cam Bốt, nên ông xin triệu tập hội nghị 14 nước.

Chủ trương của Cam Bốt hơi ngã theo Ba lê và Bắc kinh, nên ông Sihanouk muốn cho các lân bang liên ranh với xứ Chùa Tháp đều phải Trung lập như nước ông vậy.

Thái tử Sihanouk nổi danh gan liêu, nhờ vụ không nhận viện trợ Mỹ và mời chuyên viên Mỹ về nước.

Người ta thử cân nhắc 3 nhân vật : Nehru, Soekarno, Sihanouk, ai cũng nhận thấy dù sao nhà lãnh đạo Ấn Độ vẫn còn nặng cân hơn.

LIÊN BANG ĐẠI MÃ-LAI-Á LÀ CÁI BẾP LỬA, CÓ THỂ GÂY HỎA HOẠN Ở Á-CHÂU

Vấn đề thành lập Liên bang Đại Mã-lai Á đã gây căng thẳng đến Indonésia và Phi-luật-Tân, cả hai nhứt định đoạn giao với Đại Mã lai.

Cương quyết và dữ dội nhứt là ông Soekarno, ông sẽ tiêu diệt Đại Mã Lai Á !

Nguyên nhân chánh là vì 2 vùng đất được sát nhập vào Liên bang Đại Mã-Lai là Sarawak và Brunei đều có nhiều mỏ dầu, mà Phi và Nam-Dương đều cho rằng có liên hệ

đến chủ quyền của mình. Do đó mới xảy ra xung đột.

Nước mang tai tiếng và bị oán thù nhiều trong vấn đề này là nước Anh. Vì vậy hôm Liên bang Đại Mã Lai Á được Thủ-tướng Abdul Rahmann tuyên bố thành lập, thì tại thủ đô Nam-Dương, Sứ-quán Anh bị đốt phá tan tành. Indonésia đổ tội cho Anh chủ động, nên nhứt quyết « khai chiến » với Đại Mã-Lai.

Tình hình ở vùng này như 1 bếp lửa cháy ngấm, chưa biết lúc nào gặp gió nó sẽ cháy lan, có thể gây 1 trận hỏa hoạn lớn cho khu Đông Á.

Những cái chết quan trọng và bất ngờ nhứt

Trước nhứt là sự tạ thế của Đức Giáo-hoàng Gioan 23. Đành rằng Người mất vì già bệnh. Nhưng cả thế giới đều thương tiếc xúc động. Không phải riêng mấy trăm triệu tín đồ Thiên Chúa Giáo kính yêu Người, mà cả nhân loại trên hoàn cầu đều kính yêu, vì chủ trương hòa bình bác ái của Đức cố Giáo-hoàng.

Tuy nhiên sau đó, Đức tân Giáo-hoàng Phaolô đệ lục đắc cử thay Ngài, thì thế giới đều vui mừng trở lại : Vì Đức Phaolô đệ lục vẫn tiếp tục đi đúng đường lối của Đức Giáo-hoàng đã vạch.

Làm lại việc trước tiên là tiếp tục công đồng Vatican, rồi lần lượt đến các việc khác. Đức Phaolô đệ lục không những chỉ là đúng đường lối chủ trương của Đức Gioan 23, mà còn thêm nhiều việc khác, có lợi rất lớn cho nền hòa bình nhân loại.



Thái-tử SIHANOUK

với dáng điệu rất phong lưu

Kể đó là sự tự thiêu của Bồ Tát Thích Quảng Đức và 5 vị Tu sĩ khác, để tranh đấu bảo vệ chánh pháp ở V.N.

Đây là những cái chết đã làm xúc động mãnh liệt trên khắp Thế giới.

Những cái chết đó, tố cáo chế độ tàn ác ghê tởm nhứt ở V. N. trước tháng 11-63. Và cũng đã nêu cao chánh pháp, lại vừa làm về vang sự hy sinh can đảm của dân tộc nữa.

Sau hết là cái chết đột ngột nhứt, đau đớn nhứt của Tổng thống Kennedy, bị tên xuẩn động vô loại Oswald ám sát.

Toàn thể dân chúng Hoa Kỳ, cũng như các dân tộc trên thế giới, đều xúc động tiếc thương Tổng thống Kennedy !

Người ta cảm phục ông vì ý chí vì tài đức.

Ông là 1 chiến sĩ của hòa bình ; Một chiến sĩ của tự do, tranh đấu để bảo vệ nền an ninh chung cho nhân loại.

Người ta lo sợ đường lối chánh trị của ông bị bỏ dỡ. Nhưng rất may mắn là ng. rời kế vị của ông ; Tân Tổng-thống Jonhson đã tuyên bố và cũng đã thực hành đúng chánh sách của cố Tổng-thống Kennedy

Thế giới nhờ vậy cũng đỡ lo sợ. Nhưng chưa phải hết lo sợ ; bởi vì thời gian bầu cử Tổng-thống nhiệm kỳ mới còn không bao lâu nữa, cho nên chánh sách của cố Tổng-thống Kennedy rất có thể thay đổi tùy theo thời cuộc trong những ngày tháng sắp tới ?

MỘT VÀI THAY ĐỔI TỪ ÂU SANG Á

TÌNH HÌNH LIÊN BANG TÂY

ĐỨC. Sau ngày Thủ tướng Adenauer cáo lão rút lui, Tổng trưởng Kinh tế Ludwig Erhard lên thay đến nay, vẫn có nhiều lạc quan.

Tây Đức càng ngày càng giàu mạnh, dân Đông Đức nhìn sang mà thèm. Dù bức tường ngăn đôi chưa bị phá, song tinh thần người dân Đức ở 2 vùng không có ngăn cách hay thù thị đến đâu như ở những nước bị chia đôi khác.

Ở THÁI LAN, Thủ tướng Sarit Thanarat cũng tạ thế vì bệnh. Cái chết của Thủ tướng Thái làm cho nước này phải đặt trong tình trạng báo động.

Thống chế Thanom được cử lên thay thế, và vẫn tuyên bố tiếp tục chánh sách cũ. Tình hình chung ở Thái Lan tương đối yên ổn.

NHÌN SANG TRUNG-HOA DÂN-QUỐC Ở ĐÀI-LOAN

Sau khi Tổng thống Hoa kỳ Kennedy mất, chánh tình ở đây thay đổi ít nhiều.

Thủ tướng Phó Tổng thống Trần Thành cáo lão lần thứ tư và tiền cử ông Nghiễm gia Kim lên thay. Lần này Tổng thống Trưởng-giới-Thạch chấp thuận.

Họ Nghiễm tương đối còn trẻ hơn Trần lão tiên sinh, nên nền nội chính Trung Hoa Quốc gia chắc có nhiều thay đổi.

Mới lên cầm quyền, Thủ - Tướng họ Nghiễm đã gặp phải một cơn gió của Pháp là việc nước này dự định thừa nhận Bắc kinh. Nhưng cũng may trên thực tế chưa xảy ra. Nếu trái lại, Đài Bắc sẽ gặp nhiều trở ngại nguy hiểm.

CHÁNH PHỦ ANH... ĐỔ CHỈ VÌ THỊ MỆT C. KELEER

Xui xẻo nhứt trong năm qua là Thủ tướng Mac Milan và chánh phủ Anh.

Một quốc gia bảo thủ đạo mạo có tiếng trên thế giới, Anh từng đứng đầu với bao nhiêu việc trọng đại mà vững như bàn thạch. Ấy thế nhưng chỉ vì 1 cô gái không ra gì dính dứ với một ông Bộ trưởng, khiến cho cả một nội các đành chịu... đổ ùm !

Thế mới biết đi sông sâu biển rộng không sao, mà chững ngả lại nhờ về nhà ngả sụm vào cái lỗ nước cạn !

Chánh phủ Anh mang tai tiếng về danh dự, chớ về tình hình chung không có gì đáng ngại.

NĂM NAY THẾ GIỚI SẼ VỀ ĐÂU ?

Tân Tổng-thống Hoa-Kỳ Jonhson tiếp tục theo chánh sách của cố Tổng-thống Kennedy, trong mấy tháng nay đã được thế giới tín nhiệm, kể cả Nga-sô cũng có thiện cảm.



THẦY : Học trò thì phải lễ phép với mọi người. Đầu phải cúi cong, lưu manh mà trò cứ dưng ai đánh nấy được ?

TRÒ : Dạ sao thầy cứ đánh tui hoài, ai có nói gì đâu !



Bác-sĩ ERHARD

Nhà Kinh tế đại tài, tân Thủ-Tướng
Liên-Bang Tây-Đức

Tuy nhiên những việc cần thiết mà Hoa Kỳ phải giải quyết hãy còn bẽ bộn.

Vấn đề Cuba chưa phải là sự yên ổn lâu dài. Cũng như vấn đề Triều-Tiên, tuy tướng Phát-chánh-Hy đã xuất ngũ ứng cử và đắc cử Tổng-thống Đại-Hàn, nhưng thật tế tình hình ở đó chưa hoàn toàn lạc quan. Vì nếu Hoa-Kỳ rút quân ra khỏi Đại-Hàn thì Bắc-Hàn sẽ lại gây hấn nữa.

Lại thêm ở Viễn Đông tình hình Ai-Lao vẫn còn rối rắm. Mỹ đứng lại thì Cộng sản tiến tới 1 bước, Mỹ lùi 1 bước thì Cộng sản tiến 3 bước mau hơn. Thêm vào đó còn có sự cứng rắn của Cam-Bốt, khiến cho Mỹ càng thêm khó xử.

Dư luận cho rằng sau 9 năm... ngại nghĩ nước Pháp tự thấy có thể khôi phục diện mục trên giải đất Đông Dương, nên ông De Gaulle tỏ lộ vài cử chỉ có thể cho người ta thấy được ý muốn của Pháp.

Những sự tăng viện cho Cam-Bốt, và đồng ý với Thái tử Sihanouk trên nhiều vấn đề, nhứt là sự duy trì thái độ dè dặt chậm nhìn nhận Chánh phủ Lâm thời V.N, đều là những việc làm không cần nói của Pháp, nhưng lại để tỏ cho biết là Tổng-thống De Gaulle muốn cái gì ...!

Trước ngần ấy sự việc khá phức tạp như thế đó, người ta không đoán được trong năm 1964 thế giới sẽ ra sao ?

Trong nhiệm kỳ của Tổng-thống Jonhson, người ta tin rằng tình hình vẫn tạm yên. Đợi đến lúc tuyển cử Tổng-thống Mỹ nhiệm kỳ mới vào giữa năm nay rồi thế giới sẽ rõ.

Chúng tôi cũng như bạn đọc, ta hãy chờ xem.

V. N. N.

VUI CƯỜI Bức tranh trêu tượng

Một bác sĩ vào thăm một An đường đường và thấy một bệnh nhân thần kinh

ngồi trước dĩa vẽ, lấy sơn trắng bết lên khung vát.

Về gì đó ? Anh vẽ tranh xuẩn trong dịp Tết đấy à ? Bác sĩ hỏi.

— Không ! Tôi vẽ một con chó gặm xương, bệnh nhân trả lời.

— Xương đâu ?

— Xương chó đã ăn hết rồi !

— Thế còn con chó đâu ? Tôi cũng không thấy.

— Ô, ông thầy thuốc này điên mất !

Chó đã ăn hết xương thì nó còn ở lại làm gì !

Hồi gàn thật !

P.C.



Kẻ Múa Lân

NGÀY MÔNG

một Tết của VẠN QUANG

Chẳng ai dè Hoàng Tuấn lúc ấy lại đang mê man nằm trong phòng của chàng.

Hai đám Lân gặp nhau. Con Lân ngũ sắc của Lã Quý mới hơn, đang điệu vô dương oai ở trước một dinh thự treo đèn kết hoa. Nơi này hàng năm là nơi làm ăn của Hoàng-Tuấn.

Bọn Hoàng Tuấn tức lắm chỉ lăm le chờ chàng ra hiệu là đánh xáp lá cà. Nhưng... họ thấy « Hoàng Tuấn » cứ bình tĩnh múa cái đầu lân một cách hùng dũng và tự tin tiến lại nơi treo giải. Vì thế những tiếng trống thúc vẫn phải nhịp nhàng nối theo điệu múa của « chủ tướng ».

x x x

Dân chúng đứng ngoài cũng reo lên :

— Hai Lân tranh giải. Thú quá, thú quá, mau mau coi! Đàn em hai bên găm ghè nhau, không khí « chiến tranh » đã bao trùm.

Theo lẽ thì bọn Hoàng Tuấn phải « tiên hạ thủ vi cường ». Vậy mà chẳng thấy « chàng » ra lệnh chiến đấu mà cứ tiến mãi. « Hoàng Tuấn » làm cho tất cả mọi người chú ý đến tài múa lân của mình. Thật là danh bất hư truyền. Những cái nhảy nhẹ nhàng, những cái vươn mình uyển chuyển, những bước tấn chắc vững như Thái Sơn và những lối chào thoái lui, tiến tới trông thật là ngoạn mục.

(XEM TIẾP TRANG 12)

Quý đám đến đất của họ mà dùng Lân ngũ sắc, bởi vì chỉ có những đám đàn anh mới được dùng râu đỏ, còn những « em » phục tùng thì phải dùng Lân râu đen, và kém nữa thì râu đen.

Hoàng Tuấn sắp đặt sẵn một chương trình để hạ Lã Quý ngay ngày mông một Tết.

Nhưng, sáng 30 Tết thì chàng nhuốm bệnh. Hoàng Tuấn vô cùng tức bực, nhưng chàng quả quyết sẽ cứ múa lân và sẽ đem tất cả tài nghệ bình sinh và, nếu có cần, cả sinh mạng nữa, để bảo vệ cho danh dự. Phải giữ mãi cái giải

quán quân mà chàng đã nắm ba năm nay.

Mãi đến xế chiều 30 mà Hoàng Tuấn chưa được ma bệnh. Chàng phải dựa tay em là mình sẽ phục sức và làm tròn phận sự như mọi năm.

Sáng sớm hôm mông một Tết, Hoàng Tuấn lấy tất cả can đảm vùng dậy thay áo, để gặp các anh em kéo đến chào mừng chúc Tết, sau là chờ giờ Tốt sẽ bắt đầu xuất hành. Họ định giờ Thìn ra đi.

Mới giờ Dần, anh em chờ ở ngoài rất đông. Hoàng Tuấn lui vào phòng riêng để thoa bóp gân cốt và nài nỉ đảng hoàng rôi sẽ đội Lân ra, điệu vô, dương oai cho các anh em tăng thêm tinh thần quyết thắng.

Đang cúi đầu buộc cặp dây giày, Hoàng Tuấn bị một người lạ mặt đã trốn sẵn trong đó từ bao giờ, chạy ra đập mạnh một đòn vào sau ót, làm cho chàng gục xuống.

Người lạ mặt nhỏ nhắn, nài nỉ quần áo một màu sắc như Hoàng Tuấn, mặt che khuất tấm khăn rằn quảng quạ như để sẵn sàng lau mồ hôi.

Người ấy bồng Hoàng Tuấn lên nhẹ hồng, đặt chàng lên giường rồi úp cái đầu lân lớn lên đầu mình.

x x x

Đã tới giờ, những tiếng trống hùng tráng nhịp nhàng ở phía ngoài nổi lên, con lân của Hoàng Tuấn oai hùng vươn mình ra, những tiếng vỗ tay hoan hô vang rân rồi đám lân tiền hô hậu ứng ra đi.

Vì đã có ý định phải đánh bại đám Lân của Lã Quý nên ai cũng đem theo khí giới. Họ hẹn nhau chỉ chờ Hoàng Tuấn ra hiệu là giáp chiến.



Mùa Xuân năm ấy, có hai kẻ thầm yêu nhau.

Dã ba cái Tết, con Lân ngũ sắc của Hoàng Tuấn đều đoạt giải vô địch trong ba ngày đầu Xuân.

Hoàng Tuấn, chẳng ai lạ chàng trai tuấn tú, sức khỏe vô địch, chịu nổi ba ngày trời nhảy múa với con Lân lớn đại mà không sút sức. Giải thưởng treo trên 8 thước mà Hoàng Tuấn điều khiển được con Lân, bỏ lên, bỏ xuống, trên một cây cột cao tròn, trơn như mỡ để đoạt cho được những giải nhứt trên từng lầu thượng,

Những đàn em của nhóm Hoàng Tuấn đều là tay giỏi vô công, nhưng ai cũng ngán sức khỏe và tài nghệ của chàng. Tuy là một trò chơi vui nhưng múa Lân tới tuyệt kỹ thì lại đòi hỏi ở những thân thể tráng kiện có công phu luyện tập.

Năm nay ở Đô-Thành có thêm một đám múa Lân lạ, mới thành lập. Họ cũng dùng Lân râu ngũ sắc, đó là cả một sự ngạo mạn mà đàn em của Hoàng-Tuấn lấy làm khó chịu. Bọn tình báo của chàng chạy báo cho chàng hay :

— Anh Hai à ! Có một nhóm Lân mới, dám đại ngôn là sẽ cướp giải của bọn mình. Chúng ra mặt đàn anh, dùng Lân râu ngũ sắc, anh à.

Hoàng-Tuấn châu mày :

— Ai cầm đầu ?

— Nghe đầu tên cầm đầu là Lã-Quý.

Hoàng Tuấn hỏi :

— Các chú có đủ sức xé râu Ngũ sắc con Lân của chúng nó mà dán râu đen vào không ?

Bọn đàn em nhìn nhau :

— Thằng này ở Quảng Đông mới sang, nghe nói là tay hóc búa lắm. Phải chỉ nó chịu nhượng mình năm này mà dùng râu đỏ thì mình sẽ làm lơ để xem nó làm ăn ra sao. Đầu này nó lại ra vẻ khinh mạn.

Hoàng Tuấn đập bàn :

— Giang sơn đâu, anh hùng đó. Nếu nó dám làm nhục danh dự của ta thì nó sẽ biết.

Bọn đàn em của chàng nói :

— Anh Hai à, chúng em quyết xin anh Hai trở tài, dẹp nó ngay hôm mông một Tết cho nó phải xếp giáp, nếu không chẳng còn ai phục bọn mình nữa.

Khi các tay em đã rút đi, Hoàng Tuấn ngồi suy nghĩ :

— Nếu thật Lã Quý muốn hạ mình thì mình đành để cho các em mình « sửa » nó mới được.

x O x

Nguyên do lòng tự ái của bọn Hoàng Tuấn chỉ tại Lã

CƯỜI CHÚT CHƠI

Đường nào ?

Giờ học sử kị mà trò X... cứ lo phá phách các bạn chung quanh, không để ý đến bài giảng của giáo sư.

Trên ghế cao, thầy Giáo mấy lần đề ý, gõ thước xuống bàn nhắc chừng trò X... nên chăm chỉ hơn một chút mà X... vẫn như không.

Thầy giáo tiếp tục giảng ; « Ông Tô-Hiến-Thành bỏ người Tân Đường là người hầu hạ mình để dùng ông Trung Tá là bậc hiền năng ».

Thấy trò X... lún liên cựa mắt, giáo sư chặn hỏi :

--- Trò X... người Tân Đường ở đời nào ?

X... mắc lo phá nên không để ý, vội đáp :

--- Thưa thầy « đường ở Hiệp Hòa... ».

Giáo sư lắc đầu cho X... một cái trừng视.

TIẾU HI HI



RỒNG LÊN MÂY

Của NGUYỄN-LONG

Đứng đầu tứ linh là Rồng. Theo lời người xưa nói :

Rồng là một giống linh vật có thể lớn, có thể nhỏ, có thể biến hóa, khi nằm thì mặt nước lạng lác, khi dậy thì đất trời rung chuyển khi đi thì kéo theo một dọc nào sấm nào sét, nào gió, nào mưa, không còn một sức mạnh nào cản ngăn nổi.

Vì nó không thường xuất hiện, lại có cái tài vượt bậc đến lạ lùng, nên lọt ra ngoài tầm mắt của nhà khoa học Âu Mỹ. Vì thế mà khi nghe tới nó, người ta chỉ bảo đó là một con vật tưởng tượng.

Nhưng với người Á đông, nhất định là nó phải có, và nó có từ đời Tam Hoàng, Ngũ Đế nào kia.

Thấy nó có tài lạ lùng, nên người đời mới đem những tay anh hùng, hào kiệt ra mà ví dụ.

Như Đức Khổng Tử gặp đức Lão Tử, sau khi ba điều bốn chuyện xong, đã phải chép miệng than rằng :

« Ta thấy ông. Lão Tử có như con Rồng vậy »

Nếu Rồng quả là con vật tưởng tượng thì đức Khổng Tử đâu có thốt ra lời nói ấy. Và nếu Rồng quả thật không có, thì anh chàng chính khách nằm quèo ở núi Nam Dương là Khổng Minh, đã không tự ví mình là Rồng nằm.

Không, ai nói gì thì nói, Nguyễn Long tôi vẫn cứ khư khư tin quyết là có Rồng. Mà bảo là có Rồng nó mới đúng với sách vở cho.

Sử ký ta há không từng bảo chúng ta đây là con cháu Rồng Tiên ư ?

Đã là con cháu của Rồng Tiên thì lẽ ra :

Trứng Rồng lại nở ra Rồng ...

Người dân Việt Nam phải là tay anh hùng, hào kiệt chứ ? Nhưng tiếc thay, lại có giống lưu đưu lại vào. Và có lẽ vì thế, mà ở đời chúng ta đây mới có thứ người :

Theo Trời mà lại giết dân,

Giết dân tức phụ lòng nhân của Trời.

Phụ Trời, há phải trò chơi,

Phụ Trời, Trời đánh, Trời đời nào tha.

Hết còn khoe lá, khoe hoa,

Gốc Ngô đã trốc, bày ma đi đời.

Trong 9 năm chấp chánh, từ năm thứ ba trở xuống, lần lượt đã thấy diễn ra không biết bao nhiêu điều hư hèn, dối mặt, làm cho cả dân tộc Rồng Tiên vô cùng điêu đứng, đến phải có người than rằng :

Rồng thiêng tắm nước ao tù,

Nhưng rồi, một vay một trả, đạo trời báo phục đầu sai, bao nhiêu thứ mây mù, khi tới do bọn yêu nghiệt ấy bủa ra, đều thấy bị tiếng sét của Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng đánh tan đi cả.

Một bầu trời sáng hiện ra để rồi đón rước cảnh Dương Xuân tưng bừng của năm Rồng mang đến. Thật là :

Giống Rồng lại gặp năm Rồng,

Ra oai coi sấm, thỏa lòng lướt mây.

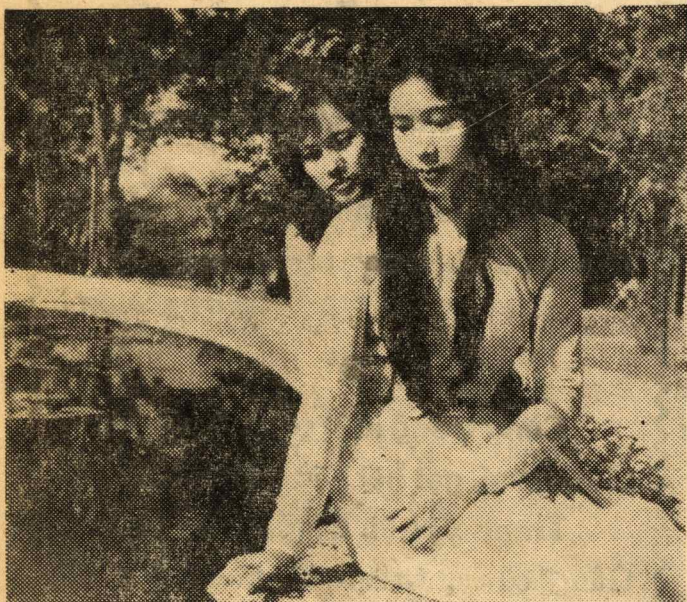
Non cao, nép dưới gót giày,

Người cao, cao đến thế này, người ơi !

Vui xuân cất chén mừng đời,

Ghi Xuân Cách Mạng, dệt lời gấm hoa.

NGUYỄN LONG



Du Xuân tới thảo-cầm-viên

Nhìn xem chẳng khác non Tiên, động Đào

Xinh biết bao : đẹp biết bao !

Bâng khuâng khối óc, xôn xao cõi lòng.

(ẢNH VĂN-ĐẠI)

V. PH.

TÌNH HÌNH QUỐC NỘI TRONG NĂM QUA

(TIẾP THEO TRANG 5)

Thậm chí Tòa Thánh Vatican không tiếp Tổng Giám-mục Ngô-dinh-Thục. Thật là một cái nhục và cũng là một thảm bại của nhà họ Ngô.

Như 1 con ác thú sắp chết, bề nào cũng còn lồng lộn. Do đó mới có việc khủng bố các ký giả thông tin viên ngoại quốc hành nghề tại Việt-Nam để gây hấn luôn với dư luận báo chí cả thế giới.

Cái vũng vầy chót của Nhu Diệm là vụ đập phá chùa

NHƠN DỊP NĂM RỒNG, THỬ NHẮC LẠI CHUYỆN

CÁ HÓA RỒNG

tại « Võ-môn tam cấp lãng »
Của LƯỢNG

THEO người Trung Hoa và Việt Nam ta thì Rồng không phải là một loài riêng biệt như nhiều loại khác, mà chính là do loài cá hóa kiếp.

Điều này thấy chép qua nhiều sách. Ngoài ra, hiện vẫn còn di tích ở một vài vùng.

Tương truyền, tại khoảng giữa hai tỉnh Sơn Tây và Thiểm Tây bên Tàu, có một vùng tên là Hà Tân, cũng gọi là Long Môn. Nơi « VÔ MÔN TÂM CẤP LÃNG » này xưa kia đã từng diễn ra các cuộc thi đua dữ dội của nhiều loài cá lớn để thành Rồng lên mây... Lòng sông sâu và rộng, sóng gió quanh năm, nhứt là về mùa thu, mùa mưa to gió lớn, mặt sông thường nổi sóng cao như vách thành, sức chảy nhanh như muôn quân ngàn ngựa. Hơn nửa vào đạo ấy, vì nhằm mùa nước nguồn đổ xuống (như sông Cửu Long) nước chảy một chiều và chảy như cắt, gây nên những đợt sóng rợn hồn.

Cuộc đua cá thường diễn ra vào một ngày cuối Thu. Trước ngày đua, những con cá không lộ hầu hết là thứ cá gáy vẩy vàng, gọi là kim lý ngư từ tứ phương kéo về đông vô kể ! Theo lời mấy ông già cả thuật lại thì loài cá tổ chức cuộc đua cũng khá chu đáo : địa điểm và thời gian khởi đua đã được định sẵn. Hết đúng giờ là khởi sự cuộc tranh tài. Con cá nào đến trễ, không được dự. Trùng trùng điệp điệp những cá là cá, đủ giống, đủ màu.

Sau khi tranh « nước rút » một khúc sông xa, có một số đuối sức, phải bỏ cuộc. Những cá còn lại, bắt đầu vượt qua ba đợt sóng dữ (tam cấp lãng) : người ta bảo đó là sóng thần, bủa ngọn cao hơn nóc nhà ! Nước chảy như thác đổ, ngọn sóng lại to nên, qua mỗi đợt, một số vì rần quá sức, phải chết dưới làn sóng... Chỉ những con nào dồi dào nghị lực, hề vượt qua khỏi đợt sóng thứ ba, sẽ hóa thành Rồng bay bổng lên mây.

Ở mấy vùng có « Võ môn tam cấp lãng », mỗi năm đến kỳ cá đua, mọi người được dịp đón vớt những con cá lớn và quý môn sức vì đua đem về làm tiệc.

Trái lại, những con cá nào thì rớt mà còn sức thì lui thủ quay về lo thao duợt thêm đề mùa thu năm sau, lại hăm hở « giang hồ phó hội »

« Thân anh như cá trong chum,

Nhảy cá cấp lãng hóa Rồng em coi... »

Ấy là hai câu ca dao mà các cô thiếu nữ Việt Nam ngày xưa dùng gương tranh hùng của loài cá để cổ lệ ý trung nhân hay đức lang quân trong bước công danh.

Ngoài đất Hà-Tân, bên Tàu hiện vẫn còn nhiều chỗ cũng gọi là Long Môn (Cửa Rồng), tức là chỗ mà trước kia hằng năm có cuộc đua cá. Ngay bên mình thì ở miền Trung cũng còn di tích hai nơi : một ở huyện Hương Khê, thuộc tỉnh Hà-Tĩnh ; một ở đền Sông, thuộc tỉnh Thanh Hóa. Hai nơi này buổi xưa vốn là địa điểm để cá tứ xứ hẹn hò nhau đến đó tranh thư hùng mỗi năm một lần.

Ngọn thác Khône trên sông Cửu-long cũng thế. Thác này nằm trên giang phận tỉnh Stung-Treng của xứ Cam-Bốt. Gọi là « thác » thì khỏi nói, quý bạn cũng tưởng tượng được sức nước đổ mãnh liệt như thế nào... Vậy mà, theo lời dân bản xứ thuật thì đây là chỗ dành riêng cho các giống cá ở biển Hồ dùng làm « Võ môn » để tranh tài cao thấp vào mỗi độ mùa thu đến, lá vàng bay lá tã.

Nhưng điều cần nói là cá thời xưa thì ưa tranh tài nhau đến thế mà đến ngày nay, dù cá bên Tàu, cá Việt Nam hay cá Cam Bốt cũng thế, không đeo đuổi mộng đẹp hóa rồng nên mọi người không còn được dịp thưởng thức những cuộc đua hào hứng ấy nữa.

Hoặc giả, vì ngày nay tàu bè lưu thông khắp nơi, trên các giòng sông không còn phẳng lặng, các loài cá không được tự do vẫy vùng như xưa ?

Hoặc giả, vì ngày càng kỹ thuật đánh cá mỗi ngày càng tinh xảo, hễ cá vừa bắt đầu đon đon là bị loài người chớp được xoi ngay, chúng không kịp lớn lên mà hóa kiếp làm Rồng.

chiến bắt bớ sự ni đêm 21-8. Rồi tiếp theo là các vụ bắn giết sinh viên học sinh, phong tỏa trường học... ban hành lệnh giới nghiêm.

KHỞI ĐẦU NỀN ĐỆ NHỊ CỘNG HÒA

Thống kê tình hình trong nước trong năm qua chỉ có địa hạt quân sự là tương đối khả quan.

Vì quân đội đã trải qua nhiều giai đoạn bồi dưỡng, và trưởng thành trong khói lửa hơn 10 năm qua, nên rèn đúc được một tinh thần anh dũng không hề với truyền thống của dân tộc.

Tuy chán nản chế độ độc tài của Ngô triều, nhưng nhờ có kỷ luật vững chắc, nên quân đội kiên thủ được các mặt trận. Không những không thua mà còn chặn đứng được mọi tiến triển của V.C. và chiến thắng nhiều trận đáng khen.

Quân đội ở trong tay tướng lãnh, và chỉ biết tuân lệnh tướng lãnh; Nhờ vậy nên khi các tướng lãnh quyết định gánh lấy trách vụ trước lịch sử là vùng lên đập đổ Ngô triều, thì quân đội đã toàn thắng.

Ngày lịch sử 1-11-63 quân đội đã đập tan chế độ độc tài Nhu, Diệm, khởi đầu cho nền đệ nhị Cộng-Hòa.

Trung-tướng Dương-văn-Minh tuyên cáo trước quốc dân, lãnh lấy trách nhiệm Quốc-trưởng. Một Hội đồng Quân nhân Cách mạng được thành lập, rồi 1 Chánh phủ dân sự Lâm thời được khai sanh : Chánh phủ Nguyễn-ngọc-Thơ đầu tiên của đệ II Cộng-Hòa V.N. cho đến nay đã được gần 50 Quốc gia trên thế giới thừa nhận, và tái lập bang giao.

TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI ?

Chánh phủ Lâm thời đầu tiên của đệ II C.H.V.N. đã vững trên trường quốc tế, nhưng còn về quốc nội thì sao ?

Đúng theo tuyên cáo của Trung tướng Chủ tịch Hội đồng Nhân sĩ đã được thành lập, để dọn đường xúc tiến xây dựng các cơ cấu Dân chủ thực sự, cho một Quốc hội thật sự và một chánh phủ thật sự không còn tánh cách lâm thời.

Hoa kỳ đã tiếp tục viện trợ. Đời sống xã hội quân bình, sanh hoạt chung đã hoạt động có mạch lạc.

Tuy nhiên V.C. vẫn còn tăng gia khuấy rối, và một số Quốc gia trong đó có nước Pháp còn đề đặt trước hiện tình của V.N. Báo chí quốc tế, nhứt là ở Mỹ có một vài tờ cho rằng : « Chiến cuộc ở V.N. sẽ không có kẻ thắng người bại ».

Danh từ « thương nghị » có người nói to. Hai tiếng « Trung lập » cũng có nghe trong dư luận.

Đề tỏ rõ thái độ một cách dứt khoát, Trung-tướng Chủ-tịch đã tuyên bố :

— « Không có vấn đề thương nghị, cũng như không có chuyện Trung lập ở V.N. Muốn Trung lập miền Nam phải có sức mạnh tương đương với Miền Bắc. Trung lập lúc này là buông khí giới trước C.S. ».

Như thế là đã rõ ràng lắm rồi. Vậy thì hiện tình nước nhà vẫn còn chiến tranh. Mà chiến tranh, tất phải có thắng có bại. Vậy tương lai chúng ta sẽ thắng hay bại đây ?

Dư luận nghĩ rằng : Trong 1 cuộc chiến tranh thắng hay bại phần lớn là do dân quyết định.

Phải làm cách sao cho dân hiểu rõ sứ mạng trách vụ, ý nghĩa nhứt là quyền lợi của cuộc chiến tranh đó, để cho toàn dân đều tham gia một cách thật tâm, thì chắc chắn phải chiến thắng.

Trước thềm năm mới, bên đóa hoa Xuân chắc các bạn cũng như tôi chúng ta đều hy vọng :

--- Chúng ta thắng trận.

HIỀN NHÂN

Dạy Cỗ nhạc

Trung - Phần

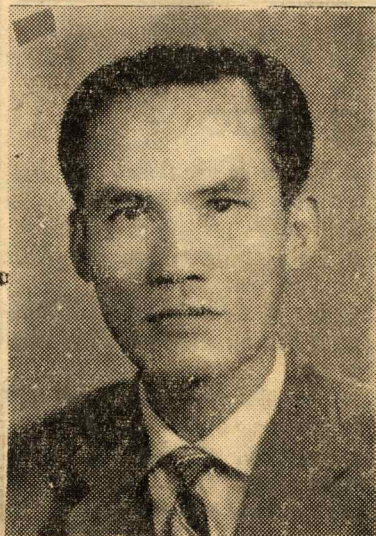
Ông Trịnh-Chức rất kinh nghiệm về lối dạy Cỗ nhạc Trung Phần.

Trong thời gian ngắn, nhạc sinh sẽ biết dần các bản cần thiết.

Chuyên dạy những Nhạc khí :

Đàn Tranh, Tỳ Bà và Nguyệt Cầm.

Điều kiện dễ dàng, hỏi hoặc gởi thư đến số 62/169 đường Yên Đổ Tân-Định.





Tình Nàng Long Nữ

những cù lao giữa Đại dương, họ hay phá người, có đầu tu luyện như Long nữ. Nhưng đó là một kỳ quan diệu lệ của Thủy cung, chàng có duyên lắm mới được ngắm chúng mà không say và một lát nữa đây, chàng còn được trở lại với thế nhân. Xin chớ quên sự che chở của Long nữ nhé.

Thạch Lang càng đi sâu vào khung cảnh kỳ diệu, dưới đáy trùng dương không có đèn đài lâu các như ở thế nhân, nhưng những đá nôi, những san hô và ngọc trai chiếu sáng, xếp lại chông chát bởi thiên nhiên, tạo nên những lâu đài nguy nga tráng lệ theo những kiểu biến hóa thiên hình vạn trạng làm cho Thạch Lang say sưa ngắm không chán mắt.

Chợt bọt nước chìm lãng xuống trước mặt Long Nữ rồi những con Giao long đủ ngũ sắc đang quấy lộn. Long Nữ chỉ cho Thạch Lang coi :

— Giao Long đó lớn lên được chia ra giữ từng cửa Kinh, mỗi con Giao Long cũng có phận sự cai quản từng khu vực. Chúng kéo đến mừng khách lạ đó.

Dưới làn nước xanh mà Thạch Lang không thấy lạnh, chàng bảo Long Nữ :

— Chúng ta lên đi thôi. Bạch Cầu đang nóng lòng chờ đợi mang ta trở lại với gia đình.

Long Nữ chợt mất vui, nàng long lanh cặp mắt nhìn chàng :

— Vội vàng chi quá thế, cảnh đẹp, người xinh chẳng thể lưu chàng dừng bước, vậy chàng ước mong gì trên đời này ?

Thạch Lang nói :

— Nam nhi chí khí, cảnh đẹp, người xinh chỉ đem lại cho khách hữu tình một vài phút giây lưu luyến chớ nào quên được bao nhiêu nhiệm vụ đang chờ mong.

— Nhưng, mùa Xuân đến đêm hương Xuân cho khắp muôn vạn tâm hồn, phải đâu không có người thường thức ?

Thạch Lang mỉm cười :

— Là thân nam nhi thì chỉ nhìn thấy mùa Xuân Chiến Thắng đang kêu ta về, dục ta lên ngựa, Long Nữ hãy đưa ta lên, ta sẽ không quên được tình em.

Long Nữ rẽ nước đưa chàng trở lên, những nàng Nữ Ngư quần quýt tiễn đưa.

Nước trong xanh in rõ bóng anh hùng giải nhân, như cố níu lại thời gian và ghi giữ lấy hình ảnh hiệp mặt của họ.

Lên khỏi mặt nước, Thạch Lang quay lại nhìn những nàng Nữ Ngư nghiêng mình năm dài trên những mỏm đá, là loi buồng những mớ tóc huyền dài phất phơ trên trán, tỏa tỏa trên mặt nước. Các nàng đặt sáo lên môi tâng chàng khúc nhạc biệt ly, nhưng Long Nữ gợn tay :

— Thôi chi khúc nhạc buồn giữa trời Xuân thắm ? Các em hãy lui đi để ta đưa tiễn chàng một khúc đường trường.

Những tiếng tiêu buồn im bật và từng chuỗi cười giòn tan như chế điệu nàng Long nữ đa tình.

Thạch Lang nói :

— Cảm ơn Long nữ. Xưa kia Lưu Nguyễn nhập thiên thai cũng chỉ như ta lưu luyến thế này là cùng. Ta chẳng dám

XEM TIẾP TRANG 36



...Những làn sóng nhấp nhô trào dâng lên xuống dưới vó ngựa.

— Nàng là ai ? Trong đêm khuya, giữa nơi biển cả hùng vĩ này làm sao có thể có một nàng tiên nữ tuyệt thế, làm đắm chìm cả hồn ta như vậy ?

Thiếu nữ mỉm cười :

— Em là Long nữ, nghe lời chàng than thở, nghe giọng hát chàng như chứa đầy tâm sự, em không bỏ lòng chàng nên lên đây trò chuyện cùng chàng.

Chợt sóng biển réo lên và tung sóng cuộn cuộn, gió nổi thổi bay cát trắng chạy dài trên bãi, vắng trắng như mờ hơn nữa nhưng mặt nước tràn vào lại sáng lung linh. Long nữ nắm chặt tay chàng :

— Em phải về, chỉ lên thăm chàng trong ít phút mà sóng thần sắp nổi, đầu sao xin chàng chớ quên giây phút gặp gỡ đêm nay.

Thạch Lang kéo nàng lại :

— Quên sao được giây phút thần tiên này ? Nhưng, Long-Nữ ơi ! em hãy ở nán lại cùng ta...

Tiếng gió vi vu chợt biến thành tiếng sáo, nước reo như muôn điệu tơ đồng dồn dập, Long Nữ chợt tươi nét mặt :

— Tiếng sáo giao duyên đó là của chúa Xuân, mỗi khi tiếng sáo nổi lên là Thủy Cung vang điệu dân lưu ly trong trẻo, đó là giây phút tự do cho tất cả những trái tim yêu. Chàng thật là gặp may mắn lắm. Sóng thần im lặng, trăng sáng, kia, chàng lắng nghe coi : Khúc sáo Giao duyên huyền ảo lắm thay.

Thạch-Lang sẽ nhắm mắt để nghe cho rõ điệu sáo thần, mớ tóc mây của Long-Nữ phơ phất bay quần lay mình chàng, vuốt ve mặt chàng như kêu chàng nhớ lại cảnh trước mắt đã.

Thạch-Lang vẫn không chịu tin cảnh này là thật, chàng đưa mắt kiểm con Bạch-câu, con ngựa trắng tinh đang dậm chân chồm vó như đòi cất bước.

Thạch-Lang nắm áo Long-Nữ :

— Ta phải cầm lấy áo nàng để tin chắc ta không mơ ảo. Long-Nữ ơi ! Dưới đáy trùng dương bao cảnh đẹp, ta có thể thấy được chăng ?

Long Nữ mỉm cười vui mừng :

— Nhắm lúc này, Chúa Xuân Ngự Trị nên sóng yên gió lặng, chàng muốn xuống thăm đáy Trùng dương thì nắm lấy áo em.

Thạch Lang vội nắm áo nàng, Long Nữ quay lưng đi xuống biển. Đi đến đâu, nước rẽ ra đến đó. Thạch Lang như một kẻ phiêu lưu, mở mắt nhìn các loài Thủy Tộc lượn lờ, đủ các thứ rong, san hô, mã não xếp thành núi khe cho những con cá đủ vảy, đủ vân đốm, màu sắc xanh đỏ trắng đen rực rỡ như là những con cá biếc thoăn thoắt lượn quanh mình Long Nữ làm cho nàng thêm xinh đẹp.

Đến một lâu đài nguy nga tráng lệ, những nàng mỹ nữ tóc dài, nửa mình dưới là cá, đuôi cá sáng bạc, thân mình trên của các nàng dịu dàng. Các nàng lượn quanh Thạch Lang và Long Nữ mà đưa những ống sáo thần lên môi, thổi nên những nhịp điệu du dương.

Thạch Lang hỏi Long Nữ :

— Sao những người này lại còn nửa mình là cá như thế ?

Long Nữ mỉm cười :

— Bọn nữ ngư này nhan nhân ngoài

MỘT ĐÊM XUÂN, trăng khuya vàng vạc, tỏa ánh sáng vàng, lung linh, man mác, trải trên nệm cỏ, tàng cây. Chàng đứng si áo lam, thả dài vó ngựa trên ven biển.

Bóng con Bạch Cầu và chàng in dài trên nền cát trắng, những làn sóng nhấp nhô trào dâng lên, xuống, dưới vó ngựa. Nền trời xanh dịu, nhờ ánh trăng vàng thêm màu sắc, chiếu trên mặt nước một cảnh đẹp vĩ đại huy hoàng nhờ giải trùng dương bát ngát.

Trước cảnh vật xinh đẹp kỳ ảo, Thạch Lang, chàng đứng si áo lam, phải dừng vó ngựa mà trầm lặng ngắm trời, mây, trăng nước, thế rồi xúc cảnh sinh tình, chàng cất tiếng ca vang :

Mây bay bay hề, gió lung lay,
Trời xanh xanh hề, trăng đẹp thay
Nước trong sóng reo hề, thiếu người
Trình Nữ
Trùng dương bao la hề, tình ta chưa say...

★

Thạch Lang cao giọng ngâm vang, giọng chàng ấm, reo âm thanh du dương đưa theo làn gió đang vèo vèo hát dài trên bãi.

Dứt câu hát này nối tiếp câu hát khác, vó ngựa in dài trên nền cát đến đâu thì bọt nước trào vào lại xóa đi đến đó.

Thạch Lang vừa hát vừa thả lỏng cương con tuần mã, đưa tầm mắt mơ màng theo tiếng ca vang của chính mình.

Dứt bài hát đầy tình tứ, Thạch Lang cao hứng nhảy xuống ngựa và chàng chợt háng hái tuốt kiếm đi một bài Vũ kiếm Đạo tuyệt đẹp và cực kỳ biến hóa.

Trong chàng lúc đó lẫn trong ánh kiếm loang như một vòng tròn bạc, thật là ngoạn mục. Những bước tấn, ngọn cước, vung lên tung cát, ánh trăng vàng như chị Hằng then thò e ấp ngó nép trong mây xám đục, đang tỏ điểm trên nền trời xanh sẫm lẫn lẩn.

Bóng đêm phủ dày làm cho chàng đứng

si Thạch Lam giựt mình thu kiếm lại nhảy lên mình ngựa.

Tiếng hát lại cất cao, chàng muốn kéo ngăn lại bước chân của kẻ lữ hành cô độc.

Chợt Thạch Lang dụi mắt, bật hẳn tiếng hát, chàng nhìn ra khơi, một hiện tượng kỳ ảo đang hiển hiện trước mắt chàng, không phải là mê ngủ.

Trên những lượng sóng trập trùng khi xanh, lúc trắng, dâng lên xộp xuống, một nàng thiếu nữ xiêm y lộng lẫy, xinh đẹp như tiên, đang bị lượng sóng xô đẩy, tràn vào bờ, trông như nàng đang cỡi trên lưng Giao Long.

Thạch Lang đỡ người nhìn người ngọc. Nàng đang tiến gần bờ, gần mãi. Kia ! Nàng lại đang mỉm cười nhìn chàng, áo nàng lóng lánh như vẩy bạc vàng pha lộn, trong kiêu xiêm y vô cùng lộng lẫy ấy hở ra cái cổ tròn trịa xinh xắn và hai cánh tay ngà trắng thật nổi bật cái đẹp của tám thân diêm lệ.

Thạch-Lang ngỡ ngẩn cả người, chàng bàng hoàng nhảy xuống lần nước trong xanh, đưa tay đón nàng thiếu nữ đang lên, chợt nước như rẽ ra để lộ hai mũi hài hoa thêu cánh Phượng, vạt áo của nàng, lạ lùng thay không hề ướt át như chàng tưởng mà lại bay bướm khô ráo tỏa nhiều màu sắc như muôn ánh hào quang chói rạng.

Dưới ánh trăng, khuôn mặt ngọc đẹp tuyệt vời. Cặp mắt đen láy da tình nhìn chàng và nụ cười xinh nở như bóng hồng buổi sáng, thiếu nữ đưa bàn tay lạnh mát như nước hồ cho Thạch Lang cầm lấy.

Thạch-Lang không hiểu tại sao nàng lại nhìn chàng như quen tự thuở nào. Gặp mới son hé mở và tiếng oanh cất lên dịu dặt :

— Chàng đang than thở thiếu người trình nữ. Vì vậy em lên thăm chàng cho có cảnh có tình, đêm Xuân đẹp và hi vọng là nào em nở để chàng một mình trên bước đường dài bên biển cả.

Thạch-Lang tưởng đâu như mình đang sống trong một đêm mộng ảo và cảnh này, người này chỉ là một cảnh liêu trai chí di. Chàng hỏi :



PHÚ SĨ SƠN.

Đỉnh núi bạc vì màu tuyết phủ, lưng đeo hồng vì những đóa Anh Đào. Phú Sĩ Sơn, trong một sáng Xuân sang ấm áp, Hoàng tử Minh Điền trong lối một võ nhân tâm thường, đang lững thững du Xuân.

Mảnh áo Hồ Cừu dày ấm của Hoàng tử mặc trong làn áo vải bó xù xì. Nét mặt thông minh tuấn tú và cặp mắt tinh anh đi đôi với cái miệng tươi duyên dáng làm cho Hoàng tử đầu trá hình cũng vẫn bày rõ cốt cách phong lưu và độ lượng.

Bên chân núi, một Thảo gia trang phủ kín rừng Anh Đào. Hoàng tử ở trên nhìn xuống phải khen thăm nhà ai khéo lựa nơi này làm chốn dưỡng thần. Phong cảnh thần tiên làm cho kẻ thường ngoạn tưởng như mình thoát tục.

Ồ! Kìa, Thảo gia trang! Thật quả là chốn Thiên Thai, Hoàng tử đang như Lưu Thần lạc bước. Đứng trên lưng chừng núi như trên mây ngó xuống cõi trần gian, nhưng Hoàng tử cũng nhớ là mình phạm tục và hai nàng tuyệt sắc đang ở trong vườn Anh đào, nơi Thảo gia trang kia mới là tiên r:ong hạ giáng. Chao ôi! Dưới bầu trời Xuân ấm đẹp muôn màu, nhan sắc của hai nàng nổi bật, át cả sắc đẹp của chúa Xuân, làm cho lòng Hoàng tử cũng mềm vì xúc cảm.

Thảo gia trang ấy là của vị hữu quan Sa Thảo Liên và hai giai nhơn kia là Hạnh Liên Phương Tử và Kim Sa Phương Tử, ái nữ của Sa tướng công.

Khi ấy, Hạnh Liên Phương Tử đang mặc một chiếc kim bào và Kim Sa Phương Tử, giắt con ngựa bạch, theo ra phía cổng trang. Hoàng tử Minh Điền đoán là một nàng sắp đi đâu nên chăm chú đứng chờ coi mặt.

Từ trên trông xuống thì gần, nhưng ngựa đi vòng qua chân núi Phú Sĩ thì lại xa. Hạnh Liên Phương Tử, thay mặt cha già và em, đi thăm quê ngoại ở bên kia thôn, vì đã ba năm nay, từ ngày mẹ nàng qua đời, thì sự liên lạc với bên quê ngoại đều do nàng lo liệu, Sa Thảo Liên tướng công nay đã già yếu, đâu còn phong độ như xưa, nên không dám đi đâu khỏi nhà. Xuân này, Hạnh Liên Phương Tử lại một mình dong ruổi trên lưng Bạch Mã, nhắm hướng Đông Thôn đi tới.

Kim Sa Phương Tử đứng nhìn theo bóng chị cho đến lúc khuất dạng mới khép cổng trang để vào nhà.

Minh Điền hoàng tử chạy như bay từ trên lưng chừng núi xuống.

Chàng đeo trên một cành cây cao chặn đầu người đẹp để trộm chiêm ngưỡng dung nhan.

Hạnh Liên Phương Tử thật là lộng lẫy. Trong chiếc kim bào lấp lánh ánh vàng, Hạnh Liên Phương Tử như một nàng công chúa thiên hương khiến cho Minh Điền phải nghĩ thầm:

— Nàng phải là một tiểu thư khuê các, con bậc đại thần nào đó. Thật là may cho ta, năm nay cũng đến kỳ hẹn với Phụ Hoàng phải kiếm người chốn gối.

Từ xưa tới nay chưa bao giờ ta rung cảm bởi một mỹ nhân nào. Vậy mà thấy nàng, lòng ta vô cùng xúc động.

Còn đang phân vân suy nghĩ, và chờ vó Bạch Cầu đi tới, chợt Hoàng tử Minh Điền giật mình đặt tay lên đốc kiếm, thanh kiếm Long Tuyền dấu trong vạt áo vải thô sơ.

Một người đàn ông hình dáng dữ dằn, mặt mày hung tợn, từ trên một cành cây gần hơn nơi Hoàng tử núp, đã buông tay thả mình trên lưng ngựa của Hạnh Liên Phương Tử.

Hoàng tử đặt tay trên đốc kiếm toan lao mình tới, nhưng lại im lặng ở lại. Một tay nín thở trên, hai chân đạp vào chạc cây dưới, chàng mỉm cười bình tĩnh ngó cảnh tượng trước mắt, thật là hùng tráng và ngoạn mục.

Người đàn ông hung tợn buông mình vừa tới lưng Hạnh Liên Phương Tử, hai chân một đặt trên sau lưng ngựa thì Hạnh Liên Phương Tử đã nhanh như cắt, giật cương cho ngựa tung mình hất hất cảng trước, làm cho hắn bị tuột xuống đường.

Hạnh Liên Phương Tử dùng roi ngựa quát trên mình tên hung dữ, rồi mắng:

--- Quân cướp cạn, lần thứ hai ta gặp mày đây, mày chớ hòng chạy thoát.

Hắc Phong, tên cướp ở vùng Đông Thôn, đã một phen toan bắt cóc nàng khi trước, bị nàng đánh chạy. Nay lại gặp nàng, hắn dơ tay đỡ roi ngựa và gầm lên:

— Thì ra là mày đó! Ta tìm mày suốt một năm nay. Xuân này, ai ngờ lại gặp...

Hạnh Liên Phương Tử trợn tròn xoe cặp mắt, trông thật xinh đẹp và uy nghi như một nữ tướng quân khi lâm trận. Hoàng tử càng nhìn nàng, lòng càng đắm đuối.

Nàng vùng roi quát và giật ngựa cho quần quanh mình Hắc Phong, khiến hắn không sao đỡ và chời dợ kịp.

Hắc Phong quá giận sinh liều, hắn rút đoản kiếm giắt ở lưng ra chống cự.

Cái roi ngựa đang quất vun vút chợt bị chém đứt ngon. Hạnh Liên Phương Tử vội cho ngựa chồm lên và xoay mình bỏ chạy. Nàng biết khi giới ở trong tay một kẻ liều lĩnh hung ác thì nguy cho vó ngựa của nàng.

Hắc Phong xưa nay có biệt tài chạy mau, vì hắn chạy cuốn gió như một ngọn cuồng phong nên mới đặt là Hắc Phong. Hắn vội vàng phóng theo Hạnh Liên Phương Tử.

Hoàng tử Minh Điền thấy hai người vọt chạy ngang qua mình đã toan chặn đầu Hắc Phong lại. Nhưng nghĩ ngày đầu Xuân tươi đẹp nên tránh chuyện xung sát có thể khiến cho thanh Long Tuyền bầm vết nhuộm máu, đành chạy theo họ mau như một cơn bão.

Dưới đường, Hạnh Liên Phương Tử đang rạp mình xuống ngựa. Hắc Phong rượt theo băng băng như gió cuốn, bỗng hắn cho tay vào mình tháo lần sợi dây thừng dài và quăng vào chân ngựa.

Con ngựa đang sải mau, bị sợi dây giật lại, khuỷu hai chân trước, làm cho Hạnh Liên Phương Tử bị nhào từ trên mình ngựa lăn xuống đường.

Hoàng tử Minh Điền la lên một tiếng kinh hoàng. Chàng tưởng như Hạnh Liên bị gậy cò. Nhưng chỉ trong nháy mắt, Hạnh Liên đã cong mình lộn dậy, đứng vững trên mặt đất, tay khép vạt kim bào, tay đặt vào chuôi con dao Lưu Cầu đeo trong lưng.

Nàng can đảm chờ Hắc Phong chạy đến, và không đợi cho hắn tiến tới, Hạnh Liên đã đưa mũi dao Lưu Cầu chia vào mặt hắn:

— Chớ động vào người ta, con dao này đã do ba đời tiết liệt mà được Thiên Hoàng trao tặng, mày hãy mở mắt ngó cho kỹ.

Hắc Phong cười ha hả trong khi Hoàng tử Minh Điền trở mặt nhìn con dao cán bạc của vua cha đã tặng cho Sa Thảo Liên tướng công, lòng chàng mừng khấp khật:

— Thì ra nàng là đồng đội tướng môn thật, ta đoán không sai. Nàng là Sa Tiểu Thư đấy mà.

Hắc Phong vùng đoản kiếm xông tới nói:

— Nàng hãy buông dao hàng phục ngay đi, ta chỉ cần tiền, hãy theo ta và viết thư cho người nhà đến chuộc Ta hứa không xâm phạm mình nàng.

Hạnh Liên Phương Tử quát mắng:

--- Quân cường bạo, mày uy hiếp được giòng họ Sa Thảo Liên hay sao? Hay mau lui đi kẻo hối không kịp đó.

Nét mặt tên cướp đã hung dữ chợt chau lại, thêm phần hung hãn, hắn nghiêng răng biển hân nét tươi cười, ngạo nghễ:

--- Sa Thảo Liên, hừ, hèn gì nàng có dao Lưu Cầu kia. Và nàng có biết chăng, tại sao mỗi lần gặp nàng, ta lại cố tình gây sự? Thì ra oan cừu uất kết. Cha nàng đã

đem lưỡi gươm vô sĩ đạo mà cướp mạng cha ta cách đây 20 năm. Ta tìm theo dõi họ Sa, ai ngờ chúng lại ở đây ăn dật? Thôi đi, Xuân này kệ như ta báo hận, và tuổi xuân của nàng phải chấm dứt từ đây.

--- Nhưng, Xuân này thì lưỡi kiếm Long Tuyền sẽ thay lưỡi kiếm vô sĩ đạo của họ Sa mà chấm dứt mạng người.

Hắc Phong giật mình quay lại, Minh Điền Hoàng tử uy nghi lớn tiếng kết tội Hắc Phong:

— Trước mắt ta đã thấy rõ mày là giòng dõi một tên tướng cướp, Mày đã theo bắt gái tơ, uy hiếp cổ nường đây và toan làm chuyện giết người. Ta đã không muốn cho lưỡi Long Tuyền nhuộm máu, nhưng cũng là số mày đã tới, nên mày mới khai rõ tung tích cha mày ra đây cho ta nghe. Thôi quỳ xuống mà chịu tội.

Hắc Phong run tay, buông rơi thanh đoản kiếm, cặp mắt mờ trưng trưng như bị tia mắt oai nghi của Hoàng tử Minh Điền thu hút.

Hoàng tử Minh Điền rút thanh Long Tuyền bảo kiếm, ánh thép sáng ngời tỏa hào quang làm Hạnh Liên Phương Tử rùng mình. Nàng vội quỳ xuống đỡ lấy lưỡi gươm:

— Long Tuyền bảo kiếm...

Nàng ngược mắt nhìn chàng:

— Thì ra... chàng là...

Minh Điền Hoàng tử nhắc:

— Minh Điền Hoàng tử.

Chàng cởi bỏ áo vải che ngoài, chiếc áo Hồ Cừu cổ mang dấu hiệu của Thiên Hoàng lộ ra. Hắc Phong quỳ mọp xuống lạy.

Hạnh Liên Phương Tử cũng cúi lạy:

— Xin Hoàng tử khoan dung, ngày Xuân tươi đẹp và là ngày sum họp của mọi nhà, của mọi người. Thế gian này đã bao cảnh khổ, ngày Xuân năm mới chỉ đem nguồn hy vọng cho toàn dân, xin Hoàng tử nghĩ lại rằng: ngày Xuân người ta đua nhau tạo phúc, Hoàng tử cũng nên sinh phúc tha cho Hắc Phong khỏi tội tử hình.

Hoàng tử Minh Điền từ từ cắt lưỡi gươm vào vó. Chàng đưa hai tay nưng Hạnh Liên Phương Tử dậy và quay bảo Hắc Phong:

— Hắc Phong, mạng sống của mày còn là nhờ ở đức độ của Sa Tiểu thư. Mày nhớ lấy ơn này mà xóa thù xưa, oán cũ. Và... hãy đem gương hiếu sinh cùng đức hạnh của Tiểu thư mà truyền tụng trong dân gian. Đây là Minh Điền Vương Phi tương lai của mày đó.

Cặp má đào của Hạnh Liên Phương Tử ửng đỏ, vì e thẹn và sung sướng. Hắc Phong tỏ vẻ vui mừng. Hắn lạy tạ hai người ân nhân, và chạy đến bên con Bạch Mã, giắt đến bên nàng:

--- Xin mời Tiểu Thư lên ngựa và tha tội cho kẻ mãng phu này.

Minh Điền Hoàng tử cúi mình trước nàng tiên kiều diễm:

--- Còn ta, xin hân hạnh được đưa Tiểu thư đến chốn nàng đi. Mời nàng lên ngựa.

Trên lưng Bạch Mã, Hạnh Liên Phương Tử yêu kiều ngó xuống, dưới chân ngựa, Hoàng tử Minh Điền cầm dây cương ngược mắt ngó lên.

Bốn mắt nhìn nhau, đôi lòng mở rộng. Tiết Xuân bao bọc quanh cặp uyên ương vương giả.



— Xin Hoàng tử khoan dung, ngày xuân tươi đẹp và là ngày sum họp của mọi nhà, mọi người.

RẮN MÔNG

CÓ PHẢI LÀ

GIAO LONG KHÔNG?



CÓ NHIỀU NGƯỜI nghe nói đến Rắn Mông tức là Rắn Thờ. Con Rắn lớn mà có mông trên đầu như mông Gà hay vậy trên đầu Rồng Đất đó là Rắn Mông.

Một chuyện có thật mà nhiều người đi viếng đền Sòng ở ngoài Bắc Việt đều biết. Đó là cặp Rắn Mông xanh đỏ, đeo trên sà ngang nơi Chánh điện.

Đền Sòng có tiếng là linh thiêng. Ngoài đàn cá thờ ở hồ, làm cho bao người phải đến chiêm ngưỡng, còn có cặp Rắn Thần kỳ lạ kia nữa.

Cặp Rắn Mông này không biết từ đâu mà có, hai con cùng lớn gần bằng gốc cột đền. Một con vảy chiếu sáng xanh biếc, một con chiếu sáng đỏ, ngời ánh vàng, ở đầu mỗi con có một cái mông cao đẹp.

Hai con rắn đều hiền lành, quấn ở hai bên sà ngang,

CƯỜI CHÚT CHƠI

Gà nào khôn hơn?

Y và K... là hai bạn học cùng lớp chót. Cả hai được cha mẹ khen là khôn ngoan nên rất tự phụ, không ai chịu kém ai. Một hôm, Y hỏi K... :

— Con gà mái đen nhà mày dại hơn con gà mái trắng nhà tao. Con gà mái trắng nhà tao đẻ toàn trứng trắng ; con gà mái đen nhà mày chỉ đẻ trứng đen, để toàn trứng không giống lông mình.

K... cãi lại :

— Con gà mái đen nhà tao đẻ một trứng chót ? Lông nó đen cây mà vẫn đẻ được trứng trắng.Đó con gà mái trắng nhà mày bắt chước được ?

Y... cũng hòng dành chịu thua.

TIẾU HI HI

ngọc đầu châu vào ngai thờ và nhắm mắt. Nếu không chú ý nhìn thì nhiều người tưởng là hai con Rắn già. Nhưng ai đã đến đền Sòng đều chú ý xem cặp Rắn Thần này cho đã mắt.

Cặp Rắn này không nhìn ai chứ đừng nói là cắn ai nữa. Chúng ở đền Sòng này từ bao giờ không ai biết. Cũng như đàn cá lượn lơ dưới hồ đã có sẵn. Mỗi người đi hành hương đều liệng bóng nép nuôi cá chớ không ai bắt, thành ra cá sinh sản chật hồ đủ màu sắc.

Loại rắn này còn có ở trong những « mộ phát » nhưng đa non chưa đóng vảy, chỉ có mông như cặp rắn đền Sòng. Mộ nào phát kết Đế Vương thì có cặp Rắn con đó châu hai bên xác chết. Người ta biết như thế là vì có một ngôi mộ bị đào lên. Người ta nhìn thấy xác nằm đó còn đầy đủ, hồng lên như nguyên vẹn thân người và có hai con Rắn đó ấp : Bị lộ thiên, xác đó tan đi thì hai con Rắn cũng bỏ đi mất.

Ở Hy-Lạp, người ta cũng có thấy Rắn có Mông mà liệ vào hang Rồng. Ta kêu là Rắn Thần, nhưng cũng cho vào loại Giao Long.

Giao Long sống ở biển. Những người đi biển không gặp Giao Long nguyên hình bao giờ, nhưng họ kể lại có khi gặp từng khúc lớn có vảy sáng, nổi lên uốn khúc ngoài khơi. Nhưng chỉ trong chớp mắt như một hiện tượng mộng ảo là nó lại biến đi mất.

Có người lại thấy vôi nước bị kéo từ mặt biển lên đến mây xanh. Nơi đó mù mịt như màn sương và vôi nước đen hút lên một lát thì có mưa nên họ cho đó là vôi « Giao Long cuốn Thủy ».

Ở Sách Tàu có vẽ nhiều hình « Giao Long cuốn Thủy ». Những tranh thủy mặc, thần thoại, hoặc những kiểu vẽ trong các đồ sứ xưa đều in kiểu «Giao Long cuốn Thủy », còn nhiều hơn những tranh vẽ « Cửu Long tranh Châu » nữa.

Trong thần thoại Hy Lạp thì con Giao Long y hệt con rắn, nhưng to lớn hơn nhiều, lại có chân và hàm dài nhọn.

Ở thần thoại Trung Hoa thì Giao Long có râu dài, cuốn như múa vài lụa và chân có móng vàng, hai mắt lộ như hai hạt ngọc bích.

Không nơi nào nói là Rồng ăn gì, ăn thịt hay ăn cây cỏ, có lẽ tại loài Rồng là một loại sống quá xa với cõi người, nên mắt người không thể thấy được, nhưng có thể hiểu là Rồng chỉ có ở biển mà thôi.

oOo

Trong chuyện đã sử của ta có chuyện một cặp Rắn Mông tu luyện cũng như Thanh Xà, Bạch Xà của Tàu. Cặp rắn bên Tàu có thể biến hóa thành mỹ nhân, nhưng cặp Rắn Thần này lại biến ra làm cha con để ban phước cho căn ừ được viên mãn, chứ không tác oai, tác quái. Cặp Rắn này à hai con trống mái, con đực hóa làm cha, con cái hóa làm một thiếu nữ thủy mị.

Nào ai tưởng được ông già râu bạc chống gậy trúc và cô con xinh xắn theo nâng đỡ kia lại là hai con Rắn Mông tu luyện ở hang Kim Nhũ ?

Hang Kim Nhũ ở giữa lòng núi Nhị Thanh, tức là động Tam Thanh ở Lạng Sơn, Bắc Việt. Nơi này có hai quảng lộ thiên nối liền : Nhứt và Tam Thanh. Ở ngoài nhìn chỉ thấy có ba ngọn núi cao. Nơi ngọn giữa có một cái hang nhỏ, đá óng ánh vàng như Kim Nhũ, là nơi cặp rắn này tu luyện.

Cặp Rắn Thần này không hề ra ngoài, trừ mấy ngày đầu Xuân mới hóa ra làm hai cha con đi dâng hương, rồi do đó ai có thiên duyên sẽ được giúp đỡ.

Thường thường, mùa xuân nào cũng có những kẻ khổ khó, sắp hàng ngai hai bên những đèn miếu thờ, nơi có nhiều người đến dâng hương. Họ xin những người đó bố thí vài dầu năm đi cầu phước, ai cũng mong giúp đỡ cho kẻ nghèo.

Năm ấy, hai bên chùa Hương Tích cũng có nhiều kẻ nghèo khó. Ông già và cô gái quê, do cặp Rắn Thần hóa ra, đã giúp cho họ những viên thuốc nhỏ, uống vào thấy tinh thần khoan khoái. Họ cũng hằng hái leo lên tới chùa để lấy Phật mà bố thí giờ ngai kêu xin. Họ không biết đối mặt và tưởng như Phật độ cho họ còn có sức quý lạ suốt ngày không biết mỏi mệt.

TRU'Ó'C THỀM NĂM MỚI

Kính chúc Đồng bào

Nghi ngút hương trầm tỏa khói

Xuân,

Muôn hồng, ngàn thắm, đón Đông-quân.

Mai vàng mơn-trơn vờn theo gió,

Nhuộm cả bầu trời một vẻ tân...

*

Nâng ly rượu cúc, chén trà ngâu,

Trịnh-trọng đôi dòng kính chúc nhau:

Độc-giã gần xa, cùng các giới,

Muôn năm hạnh-phúc được bền lâu.

*

Nào Công, Kỹ-nghệ ; Nông, Thương-gia

Chung sức, gom công giúp nước nhà.

Vững bước tiến lên cùng ngoại-quốc,

Năm châu rạng tiếng giống-nòi ta.

*

Và chúc thanh-bình khắp mọi nơi,

Nhà nhà no ấm, sống an vui.

Trời Xuân rải rắc muôn hoa thắm,

Xuân cả non sông, Xuân cả người...

Bà Bút-Trà

Cũng mùa Xuân ấy, ở gần đền thờ Đức Trần-hưng-Đạo có một ông già ngồi coi tướng số, suốt ba ngày số tiền coi tướng đã thâu lên nhiều. Ông thấy tướng liền kêu con gái chia cho kẻ nghèo.

Thấy chuyện lạ, dân chúng hiếu kỳ xúm lại xem ông già hào hiệp. Ai cũng phải khen cô gái xinh đẹp dịu dàng của ông.

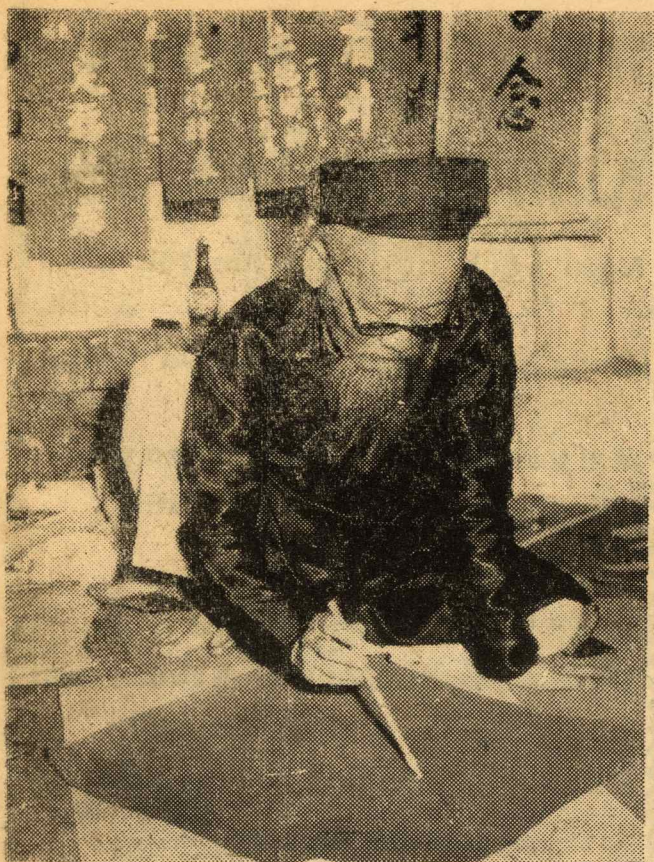
Tiếng đồn đưa đến tai quan Phủ Doãn khi ấy ngồi tại huyện lỵ. Quan cho lính kêu cha con ông thầy tướng hỏi lai lịch.

Ông già khai rằng hai cha con ở gần động Tam Thanh, nhân mùa Xuân, đi dâng hương các nơi đã nổi tiếng là linh thiêng.

(Xem tiếp trang 30)



--- Bầm quan Phủ, cha tôi thấy quan Phủ đủ đức để hiền việc, đủ hạnh để thăng tã, và xứng đáng được giúp đỡ...



**Một Cặp Đồ nho râu tóc bạc
Vài câu đối Tết vịnh đề Xuân**

MỪNG XUÂN

(GIÁP THÌN)

Cành Xuân thoi én dệt mùa hoa
Báo trước non sông cảnh thái hòa.
Rực rỡ vườn hồng tia nắng múa
Nhơn nhơn cành biếc, tiếng oanh ca.
Trà dâng «Ngũ-Phúc» hương đậm ấm
Bút dệt « Tam-Dương » ý đậm đà.
Nhấn hời nàng Thơ, lòng chẳng phụ
Đem duyên Văn-tự kết muôn nhà.

ĐÀO-MỘNG-CHU

CHUYỆN LẠ HỒI XƯA

Một nghề « quý »!

Vào 2 thế kỷ 17 và 18, ở các nước Âu-Châu, như là ở Pháp, có cái phong trào kỳ lạ. Những người sang trọng đua nhau đi thăm viếng các nơi thắng cảnh, các thành phố có những nhà thờ « linh thiêng ». Bởi vậy nhiều nơi cấm ngặt không cho những người rách rưới lai vãng vào phố ăn xin.

Ngoài hè phố, trong các chợ chung quanh các nhà thờ đều không thấy bóng một người ăn mày. Mỗi vị linh mục lo cứu giúp cho số dân cư nghèo khổ trong địa phận mình để giữ vẻ đẹp cho thành phố. Nhà chức trách cũng lo bài trừ nạn ăn xin, nguồn gốc sanh ra trộm cắp, móc túi du khách.

Tình hình này làm cho số đông khách ở phương xa mới đến đều cảm thấy chùng chình, khó chịu. Họ đã quen tính vừa đọc kinh cầu nguyện cho kẻ nghèo, vừa phát tiền bố thí cho những người ăn mày. Các hãng du lịch, các khách sạn đâm ra bối rối hết sức. Họ phải làm sao thỏa mãn đòi hỏi của những người ở phương xa đến ?

Nhà chức trách không thể bỏ những luật lệ đã ban hành để cho các tốp ăn mày mọc lên. Cũng không ai chịu tự nguyện đóng vai ăn mày vì sợ trừng trị bằng biện pháp trực xuất ra khỏi xứ đã ban hành từ trước.

Cuối cùng, người ta phải kêu gọi đến những người thuộc về giai cấp trung lưu. Những người này tạm bằng lòng lãnh những bộ đồ rách rưới giả làm ăn mày.

Coi công việc « ăn xin tạm » như một trò chơi, họ không xấu hổ vì không phải họ ăn mày thật kia mà.

Đã đẹp được ăn mày đối rách, mà những người viên khách cũng có cơ hội để làm việc phước thiện. Đồng thời lại là một dịp tốt cho một hạng người thứ ba có cơ hội kiếm tiền mà không sợ mất danh dự. Bởi vậy người ta thấy có nhiều người khá giả đua nhau « ăn mày tạm ». Như có một thầy giáo kia, sau khi mãn giờ dạy học, thân nhiệt mang bộ đồ « trào phực » vô, rồi đi rao các ngã đường chung quanh nhà thờ để đón khách ngoại quốc mà xin của bố thí.

KỂ MÙA LÂN NGÀY MÔNG MỘT TẾT

(Tiếp theo trang 7)

Bên Lã Quý cũng đem theo một bầu nhiệt huyết đoạt giải chiêm đấ của bọn Hoàng Tuấn năm nay, nên đã chuẩn bị ra tài chiến đấu. Nhưng, họ nhìn Lã Quý, chẳng thấy Lã Quý ra hiệu.

Một tên chui vào trong con Lân để thế cho Lã Quý ra chỉ huy anh em, chờ anh em hồi.

Còn bên Hoàng Tuấn thì tin ở tài nghệ và cử chỉ quyết thắng của vị tướng lãnh đã ba năm đoạt giải nên họ hăng hái thúc trống tiến tới.

Trước con Lân ngũ sắc dũng mãnh của « Hoàng Tuấn », con Lân của Lã Quý như ngơ ngác, điệu múa không còn hăng hái mau lẹ như lúc Lã Quý tự điều khiển nữa.

Nếu lúc ấy « Hoàng Tuấn » chỉ xông vào thì chắc là phải sanh sự và nếu « chàng » muốn đoạt giải không khó.

Nhưng... lạ lùng thay, con Lân của Hoàng Tuấn chỉ ở ngoài pho bày tài sức dẻo dai và dũng lực của hai cánh tay và cặp chân đang thoăn thoắt tiến lui.

Lã Quý châu mày nhìn con Lân địch rồi bảo bọn đàn em :

— Ta ngắm đã lâu và nhận rõ Lân này là anh em với ta. Hoàng Tuấn là ai mà lại đóng phái võ với ta ? Anh ta là bậc huynh trưởng của ta đó !

Thì ra Lã Quý đã nhận ra những miếng võ chánh quy và những lối bài tổ của bài « Ngọc Hoa Quyền » của phái mình. Một bài quyền mà bậc sư trưởng của chàng mới dùng nổi, và chàng chỉ mới đủ sức đi được một phần tư thế biến, trong « hai trăm linh tám » thế tuyệt diệu.

Nếu không phải là tay căn bản công phu rèn luyện và có chơn truyền thì không ai đi nổi bài quyền đó.

Vậy mà con Lân của Hoàng Tuấn đang do một người chàng không rõ là ai, biểu diễn bài « Ngọc Hoa Quyền » một cách rất kỳ ảo.

Lã Quý liền bảo đàn em :

— Chúng ta rút lui đi thôi. Nhượng cho đàn anh của ta, không phải là nhục.

Chàng nhảy vô cướp lấy đầu Lân, quay lại bái con Lân của Hoàng-Tuấn bằng một điệu tôn kính, thật là đẹp mắt.

Mọi người vỗ tay hoan hô vang dậy. Con Lân của Hoàng Tuấn cũng gục gặc đáp lễ chào rồi nhảy lên cao khỏi đầu người và là là đáp xuống ra hiệu sửa soạn đoạt giải.

Tiếng trống dồn dập vang lên pha men Chiến Thắng, tiếng người reo hò như sấm động. Lã Quý cho cuốn cờ lui quân.

xOx

Năm nay, Hoàng Tuấn lại đoạt giải lần thứ tư, tức là giữ chức vô địch 4 năm liền. Lân múa thêm hai nọi chiêm giải thưởng lớn nhất rồi lui về.

Trái với thường lệ, « Hoàng Tuấn » không bỏ đầu Lân ở ngoài sân cho anh em khiêng mình lên, mà lại múa tiến vào đến phòng chàng. Bọn anh em cho rằng Hoàng Tuấn, đã không nghĩ một giây phút nào nên một mối, cần thay đồ nịt gấp cho khỏe.

Họ bày cờ và súng sường hò hét vui mừng ở ngoài. Trong khi ấy, kẻ múa Lân đang xoa nắn mỡ huyết cho chàng và lấy trong mình ra một gói thuốc bột cạy miệng chàng đồ vào.

Hoàng Tuấn chớp mắt. Kẻ đã múa lân thay chàng ngày mồng một Tết hôm nay đứng lên nghiêng mình kêu chàng :

— Hoàng Tuấn ! Lân của anh đã đoạt giải lần thứ tư. Đám Lã Quý đã chịu bái phục rút lui, trả giang sơn lại cho

anh. Vậy tôi xin chúc mừng anh.

Hoàng Tuấn ngời phát dậy. Kẻ đang nói với chàng lấy khăn che mặt đi ra, Hoàng Tuấn sững sờ hỏi :

— Có là ai ?

Thiếu nữ mỉm một nụ cười cực kỳ xinh đẹp :

— Tôi là kẻ đã mạo muội thay đại huynh múa Lân ngày hôm nay. Mục đích để tránh cảnh « huynh đệ tương tàn » và cho Ba ngày Xuân tươi đẹp, khỏi có thịt rơi máu đổ. Lã Quý đã tưởng anh là đồng phái và vào bậc sư trưởng vì bài « Ngọc Hoa Quyền » do tôi biểu diễn. Vậy anh nên lặng thinh để cho các đàn em tránh được sự chia rẽ.

Hoàng Tuấn tưởng là mình chiêm bao, chàng bàng hoàng :

— Nhưng, cô là ai ?

Thiếu nữ nói mau :

— Tôi là Lã quý Hương. Thôi, kính chào.

Nàng chạy vụt ra khỏi phòng, và lẽ tự nhiên là nàng ung dung đi vào chỗ trống trải nhứt mà về.

(O)

Nhưng nểng hoan hô vang dậy kêu chàng ở ngoài.



**Một nén hương dâng trước Phật-đài
Nguyện cầu chứng giám : Đức Như Lai**

**Vo tròn quã Phúc, noi gương Huệ
Tham vọng, sân, si, gác cõi ngoài.**

BÍCH-THU (Ảnh của Tào-Can)

Hoàng Tuấn nuốt ực vị thuốc thơm ở miệng, tinh thần đã sáng khoái và hiểu đây là cảnh thực. Chàng vội ra khỏi phòng.

Các đàn em của chàng xúm nhau kiệu chàng lên, và mỗi người một câu khen tặng, thuật lại từng thú vị hào hứng của buổi múa Lân hi hữu hôm nay, làm cho Hoàng Tuấn hiểu cả đầu đuôi chuyện đã xảy ra như được thấy trước mắt.

xOx

Bên nhà Lã Quý lúc đó, Lã quý Hương ở trong buồng ra, bung rượu khao đám Lân của em và khen em :

Chị khen em đã biết tiến lui, vừa tiết kiệm máu cho anh em, vừa chinh phục được ân tình của Hoàng Tuấn là tay vô địch anh hùng.

— Chị tin là Hoàng Tuấn sẽ đem bọn họ qua tạ lỗi và làm quen với em đó.

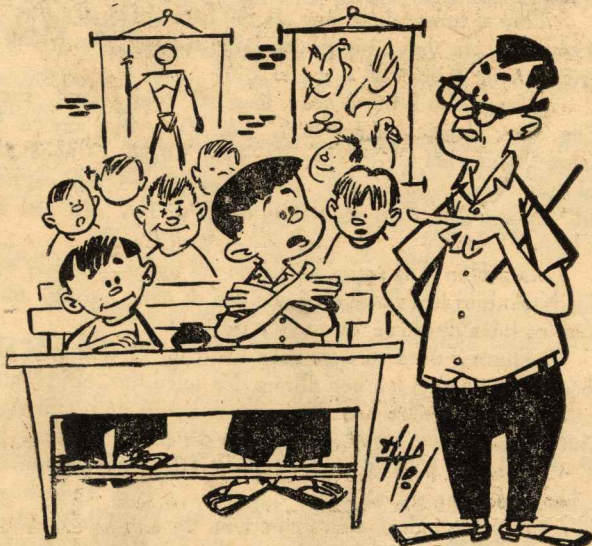
Quả nhiên tuần rượu mới có một nửa thì đã nghe tiếng trống Lân của Hoàng Tuấn đến múa mừng tại cửa.

Lã Quý và bọn đàn em của chàng cùng reo :

— Hoàng Tuấn thật xứng đáng tài đức cho ta phải bái phục. Còn đợi gì chúng ta không đợi chàng tới mà tôn lên làm huynh trưởng của ta ?

Tiếng trống Lân oai hùng làm rộn rịp cả trăm con tim của các thanh niên đang hăng hái, tiếng trống Lân làm cho cặp mắt nàng Lã quý Hương sáng rực rỡ như ánh nắng Thanh Bình.

Mùa Xuân năm ấy, có hai kẻ thâm yêu nhau.



THẦY : Trò Hai, Nhân vị là gì ?

TRÒ ; Dạ, là những bánh xốt vị ạ !



BONG HOÀNG HÔN vừa xuống. Chân núi ôm bóng tối đang dần trùm khuất cổ cây, nhưng trên núi còn ánh hào quang tàn đỏ, tàn vàng, làm cho cảnh vật như có linh thần ngự trên đỉnh non tiên.

Kham Slao đeo giỏ ở sau lưng chứa đầy măng và hoa sim. Nàng rào bước về mau về tới nhà trước khi trời tối hẳn.

Hôm nào cũng vậy, Kham Slao thường dậy ăn cơm sớm và đeo theo sọt gạo nước lúc nào đói thì đốt chín mà ăn. Lúc mặt trời lặn là nàng lo về làng.

Hôm nay vì đi lạc vào ngoắt, Kham Slao gặp một rừng sim đầy hoa tím đẹp. Nàng vui thích quá ham hái về chơi nên màn đêm đã phủ mà còn loay quanh ở vùng Thạch Vân này.

Hoàng hôn buông lặn, rồi trong khoảnh khắc, bóng tối ngập tràn làm cho Kham Slao hoảng sợ, cô chân chạy. Nơi này xưa nay không có ác thú nhưng nổi tiếng là nhiều ma.

Nàng chạy bừa trên bãi cỏ lau, trên những mỏ đá nhọn, chẳng kể có may và cạnh đá cửa vào chân.

Thật là kỳ dị, Kham Slao chạy quanh co đã mỏi căng và mệt toát mồ hôi vẫn chưa ra khỏi núi Thạch Vân.

Trên trời, những ánh chớp lằng nhằng bắt đầu, rồi những tiếng sấm ầm ầm chuyển động. Đứng lại dưới một gốc cây lớn, nhìn lên nền trời đã sẫm đen và loe ánh sáng chớp, nàng chấp tay van vái :

— Lạy Trời Phật, lạy Thần núi, che chở cho con, cho con tìm thấy đường về.

Một tiếng sét lớn đánh gần đó làm cho Kham Slao lo lắng và kinh hoàng. Nàng phát chạy về phía núi.

Một cửa hang hiện ngay trước mắt. Không hiểu sao mình lại chạy đến ngay bong kịp nơi trú ẩn.

Tiếng sét vừa rồi làm cháy một góc rừng. Kham Slao nhìn về phía lửa sáng rực mà nghĩ :

— Ta thử tìm một phương hướng để chạy liệu xem sao. May ra nhờ ánh sáng lửa cháy mà thấy được đường về chăng ?

Kham Slao chờ cho bớt sợ và đã định thần nhìn kỹ phương hướng về nhà mình, rồi mới toan chạy.

Nhưng, một luồng gió mạnh thổi tạt lan rộng ra và cháy như muốn thiêu đốt cả khu Thạch Vân làm cho Kham Slao kinh hoàng, thật lui lại sau vách đá.

Rồi những hạt mưa tạt rất mật làm cho nàng phải lui vào và ngồi thụp xuống trong hang đá tối om mà khóc.

Chợt, nàng nghe có tiếng động bên mình. Một bàn tay ăm ăm sờ đúng người nàng. Kham Slao nghĩ đến ma nên rú lên một tiếng ngất đi.

— Trời mưa to rồi, cảnh vật đang rạp hết bởi cơn cuồng phong, lửa cháy đang lan rộng cũng phải tắt ngúm, gió lửa vào động đá làm cho Kham Slao rùng mình tỉnh dậy. Nàng nghe tiếng kêu nhỏ nhỏ bên tai :

— Kham Slao !

— Ai lại biết tên mình như vậy. Kham Slao càng run sợ. Nàng chấp tay lạy :

— Xin tha tội. Ai đó ? Xin tha tội !

Một giọng nói dịu dàng cất lên :

— Có Kham Slao à, đừng sợ, tôi là Bằng Kha đây.

Tôi theo rồi một con quái vật vào động đá phía bên kia rồi đi lò mò luôn qua tới bên này. Vì ở trong đường hầm nên tôi không hay là trời đã tối. Khi biết thì đành trải khăn ra nằm nghỉ chờ sáng.

Tôi đã toan ngủ luôn, chợt nghe tiếng cô kêu mới tỉnh dậy. Tại cô ngồi nhầm bên cạnh tôi nên tôi mới đưa tay sờ là trúng cô ngay.



Ông già né tránh và chỉ vào mặt hắn :

— Nhà ngươi không biết câu « kình lão đắc thọ »...

Kham Slao càng sợ :

— Anh nói anh theo quái vật ?

Vậy có nó ở trong hang này nữa sao ?

Thôi anh làm ơn đưa tôi cùng về làng. Tôi nói, tôi sẽ xin tạ ơn anh.

Giọng Bằng Kha buồn buồn :

— Cô tạ ơn tôi ? Vậy ra cô chỉ coi tôi như một người dung ? Cô không hề để ý đến tôi, sao cô Kham-Slao ?

Kham-Slao châu mày :

— Anh dư biết tôi đã có hứa hôn với anh họ của anh rồi mà ?

— Phải, nhưng Bằng-Linh là người yếu đuối, không thể nào che chở cho cô được trọn đời đâu !

Kham-Slao ngồi xích ra :

— Thôi, anh không tốt. Anh đừng lợi dụng lúc này mà mong chinh phục tôi. Anh Bằng Kha à. Anh chờ có tin

rằng tôi sẽ quên Bằng Linh. Anh ấy yếu đuối nhưng mà anh ấy tốt và quân tử.

Bằng Kha giận thầm. Trong bóng tối, Kham Slao không thấy được cặp mắt hung dữ của hắn. Bằng Kha cười gằn :

— Và... Bằng Linh đẹp trai. Phải, tôi biết cô chỉ mê cái mặt đẹp trai của anh ấy mà thôi. Cô thử xét xem anh ấy có hơn tôi cái gì không nào ?

Kham Slao đứng vụt lên :

— Thật anh không tốt. Anh cứ so sánh anh với Bằng Linh hoài. Thôi tôi về đây, anh ở đó mà nói bậy.

Bằng Kha liền nắm lấy tay nàng kéo ngã vào người hắn. Kham Slao kêu lên một tiếng rồi cuống quýt cào cào lung tung. Bằng Kha nói :

— Nếu cô không chịu im thì tôi sẽ làm hôn và rồi tôi sẽ tìm cách phá hủy bộ mặt đẹp của thằng Kha - Linh cho cô coi.

Lo cho thân mình và lo cho người yêu bị kẻ tiểu nhân ám hại, Kham Slao đành lặng thinh. Nhưng nếu nhìn được cặp mắt nàng lúc đó, Bằng Kha sẽ thấy lửa thù hận loé sáng.

Bằng - Kha thấy Kham - Slao không quay lộn nữa thì cười :

— Đó, vậy có phải ngoan không ?

x x x

Bỗng nhiên những tiếng thờ phỉ phỉ gần đó nổi lên làm cho cả hai người giật mình. Bằng Kha làm bộ sợ, ôm lấy Kham Slao. Kham Slao nghĩ ra một kế để thoát tay hắn, nên nói khích :

— Hừ vậy anh có khoẻ và gan dạ chứ hơn Bằng Linh đâu ? Nếu anh có giỏi thì anh thử tìm xem thứ gì đang thờ phỉ như vậy ?

Bằng Kha chợt nhớ đến con quái vật, hắn đứng phắt dậy :

— Em... em hãy tránh ra ngoài cửa hang kéo nó quật trúng. Anh nghĩ nó là con Rồng đất đó.

Kham Slao run sợ. Nàng muốn nhân dịp này bỏ chạy luôn nên vội ra khỏi hang.

Trong hang lúc đó một luồng sáng đỏ như son chiếu ra, Bằng Kha lui vào sát vách để nhìn cho kỹ. Chẳng nhận ra đó là cái miệng đỏ như máu của một con Rồng đất. Mấy cái vây cứng của nó chìa ra làm cho cái hang gần chặt. Bằng Kha liền rút con dao đi rừng đeo bên lưng ra toan chém vào mình nó.

Bỗng nhiên hắn thấy một cảnh tượng kỳ lạ làm cho hắn sợ hãi. Thân hình con rồng bỗng thu nhỏ lại và thoát biến mất, rồi một ông già đội khăn đỏ râu tóc bạc phơ ở trong đi ra xua tay :

— Con Rồng đó là của lão : Lão đã đuổi nó vào động

(COI TIẾP QUA TRANG 14)

MÙA TẠM BIỆT

Mến tặng Nam, Nữ-sinh đã học với tôi

Xuân đã tràn trên mọi nẻo đường,
Hoa mùa lộng gió quện muôn hương.
Xuân về mang lại ngày tươi sáng,
Như bướm tung trời bay bốn phương...
Bảy tháng trôi qua dưới mái trường,
Thời-gian kết-động một niềm thương.
Giữa ngày tạm biệt, vui tương hội,
Muôn ý thơ vương lớp bụi đường...
Thầy chúc mấy em trở lại nhà :
Vui niềm đoàn-tụ, đợi Xuân qua.
Thầy, trò ta sẽ cùng sum-hợp,
Nối lại ngày vui trong thái-hòa.

G.S. VỎ-LỘ

(Tết Giáp Thìn — Niên-khoá 1963-64)

CƯỜI CHÚT CHƠI

Mũi gì ?

Đến giờ địa dư, A... ngồi dưới góc bàn lim dim ngáp gồ. Thầy giáo đang giảng : « Nước Việt Nam ta chạy dài từ ài Nam Quan đến mũi... » Chợt trông thấy A... ngáp gồ, thầy hỏi : « A..., mũi gì ? »

A..., dụi hạt mắt, đứng dậy trả lời gọn ghẽ :

— Thưa thầy Thép Mười... a !

Cả lớp bật lên cười.

A vẫn chưa hiểu, lầm bầm trong miệng : « Người ta chả bảo : « Thép Mười mũi kêu như sáo thổi, đĩa lộn như bánh canh à ». Trả lời vậy, bộ trật sao mà cười ?

TIẾU HI HI



Một khóm hoa Thủy tiên
Sắc tươi bừng về quê
Hương ngào ngạt xông lên
Thường Xuân thanh mà lịch
Quyện khói trầm triền miên!

VÂN-PHƯƠNG

XUÂN CẢM

Gió Xuân tung bụi bốn phương mờ,
Ngồi đứng non sông những đợi chờ.
Cánh chẳng gì vui thì uống rượu,
Tinh không thể tả hãy ngâm thơ.
Ra trường ngán nhĩ gà non cựa,
Vào cuộc thương thay vệt nước cờ!
Chỉ thấy trăm hoa vờn cánh bướm,
Ai người cợt, gấu thấy trong mờ.

63 TUỔI TỰ THỌ

Bánh xe ngày tháng vụt vù qua,
Chợt thấy bên đường trụ sáu ba.
Mừng mặt cỏ hoa xuân thắm sắc,
Cười mình râu tóc tuyết phun hoa.
Quyết lòng trời đất vào khuôn mới,
Như vẽ non sông dưới bóng tà.
Gừng qué càng già, càng tốt nước,
Đờ-gôn, Bá-lý trẻ đầu mà.

63 TUỔI TỰ CHÀO

Sáu mươi ba tuổi đã già ư?
Hỏi lão. — Không, không, — lão chã ừ.
Cơm nước qua ngày còn chén mạnh,
Rượu thơ góp mặt vẫn tay cừ.
Nợ trời đất hững chưa trang trái,
Men núi sông say cứ khật khừ.
Có những đêm dài ngồi đợi sáng,
Yêu đời một tấm dạ khư khư.

NGÀU HỨNG

Sáu chục dư ba tuổi trọng rồi,
Hỏi mình tài đức có đi đôi.
Đành thua lũ trẻ khi bay nhảy,
Để đã nhường ai lúc tới lui.
Sông núi hẹn hò lòng vẫn nhớ,
Cỏ cây dùm bọc chí nào ngu.
Gác Đàng thuận nẻo bướm no gió,
Gúc chiếu đàm đàm đợi sáng ngời.

NGÀU HỨNG

Để đã nhường ai, để kém ai,
Cơ duyên chưa tới dám khoe tài.
Thì anh câu cá hôm qua đó,
Là khách đang đàn buổi sớm đây.
Trời đất chẳng riêng ơn phú tá,
Cỏ cây sẽ thấy sức vờn xoay.
Càng già, càng vững, càng gan góc,
Càng dễ đưa chen vận hội này.

Trời đất đã mang đã có mình,
Thì mình cũng phải có sanh linh.
Nở vui khoe mắt đời đau khổ,
Hãy gát ngoài tai tiếng nhục vinh.
Non nước tài bồi còn lắm chuyện,
Cỏ cây ấp ủ biết bao tình.
Trông lên, cúi xuống lòng không thẹn,
Trời đất đã mang đã có mình.

HỒNG-TIÊU

CON RỒNG ĐẤT...

(TIẾP THEO TRANG 13)

rồi. Anh hãy thu dao lại và ra khỏi hang mau. Trong hang này không chứa những ngòi bắt nhện, bắt nhện như anh. Bằng Kha trợn mắt nhìn ông cụ già. Mắt hần hoa lên. Hần phải chớp lia lịa mới nhận chỗ ông già đứng. Hần liền rút dao toan xông vào chém ông già.

Ông già né mình tránh và chỉ vào mặt hần :

— Nhà người không biết câu kính lão đắc thọ. Chỉ biết hung hăng toan hại mạng ta và mưu tính hại cả anh họ. Người sẽ chịu sự trừng phạt ở nơi này cho đến khi nào có một thư sinh mềm yếu nhút mà dám đi trong đêm tối đây mà quá đến đây để thốt lời xin cho người, thì ta mới tha cho.

Nói xong, ông già lui vào. Rồng Đất lại hiện ra, nằm chắn giữa lối vào hang. Lần này thì Bằng Kha thấy rõ cặp mắt sáng long lanh của con Rồng đất chiếu thẳng vào mặt hần.

Bằng Kha cương quyết chém vào con rồng nên xông lại.

Nhưng cánh tay hần cứ thế mà dơ lên, không chém xuống được mà cũng không lui lại được.

Hai chân hần dính khằng xuống mặt đất.

Bằng Kha đã bị ông già làm cho thân thể cứng ngắt không nhúc nhích chỉ được nửa, nhưng cặp mắt mở trao trái và bộ óc vẫn hiểu rõ, thấy rõ những sự xảy ra quanh mình.

Kham Slao mới chạy được một quãng thì nghe thấy tiếng kêu tên nàng. Tiếng kêu « Kham Slao » vang vẳng đưa tới tai Bằng Kha nữa.

Nhận ra đó là tiếng Bằng-Linh, Kham-Slao mừng rỡ lên tiếng gọi chàng. Khi họ theo tiếng kêu kiếm được nhau mưa lại rơi nặng hạt. Kham-Slao nép vào người yêu kể lại khi này cái hang Thạch Vân đã che chở cho mình khỏi mưa ướt.

Chưa kịp nghe hết, Bằng-Linh kéo nàng chạy lại phía hang đang có ánh sáng chiếu lờ mờ. Đó là ánh đỏ ở miệng con Rồng đất vậy.

Bằng Kha nghe tiếng người chạy vào rồi tiếng Kham-Slao can ngăn :

— Đừng vào đó anh, Bằng-Kha đang chống lại với quái vật trong hang.

Tiếng Bằng Linh hét hoảng hốt :

— Quái vật gì ? Nếu thế, ta càng phải vào tìm nó.

Kham Slao nói :

— Bằng Kha đang mong hại anh. Nó có tốt gì đâu ? Cứu nó làm chi ? Vả lại anh sức thư sinh yếu đuối, anh làm chi được mà vào ?

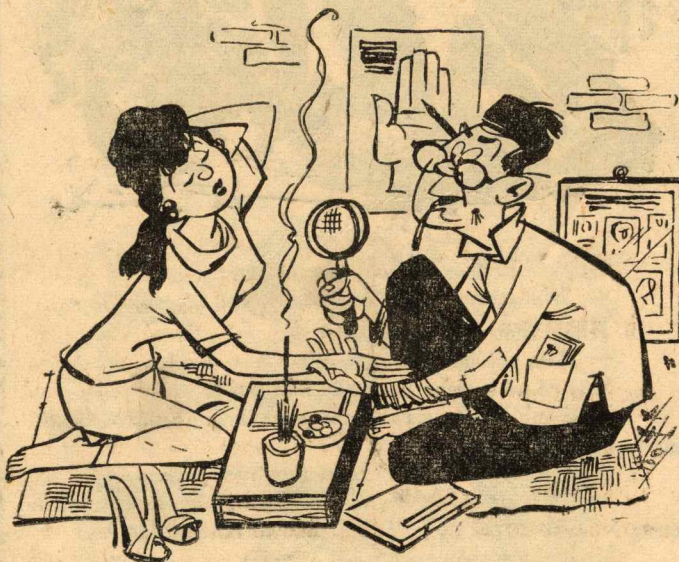
Bằng Linh cương quyết :

— Dầu cho Bằng Kha muốn hại anh thì anh cũng phải lo cứu nó đã. Anh không thể bỏ nó. Nó là em anh. Huống chi xưa nay nó vẫn tử tế mà ! Còn sức mạnh hay yếu có can chi, chỉ tốt ở can đảm, biết đâu anh giúp được nó một tay ?

Kham Slao ôm tay chàng lại mà kể sơ chuyện Bằng Kha vừa uy hiếp nàng, nhưng Bằng Linh gạt tay nàng ra mà chạy vào. Chàng kêu :

— Bằng Kha, em ở đâu ? Em ở đâu ?

Bằng Kha ứa nước mắt vì nghe hiểu tất cả nhưng không trả lời được. Chàng hiểu lòng Bằng Linh thì ân hận thâm, nhưng đã lỡ rồi, chàng chỉ còn biết khóc.



THẤY BÓI : Số cô bị sao Liên Đới chiếu mạng cho nên lấy quan thì quan cách, lấy khách thì khách về Tàu, lấy nhà giàu thì nhà giàu sạt nghiệp.

Bằng Linh vào đến nơi nhận thấy cái miệng rồng đỏ và hai mắt chiếu vào Bằng Kha đang đứng như tượng gỗ. Chàng nhìn xuống đất, lượm hai cục đá lớn, rồi nhắm mắt Rồng mà liệng. Chàng cho là tại hai con mắt Rồng thôi miên nên Bằng Kha mới bị như vậy.

Cũng như khi này, con Rồng lần đi đầu mắt và ông già hiện ra. Nhìn thấy ông già, Bằng Linh chấp tay vái chào :

— Thưa cụ, thật là lạ lùng quá, con Rồng khi này đầu mắt, chẳng hay có phải là cụ nuôi nó hay không ?

Ông già vuốt râu nói :

— Con Rồng đó là ta và ta là thần núi. Vì thấy Bằng Kha hung hãn ý sức nên ta mới dụ cho Kham Slao vào đây để lộ mặt thật của hần. Hần đã tỏ ra xấu bụng khi dụ đi



Mùa Xuân đã đến với ta

Con đường Nguyễn-Huệ — Vườn hoa
Đỏ thành

Các cô thiếu nữ xinh xinh

Xem hoa rồi lại cười tình với hoa.

BÍCH-LOAN

Kham Slao. Hần lại không biết trọng kẻ già cả nên ta phạt hần đó.

Bằng Linh lay :

— Trăm lay Sơn Thần, xin ngài tha cho Bằng Kha tuổi trẻ dại dột.

Ông già vuốt râu cười khà khà :

— Ta đã có hứa nếu khi nào có chàng trai thư sinh nào yếu ớt nhút mà dám đi trong đêm tối đến đây xin cho hần thì ta tha.

Ai dè lại chính là kẻ hần đã chế là yếu đuối hèn hạ thì nay lại can đảm, anh hùng, quân tử hơn hần, tha thứ và xin tội cho hần.

Vậy ta vì tấm lòng tốt của người đã biết kính ta mà ta tha cho hần đó.

Nói xong, ông già phất tay áo và mờ lần đi. Bằng Kha cử động lại được, vội ôm lấy anh họ mà khóc :

— Anh Bằng Linh, bây giờ em mới biết rằng em khiếp nhược hèn hạ nhiều, anh mới là kẻ can đảm, quân tử xứng đáng với Kham Slao vậy.

Kham Slao chạy đến, Bằng Linh sung sướng, khoác vai hai người ra khỏi hang Thạch Vân.

Ánh hồng vừa ló ở bên kia chân núi, những bông hoa sim tím ở trong giỏ của Kham Slao đeo trên lưng hứng những giọt sương mai. Họ cùng lên tiếng hát mà đi về làng xa.



MÙA XUÂN Năm Kỷ-Dậu (1785). Dân Bắc Hà rộn rịp đón Xuân. Người ta dọn tre làm nêu, làm pháo, cắt xén kiềng hoa, dọn nhà cửa, phơi thóc, giã gạo, xay nếp, rằm bột, nhặt đậu, làm bánh, còn các cụ nhà Nho thì lo rọc giấy hồng đơn, viết câu liên đối...

Thanh niên Thanh nữ, lòng Xuân phơi phới, tình Xuân lâng lâng, các bạn trẻ ấy lo vẽ vuốt những áo quần, khăn yếm, để có nơi sẵn sàng. Ai nấy chờ Tết đến, mặc vào đi dự các cuộc lễ vui chơi mà mỗi năm, trong làng đều tổ chức theo phong tục từ ngàn xưa còn lưu giữ.

Các cô thiếu nữ Xuân thì, mắt long lanh như làn thu thủy, má hồng thắm như quả đào ươm chín, thủ thủ cùng chị em, khoe với nhau những cái yếm màu hồng, màu hoàng yến, hoặc những chiếc giải thắt lưng màu hoa lý, màu kiến sen.

Thanh niên lực điền là những chàng « phong lưu đông ruộng » trong những ngày tết nhứt, mà cũng là trang chiến sĩ hào hùng trong lúc đứng vào hàng ngũ nghĩa quân.

Họ thạo hát ví, hát dặm, hát trống quân trong những cuộc lễ giải trí lành mạnh, hay trên các thửa ruộng ngoài đồng áng, những khi làm lụng với các cô nàng thôn nữ, đùa ghẹo cho vui. Nhưng họ cũng từng hát lên bài tiến quân hùng hồn, thét lên những lời ca khí phách.

Bàn tay họ đã cày lìm, cày hái, cuốc bầm cày sâu. Nhưng họ cũng đã từng cầm

thương, đao, khí giới để giết giặc xâm lăng cướp nước.

x x x

Ngoài dân gian lo ăn tết, đón xuân, thì trong Thăng Long thành, vua quan nhà Lê cũng rộn rịp trang hoàng để nghinh tân tổng cự. Nhứt là triều đình lo sửa sang trang trí doanh trại để đón rước Tổng đốc Lương-Quảng, kiêm Đại Nguyên Nhung Tôn-sĩ-Nghị. Hân vâng lệnh vua Thanh kéo đại binh qua Việt-Nam, giúp vua Lê diệt trừ Tây Sơn.

Trong lúc nhân dân an lạc, trăm họ thái bình, vui vẻ chờ đón xuân về thì từ đồn quan ải, Ngô-thời-Nhậm được tin quân thám thính cho hay : Tôn sĩ Nghị đã đóng quân bên kia quan ải, nghỉ ngơi vài hôm sẽ kéo qua nước ta. Ngoài thì mượn danh nghĩa giúp Lê diệt Tây Sơn, nhưng bên trong là chiếm cứ nước Việt.

Ngô thời Nhậm lập tức chọn hai viên dũng sĩ tâm phúc đến hầu rồi thảo một phong thư trao cho họ, dặn rằng :

— Hai người kíp lấy ngựa tốt, cưỡi tốc phi về Nghệ An, trao mật thư này cho đức Quang Trung, đoạn lãnh mật lệnh trở về hỏa tốc nhé.

Hai dũng sĩ tâm phúc lãnh mạng, tức khắc lên ngựa ra đồn, nhắm Nghệ An, ngày đêm tể nước đại.

Họ băng rừng lội suối, bất chấp thú dữ rừng thiêng ; không buồn ngắm cảnh xuân sơn hùng vĩ, diêm lục tô hồng, nghìn sắc muôn hương của phong lan ngát ngào trước mũi, mơn trớn bên mình.

Suốt 4 ngày đường mới tới Nghệ An. Hai dũng sĩ không cần ăn, nghỉ, xin vào yết kiến đức Quang Trung ngay để trao mật thư.

Sau khi đọc thư của Ngô thời Nhậm, đức Quang Trung trầm ngâm giây lát rồi thảo vội một phong thư vắn tắt mấy hàng, đưa cho hai dũng sĩ đem về lập tức.

Ngô thời Nhậm từ sai hai người tâm phúc đem thư thỉnh thị, ngày đêm lo lắng, sốt ruột đợi chờ. Đêm đêm không ngủ, chong đèn ngồi ở án thư, lóng tai nghe tiếng võ ngựa hồi âm. Nhưng chỉ nghe tiếng suối róc rách, tiếng thác đổ xa xa, và tiếng gió dội ngàn, tiếng thú rừng gầm thét, càng làm cho viên dũng tướng bồn chồn nóng nảy, cảm thù bọn giặc xâm lăng.

Thấy chông lo toan việc nước, phu nhon cũng bối rối tình nhà. Nỗi thương chồng, nỗi lo giặc dày xéo non sông, dân tộc, phu nhon rón rén vén màn trúc nhìn chồng đang tư lự lo toan mà lòng buồn vô hạn.

Phu nhon trở vào nhà trong rồi bưng ra chén nước sâm trao tận tay Ngô tướng quân. Bà rơm rớm lệ ; như cố ngăn, không cho thành giọt thoát khỏi rèm mi :

— Xin phu quân xơi chén nước sâm cho khỏe, để có thể đương đầu với p'ông ba bão táp sẽ đến trong nay mai ! Nhiệm vụ

đến gần hơn. Vợ chồng Ngô tướng quân mừng rỡ, ra tận ngoài hiên nghe ngóng tiếng võ ngựa.

Tiếng chân ngựa nện đá gằn và mạnh, rồi song song đôi kỵ mã ló dạng ven bờ suối, dưới bóng trăng hạ tuần mờ ảo.

Không còn nghi ngờ gì nữa ! Hai kỵ mã đã đứng trước cửa đồn, ra ám hiệu để quân canh mở cửa.

Hai dũng sĩ xuống ngựa, đi thẳng vào trong. Vừa đến thềm thì Ngô tướng quân đã chạy xuống đón, cùng nhau bước vào phòng. Một trong 2 người dũng sĩ móc trong túi ra 1 phong thư, trao cho Ngô tướng.

Đọc thư xong, Ngô tướng truyền lệnh nội đêm nay binh sĩ tất cả trong đồn phải rút đi êm, để đồn trống hầu làm kế thoát binh dụ địch, theo lệnh của đức Quang-Trung.

☆

Tôn-sĩ-Nghị sau mấy ngày đồn binh hạ trại nghỉ ngơi bên kia quan ải, bây giờ phân ra hai cánh, chia đường tiến sang rồi hợp lại làm một tại ải Nam-quan và kéo vào Lạng-Sơn, thẳng về Thăng-Long thành. Đọc đường chẳng gặp một sự kháng cự nào cả. Thấy đồn địa đầu của Ngô tướng bỏ trống, Tôn-sĩ-Nghị cười ngạo nghễ, tự phụ rằng : « Binh trời đi

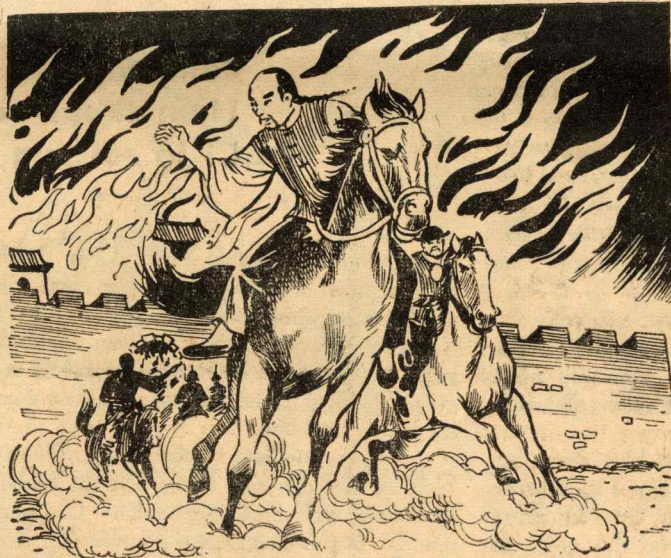
đến đâu là lũ kiến, chòm ông đều chạy trước trốn mất cả ! »

Tôn là kẻ háo thắng, kiêu căng, tự phụ lại càng được thể cho hãnh kiêu căng hơn và khinh địch hơn.

Trong lúc ấy, ở Nghệ an, sau khi đăng quang làm lễ thệ sư, vua Quang Trung thân chinh, cử đại hùng binh tiến ra Bắc Hà. Khi binh đến núi Tam Điệp thì hợp cùng toán quân của Đại tướng Ngô-văn-Sở, rồi thẳng đường tiến đi.

Quân sĩ của vua Quang Trung tuy gần phân nửa là quân ô hợp, chưa được tập

(Coi qua trang 16)



Phút chốc quân Tây Sơn tràn vào thành như nước vỡ bờ, Tôn-sĩ-Nghị liệu thế không kham, hốt thót lên lưng ngựa nhắm hướng bắc bốn đào...

muốn được lo tròn, phu quân phải lo cho thân thể khỏe mạnh đã ! Phu quân mà yếu đau trong lúc này thì làm sao lo tròn nhiệm vụ được ?

Nghe lời phu nhân nói có lý. Ngô tướng quân dờ lấy chén sâm uống hết một hơi :

— Tôi đã cho người mang thư về Nghệ An hỏi ý kiến và xin binh đến để ngăn chặn quân Thanh sắp tràn sang. Nhưng hôm nay đã 7 ngày rồi mà chẳng thấy tin về. Tôi sốt ruột quá ! Hay là... hai quân nhân gặp bất trắc gì dọc đường chăng ?

— Phu quân chờ quá lo lắng. Hai người tâm phúc dưới trướng của phu quân là hai dũng sĩ võ nghệ cao cường ; vào sanh ra tử đã từng phen, chắc không có gì rắc rối dọc đường đâu. Có lẽ vì đường xa xôi lại cách trở núi đồi, dù cho tể ngựa suốt đêm ngày cũng mất 7, 8 bữa cả đi lẫn về là mau lắm. Phu quân nóng lo nên thấy thời gian chậm đó thôi.

Vợ chồng thức bàn việc nhà, việc nước mãi trông chờ canh ba. Phu nhân bỗng nghiêng tai lắng nghe từ xa, có tiếng võ ngựa sải đều đều, rồi dần dần tiếng ấy đưa

RỰC-RỠ MUÔN MÀU

MƯỜU :

Trời Xuân bát-ngát hương tình,
Đất Xuân nẩy nở muôn cành hoa tươi.

Người Xuân đơm thắm nụ cười,
Đón Xuân mừng chúc khắp nơi thanh bình.

HÁT NÓI :

Xuân đi Xuân tới !

Bóng câu tròn, ngoảnh lại thấy Xuân sang.

Ánh dương soi ấm-áp, huy-hoàng,
Dân an lạc, nước phú cường,

mưa thấm nhuận.
Hứng giữ giang san thì nhứt vận ;

Túy đồng phong nguyệt tửu tam bôi. (1)

Cùng tri-âm hòa tấu khúc tươi vui,

Cây cỏ cũng kịp thời vươn sống mạnh.

Giống Hồng Lạc rạng ngời gương đức hạnh,

Nơi Tổ-tiên, hưng thịnh nổi ngàn sau.

Gấm hoa rực-rỡ muôn màu.

TRỌNG-NHIỆP

(1) : Say với non sông ba chén rượu ;
Hứng cùng trăng gió một vần thơ.

HÀN-ĐĂNG

VUI LẠ NĂM CHÂU

Vấn đề khó khăn của một nhà ngoại giao

Nhân một tiệc rượu ở Liên Hiệp Quốc, một đại diện của tiểu quốc ở miền Tây Phi-Châu đã phân nàn vì phải sống một quãng đời hiu quạnh.

Nhà ngoại giao da đen ấy đã nói :

— Tôi đã lo việc nước rất trôi chảy, nhưng việc nhà thì tôi giải quyết không ra. Ở nước chúng tôi, tôi được quyền lấy 3 vợ. Sang công cán bên này, Chính phủ tôi cho phép tôi đem theo một người vợ mà thôi. Bà có vợ trẻ của tôi, cô nào tôi cũng yêu cả, thành thử đầu óc tôi cứ phân vân mãi không biết lựa cô nào đem đi. Rồi tôi đến ở đây một mình kẻ như người không vợ. Các ông ngắm xem làm nghề ngoại giao thật chẳng sung sướng một tí nào !

P.C.

NGÃ HẬU LAI TÔ

(Tiếp theo trang 15)

luyện thuần thục, nhưng ở dưới sự đốc suất của vua Quang Trung, đã gây nên cho toàn thể quân đội sự đoàn kết nhứt trí và một tinh thần mạnh mẽ, quyết tâm mong được chiến đấu ngoài mặt trận để giết giặc cứu nước, cứu dân.

Vua Quang Trung ban quân lệnh cho toàn thể quân đội phải tiến gấp về Thăng Long giải phóng cho nhân dân. Nhân dân đang mong đợi nghĩa quân như hạn trông mưa, như cá trông nước.

Họ nô nức chuẩn bị đón rước quân Tây Sơn vô cùng trọng hậu để mừng quân đội năm mới, mà đáo thành công. Dân chúng đã sẵn sàng lễ vật khao quân. Vua Quang Trung hăng hái kéo quân tiến mau để không phụ lòng kỳ vọng của đồng bào.

Nhờ đó, quân sĩ nôn nao, háo hức, chẳng nài hiềm trở, mệt mỏi. Mấy ngày sau, đại quân đã đến Thanh Quyết Giang.

Một đội tuần tiễu của quân Thanh, bắt gặp trông thấy quân của vua Quang Trung kéo đến đông đảo thì ùng ùng bỏ chạy. Quân ta bắt sống được vài tên. Tra hỏi chúng cho biết sự phòng bị của Tôn sĩ Nghị thông được chu đáo lắm vì tánh tự phụ thình địch của hắn.

Đại quân Tây Sơn tiến gấp hơn lên, quân luật truyền ra từ lúc khởi quân, tất cả đều thi hành nghiêm chỉnh: quân không được sách nhiễu dân chúng; của cải của dân không được lấy, dầu một ngọn rau, một trái ớt. Vì thế quân ta đến đâu, nhân dân niềm nở đón tiếp nồng nàn đến đó.

Chẳng bao lâu, đại quân đã đến Hạ Hồi vào ngày mừng 3 Tết. Hôm ấy, đến Hạ Hồi đang tấp nập vui xuân, bỗng thấy quân Tây Sơn kéo về. Họ xô nhau ra đứng hai bên đường, chờ đón binh mã.

Một đoàn dân, đủ già trẻ trai gái, khệ nệ bưng ra đủ các thứ bánh trái rượi trà, sắp đầy mấy bàn để sẵn ở đầu làng. Mấy cụ kỳ lão khăn đen áo rộng, đứng xếp hàng rất cung kính.

Một cụ lão lớn tuổi nhứt, hai tay cầm một tấm biển giấy đỏ, đưa cao lên, có viết bốn chữ:

« Ngã hậu lai dã tô » (nghĩa là vua ta đến đây, chúng ta như đã chết được sống lại).

Đại quân rần rộ kéo đến. Nhân dân đều cất tiếng hoan hô. Lính thượng cấp truyền dừng binh lại. Một viên võ quan phi ngựa đến hỏi nguyên do. Ông cụ cầm đầu toán dân, cung kính thưa:

— Hạ dân chúng tôi từ hôm được tin đại quân kéo ra đánh đuổi quân Tàu, thì toàn thể dân Hạ Hồi hoan hoan cực độ, trông mong như hạn trông mưa. Nay đại quân đã đến, chúng tôi sung sướng vô cùng. Muốn được giải tỏ tấm lòng, chúng tôi xin dâng chút lễ mọn tạm gọi là lễ khao quân, cúi xin thần nhận.

Viên võ quan chuyển lời lên vua Quang Trung. Vua ban lời khen ngợi dân làng có lòng tốt. Nhưng quân pháp đã ban bố không

được quấy nhiễu trăm họ. Đề khởi phụ lòng thành kính của dân làng, Ngài cho nhận một chiếc bánh chưng là món thưởng xuân đặc biệt của dân Bắc Hà. Thế rồi Ngài truyền tiếp tục tiến quân.

o o

Từ ngày Tôn sĩ Nghị qua đến Việt



Đền Lăng Ông Bà Chiểu
Cảnh tấp nập đầu năm
Đám thanh và nữ tú
Li lỏ rời xin xăm.

VÂN-PHƯƠNG

Nam, hẳn đóng quân tại Thăng Long thành, nghiêm nhiên là một vị đại nguyên soái của thiên triều, quyền uy một cõi.

Hắn tự tôn tự phụ, kiêu căng, khinh despise vua Lê, sát hại dân chúng Hà-thành. Đối với quân Tây Sơn thì hắn xem như không đáng lấy làm lo ngại lắm.

Không quân luật, quân phong, Tôn-sĩ-Nghị đề mặc cho binh sĩ của hắn tha hồ bóc lột vợ vệt, quấy nhiễu lương dân. Chúng đi đến đâu là giết chóc, cướp bóc đến đó.

Dân chúng khổ sở điêu đứng trăm bề. Lính của chúng đưa ra mà không tuân theo thì bị chúng đánh đập, tàn sát. Nỗi căm thù như lửa ngùn trong lòng, nhân dân mong chờ nghĩa binh giải thoát từ phút từ giờ. Họ căm răn nhen hận, dưới ách nặng nề, chờ một ngày nhứt tề đứng lên dưới ngọn cờ khởi nghĩa.

Thế mà trông mãi hút mắt, chẳng thấy bóng cờ đâu!

Trong lúc ấy thì Tôn - sĩ - Nghị ngất ngưỡng sung sướng trên ngai Nguyên nhung của Thanh triều, ý thần cây thế, yêu sách vua Lê cung phụng đủ mọi kiểu xa.

Hắn đã mang từ Trung quốc qua một nàng ca kỹ làm ái thiếp, tên là Lý Huỳnh Hoa. Ngày đêm hắn say đắm tửu sắc, bỏ

nhắm hướng Bắc chạy chết.

Mấy chục vạn quân của Tôn sĩ Nghị như rắn cụt đầu, mạnh ai nấy chạy, bị quân ta giết chết hơn phân nửa. Tàn quân còn lại thì ôm đầu chạy toán loạn theo các Chánh, phó tướng của chúng trốn hết về Tàu.

Số mệnh ba quân của Tôn sĩ Nghị sống chết thế nào hẳn chẳng cần biết, chỉ lo thoát thân. Tuy thế, hắn không quên Huỳnh Hoa. Hắn lo lắng không biết sanh mạng nàng thế nào! Nếu còn sống, chắc là nàng khủng khiếp lo sợ lắm?

Tôn sĩ Nghị chạy cùng mấy tên quân hộ vệ, tới huyện Phương Nhân. Thấy đã xa nơi chiến trường, hắn bảo bọn vệ sĩ dừng lại tìm một nơi khuất tịch tạm nghỉ chân, cốt ý chờ tin Huỳnh Hoa đưa đến.

Giây lâu, viên tùy tướng cỡi ngựa, đeo thêm Huỳnh Hoa, chạy tới, hắn chỉ xiết vui mừng, ôm chèoàng Huỳnh Hoa mà vuốt ve an ủi:

— Thương thay cho ái khanh là một đóa hải đường xinh đẹp, là một bảo ngọc vô giá, là một thân liễu yếu đào tơ, thế mà cũng chịu phong ba bão táp, xông pha nơi chốn ten đạn chiến tranh, thật lòng ta vô cùng thương cảm. Ái khanh hãy yên lòng, chẳng còn bao xa nữa thì chúng ta về tới nội địa. Ta sẽ tìm một nơi yên ấm xây tổ uyên ương, cùng sống với nhau cho đến bách niên...

Tôn sĩ Nghị nói chưa dứt lời thì bỗng có tiếng quân reo hò và tiếng vỗ ngựa rầm rộ đuổi theo gấp rút. Tiếng ấy càng phứt càng gần. Mấy tên trinh sát chạy về hơi hải báo tin có quân địch đuổi theo đã gần kề.

Quả thật kỵ binh của Tây Sơn rất đông do Bắc Lộc Hầu đốc suất đuổi theo Tôn sĩ Nghị, làm cát bụi bay mù trời, tiếng lạc ngựa reo vang, tiếng súng bắn chan chát đã đến nơi.

Chẳng còn hồn vía đâu nữa, Tôn sĩ Nghị cuống quýt, tiếp tục thót lên lưng ngựa thoát thân. Nhưng bị Huỳnh Hoa cương cường nắm áo kéo lại, tru tréo khóc than. Tôn sĩ Nghị không còn nghĩ đến ai ngoài sanh mạng của mình. Hắn dang tay Huỳnh Hoa ra.

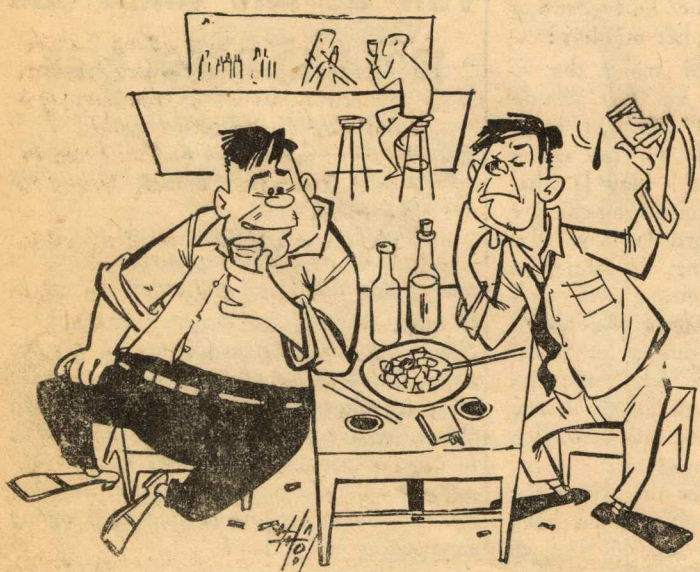
Nhưng nàng lại nhào tới chụp áo bào của hắn toan nhảy lên ngựa! Tôn sĩ Nghị cương quyết rút dao bên mình, cắt đứt mảnh áo bào, làm Huỳnh Hoa té nhào lăn xuống đất. Hắn thúc ngựa chạy dài, chỉ kịp ngoái đầu nhìn lại và nói 1 câu chót: « Tạm biệt ái khanh! Ta chạy ló!! » Rồi cả người lẫn ngựa biến mất trong đám bụi mù mịt.



Cầu xin Ông linh ứng
Cho tôi một quẻ xăm
Làm ăn suốt trong năm
Được bình an vô sự.

(Ảnh của Văn Quý)

BÍCH-LOAN



TAY NHẬU

ỔM: Không biết vợ
mấy thì sao, chứ mỗi
khi tao nhậu đã, vợ
tao nó đẹp tao ra
ngoài mùng, nó nói
tao hôi như cái khạp
hèm.

TAY NHẬU

MẬP: Vợ tao không
giống vợ mày. Nó nói
tao xúc đầu thơm gì
mà nồng quá, thổi ra
ngoài ván ngửi đi ông!

mặc cho quân sĩ làm gì thì làm.

Tôn sĩ Nghị yêu cầu Huỳnh Hoa cực điểm. Nàng được sung ái bao nhiêu càng nung nịu, hồng hạc bấy nhiêu.

Nàng đòi ăn các thứ trái hiếm có. Mỗi ngày, trong các món vua Lê phải cung nộp vào đại doanh, Tôn sĩ Nghị bắt buộc phải có ít nhứt là vài ba thứ trái cây sái mùa, còn tươi ngon. Người yêu của hắn là Huỳnh Hoa muốn ăn, vua Lê không được thiếu!

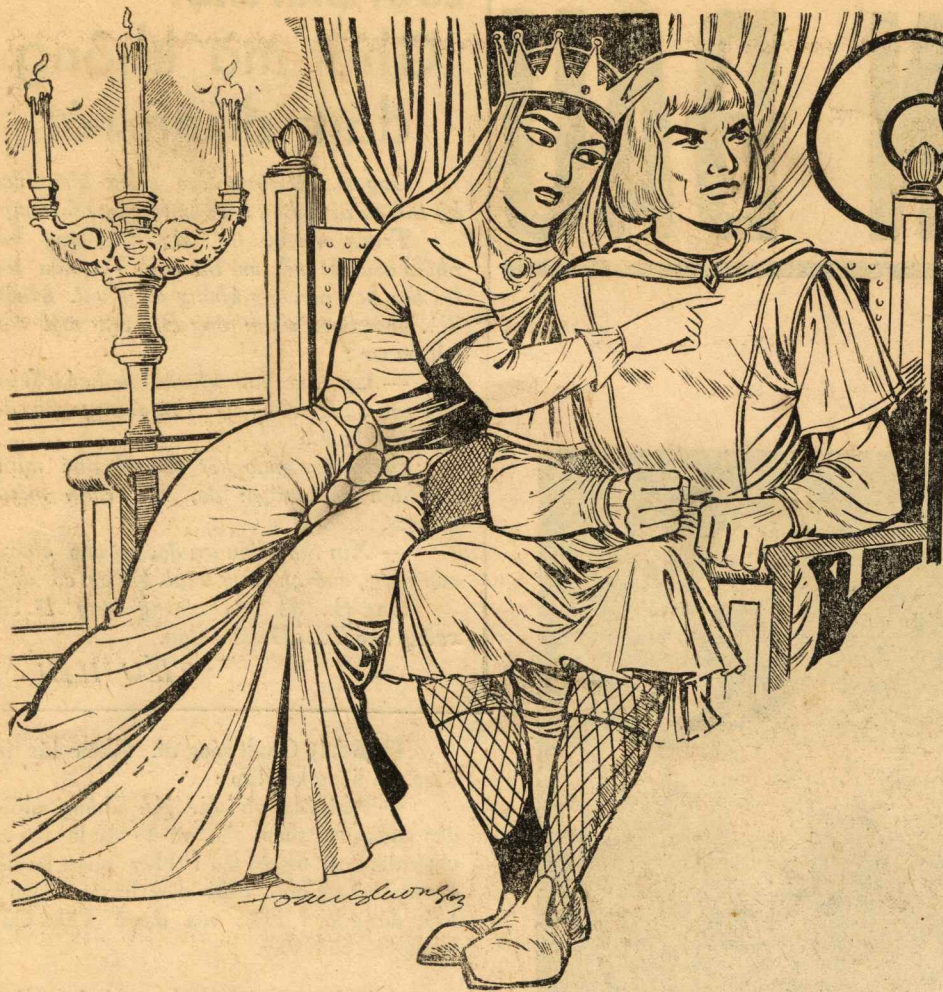
Các vị quan có « trọng trách » chuyên lo việc cung nộp các thức cần dùng và lương thực cho Tôn sĩ Nghị, cho Huỳnh Hoa cùng binh sĩ của hắn, cưỡng ép dân các vùng tìm kiếm món ngon, vật lạ cực khổ vô cùng.

Sau khi làm lễ phong vương cho vua Lê rồi, thì Tôn-sĩ-Nghị ở miết trong biệt điện, ngày đêm yến tiệc, tửu sắc, đàn ca. Vua Lê cứ đại thần xin yết kiến đề van cầu Tôn-sĩ-Nghị ra binh diệt Tây-Sơn, thì hắn chẳng buồn tiếp, cho người ra nói rằng binh sĩ cần phải nghỉ ngơi vì còn mệt. Tôn-sĩ-Nghị lại khoác lác: Quân Tây-Sơn như đàn chuột, trừ có khó gì. Ta cho quân đánh một ngày là không còn con đở!

Đại binh của vua Quang-Trung tinh thần và lực lượng mạnh như vũ bão, kéo đến Hạ Hồi rồi đến Ngọc-Hồi, Tôn-sĩ-Nghị chừng ấy mới hoảng kinh, chia quân lo giữ các mặt.

Nhưng... đã muộn. Quân Tây Sơn tràn vào Thăng Long như nước vỡ bờ. Tôn sĩ Nghị chỉ còn lo thoát thân, không kịp mang theo ấn tín, kỳ kiếm mà vua Thanh đã phong cho làm đại nguyên soái kiêm chức Tổng đốc Lương Quảng! Cả nàng Huỳnh-Hoa là báu vật vô song của hắn, hắn cũng không kịp mang theo, phải nhờ một viên quan hầu « hộ tống! »

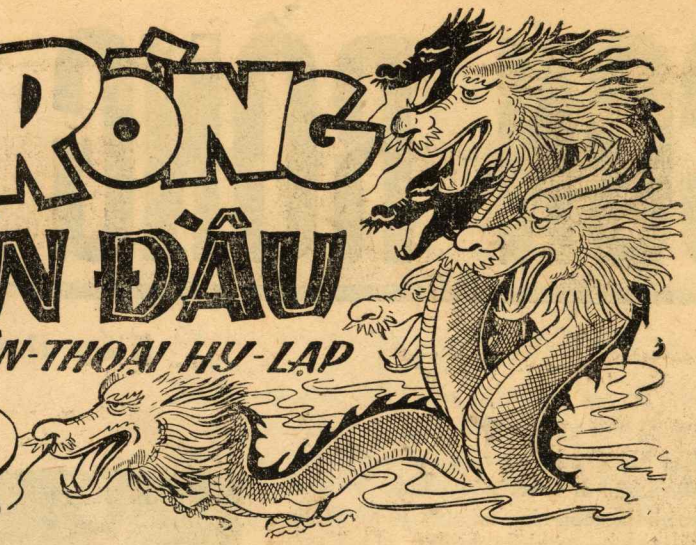
Tôn sĩ Nghị thoát lên lưng ngựa chưa kịp thăng yên cương, dùng gót thúc ngựa,



CON RỒNG CHÍN ĐẦU

TRONG THẦN-THOẠI HY-LẠP

của cô
VÂN THANH



TRONG ĐỀN THỜ THẦN RỒNG
ở một làng gần biên giới Hy Lạp có nhiều nữ tu sĩ xinh đẹp. Nơi ấy chứa đựng nhiều sự huyền bí đã làm cho dân chúng một vùng phải kiêng sợ không dám bén mảng đến.

Người ta đồn rằng đền thờ ấy do Đức vua dựng lên. Vua thường đến đó do một đường hầm từ Hoàng cung thông trong lòng đất.

Chính điện, thờ một vị Nữ Thần mặt mày xinh đẹp sắc sảo. Dưới chân tượng nữ thần có pho tượng khắc một con rồng 9 đầu trông khéo léo linh động như thật.

Theo các Tôn giáo khác thì đền đó là nơi các tà thần tụ họp. Nhưng không kém sự linh ứng. Nhiều nhóm buôn lậu, những kẻ làm điều sai phép nước, hẹn hò nhau đến nơi ấy để bàn tính mưu mô. Họ cho rằng dân chúng không dám qua lại đền thờ thần nên kín đáo.

Vậy mà chỉ một đêm, những việc gì họ tính làm, đều đã có người biết.

Ban tối, họ cầu sự gì thì sáng hôm sau đã có người giúp cho họ toại ý.

Vì lẽ đó đền Cửu Đầu Long thành ra nơi làm ăn của những kẻ sống bằng những nghề ngoài vòng pháp luật.

Đó cũng là lý do để người ta cho những vị thần trong đền thờ là tà thần.

Nhưng, có một điều mà dân chúng không ngờ là chính nơi ấy chứa chấp, thâm dụng những tay du thủ, du thực.

Bọn này, ăn núp quanh những chỗ kín đã xây rỗng trong vách đá, đóng vai tình báo.

Tất cả những người ấy đều làm việc cho Hoàng thân Khất Đạt Luân, một vị Hoàng thân nuôi tham vọng đoạt ngôi vua.

Khất Đạt Luân thông đồng cùng Hoàng hậu là em họ ngoại của y làm nhiều việc thất đức để cho dân chúng oán ghét vua, gây tai hại cho vua.

Y mong rằng khi lật đổ ngai vàng thì dân chúng sẽ vui lòng suy tôn y kế vị.

Hoàng hậu Sô Kim là một người đàn bà đẹp lộng lẫy, nhưng nhẹ dạ. Hoàng Hậu không có con nên rất lo sợ bị truất phế. Bà âm mưu với Khất Đạt Luân làm chuyện đồi bại chỉ mong củng cố địa vị của mình, gây vây cánh. Việc Hoàng Hậu sợ như thế nếu nhà vua có con với một cung phi nào khác mà đưa lên kế vị. Bà mua lòng tất cả các cung nữ để dò la cho biết vua hằng âu yếm cung phi nào như thế phòng ngừa.

Nhưng, nhà vua hiền đức lại chỉ tin ở lòng trung thực của quần thần và vẫn chung tình cùng Hoàng Hậu! Hoàng thân Khất Đạt Luân biết rõ Hoàng Hậu rất nhẹ dạ nên e chỉ một phút thân mật với vua, bà có thể khai hết hành động của mình. Y liền nghĩ ra một kế cho người tìm bắt một người con gái nào đẹp như thế để đem về dâng cho vua. Vừa gây được sự tức tối trong dân chúng, lại vừa làm cho Hoàng Hậu ghen tức, thì kế hoạch gian trá của y hoàn toàn thiết hiện.

Âm mưu thâm độc của Hoàng thân Khất Đạt Luân làm cho những gia đình có con gái đẹp bất bình, vì quân lính của y được lệnh một thì lại làm tới mười. Họ xông đại vào những nhà giàu lấy cơ là tìm gái đẹp để dâng vua, nhưng cốt ý là vợ vét hết của cải

của dân. Người người ta thán, oán hận đức vua vô cùng.

Chúng bắt 15 người con gái đem về đền Cửu Đầu Long nhốt ở hầm dưới bệ thờ. Chính Hoàng thân Khất Đạt Luân xuống có lựa chọn. Y chỉ chừa ra nàng Thảo Mỹ Oanh là người có sắc đẹp tuyệt vời như thế; còn 14 nàng kia, y bắt phải chiều chuộng hầu hạ y giáp một lượt rồi mới tha về. Khi đem bông hoa đẹp về, các nàng đã bị chụp thuốc mê nên khi trả lại cho cha mẹ, chúng lại đại giết cho các nàng nhớ đường. Vì thế, ai cũng bị uống rượu mê trong bữa cơm cuối cùng tại đền, và được bọn lính riêng của Khất Đạt Luân đem trả tận cửa.

Những nhà có con em bị ô nhục đều nuôi lòng thù hận nhà vua. Họ nổi lên kêu gọi quần cách mạng đánh đổ vua để đưa người khác lên thay.

Một đêm tối trời, nàng Thảo Mỹ Oanh ngồi lo sợ. Nàng nghĩ đến số phận 14 người bạn gái đã bị vác đi sau bữa ăn chia tay của nàng với họ. Nàng không hiểu thân phận của nàng sẽ ra sao?

Bỗng nhiên, nàng nghe vắng vắng có

đang suy nghĩ, xem tiếng nói ấy ở đâu, thì chợt có tiếng mở cửa. Hoàng thân Khất Đạt Luân kêu nàng bảo:

— Cô em ơi! hãy im lặng mà theo ta đi gặp Đức Vua. Nếu cô em ưng chịu tất cả những điều đức vua muốn thì ta sẽ lo cho cô em được làm Hoàng hậu.

Thảo Mỹ Oanh không hiểu ngụ ý của Khất Đạt Luân là dành nàng cho y sau khi y lên ngôi báu thay vua. Nàng ngây thơ hỏi:

— Vua đã có Hoàng hậu rồi mà?

— Phải, và hiện vua đang muốn truất phế Hoàng hậu nên khi gặp vua, cô em cố khéo léo nhắc đến việc đó mà xem.

Thảo Mỹ Oanh hỏi:

— Sao đến với vua mà lại phải lên lầu?

không có ai đưa đón như vậy?

Khất Đạt Luân khôn ngoan nói:

— Ý nhà vua muốn hưởng thú bình dân cùng người đẹp cách tự do, khỏi có ai dòm ngó, ngoài ta là người thân tín. Nàng cứ tự nhiên, đừng ngại chi cả.

Thảo Mỹ Oanh không ham ngôi Hoàng Hậu, nhưng nàng tò mò hỏi. Nàng muốn do những câu trả lời của y mà biết được câu

chuyện của y với người đàn bà khi này ra sao. Hơn nữa, nàng muốn hiến thân mình để được gần vua mà tỏ bày nỗi oan khổ của dân chúng bấy lâu nay phải chịu đựng.

Khất Đạt Luân đưa nàng đến một căn phòng nhỏ trang trí đẹp mắt. Y bảo nàng chờ ở đó.

Ngoài cửa phòng có hai người lính thân tín đứng canh, y dặn họ:

— Khi nào đức vua vào đây rồi thì Hoàng hậu sẽ đến cùng ta. Dầu cho có mặt ta, hai người cũng cứ ngăn lại và nói:

— Thưa lệnh bà, có lệnh vua cấm không cho ai vào đây, đây là Hoàng thân hay Lệnh bà cũng vậy.



Khất Đạt Luân chỉ tay về cát hầm sâu hết:

— Rõ ràng chúng nó chạy xuống hầm độc đạo này, mà không lẽ chúng biến đi đâu?

tiếng nói chuyện giữa một người đàn bà và một người đàn ông ở đâu gần đây. Tiếng nói của người đàn ông thì nàng nhớ ra là người đã bắt mình, còn người đàn bà thì giọng nói thanh tao, kiêu cạo của giòng quý phái, chắc thuộc vào hạng sang trọng.

Hai người ấy là Hoàng thân Khất Đạt Luân và Hoàng hậu Sô Kim. Vì họ là anh em họ, nên xưng hô thân mật và cũng dễ đặt tránh sự bại lộ, nên Thảo Mỹ Oanh không biết đó là Hoàng hậu.

Người đàn bà nói rằng:

— Anh nói nhà Vua có người yêu rồi, vậy sao ta không thấy ai nói đến? Có phải là một người trong hàng cung phi chăng?

Người kia nói:

— Đó là một cô gái đẹp diễm ảo nên em thấy, em còn phải chết ngộp vì nhan sắc của nàng, huống gì là vua.

Người đàn bà hình như lặng đi. Người kia lại nói:

— Đêm nay ta sẽ chỉ cho em nơi họ gặp gỡ. Em chớ có bạo động nhé?

Thảo Mỹ Oanh cảm giác như người đàn bà chỉ gạt đầu. Hai người lui đi nên nàng không nghe thêm gì nữa.

Lúc ấy đã gần tối, Thảo Mỹ Oanh

Hai người lính vâng lệnh.

(XEM TIẾP TRANG 18)

CÂU ĐỐI TẾT

CỦA HỒNG-TIỂU

I
Dù sạch lớp tàn đông, để chỉ
chúng làm gió làm mưa,
gieo sầu cây cỏ;
Đón chào vừng thụy nhựt, may
ra đời lên hương lên sắc,
mát mặt non sông.

II
Xuân đã về rồi, còn đâu cảnh mưa
phùn gió bức;
Đất nhường trê lại, thấy chẳng ai
nước biếc non xanh.

III
Trời đất mở màn xuân, chợt
thấy cỏ hoa tươi một sắc;
Nước non thay mặt mới, lắng
nghe mây gió dậy mười phương.

IV
Cây cỏ đã thay màu, mới biết ơn
xuân sâu tự biến;
Gió mây dù đối sắc, riêng mừng
vận nước vững bằng non.

MẮNG XUÂN

Xuân tường là xuân đẹp lắm sao?
Mà xuân hí hờn những khoe màu.
Mở đường dấu sắc đua hương rộn,
Dẫn lối con ong cái bướm vào.
Chớ tường bốn mùa lên bức nhứt,
Thử xem trăm thức có bền lâu?
Kìa kìa chín hạ sen phô thắm
Có tốt hơn xuân vạn gốc đào.

HỒNG-TIỂU

CON RỒNG CHÍN ĐẦU

(Tiếp theo trang 17)

Thảo Mỹ Oanh dõm ra kẹt cửa để xem Khát Đạt Luân đi về lối nào. Thấy y dẫn hai người lính, nàng lóng tai nghe rõ và nghĩ ngay đến một sự mưu nhân chi đây. Thay vì tính thoát thân, Thảo Mỹ Oanh lại nhút nhát định ở lại để gặp đức vua.

Chung 5 phút sau, đức vua bước vào phòng. Thảo Mỹ Oanh nhìn thẳng vào mặt vị vua trẻ tuổi khôi ngô.

Nàng lấy làm lạ tự hỏi không lẽ một vị quân vương như thế mà lại có lòng dạ độc ác hại dân, hại nước hay sao!

Nhà vua thì nhìn Thảo Mỹ Oanh với vẻ ngạc nhiên, bèn phán hỏi:

— Không ngờ trăm lại gặp một mỹ nhân tuyệt sắc như thế này? Tên nàng là chi? Vì lẽ gì nàng lại thuận ý đến đây cùng trăm?

Thảo Mỹ Oanh càng lạ lùng. Nàng cúi đầu thưa:

— Tâu bệ hạ, chẳng phải là bệ hạ ra lệnh cho quân lính bắt các bạn thiếp và thiếp về đây hay sao?

Nhà vua nói:

— Hoàng thân Khát Đạt Luân nói với trăm rằng Hoàng hậu đã lựa nàng cho trăm, vì Hoàng hậu hiềm hoi chưa sanh đẻ kia mà?

(Ngay lúc ấy có tiếng nói nhỏ nhỏ ở ngoài. Thảo Mỹ Oanh lắng tai nghe rõ ràng tiếng người đàn bà gắt gỏng:

— Cấm cả ta? Vô lý! Ta truyền lệnh cho bọn người lui ra.

Đoán chắc là bọn lính đã làm theo lời dặn của Khát Đạt Luân, và Hoàng Hậu chính là người đàn bà đã nói chuyện cùng hân ở đền Cửu đầu Long, nàng không thể nào quên được cái giọng hách dịch và trong như chuông ngân ấy. Trong khoảnh khắc, nàng hiểu tất cả mưu mô của tên gian thần nên thất sắc núp sau lưng nhà vua.

Hoàng hậu Sô Kim tiến vào. Khi thấy rõ ràng nhà vua đang che chở cho nàng Thảo Mỹ Oanh, lòng bà thêm tức giận, Hoàng thân Khát Đạt Luân bước theo:

— Tâu Hoàng Hậu, ngài có nghe chăng những tiếng reo hò oán hận hôn quân?

Từ dưới Hoàng thành, quân cách mạng kéo vào, lính canh thành còn đang lo chống giữ. Nhà vua ngờ ngác không hiểu nổi thái độ của Hoàng thân.

Trong khi ấy, Khát Đạt Luân kéo Hoàng hậu ra phía cửa sổ:

— Hoàng hậu còn đợi gì không ra lệnh



**Xuân sang hoa mỉm cười
Hoa gặp Xuân khoe tươi
Xuân, hoa như có hẹn
Hễ Tết đến tươi cười.**

BÍCH-THU

cho quân mở cửa thành?

Hoàng hậu vừa dơ tay ra lệnh trên cửa sổ thì Thảo Mỹ Oanh đã kéo tay Đức vua nhẹ lui vào con đường thoát xuống hầm đền Cửu Đầu Long.

Đó là con đường Khát Đạt Luân vừa mới đưa nàng đến đây.

Vừa chạy, nàng vừa thở hổn hển:

— Hoàng hậu đã theo Hoàng thân phản nghịch. Chính Khát Đạt Luân muốn cướp ngôi nên đã gieo rắc oán thù trong dân chúng. Bệ hạ hãy chạy theo thiếp mau lên!

*

Hai người chạy lên tới đền thì sau lưng có quân của Hoàng-thân theo đuổi, trước mặt có quân cách mạng đang tiến vô. Tiến thoái lưỡng nan, Thảo Mỹ Oanh kéo nhà vua chạy nép vào giữa con Rồng chín đầu, mong tránh những tên bay giáo phóng ở hai bên. Cả hai

CƯỜI CHÚT CHƠI

**Ghét mà không
dám đánh rớt**

Ông B... thường làm giám khảo các kỳ thi, có tánh hay hỏi khó (collar) thí sinh. Trong một kỳ thi văn đáp, ông hỏi nhiều câu rất mắc mà thí sinh T... đều trả lời bon bon nên ông không mấy vui. Muốn T... phải ngán mình, ông B... đặt một câu hỏi vu vơ:

--- Cụ Sào Nam khi hấp hối có trời lại một câu đúng 100 chữ. Trò đọc nguyên câu ấy tới nghe?

Biết giám khảo hỏi ầu để phá mình chớ đâu có chuyện đó, T... ranh mãnh thưa:

--- Xin thầy làm ơn đọc lại cho chúng con nghe, chớ chương trình không có dạy.

Ông B... đỏ mặt nhưng lặng lẽ cúi xuống cho T... đủ điềm đạm.

TIỂU HI HI

Thảo Mỹ Oanh sáng trí. Nhân lúc đó, nàng lên tiếng kêu lớn:

— Nhà vua vô tội. Kể những nhiều dân chúng và tham tàn vô độ tức là hai kẻ chạy theo các người kia! Hãy quay lại bắt chúng mà tra hỏi. Hỡi dân lương thiện! Hãy đứng lại! Đức vua được Thần Cửu Long che chở đây.

Nghe lời kêu gọi, mọi người cùng đứng lại. Cửu Đầu Long cũng thu hình lại trước mắt mọi người. Nhà vua và Thảo Mỹ Oanh hiện ra ngay ở nơi bệ thờ.

Khát Đạt Luân cùng Hoàng hậu vô cùng tức giận. Y tuốt kiếm xông đến toan giết vua thì quân cách mạng cùng xông vào.

Một người anh của Thảo Mỹ Oanh vùng kiếm đón đánh Khát Đạt Luân.

Kể phản thần và Hoàng hậu Sô Kim thú nhận tội lỗi. Vị vua hiền từ bảo Hoàng hậu:

--- Ta tin rằng Hoàng Hậu chỉ vì ghen tương mà theo kẻ phản thần; vậy ta tha tội chết cho Hậu nhưng phải truất phế đuổi về. Đó là điều ta không mong, nhưng do Hậu tạo ra. Hậu chớ oán hận ta.

Ngài cầm tay nàng Thảo Mỹ Oanh quay sang các quan lúc ấy đã đến cứu giá cùng dân chúng mà nói:

--- Ta tuyên bố tấn phong nàng Thảo Mỹ Oanh làm Tân Hoàng Hậu, vì nàng đã có công cứu giá.

o o

Những tiếng hoan hô vang dậy làm cho ngôi Đền rộn rịp khác hẳn cảnh quanh hiu thường ngày.

Nhân dịp này, người ta khám phá ra hầm vô khí và đám quân tự vệ của Khát Đạt Luân phục quanh đó. Chúng núp ở chỗ kín đáo nhìn ra chỉ chờ lệnh chủ là giáp chiến, nhưng sự che chở của Cửu Đầu Long làm cho chúng thần thờ đứng xem từ đầu đến cuối.

Thảo Mỹ Oanh tâu xin vua cho thả hết những cô gái bị Khát Đạt Luân bắt giã làm tu sĩ để tiêu khiển.

Nhà vua lại phong sắc cho vị Nữ thần ngự trị nơi đền và Cửu đầu Long. Từ ngày ấy, người ta mới kêu ngôi đền ấy là đền thờ Chính Thần.

Chẳng ai còn thấy con Rồng chín đầu hiện linh lần thứ hai. Việc Cửu đầu Long cứu giá còn truyền tụng đến bây giờ.



— Tôi nói ông đâu có nghe chị ơi! Ông cứ nằn nằn ra Dân biểu. Ông nói trong nửa nhiệm kỳ thì lấy vãn lại...

— Rồi bây giờ, sao?

— Thì bặt ngựa rồi, ông cứ nằn đó mà thở dài. Nửa triệu bạc vay hỏi để làm số phí, giờ còn nước bán cái nhà này!

MỪNG « SÀI GÒN »

Trái lấm Xuân thu vẫn chứa già,
Ngày ngày dẹt găm lại thêu hoa.
Ra công tô điểm bởi non nước;
Lấy đức dồi trau đắp cửa nhà.
Sự nghiệp đượm nồng hương
bát-ngát;

Văn đàn vang dội tiếng ngân nga.

« SAIGON » hoa gấm, ngàn muôn
thắm,

Trái lấm Xuân thu vẫn chứa già.

Chứa già Xuân lại trẻ trung hơn,
Mạnh tiến, băng qua lớp sóng còn.
Nghị luận đấu-tranh cho xứ-sở;
Thông tin phục-vụ khắp cô-thôn.
Văn thơ thâm-thúy bừng Dân-tộc;
Ngọn bút trang-nghiêm tình
Quốc-hồn.

Bao cuộc bể dâu từng chứng kiến,
Cỏ cây vun tưới đẹp Giang sơn.

TRỌNG-NGHIỆP



bản, rồi đứng hầu bên cụ. Ồ! Người làm sao mà mặt mũi, đẹp đẽ không thể tả nổi. Nước da trắng mịn, đôi má hồng đào, cặp mắt cực tình anh, đôi môi như búp nụ. Ấu Du liếc mắt nhìn trộm thì thấy lối 16, 17 tuổi mà vẻ đẹp cao quý chẳng khác gì một cung nữ. Ông cụ quay lại bảo cô bé:

— Con đi hâm rượu đi.

Hóa cô Tử vâng dạ, bước xuống bếp, ở bên chái tây, Ấu Du liền hỏi:

— Chờ cô bé ấy là gì của cụ?

Ông cụ nói:

— Lão họ Chương, năm nay đã 70 tuổi, chỉ có một con nhỏ đó. Nhà không tôi tớ gì cả, chỉ vì thấy cậu là chỗ quen thuộc nên mới gọi nó ra thay giúp mẹ nó.

Ấu Du lại hỏi:

— Chứ cụ đã gả cô ấy cho ai chưa?

Ông cụ nói:

— Chưa.

Ấu Du khen:

— Cô bé tuổi còn nhỏ mà cực kỳ thông minh, thật cụ tốt phúc quá.

Ông cụ đương lựa lời khiêm tốn để đáp lại, thì bỗng nghe cô bé la lên một tiếng thật to, ông cụ vội chạy vào thì thấy rượu đương bắt lửa mà cháy phực lên. Ông cụ liền dập lửa rồi dạy lại la con rằng:

— Chớ con không biết khi nào rượu sôi, thì bớt lửa sao?

Rồi ông cụ lại nhìn chung quanh thì thấy một con người bằng gỗ đương bên đờ để ở một bên, ông cụ lại quở:

— Lớn chông ngồng chừng đó mà như trẻ con. Nói xong, ông cụ cầm lấy người gỗ ấy bước ra, đưa cho Ấu-Du xem, mà rằng:

— Đó, hẳn ham bên thứ này mà để cho lửa cháy cả rượu. Thật thấy cậu khen mà già này thẹn quá. Ấu-Du vội cầm lên xem, thấy mặt mũi, áo xống của người nộm đẹp quá, cách chế tạo khéo léo vô cùng. Ấu-Du lại vuốt miệng khen rằng:

— Tuy là trò chơi trẻ con, nhưng ngắm vào y phục, mặt mũi cũng đủ thấy cô ta tài đến bậc nào.

Được một lát cô gái lên, rót rượu mời khách. Cô nhoe miệng cười, chớ không tỏ ý thẹn thùng gì cả. Nhìn chăm bẳm vào cô, Ấu-Du đã thấy sống lòng nao nao.

Thì bỗng nghe bên trong bà cụ lên tiếng gọi ông cụ, ông cụ vội đứng dậy đi vào. Thế là ở ngoài nhà chỉ còn có hai. Ấu-Du liền nói nhỏ rằng:

— Em đẹp như bà Tiên, anh thấy yêu mến lắm, anh muốn cậy mai dong tới hỏi, nhưng lại sợ ông cụ không bằng lòng, vậy làm thế nào em?

Cô gái như không buồn nghe tới, chỉ lo châm rượu. Đã mấy lần, Ấu Du hỏi, mà cô gái cũng không trả lời, bỏ đi thẳng vào buồng mình. Ấu Du bước theo, cô gái tái sắc mặt nạt rằng:

— Anh chàng ngông này vào đây làm gì?

Ấu Du quỳ xuống, năn nỉ. Cô gái lách mình qua một bên, bước ra khỏi cửa, Ấu Du vùng đứng dậy, nín lại, ôm sát vào lòng. Cô gái giận run, la ầm lên. Ông cụ nghe la, bước vào. Ấu Du vội buông cô gái ra, mặt mày sượng trân. Thì không ngờ cô gái lại thư thả nói với cha:

— Rượu lại bắt lửa, nếu không có cậu đây vào kịp, thì chắc là cháy rồi.

Ấu Du nghe thế mới yên lòng, và thăm cảm ơn cô gái hết sức. Bấy giờ trong lòng Ấu Du như mớ bòng bong, không biết phải tính toán thế nào, nên phải giả say xin nghỉ. Cô gái liền bỏ vào phòng mình. Ông cụ sửa soạn mền chiếu cho Ấu Du, rồi đóng cửa bộ ra.

Tuy nằm đó, chớ Ấu Du có thể nào nhắm mắt được. Sắc của cô gái đáng yêu, tình của cô gái đáng quý, mình tâm bậy quá, nếu khi này cô gái đại miệng nói ra, thì còn gì sự thể mình?

Ấu Du cứ trần trọc nghĩ mãi đến gần sáng, xin kiếu về.

Ấu Du liền nhờ bạn làm mai dong và chỉ chỗ để bạn tìm tới. Nhưng người bạn đi suốt ngày rồi trở lại, bảo là tìm không được nhà. Ấu Du có ý tức, tự mình dẫn dây tới, lên ngựa đi tìm tới. Nhưng khi đi đến nơi thì chỉ thấy núi cao, rừng rậm, gò nông chập chồng, chớ không có làng xóm

nhà cửa gì cả. Ấu Du lại đi đến các làng gần đó, hỏi thăm, thì người ta trả lời rằng:

— Ở đây làm gì có họ Chương.

Tìm hỏi không ra manh mối, Ấu Du thất vọng quá, bỏ về. Nhưng cũng bắt đầu từ đó Ấu Du vương phải chứng bệnh đại đại ngây ngây, không sao ăn uống được, người nhà có ép ăn, thì cũng chỉ húp được vài muỗng cháo, nhưng rồi cũng thò trở ra.

Có nhiều khi, trong giấc mộng, Ấu Du cứ gọi:

— Hoa Cô Tử! Hoa Cô Tử!

Người nhà nghe thế, không ai hiểu ra sao cả, chỉ lo canh gát sáng đêm mà thôi. Bệnh tình của Ấu Du càng ngày càng trầm trọng.

Một đêm nọ, người giữ bệnh mệt mỏi quá, ngủ hồi nào không hay. Còn Ấu Du trong lúc mơ mơ màng màng, nghe như có người vuốt ve mình. Ấu Du hé mắt coi thì thấy Hoa Cô Tử đương đứng bên giường.

Ấu Du nhìn sững Hoa Cô Tử mà rung rung nước mắt.

Hoa Cô Tử nhoe miệng cười nói:

— Anh si mê đến thế à?

Nói xong, bỏ dép leo lên giường ngồi trên vẻ Ấu Du, lấy hai tay ấn vào thái dương của Ấu Du. Ấu Du bỗng nghe có một mùi thơm ngát thoang thoang quanh mình.

Ấu Du cứ nằm yên để cho Hoa Cô Tử muốn làm gì thì làm.

Hoa Cô Tử ẵm một hồi lâu, thì Ấu Du bỗng thấy tinh thần tươi sáng trở lại, mồ hôi rịn khắp cả thân mình và tay chơn.

Hoa Cô Tử bảo nhỏ:

— Nhà đông người quá, em không thể nào ở lại được, anh yên nghĩ đi, ba ngày sau em sẽ trở lại.

Nói xong, cho tay vào túi áo lấy ra vài cái bánh để lên đầu giường rồi lại nói:

— Anh có nghe đói, cứ lấy mà ăn, thế nào em cũng sẽ trở lại.

Nói xong bỏ đi.

Nhờ ra được mồ hôi, nên trong mình thấy khỏe. Ấu Du nghe đói, liền vội lấy bánh bẻ ra ăn. Không biết bánh làm bằng chất gì mà thơm ngon quá, ăn mới được ba cái đã thấy no. Đêm ấy, Ấu Du ngủ được, mãi đến 8 giờ sáng mới thức dậy, và nghe thấy trong mình khỏe khoắn lạ thường. Suốt 3 ngày ấy, Ấu Du chỉ ăn bánh trừ cơm. Lại một điều là càng ăn bánh, càng thấy khỏe mạnh. Nhớ lời Hoa Cô Tử nói, Ấu Du bảo người nhà đi chỗ khác, lại sợ khi Hoa Cô Tử tới, cửa ngõ đóng, vào không được, nên lên rút hết chốt cửa.

Đúng như lời hẹn, qua đêm thứ ba Hoa Cô Tử đến. Vừa thấy mặt Ấu-Du, Hoa Cô Tử cười nói:

— Anh chàng si này không tạ ơn thầy thuốc à?

Ấu-Du mừng quá, ôm chặt lấy Hoa Cô Tử vào lòng. Hai người cùng chung gối nhau, bẻ ái non ân, tình chàng ý thiếp, hạnh phúc hai người không sao tả được.

Khí trời gần sáng, Hoa Cô Tử chỗi dậy, nói với Ấu-Du rằng:

— Em phải liệu mạng tới đây với chàng, là chỉ vì muốn đến đáp ơn sâu, chớ thật tình em không sao cùng chàng kết nghĩa trăm năm được. Chàng hãy lo lập gia thất đi. Ấu-Du, với vẻ mặt dầu dàu, cầm tay Hoa Cô Tử hỏi rằng:

(COI TIẾP ĐUA TRANG 24)



THẦY GIÁO GIÀ: Bà nên đem nó về, tôi chịu thua không dạy nó nữa. Nó là thú học trò «đọc sống mới» nên nó mới dám hỏi tôi: Thầy ơi, loài thú vật không răng gọi tiếng Tây bằng gì?

VUI CƯỜI

CHANG THAY ĐỔI GÌ!

Một chiều chủ nhật, một vị tướng lĩnh đã về hưu, trở lại ngôi trường xưa và tìm đến thăm căn phòng của mình đã ở, ngày còn học.

Ông lên tiếng thì một sinh viên ra mở cửa. Cảm xúc vì được thấy lại cảnh ngày trước, ông nói:

— Chẳng thay đổi gì cả! Đây là cái giường cũ, chiếc tủ xưa, đây là chiếc bàn nhỏ, đây là chiếc móc nón với chiếc nón lười tral...

Vừa nói, vị tướng lĩnh tiến lên tới và đưa tay ra mở cánh cửa tủ, thì một nàng con gái đẹp mặt đỏ ửng hiện ra.

Chàng sinh viên nói:

— Thưa, đây là em ruột tôi...

— Vâng, cũng là lẽ lối xưa, không có gì thay đổi, ông tướng già cười nói.

P.C.



Ở Việt Nam có **Trạng Trình**. Ở Pháp có **Nostradamus**. Cả hai sống cách nay đến mấy thế kỷ và được liệt vào hàng « nhà tiên tri » có tài ước đoán nhiều sự việc quan trọng xảy ra sau đến mấy trăm năm.

Vì nước ta nhỏ nên « sấm » của **Trạng Trình** chỉ có dân tộc Việt Nam tôn sùng. Nhưng người Tàu cũng đã phải công nhận bằng một câu : « *An Nam lý số hữu Trình Tuyên* », (nước Nam giới về lý số có **Trình Tuyên**). Trái lại, **Nostradamus** thì đã vang danh hầu khắp thế giới.

Đối với năm **Thìn** của âm lịch cũng như năm 1963 của dương lịch, cả hai nhà tiên tri đều có đoán trước thời cuộc năm châu. Trước khi tìm hiểu hai lời tiên đoán ấy đúng hay sai, chúng ta cần biết qua về tiểu sử của hai nhà tiên tri hiếm có ấy.

TIỂU-SỬ CỤ TRẠNG TRÌNH : Tên cụ là

Nguyễn Bình Khiêm, tự **Hạnh Phủ**, hiệu **Bạch Vân cư sĩ**.

Quê cụ tại làng **Trung An**, huyện **Vĩnh Lại**, tỉnh **Hải dương**, Bắc phần. Cụ sanh năm 1492, mất năm 1587, thọ 95 tuổi. Năm 1536, cụ đỗ **Trạng nguyên**, làm quan đến **Đông các Đại học sĩ** và được phong tước **Trình Quốc công**, nên mọi người vẫn gọi tắt là **Trạng Trình**. Thời bấy giờ họ **Mạc** đang cướp ngôi nhà **Lê** nên cụ chán nản thời thế, quay về ẩn sĩ tại **Bạch Vân am**. Là người giỏi về thuật **Toán số** **Tàu** nên thường đoán việc hậu lai bằng những bài thơ mà sau này, ai ai cũng gọi là « **Sấm Trạng Trình** ».

TIỂU-SỬ ÔNG NOSTRADAMUS : **Nostradamus** sanh năm 1503 tại **Pháp**. Ông mất năm 1566, thọ được 63 tuổi và nhỏ hơn cụ **Trạng Trình** **V. N.** đúng 11

CHUYỆN VUI VUI

Đem văn-chương phục vụ không đúng chỗ, NHÀ VĂN CLAUDE FARRÈRE BỊ MỘT VỐ ĐAU !
Sưu tầm của **NGUYỄN-TIÊN**

NHÀ ĐẠI VĂN Hào **Cờ-lốt Pha-re** (**Claude Farrère**) có chân trong **Viện Hàn-Lâm Pháp**, nay đã ra người thiên cổ.

Kể lại câu chuyện dưới đây của **Cờ-lốt Pha-re** sang **Nhật** bị một **vố đau**, để chứng minh rằng : **Nhà văn** chân chính khi nào cũng đặt **Tổ-Quốc** — **Nhân loại** — **Hòa bình** — **Công lý** — **Nhân đạo** trên hết. Đi ngược lại tức là đem văn chương phục vụ không đúng chỗ, sự nghiệp văn chương của nhà văn bị sụp đổ ngay.

Văn sĩ Cờ-lốt Pha-re đặc biệt cảm tình nước **Nhật**, có khi ông yêu quý nước **Nhật** hơn **Tổ-Quốc** ông. Ông viết sách, viết báo ca tụng phong cảnh, tập quán, xã hội **Nhật**, tô điểm nước **Nhật** từ cảnh vật đến người như cõi thần tiên. Rồi ông cả quyết rằng : « **Bất cứ** những người mang nặng gánh đau thương, hay những người lơ đãng đời mất thết, xưa nay chưa hề biết vẻ xinh đẹp của vũ trụ non sông là gì !

Nhưng một khi đã bước chân lên đất **Nhật**, tự nhiên sẽ cảm thấy một thứ hấp lực quyến rũ tâm hồn vô cùng. Nó làm cho quên hết sầu khổ đau thương, và chỉ nhận thấy quanh mình đầy những cảnh như hoa, như mộng, như tiên, như thơ...

Đối với người **Nhật Bản**, con mắt quan sát của ông cũng đặc biệt cảm tình. Thanh niên khắp nước đều thông minh, can đảm, đều chăm chỉ cần lao, người nào cũng có khí phách thanh cao trung trực như một **võ sĩ** đặc đạo. Dù đến bọn hạ lưu cũng không là người hạnh kiểm xấu. Muốn chứng thực lời nói của mình, văn sĩ **Pha-re** dẫn thí dụ :

1) Một người kéo xe **Nhật** đụng phải người đi xe đạp, cả đôi cùng ngã chổng gọng giữa đường. Vậy mà họ quên đau đớn, người nọ chạy lại đỡ người kia dậy, rồi cùng ăn cần xin lỗi nhau, không ai tranh phải trái cả. Giá vào bọn hạ lưu nước khác, thì thế nào cũng hoặc đánh nhau, hoặc « **tặng** » nhau một vài câu chửi thề tục tiểu, dữ tợn. 2) Qua các phố **Nhật** thấy nhan nhản những quầy hàng bày bán các thứ lật vật mà không cần có người trông coi, ai lấy một bao diêm, gói thuốc, quần chỉ, cây kim v.v... đều chiếu giá ghi trên món hàng, trả tiền sòng phẳng, bỏ vào ống tiền đặt trước quầy hàng. Giá vào nước khác, cách buôn bán như vậy, sẽ mất toi hết vốn liếng.

Đến con gái nước **Nhật**, thời thì văn sĩ ca tụng hết nước, cho là những vật đáng yêu quý nhất trần gian, với

(COI TIẾP QUA TRANG 38)

tuổi. Lúc sanh thời, ông là ngự y của **Hoàng-hậu Catherine de Médecis** và rất am tường về toán số.

Cũng như cụ **Trạng Trình**, ông **Nostradamus** thường đoán việc tương lai bằng những bài thơ ngắn ngắn mà hầu hết rất đúng,

*

Năm nay nhằm năm **Thìn**, càng khiến chúng tôi nhớ bốn câu thơ của cụ **Trạng Trình** mà người dân **Việt-Nam** đều biết :

Long vĩ, xà đầu khởi chiến tranh,
Can qua xứ xứ khổ đao binh.
Mả đê, dương cước, anh hùng tận ;
Thân, đậu niên lai, kiến thái bình.

Tạm dịch nghĩa :

Cuối năm **Thìn**, đầu năm **Tỵ** ; chiến tranh phát khởi.
Binh lửa lan tràn, nơi nơi đều khổ vì giặc.
Qua năm **Ngọ**, hết năm **Mùi** ; anh hùng sẽ chết sạch.
Đến năm **Thân** và **Dậu**, mới thấy lại thái bình.

Là một bài **sấm**, thì không sao có tính cách khần định; mỗi người, theo sự hiểu biết và cảm hứng của mình mà giải thích. Nhất là trong thời cuộc 1945, thiên hạ đều bàn tán xôn xao.

Mới năm **Thìn** đó, lật bật, nay lại đến năm **Thìn** nữa !

Người ta không khỏi thắc mắc : năm **Thìn** nào ?

Không ai đoán ra là năm **Thìn** nào... Nhưng, nhìn vào thực trạng thế giới hiện nay, ta có thể lạc quan phần nào mà nhận là không phải năm **Thìn** này.

Còn ông **Nostradamus** thì thế nào ?

Theo tài liệu của báo « **Constellation** » bên **Pháp** đã sưu tầm thì trong năm 1963 vừa qua, do theo lời tiên tri của **Nostradamus**, là một năm thế giới đang chuyển mình tiến tới hòa bình.

Như thế có nghĩa là bắt đầu năm nay — năm **Giáp Thìn**, nhân loại sẽ tránh hẳn được nạn tương tàn, tương sát mà không phải lo cái cảnh « **Long vĩ, xà đầu, khởi chiến tranh** » như lời **sấm** của **Trạng Trình** chăng ?

Đây là tám câu của **Nostradamus** tiên đoán tình hình thế giới trong năm 1963 :

« *Paix, union sera et changement,
Guerre cesser, évils procès, débats.
Plusieurs, el parleront de paix.
Entre monarques et seigneurs bien puissans »,
De nutet a classe cite en poudre lache,
La cite à feu, l'ennemi favorable.* »

Xin tạm dịch :

« *Hòa bình liên kết sẽ bắt đầu cuộc thay đổi.
Chiến tranh và tranh luận sẽ ngưng.
Thủ lãnh các nước sẽ thương đàm ôn hòa.* »

Ngoài ra, **Nostradamus** còn hình dung phốt qua thực trạng thế giới trong năm rồi :

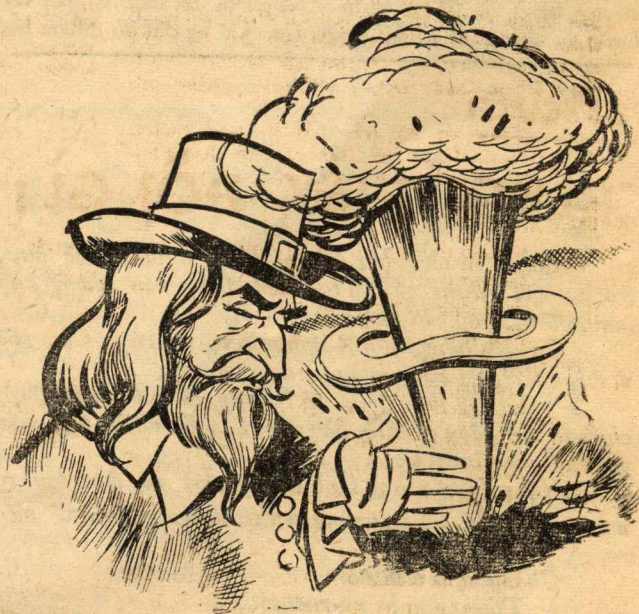
« *Sera latsse de feu mort vif cache,
Dedans les globes horribles espouventable,* »

Xin tạm dịch :

« *Sẽ tắt hẳn khói lửa. Thần chết sẽ lánh xa.
Những vật tròn đáng ghê. Có thể tiêu hủy các đô thị.
Đốt cháy rụi thành phố... Kẻ nghịch vẫn đồng ý.* »

Với « **những vật tròn đáng ghê** » mà **Nostradamus** đã nói, người ta đoán là ông ám chỉ vào **bomba nguyên tử**, một vũ khí tối nguy hiểm, đang hăm dọa hoàn cầu.

Với hai nhà tiên tri **Đông** và **Tây**, với hai lời **sấm** quan trọng, đúng hay sai ? Rồi đây thực tế sẽ trả lời...



... Những vật tròn đáng ghê có thể tiêu hủy các đô thị, đốt cháy rụi thành phố.

XUÂN NHỰT NGÀU HỨNG

MƯỜU :

Muôn hồng ngàn tía khoe tươi
Oanh chào liễu biếc, đào cười gió đông

Tình Xuân thấm đượm cõi lòng
Bút thần dẹt găm, trà nồng dâng hương.

NÓI :

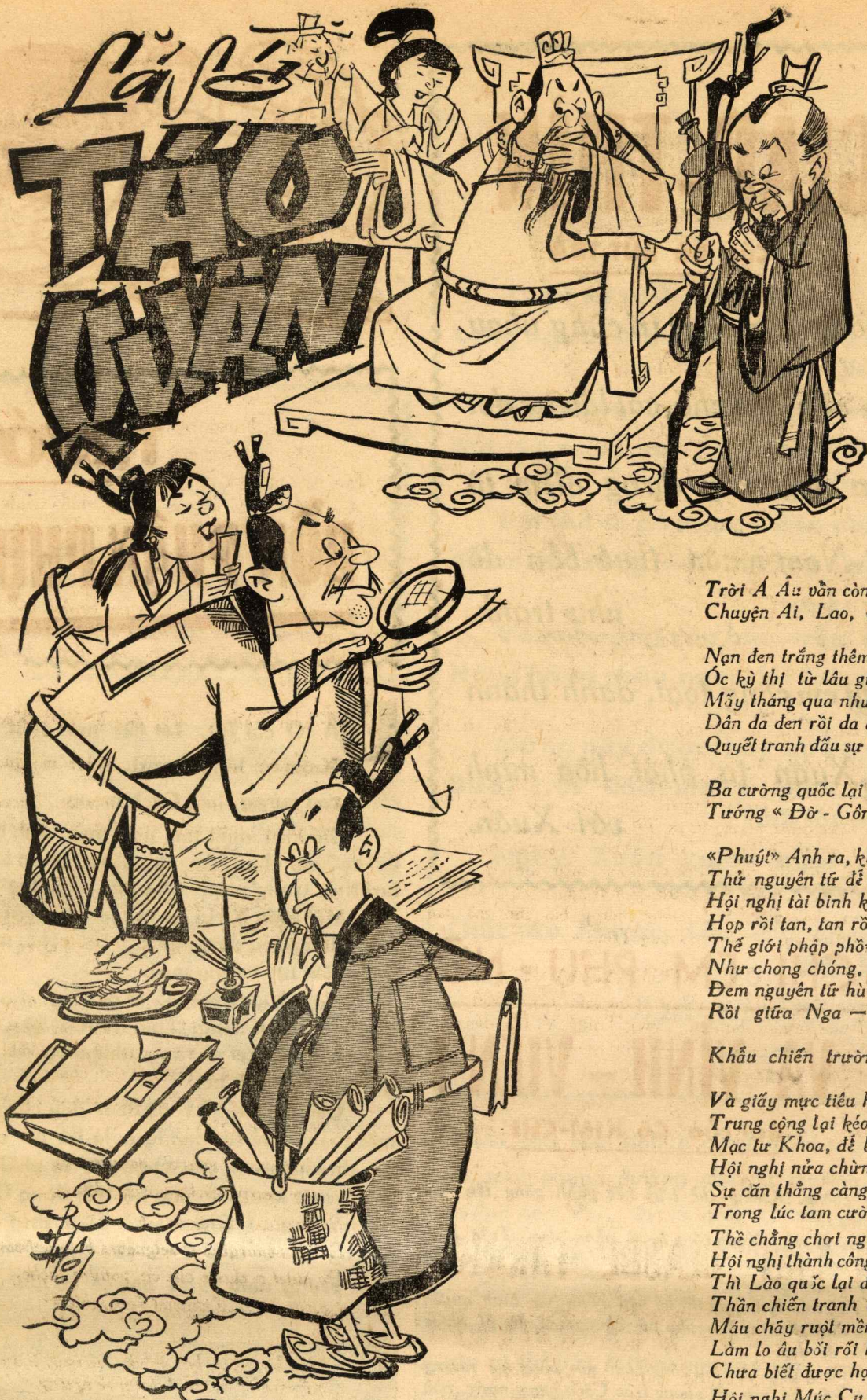
Tuế hữu tứ thời, Xuân tại thủ
Chào Đông-hoàng vũ trụ trẻ trung ra
Lem yêu đương, đầm ấm khắp mọi nhà

Xuân lý tưởng sống xa ngoài thực tế
Tiếng pháo « **Giao-Thừa** » mơ cổ lệ
Văn thơ « **Khai-Bút** » cảm tâm niên
Đời văn minh có « **hạt nhơn** », nguyên tử, hỏa tiễn, phi thuyền ;
Bấm một cái thắng thiên nào có khó ?
Nhưng thử hỏi bao trò chơi cơ-giới đó

Độ sao qua những « **ngựa chạy, cò bay** ? »

Thương Xuân chỉ được ba ngày
Rượu **Đồ-Tô** uống cho say thái bình
Tục xưa mình giữ của mình
Ra Xuân mặc sức đua tranh với đời.
Cạn chén... xin mời.

Xuân Giáp-Thìn
HOA-ĐƯỜNG (1964)



Trời Á Âu vẫn còn rối như tơ vò.
Chuyện Ai, Lao, chuyện Đức, quốc đang
dẫn co,
Nạn đen trắng thêm mỗi lo cho Mỹ quốc.
Ôc kỳ thị từ lâu giữa chủng tộc,
Mấy tháng qua như con trỉ đập đồn :
Dân da đen rồi da đỏ nổi hờn,
Quyết tranh đấu sự bất bằng của nhơn chủng.

oOo
Ba cường quốc lại nảy mầm lòng cũng,
Tướng « Đờ - Gôn » quyết giữ vững chủ
trương.
«Phuýt» Anh ra, không cho nhập thị trường,
Thử nguyên tử để lên chun anh chị bự.
Hội nghị tài binh kéo dài trăm lần dự,
Hợp rồi tan, tan rồi hợp, chứa hạ hồi.
Thế giới pháp phòng như lửa bỏng, đầu sôi,
Như chong chóng, khắp nơi gây cực bộ.
Đem nguyên tử hù nhau, làm thiên hạ sợ,
Rồi giữa Nga - Hoa không « âm hộ »
lẫn nhau.

Khẩu chiến trường kỳ, nước giữ bốt phún
pháo pháo,
Và giấy mực tiêu hao hàng vạn tấn.
Trung cộng lại kéo nhau qua tận,
Mạc tư Khoa, để bỏ giện làm lành.
Hội nghị nửa chừng, bị thất bại tan tành,
Sự cân thăng cang dữ dằn hơn trước.
Trong lúc tam cường kỷ lòn vào hiệp ước,
Thề chẳng chợt nguyên tử rất hiểm nguy.
Hội nghị thành công, nhơn loại khỏa xiết chi,
Thì Lào quốc lại đang khi đánh lớn !
Thần chiến tranh đất Lào còn lòn vồn,
Máu chảy ruột mềm, thật đau đớn lắm thay!
Làm lo âu bối rối khắp đông tây,
Chưa biết được họ hòa hay lại chiến.

Hội nghị Múc Cu hẹn đem nhau nói chuyện.
Từ phương Tây rồi biến chuyển sang Đông.
Vấn đề Lào đem ra giữa hội đồng.
Chưa ngã ngũ, còn lóng dòng máu miết !
Đốt nam nữ phi hành gia Sô viết,
Đã bay lên toan... hình thích Thiên Lô.
Khỏi trong lò nệt thả cũng tụyệt vôi,

Nữ lưu cũng như ai, đầu vẳng bóng ?
Cung Quảng Hà suốt mấy ngày bão động.
Sợ cặp phi hành chiêm đông rồi ở luôn.
Và sanh con đẻ cháu cứ lung tung,
Còn đầu nửa cảnh Thiên cung thơ mộng !

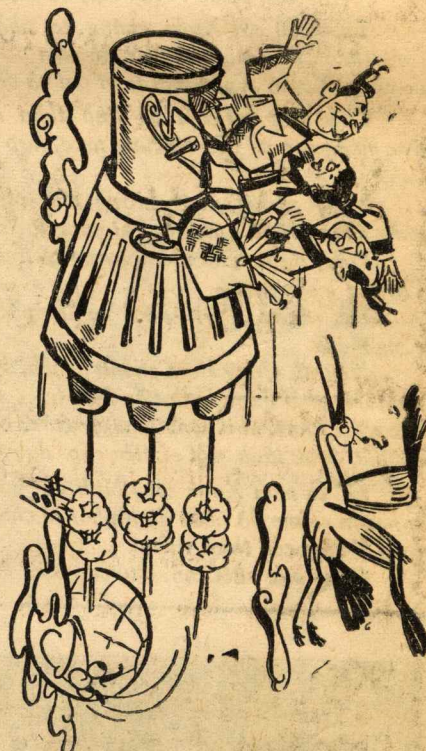
oOo
Bên đất Ý, Đức Giáo Hoàng bệnh trọng,
Rồi băng hà, làm chấn động khắp nơi.
Đức Phao Lô đã kế vị lên ngôi
Nốt chỉ cả do Người đã phán trời ;
Tình nhơn loại yêu nhau theo ý Chúa,
Trong tương lai, sẽ sáng chói ánh hào quang,
Dù hôm nay khói lửa vẫn chưa tan.

oOo
Bên nước Anh, Thủ tướng Mac-my-Lân,
Gặp xui xẻo, bởi mỹ nhân quỷ quái.
Bao anh hùng như thuyền cây trên đại hải,
Bị nhận chìm do tay á Ké-Lê (Keeley)
Tổng trưởng Quốc phòng đã từ chức còn bị ế,
Một bác sĩ, « ba chề » lại tự tử !
Mac-my-Lân từ quan vì danh dự,
Nữ hoàng Anh tiến cử kế kế vị.
Trời Á Âu tuy chưa được êm chí,
Nhưng nguyên tử đã khiến uy nhơn loại.

oOo
Bên Vĩnh Hột, cuộc hỏa tai thảm hại,
Khắp nhân dân đều đứng dậy góp tay.
Các giai tầng dân chúng hưởng ứng ngay,
Việc cứu tế hòa tai được mỹ mãn.
Dời chỗ cất nhà cho dân hỏa hoạn,
Cuộc định cư dân bị nạn vừa yên.
Rồi mới đây, dân mê tín nước ao Quỳên,
Lại đồn đãi có cá thần linh nghiệm.
Dân Đà Nẵng đua nhau đi cầu nguyên,
Lấy nước ao trị bá bệnh được giảm thuyên.
Rồi Nha Trang có suối Đờ, nước Tiên,
Bà xuất hiện, mặt trời quay, và Phật khốc.
Ban xuất huyết trẻ con ở Châu đốc,
Bệnh ngủ, bệnh cười và bệnh khốc ở nước
ngoài.

Thuốc phát minh theo không kịp bệnh trời,
Văn minh lăm, càng khiến đời thêm quái gở.

oOo
Nước Việt Nam mới đây là biển cả,
Gia đình họ Ngô khủng bố đến Phật Trời.
Giết lãng ni và Phật tử khắp mọi nơi,
Từ Trung Việt, bắt đầu khơi giết chóc
Lan vào Nam, hành động thêm tàn khốc,
Các chùa chiền bị phá lúc giữa đêm.
Máu táng ni Phật tử đổ cửa thiền.
Chín năm chẵn, dân đảo điên xơ xát.
Huyết mạch đồng bào gánh họ Ngô vơ vét,
Kinh tế độc quyền, họ ngồi mạch ăn bát vàng.
Lòng căm thù lên tột đỉnh khắp dân gian,
Trời trả báo bọn hung hăng phát đền tội.
Luật nhơn quả đã dành rành ra đấy,



Nhờ cò bay ngựa chạy
để hành trình

Tướng lãnh quân nhân, thế đứng dậy ra tay.
Cách mạng đã thắng lợi về vang thay,
Luồng gió mạnh đánh tan ngày đen tối.
Dân miền Nam hân hoan và ca ngợi
Cách mạng quân nhân thắng lợi rất vẻ vang.
Cởi gồng cùm dề nặng hơn chín năm.

oOo
Khắp thế giới đồng kinh tâm nghe tin biến :
Ken nơ di, Tổng Thống Mỹ, đã tử thương.
Trong khi ông và vợ đi qua đường.
Kẻ ám sát bắn xuyên hai viên đạn,
Dân thế giới đều xót thương, xúc động.

oOo
Còn rất nhiều, nhưng thần đã lạt giong,
Chỉ đại cương thần kỳ cần d ng lên.
Đề gọi là sự đảo lệ hằng niên,
Hầu thâu đảo qua các miền hạ giới.
Chúc Ngọc Hoàng sống muôn muôn tuổi.

HOÀNG HOA (sơ lược)

MẤY năm trước, thần dùng văn biển ngẫu,
Theo lui về, làm số tầu Ngọc Hoàng.
« Nhật nhật tân, hựu nhật tân »,
Thần phóng bút, gieo mấy văn thơ mới.
Cũng như xua, thần lên châu Thượng giới,

Nhờ cò bay, ngựa chạy để hành trình.
Nhưng ngày nay, thần đã vượt phi hành,
Nhanh như chớp, không còn phiền chờ đợi.

oOo
Muốn tầu !
Đấy, báo cáo một năm miền hạ giới,

MÓN QUÀ XUÂN VÔ GIÁ

Mã-nguyên-Lương tiên-sanh, bút hiệu
Lữ-Bình, một chánh trị quân sự gia kiêm
văn thi-sĩ Trung-Hoa, là một nhơn vật có
ít nhiều liên quan đến lịch sử giải phóng
dân tộc Việt-Nam ta trong giai đoạn đầu
(1946-47).

Xuất thân trường võ bị Hoàng Phố
với chức Thiếu-tướng, cụ Lữ-Bình kết giao
thân mật với cụ Nguyễn-hải-Thần (tục gọi
cụ tú Đại Từ), một trong số lãnh tụ Việt-
Nam Phục-Quốc Đồng Minh-hội, trên tinh
đồng chí.

Ngày cụ Nguyễn-hải-Thần về nước,
cụ Lữ-Bình được mời làm cố vấn chánh trị.
Khi ngang ải Nam-Quang, cụ Nguyễn-
hải-Thần cảm khái, có làm bài thơ chữ
Hán như sau :

« Lập mã biên thành, nhân giới khai
Giang sơn vô dạng, ngã qui lai,
Hồi đầu tứ thập niên dư sự,
Bất tận y y cố-quốc hoài. »

tạm dịch đại ý :

Gò ngựa bên thành, mở mắt trông
Ta về, sông núi khác gì không ?
Bốn mươi năm lẻ quay đầu lại
Nước cũ bán khoán vẫn nặng lòng ».

Cụ Lữ-Bình ứng khẩu họa nguyên văn liền :

« Sách mã quan thành, khi tượng khai
Đã công liên chiến phú qui lai
Giang sơn như nhật trùng thâu thập
Bất phụ đương niên cố quốc hoài ».

thoát dịch đại ý :

« Dục cương qua ải, sắc màu trông
Cùng nổi ổng về há chuyện không.

Non nước ngày nay thâu tóm lại
Khi đi không uổng nặng mang lòng ».
Đọc bài thơ trên đây đủ thấy rõ con
người cụ Lữ-Bình khẳng khái, hiên ngang,
trước cảnh ngộ nào cũng không bi quan,
chủ bại.

Sau cuộc toàn dân kháng chiến, cụ
Lữ-Bình ở lại Việt-Nam, kế di cư vào
Saigon. Hiện giờ cụ Lữ-Bình, tuổi gần bảy
mươi, vẫn còn quốc thước.

Không làm chánh trị nữa, cụ sang
qua phụng sự văn hóa : làm từ điển và
phiên dịch các sách cổ giá trị.

Chẳng những thơ chữ Hán cụ hay
mà thơ quốc-văn nước ta, cụ cũng có nhiều
bài xuất sắc.

Mùa Xuân năm ngoái (Quý Mão
1963) cụ Lữ-Bình có ghé lại tòa soạn
Saigon Mới thăm bốn báo Chủ-Nhơn và
Lớn báo Chủ-Nhiệm lưu tặng mấy văn thơ
gọi là kết chặt mối duyên văn-tự.

Không dám phụ tấm lòng tri-nghệ của
một thi hữu lão thành Trung Hoa đã cảm
thông chiếu cố đến, chúng tôi xin trích
dịch sau đây làm món quà kỷ niệm quý báu
trong lúc Xuân về :

« Họ Tô kẻ tự Đông Pha

Giúp chống nên cửa nên nhà về vang

Hơn đời con quý, cháu vang

Văn chương nức tiếng, rõ ràng gần xa »

Lời khen tặng quá đáng, thật ra
chúng tôi không dám nhận lãnh. Nhưng
biết làm sao dám chối từ khi một nhơn
vật đáng kính mến như cụ Lữ-Bình đã đem
tấm chơn thành dệt thành hoa gấm văn
chương ?

Mong các thi-hữu gần xa thấu hiểu
mà lượng thứ.

Lại nhơn thấy bức tường lộng kiến
bút tích của cụ Lữ-Bình tự viết tặng bài
thơ trên đây, ông Hoàng-thế-Phiệt, Hiệp
sĩ Đại-thánh Grégoriô (Chevalier de l'Ordre
de Saint Grégoire-le-Grand) cũng họa thêm
một bài nữa, thể theo ý trên, tiện dịp cùng
xin trích luôn ra đây để cảm tạ thành tình
nồng nhiệt của tác giả :

« Họa bài lục bát có văn Pha

Người bạn Trung-Hoa đã tặng Bà

Tôi cũng nổi điều theo ý xướng

Mấy vần lục bát tiếng nom na :

Họ Tô kẻ tự Đông Pha

Tới nay sản xuất thi gia khá nhiều

Lòng tôi riêng những kính yêu

Bút-Trà trước-tác có nhiều khả năng

Quần thoa mà chỉ hiên ngang

Một tay báo chí đảm đang mấy tờ :

Saigon Mới tự thuở giờ

Trên đàn ngôn luận phất cờ tiên phượng

« Phụ Nữ Ngày Mai » tiến luôn

Rọi đường nữ-giới, khua chuông sớm chiều

Lộc trời ngày hưởng thụ nhiều

Đức tài xây dựng đồng-đều tăng thêm.

Tổ phúc âm, khí linh thiêng

Như chung đức lại lưu truyền tốt tươi

Văn-chương của báu trên đời

Mến tài trang trọng có lời ngợi khen ».

SAIGON XUÂN CÚY NỎ

MỪNG XUÂN GIÁP-THÌN

CỦA BÀ BÚT-TRÀ

Tiền cái đông tàn, đón Chúa Xuân

Hương hoa ngào ngạt, buổi canh tân.

Nước non đôi mới, người vui mới

Nâng chén thanh bình chúc quốc dân.



Quốc dân chào đón Đông quân
Cành hoa Cách mạng mừng Xuân muôn màu.

Đồng tâm nhứt trí cùng nhau

Dắp nền dân chủ, cất lầu tự do.

Ra tay xây dựng diêm tô

Việt-Nam muôn thuở bản đồ như tranh.

Chị em công toại, danh thành

Vui Xuân ta phải hòa mình với Xuân.



TRƯỚC TH

BỒN PHẬN PHỤ NỮ C

CỦA BÀ

ĐÃ 10 cái Tết, Tết này mới thật có Xuân. Xuân từ lòng người, tràn ngập khắp non sông, reo mừng chào Cách mạng.

Gió mới quét tan mây mù, ánh nắng sưởi ấm cỏ hoa, chan hòa sức sống, phấn khởi trong hơi thở, trong mạch máu của nhân loại.

Một mùa Xuân nhân tạo hợp với một mùa Xuân thiên tạo đem đến cho toàn thể mọi người một niềm tin tưởng mới.

Mùa Xuân là mùa khởi đầu cho mọi việc. Nhứt là Xuân Giáp Thìn (1964) này, chúng ta cần phải ý thức rõ ràng nhiệm vụ đối với quốc gia hơn bao giờ hết.

Cách mạng 1-11 đã đem đến cho đất nước một thành-quả tốt đẹp hơn là lật đổ chế độ độc tài, thì nhiệm-vụ của chúng ta là phải đoàn kết thành một khối, để ủng hộ Hội đồng Quân nhân Cách mạng và Chính phủ Lâm thời, trên con đường bảo vệ non sông, xây dựng dân chủ.

Trong năm 1964 này sẽ có nhiều việc cho

XUÂN LÝ - TƯƠNG CỦA CHỊ EM PHỤ - NỮ MỘT MÙA XUÂN THẬT-SỰ VÀ VĨNH - VIỄN !

Bài của CÔ KIM-CHI

XUÂN là mùa tràn đầy hy vọng.

Nhưng để mấy ai đã giữ mãi được Xuân, vui mãi được Xuân suốt cả cuộc đời ?

Tha thiết với Xuân, chúng ta phải biến cảnh mơ Xuân thành một mùa Xuân vĩnh viễn : ngày nào, tháng nào cũng Xuân. Xuân mãi tươi vui và đầm ấm.

Cuộc sống vật chất và tinh thần của chị em phải được nâng cao và bảo vệ đúng mức, hợp với khả năng và yêu cầu.

Ngoài xã hội, đồng lương của phụ nữ phải được ngang hàng với phát mệnh, khi năng lực phục vụ như nhau.

Đau, được nằm nhà thương có thuốc men đầy đủ và có lương y săn sóc.

Đẻ, được thời hạn nghỉ phép, lãnh đủ số lương tháng.

Nếu nữ Công chức chánh ngạch, khi đến hạn tuổi nghỉ làm, phải được lãnh tiền hưu trí ; nếu là nữ Công chức công nhật, phù động hay tư chức, công nhơn lâu năm thì phải được lãnh một số tiền cấp dưỡng tương đương.

Đó là mùa Xuân công bình và bác ái. Trong gia đình, con có mẹ thì nhứt định phải có cha. Tuyệt đối không có cái lễ cấm cản thừa nhận.

Công việc nuôi con, dạy con phải được chia đôi giữa

vợ và chồng. Không thể trút hết gánh nặng lên vai người mẹ !

Đó là mùa Xuân công lý và nhân đạo. Trên bình diện xã hội, mọi người phải có trách nhiệm đều có quyền lợi tương đương.

Tuy trên lý thuyết thì hô hào Nam Nữ bình quyền mà trên thực tế thì chị em phụ nữ chúng ta còn bị nhiều thiệt thòi đe dọa.

Những điều kiện bất công phải san bằng và những đạo luật tiến bộ hợp với phong trào Cách mạng nước nhà và cao trào tiến hóa của phụ nữ quốc tế phải được thực hiện.

Đó là mùa Xuân lý tưởng của chị em. Xuân không chỉ ba ngày, không chỉ một mùa, không chỉ với những thú vui bằng rượu, bằng thơ, bằng đàn, bằng hát, với pháo, với lân, với hoa thơm, gió mát...

Xuân không phải là mùa chỉ hy vọng. Xuân phải là cảnh đời êm đẹp chung của mọi người, ở mãi trong lòng người đầu dưới tụp lều tranh hay giữa tòa biệt thự.

Xuân không do năng mồi đem về. Xuân phải do sức người tạo ra. Xuân của phụ nữ phải do công phu của chị em chúng ta tranh thủ.

Đó mới là mùa Xuân thật sự và vĩnh viễn.

KIM-CHI



Muôn hồng ngàn tia khoe tươi

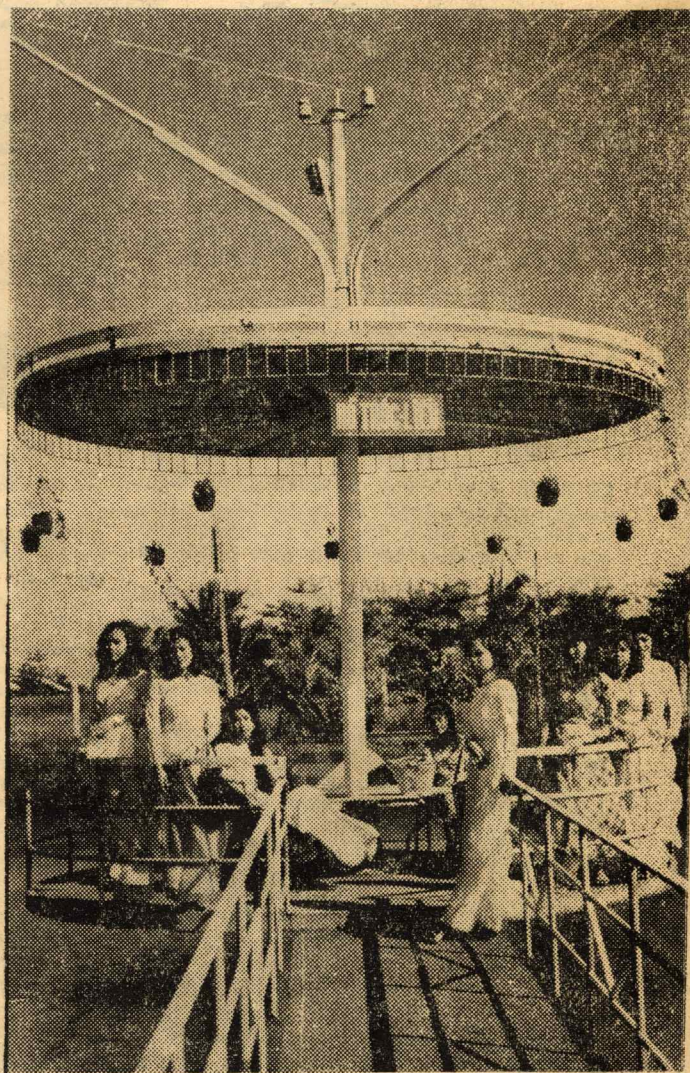
Non sông vẻ đẹp như cười trong hoa

Một vài thiếu nữ thướt tha

Xuân sang màu áo, màu hoa tung bừng

Gần xa nhộn nhịp vui mừng.

BÍCH-LOAN



Cảnh hồ Trúc Liễu xinh thay
Đón Xuân, thiếu-nữ hây hây má hồng
Bồn bè phong cảnh xa trông
Thấy ai? Ai thấy? trong lòng nao nao!
Những là rày ước mai ao...!

(ẢNH VĂN-ĐẠI)

B.TH.



M NĂM MỚI

NG TA PHẢI THỂ NÀO?

BÚT-TRÀ



**Mai cốt cách, tuyết tinh thần
Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa
Trong như tiếng hạc bay qua
So bề tài sắc lại là phần hơn.**
(TẬP KIỀU)

chúng ta làm. Dù trai hay gái đều có bốn phận phải đáp ứng nhu-cầu cần thiết mà quốc-gia xã-hội đang đòi hỏi.

Quân-đội đã làm cách-mạng, nhưng quân-đội đâu có được về hết ở thị-thành mà an-hưởng thanh-bình!

Ngoài biên-cương còn khói lửa.

Trong lãnh-thổ còn hiểm họa xâm-lãng. Hàng trăm ngàn chiến-binh — con yêu của Tổ-quốc — còn gối tuyết nằm sương, thì chị em phụ nữ chúng ta há dám ngồi không, ở nề?

Đồng lao cộng - tác
với nam - nhi không
nhút thiết chị em chúng
ta phải vát sừng ra tiền-
tuyến, mà là lo tròn
nhiệm vụ đối với xã-hội,
gia-đình.

« Tề-gia kị nam-nhi chinh-
chiến »

« Là giúp đất nước ngày
nguy biến... »

Chúng ta cố - gắng



NGÀY XUÂN CẢM HỨNG

Xuân về mát mẽ cỏ hoa
Lòng người hớn hở chan hòa tình
Xuân.

Trà thơm, rượu ngọt mấy tuần,
Bút hoa trở nụ, thơ thần thắm
duyên.

Dệt thành bức họa thiên nhiên,
Điểm tô sông núi những thiên
tuyệt vời.

Văn-chương cửa báu trên đời,
Hàng hàng châu ngọc, lời lời gấm
hoa.

Mừng nay được thấy nước nhà,
Dưới trời Cách-Mạng, chan hòa
tình thương.

Ngày Xuân ngào ngọt sắc
hương,
Chúc câu Phước, Lộc, Thọ trường
bền lâu.

ĐẠM-THỊ NHƯ-VÂN

(Mỹ - Tho)

làm sao cho nền kinh-tế gia-đình không thiếu
thốn, trên phụng dưỡng cha già mẹ yếu, dưới
giáo-dục con thơ, ấy là giúp chồng rảnh trí,
rảnh tâm lo chiến-đấu cho dân, cho nước.

Cái thiên-chức của chị em phụ-nữ chúng ta
là như thế. Ngoài phần săn sóc gia-đình, chúng
ta còn có thể bớt ít thời giờ góp công vào phần
công-tác xã-hội.

Trước mắt chúng ta hãy còn vô số chị em
bạc phước lạc nẻo lầm đường. Chúng ta làm sao
cứu vớt họ ra khỏi cảnh đau sôi, lửa bỏng.

Trước mắt chúng ta còn bao nhiêu cô-nhi,
quả-phụ, gia-đình tử-si, còn bao nhiêu người già
nua bệnh tật, nghèo nàn, đang mong chờ sự giúp
đỡ của toàn-thể chị em phụ-nữ chúng ta.

Vậy năm nay, trước thềm năm mới, năm
xây-dựng của cao-trào Cách-mạng, tôi xin chân
thành kính chúc độc giả và đồng bào các giới,
nhứt là chị em phụ nữ, một năm tiến mạnh trong
tình đoàn kết, để nỗ lực phụng sự xã hội, gia
đình, góp công với anh em bên nam giới, bảo vệ
Tổ quốc, chung hưởng hạnh phúc an lành.

Bà BÚT TRÀ

**Mai vàng hé
nụ cười Xuân
Đám chiêu hồn
mộng, xa gần
ý thơ.**

**Đợi chờ Bà
Nguyệt, ông Tơ
Mười hai bến
nước... lòng cô
thế nào?**

B. L.

CÔ KIM - LOAN ẢNH NGOÀI BÌA SỐ XUÂN NÀY



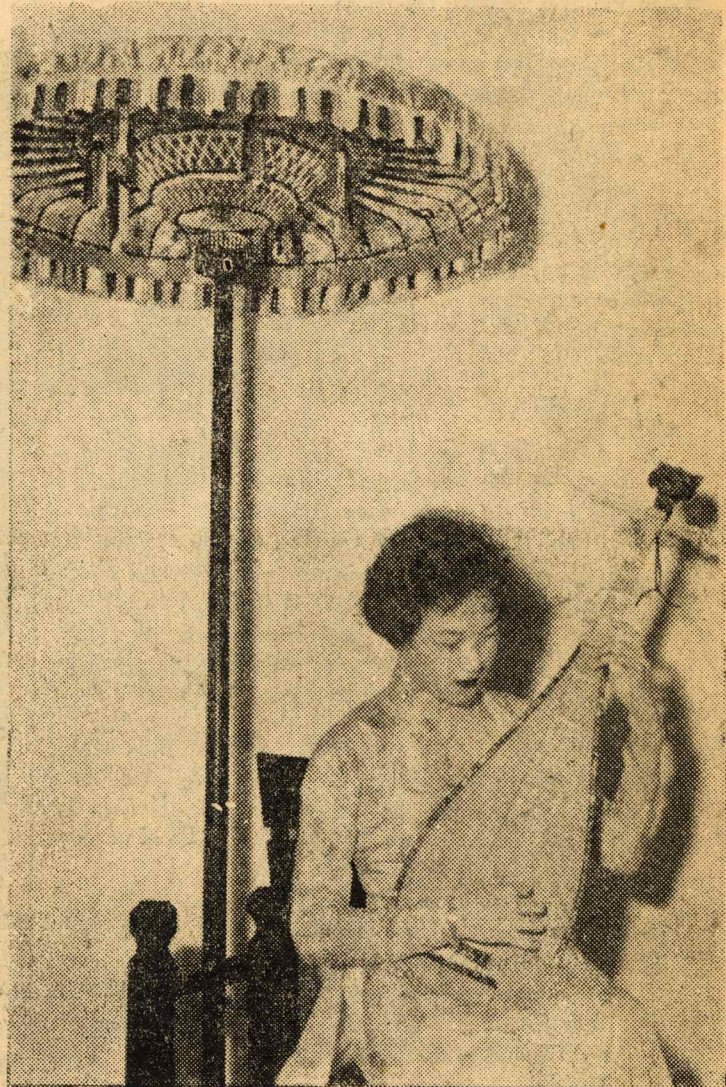
Xuân sắp về đây với núi sông

Vùng hồng ló dạng dưới tàn đông

Vui mừng thiếu nữ cười không nói

Mãi nở tin đưa hớn hở lòng

BÍCH-THU đề



**Mộng tưởng bao nhiêu giữa cuộc đời?
Xuân về muôn ý, đẹp muôn nơi!
Chị em chắc hẳn người trong mộng?
Đắc ý chỉ đây? Miệng mỉm cười!**

B. L.

**THANH-TUOI
SAIGON**

HOA CÔ - TỬ

TIẾP THEO TRANG 19

— Em với anh lạ đến lạ điều, mà em lại nói là anh có ơn với em, thật tình anh nghĩ không ra.

Hoa Cô Tử nói :

— Điều đó sau này anh sẽ rõ.

Ấu Dư nói : Em thấy đó, tình anh đối với em thật thiết là dường nào. Không tìm ra em, anh đau suốt chết, thì hôm nay, nhờ nào em lại bỏ anh.

Hoa cô Tử nói : Đêm nào cũng đi như thế này, thật em không làm sao đi được, mà ở lại mãi cùng anh để hưởng thú hạnh phúc trăm năm, em lại cùng không thể làm được. Số mạng buộc vậy, em biết làm sao bây giờ ?

Ấu Dư nghe thế, sa nước mắt, không nói năng gì cả. Hoa-cô-Tử lại nói :

Nếu anh thật muốn như thế, tối mai, đến nhà em, đôi ta sẽ cùng nhau bàn bạc, Ấu Dư nghe thế mới yên lòng, hỏi : Từ đây tới nhà em, xa quá, cặp chun em nhỏ như thế kia, làm sao em đến được đây thăm anh ?

Hoa-cô-Tử nói : Ở gần đây có nhà dì em, bà ấy điếc lác, chỉ vì anh mà mấy hôm nay, em tá túc ở nhà bà, chờ em đâu có về nhà. Chắc ở nhà hai ông bà trông em lắm lắm.

Khi hai người chung gối, Ấu Dư chỉ nghe một mùi thơm thoang thoang bên mũi mình, Ấu Dư hun vào đầu cũng nghe thơm như vậy cả.

Ấu Dư lấy làm lạ hỏi : Chứ em ướp nước hoa gì mà thơm khắp mình như thế ?

Hoa cô Tử nói : Không, em có dùng nước hoa đâu, em từ khi sinh ra đến giờ vẫn thế. Ấu Dư nghe thế càng lấy làm lạ hơn và càng yêu quý hơn nữa.

Sáng ra, Hoa cô Tử từ về, hẹn Ấu Dư tối gặp, Ấu Dư lại sợ lạc đường. Hoa cô Tử nói :

— Không ngại gì, để em sẽ đón anh ở dọc đường.

Thế là chiều hôm đó, trời vừa xẩm tối, Ấu Dư đã lên ngựa đi tìm gặp người yêu. Quả thật, vừa tới mé rừng đã thấy Hoa cô Tử đứng đợi mình ở đó. Thế là hai người cùng dắt nhau về nhà. Hai ông bà thấy Ấu Dư đến, đều vồn và tiếp đón, bảo Hoa cô Tử lo cơm nước. Ông cụ ngồi lại tiếp khách. Đồ ăn không có gì là quan trọng, chỉ một liêng cơm và một ít đồ ăn và một đĩa rau.

Ăn xong, ông cụ mời khách đi nghỉ. Trong lúc Ấu Dư ngồi ăn với ông cụ, Hoa cô Tử không hề tỏ ra cử chỉ gì thân mật cả.

Ấu Dư thấy thế trong bụng có hơi nghi, nhưng mãi đến khuya, khi mọi người trong nhà ngủ hết rồi, Hoa cô Tử mới tìm đến bảo Ấu Dư rằng :

— Chỉ vì hai ông bà cụ thức mãi thành ra em đến chậm. Nhưng anh ạ, tình duyên của đôi ta, chỉ nội trong đêm nay là hết. Cuộc gặp gỡ này là cuộc gặp gỡ cuối cùng của đôi ta.

Ấu Dư cả kinh hỏi :

— Sao lại có sự lạ lùng như vậy em ?

Hoa cô tử đáp :

— Chỉ vì cha bảo ở đây hiu quạnh quá, cha tính dọn đi nơi khác. Như thế thì hai ta còn gần gũi với nhau sao được ?

Ấu Dư nghe thế, thấm thiết lắm, nắm tay Hoa cô Tử mà nghẹn cả lời. Hoa cô Tử hết sức khuyên dỗ, vuốt ve. Hai người tỏ ý bịn rịn với nhau quá lắm thì đã nghe gà cất tiếng gáy. Bỗng dưng ông cụ xô cửa bước vào, chỉ mặt con mà mắng rằng :

— Con khốn này làm ô nhục cả thanh danh nhà ta.

Hoa cô Tử thấy cha vào, mặt mày tái ngắt, vội vã xô Ấu Dư ra, chạy mất. Còn Ấu Dư cũng thẹn chín cả người. May là khi Hoa cô Tử chạy đi, ông cụ cũng theo ra, vừa đi vừa mắng nhiếc om sòm. Ấu Dư vội chuồng mắt. Nhưng chỉ được mấy ngày, vì thương nhớ Hoa cô Tử quá, Ấu Dư không sao dẫn lòng được, tự nghĩ : Ông cụ nói mình có ơn riêng với ông ấy, thì hôm nay mình qua đó, nếu ông cụ có bắt gặp, tưởng cũng không đến nỗi gì.

Nghĩ thế, Ấu Dư quyết chí đi tìm Hoa cô Tử. Nhưng vì đường núi quanh co nhiều quá, Ấu Dư lại lạc đường, tìm mãi mà vẫn tìm không ra nhà Hoa cô Tử. Mãi đến trời khuya, muốn trở lộn về thì lại cũng không biết đường. Ấu Dư cả kinh.

May sao từ đằng xa, hiện ra ánh đèn lấp lánh. Ấu Dư có bụng mừng, vội tìm lần đến thì thấy đó là một sở nhà lớn. Ấu Dư vội gõ cửa.

Một người trong nhà bước ra hỏi : Ai ?

Ấu Dư nói :

— Tôi muốn tìm nhà họ Chương.

Thì lại có một con ở mặc áo xanh, từ trong bước ra hỏi :

— Chớ ai hỏi họ Chương đó ?

Ấu Dư nói :

— Tôi bà con với họ Chương, bởi vì tôi với Hoa cô Tử nhà ấy quen biết với nhau.

Cô gái áo xanh nói :

— À, tưởng ai, chớ Hoa cô Tử, cô ấy với nhà này vốn là bà con, hiện giờ cô ta đương ở trong nhà.

Thôi, cậu chờ đó để tôi báo tin giùm cho. Nói xong, cô ấy bỏ vào, được một lát trở ra nói :

— Hoa cô Tử cho mời cậu vào.

Ấu Dư mừng quá, vội theo vào. Vừa bước lên thềm nhà, đã thấy Hoa cô Tử ngồi đó. Hoa cô Tử liền nói với cô gái áo xanh rằng :

— Cậu từ xa xôi bốn ba tới đây, hẳn là nhọc lắm, vậy hãy dọn giường chiếu cho cậu nghỉ.

Cô gái áo xanh vâng lệnh.

Ấu Dư thấy sao trong nhà vắng vẻ quá, liền hỏi :

— Chớ người nhà đâu cả ?

Cô gái nói :

— Họ có chuyện mắc đi xa cả, họ nhờ em ở đây coi nhà hộ. Ai ngờ đêm nay lại được gặp chàng, rõ thật là có phúc. Tức thì hai người cùng gối tay nhau nằm. Ấu Dư rất lấy làm lạ, tự nghĩ Hoa cô Tử thì hết sức thơm, mà cô này, tuy mặt mày giống hệt với Hoa cô Tử, nhưng lại tanh hôi quá chừng, Ấu Dư nghĩ thế nên có ý sợ, thì cô gái đã lấy lưỡi liếm mũi mình, Ấu Dư nghe như bị ai lấy đuôi nhọn đâm vào lỗ mũi, đau quá, tỉnh hất cô gái ra, để chạy, nhưng khốn nạn, tay chun bấy giờ như bị bại vùi cả, nằm chết cứng ra đó mà chịu.

Ấu Dư đi cả đêm không về, người nhà vội đồ ra đi tìm. Hoặc có người bảo :

— Khi tối qua, còn thấy cậu vào núi. Chúng liền leo lên núi, lùng kiếm một chập, tới một cái khe, thì thấy Ấu Dư nằm trần truồng, chết cứng ở đó. Chúng vội khiêng về, lo việc chôn cất.

Trong lúc mọi người đương khóc lóc, thì bỗng thấy bên ngoài, một cô gái tuyệt đẹp bước vào. Cô này không thèm ngó tới ai cả, chỉ đi thẳng lại chỗ đặt Ấu Dư, vô vào mình Ấu Dư, khóc òa lên rằng :

— Trời ơi ! Sao mà anh si mê đến thế ? Cô kêu khóc thật đau đớn, rồi quay lại dặn người nhà rằng :

— Đừng có chôn nhá. Hãy để vậy cho tới bảy ngày.

Mọi người nghe dặn vậy, hay vậy, chúng hỏi tên tuổi thì cô gái không nói năng gì cả, cũng không từ giả ai cả, cứ việc bỏ đi, thẳng một đường. Chúng đều lấy làm lạ, lén lén theo sau, thì không ngờ ra khỏi nhà được ít bước, cô gái biến đi đâu mất. Chúng thấy vậy cho là Thần, nên tuân theo lời dặn, cứ



Số cô tốt lắm cô ơi !

Lấy chồng gặp được trọn đời vinh hoa.

Chồng làm ra, vợ làm ra,

Của tiền, con cái, cửa nhà yên vui.

BÍCH-THU

(Ảnh của Nguyễn-huy-Trực)

để Ấu Dư nằm đó. Mỗi đêm, cô gái mới tới. Mỗi lần tới là vỗ vào mình Ấu Dư mà kêu khóc. Qua tới đêm thứ 7, Ấu Dư bỗng tỉnh lại, nằm rên hừ hừ. Người nhà thấy vậy, đều vừa sợ lại vừa mừng.

Cô gái từ ngoài bước vào, hai người cùng nhìn nhau khóc. Ấu Dư ra dấu bảo người nhà tránh đi. Cô gái lấy ra một bó cỏ núi, không biết tên là gì, gọi người nhà bảo đem đi sắc lấy một tô, đem đưa cho Ấu Dư uống. Uống được một lát thì Ấu Dư nói năn được. Ấu Dư thở ra mà rằng :

Giết anh là em, mà cứu anh sống trở lại cũng là em, Rồi Ấu Dư đem chuyện mình thương nhớ quá, phải đi tìm và tả lại cảnh tình lúc gặp người con gái kia.

Cô gái nói : Đây là con xà tinh, giả mạo hình ảnh của thiếp để gặp chàng đây. Cái đêm đầu tiên chàng đi lạc trong núi, rồi gặp cha thiếp. Cái ánh sáng mà chàng trông thấy trước nhứt là của nó đấy. May là cha thiếp chặn chàng lại, đón về nhà, nếu không thì đâu còn đến ngày nay.

Ấu Dư nói : Thế có lẽ mình là người tiên nên mới cứu được anh. Cô gái nói : Lâu nay em cũng muốn đem gốc tích của em mà tỏ thật cho chàng biết, nhưng lại nghĩ có thuật cho chàng biết cũng chỉ là vô ích, nhưng bây giờ thì em còn dấu chàng làm gì nữa. Chàng có nhớ 5 năm trước, trên đường đi lên núi Hoa Sơn, chàng có mua một con chồn hương mà phóng sinh hay không ?

Ấu Dư ngẫm nghĩ một hồi rồi nói : Có.

Cô gái nói : Con chồn ấy là cha thiếp. Vì thế mà cha thiếp mới bảo chàng là ân chủ của người. Chàng hôm trước đã thất sinh vào nhà ông Vương chủ chánh ở Tây thôn, nhưng chỉ vì thiếp và cha thiếp xuống kiện dưới âm phủ. Vua Âm phủ bảo : Vì là chàng hảo sắc, nên chàng có bị họa cũng không đáng thương hại. Sau cha thiếp tình nguyện đem đạo hạnh của mình mà chuộc sinh mạng cho chàng, ông cụ năn nỉ kêu nài tới bảy ngày, Diêm vương mới nhận lời. Thật đây cũng là một sự ít có. Tuy vậy, chàng bây giờ tuy sống trở lại thế nào cũng bị bại vùi, không thể đi đứng được. Muốn cho khỏi bệnh thì phải lấy máu con rắn đó mà uống thì mới khá bệnh được.

Ấu Dư cảm tức nói : Anh chuyện gì với nó mà nó giết anh ? Giờ đây, em bảo lấy máu nó mà uống, anh sẵn lòng lắm nhưng làm sao bắt được nó để lấy máu ?

Cô gái nói : Điều đó cũng không khó, nhưng giết mất nhiều sinh mệnh sẽ làm hại đến đức em, làm cho em chậm sự đắc đạo mà thôi. Nếu anh muốn lấy máu nó thì trưa mai đây, đúng Ngọ, anh tìm lại huyết nó ở gần trên núi, chỗ anh bị nạn đó, nỏ lửa xông khói vào hang bên ngoài, anh bảo người nhà cầm cung tên cho sẵn. Hễ thấy con rắn nào từ trong hang phóng ra, lập tức tập trung tên lại bắn, thì thế nào hẳn cũng chết. Nói tới đây, cô gái bỗng dưng nét mặt, nói tiếp :

— Yêu nhau không được gần nhau, thật là một điều đau đớn, nhưng vì tạ mối thâm tình của anh, mà em đã hi sinh đạo hạnh quá nhiều, vậy xin anh lượng xét cho. À, gần đây, em nghe trong bụng như có dấu hiệu khác ngày thường, hoặc giả em có mang cũng không biết chừng. Vậy sau này nằm nơi, nếu là sinh ra con trai hay con gái, em sẽ gởi anh nuôi. Nói xong, cô gái từ tạ bỏ đi.

Ấu Dư tuy sống lại, nhưng tay chun không cần nhắc được. Cả mình đều bị tê dại, cào véo gì cũng không biết đau.

Nhân nhớ tới, lời dặn của cô gái, Ấu Dư bảo người nhà đi tìm huyết rắn, rồi làm đúng như điều cô gái bày. Khi khói xông vào trong hang, tức thì có một con rắn trắng rất lớn từ trong hang phóng ra. Mọi người liền giương cung bắn chết. Chúng lại tiếp tục xông khói, mãi đến xế chiều mới kéo nhau vào động rắn, thấy rắn nhỏ, rắn lớn chết thối đồng vô số, mùi hôi tanh nực cả mũi người.

Người nhà đem con rắn lớn về nhà, lấy máu hòa vào rượu cho Ấu Dư uống. Ấu Dư uống ba ngày, tay chân đã cắt nhất được, uống tới nửa năm, mới khá hẳn bệnh.

Một hôm, nhân đi chơi, Ấu Dư bỗng gặp bà cụ, mẹ của Hoa cô Tử, tay xách một chiếc giỏ đựng bên vệ đường. Ấu Dư mừng quá bước lại chào và định hỏi thăm tin tức của Hoa cô Tử. Thì bà cụ vụt lên tiếng trước :

— Đây con của anh đây. Con nhỏ tôi nhờ tới đem cháu lại giao cho anh.

Nói xong, bà cụ đặt nhẹ giỏ xuống đất rồi biến mất.

Ấu Dư mở giỏ ra xem thì thấy đứa bé là một đứa con trai hết sức khôi khinh, Ấu Dư mừng quá vội xách thẳng về nhà thuê vú nuôi.

Nghĩ tới tình nghĩa của Hoa-cô-Tử, Ấu-Dư ở vậy suốt đời chớ không chịu cưới vợ khác.

QUỐC-ANH

Giáp-Thìn



Kỷ NIỆM
BÁCH
CHAU
NIÊN
1863
1963

Ngày Cu Phan Thanh Giản

Cầm đầu sứ bộ VIỆT NAM
sang Pháp để chuộc lại
3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ:
GIADINH, BIÊN HÒA, ĐỊNH TƯỜNG

Sưu tầm

của

CHUNG-THANH

Nước non gập lức chuyển vần
Nhớ quan Kinh lược đại thần họ Phan
Trìu vai một gánh giang san
Phờ đầu tóc bạc, múa bàn tay không
(O)

Tay không, tóc bạc

Kẻ lão thần khi vận nước gian nan
Nào trèo non lặn suối, vào vượt bể băng ngàn
Nghĩ nông nổi giang san mà túi hồ
Một chén cương thường bia vụn cổ
Ba triều công cán sỏi vài câu

Từ nay một giải Ngao Châu
Gió rên bốn mặt, trăng sầu năm canh
Tương đồng, bia đá sử xanh
Ngàn năm ghi tạc uy danh anh hùng
Cũng vì vị quốc tuận trung

Sơ lược

Tiểu sử Phan thanh Giản

Ông họ Phan, tên Thanh Giản, tự Tịnh Bá lại có tự là Đàm Như, hiệu Lương Khê, biệt hiệu là Mai Xuyên.

Sinh ngày 12 tháng 10, năm Bính-Thìn (1796). Giòng họ Phan gốc ở Trung-Hoa, vì lánh nạn Mãn Thanh sang ở tại làng Tân Thanh, huyện Vĩnh-Bình, trấn Vĩnh-Thành sau đổi ra làng Bảo-Thành, huyện Bảo-An, tỉnh Vĩnh-Long, nay là làng Bảo-Thành, quận Ba-Trì tỉnh Kiên-Hòa thuộc Nam phần.

Đỗ cử nhân khoa Ất-Dậu (1825) sang năm sau, niên hiệu thứ bảy đời vua Minh Mạng ông đỗ Tiến sĩ.

Trong Quốc triều đăng khoa lục, Cao Xuân Dục có chép rằng: « Ông là người đỗ Đại khoa trước nhất của xứ Nam Kỳ. Lực học tinh thuần, tính hành chính trực, từng đi sứ sang nước Trung-Hoa. Chức quan trải qua Thượng Thư bộ Lễ, bộ Hình và bộ Hộ, hàm Hiệp biện đại học sĩ, sung cơ mật đại thần, sung chức sứ thần sang nước Đại Pháp. Lại sung chức Nam Kỳ kinh lược sứ. Sau vì bị bách phải giao 3 tỉnh An-Giang, Hà-Tiên và Vĩnh-Long cho Pháp rồi ông bèn tuyệt thực chết ngày 5 tháng 7 năm Đinh Mão (1867) Tự-Đức năm thứ 20, hưởng thọ 71 tuổi.

Vì vậy, ông bị cách hết quan tước và đục tên trong bia Tiến sĩ, mãi đến năm Đồng Khánh thứ nhất (1886) lại được khai phục nguyên hàm.

Ông có soạn LƯƠNG KHÊ THI VĂN TẬP được hậu thế truyền tụng.

Tình hình Nam Kỳ khẩn trương, Phan thanh Giản nhậm chức Kinh lược sứ vào Nam thương thuyết

Bắt đầu từ năm 1862, tình hình Nam-

Kỳ rất khẩn trương, đầu tiên đồn Kỳ Hòa ở Giadinh thất thủ rồi lần lượt quân Pháp đánh chiếm các tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Định Tường, Bà Rịa và Vĩnh Long, triều đình Huế sai Phan thanh Giản và Lâm duy Hiệp vào Giadinh thương thuyết, kết quả là phải ký Hiệp ước ngày 5-6-1862, nhường cho Pháp 3 tỉnh miền Đông xứ Nam Kỳ là Biên Hòa, Giadinh, và Định Tường.

Hiệp ước được ký giữa một đảng là Phan thanh Giản, Lâm duy Hiệp đại diện cho nước Đại Nam và một đảng là Bonard đại diện cho nước Đại Pháp, Palanca đại diện nước Y Pha Nho gồm có 12 khoản.

Nguyên văn bản hiệp ước 6-5-1863

1.--- Hiệp ước này khánh thành 1 kỷ nguyên thân thiện và giao hữu giữa 3 nước, Pháp, Y pha Nho (hoặc Tây ban Nha) và Đại Nam.

2.--- Sự tự do giảng đạo Thiên chúa sẽ ban hành trên khắp địa phận Đại Nam, không bị bắt buộc, cũng chẳng bị làm trở ngại.

3.--- Ba tỉnh miền Đông là Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn sẽ nhượng cho nước Pháp. Hơn nữa không được làm trở ngại tàu nhỏ và tàu lớn của Pháp từ ngoài biển vào mượn đường thủy của Đại Nam để buôn bán với Cao Miên, cũng phải để cho pháo thuyền và hạm đội Pháp được tự do chạy vào các con sông của Đại Nam để thám hiểm.

4.--- Sau khi ký hiệp ước, nếu các cuộc xung đột xảy ra giữa Đại Nam và 1 cường quốc khác, và Đại Nam bại trận, muốn nhượng cho cường quốc ấy vào nơi nào trên lãnh thổ của mình, thì trước hết Đại Nam phải cho Pháp biết, vì trong trường hợp ấy cần phải có Pháp bằng lòng mới được. Pháp có quyền không chịu, nếu Pháp cho rằng, những nhượng đất kia có thể có hại cho Pháp.

5.--- Các Thương gia Pháp và Tây ban nha đến buôn bán ở các cửa biển Đà Nẵng và Quảng Nam phải được bảo an và được tự do hoàn toàn. Họ sẽ đóng hết tất cả các thứ thuế cho Đại Nam, các Thương gia người Nam qua Pháp và Tây ban Nha cũng được như thế, nhưng họ phải trả những thứ thuế và chịu những điều kiện hiện hành trong 2 xứ ấy.

Khi này các thương gia là dân một cường quốc khác, chứ không phải dân Pháp hay dân Tây Ban Nha mà đến Đại Nam và Đại Nam cho cường quốc ấy hưởng những điều kiện đặc biệt và được ưu đãi, thì Đại Nam cũng phải làm như thế đối với

thương gia Pháp hay Tây Ba Nha.

6) Khi nào xét ra cần thiết và nếu phải có cuộc hội nghị giữa 3 nước, 1 trong 3 nước ký tên sẽ đề cử những người đại diện, sẽ nhóm hoặc ở kinh đô Đại Nam, hoặc ở kinh đô Pháp hay Tây Ban Nha. Trong lúc thường, thư từ giao hữu hoặc các cuộc thăm viếng theo phép xã giao có thể trao đổi giữa các nước bạn. Mỗi lần người đại diện cho Pháp hay Tây-Ban-Nha sang Đại Nam, thì chiếc tàu chở người đại diện ấy sẽ đến đậu tại Đà Nẵng, rồi người đại diện sẽ do đường bộ đi từ Đà-Nẵng đến kinh đô.

7) Sau khi hiệp ước này ký kết, thì 3 nước không còn cừu hận nhau nữa, quân lính và thường dân người Nam bị quân đội Pháp bắt trong các cuộc giao phong sẽ được thả ra. Những vật dụng và tài sản đã lấy

của vài làng trong lúc chiến tranh sẽ trả lại cho chủ chánh thức, những người Nam nào, bằng cách này hoặc bằng cách khác, đã giúp đỡ công việc cho Pháp sẽ được ân xá luôn cả gia đình của họ.

8) Đại Nam phải trả cho Pháp và Tây Ban Nha 1 số tiền bồi thường là 4 triệu đồng trong 10 năm, mỗi năm 400.000 đồng, giao tận tay người đại diện Pháp ở Gia Định. Sau khi đóng xong số tiền 100 ngàn đồng bằng tiền điều rồi, thì 10 số tiền đóng hàng năm sẽ được giảm 20%.



Rồi Cụ Phan uống thuốc độc tự tử vào ngày
5 tháng 7 năm Đinh Mão (1867, Tự-Đức 20)

9.--- Nếu những người Nam sau khi theo bọn cướp đến khuấy nhiễu những địa phận đặt dưới quyền ủy nhiệm của Pháp trở về tìm chỗ lánh thân trong các tỉnh của Đại Nam, và nếu các thường phạm Pháp hoặc Âu Châu đến tìm chỗ trú trên địa phận Đại Nam, thì chánh phủ Pháp cậy người đại diện cho mình ở Đại Nam, đứng làm trung gian, kêu nài dân độ những tội nhân ấy đăng giao cho tư pháp của người Pháp. Cũng 1 thế ấy, những tội nhân hoặc kẻ phiến loạn người Nam qua trốn ở Pháp, thì các quan Nam có thể bàn tính với người đại diện Pháp ở Giadinh yêu cầu dân độ đăng giao họ cho tòa Nam án xử.

10.--- Sau khi hiệp ước này ký kết, những người nguyên quán ở 3 tỉnh phía Tây: Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên, có thể tự ý đến tìm phương sinh kế trên những địa phận do người Pháp cai trị (Giadinh, Định Tường, Biên Hòa). Họ chỉ phải tuân theo điều kiện này là đóng thuế cho nhà chức trách Pháp chỗ họ ở. Nếu, vì việc riêng mà Đại Nam muốn chở quân sĩ, khí giới, thuốc đạn, ngang qua những địa phận do người Pháp chiếm đóng, thì trước hết phải xin phép nhà cầm quyền Pháp, nếu không xin phép thì khi hay có sự chở phi pháp như vậy, chính phủ Pháp sẽ sai quân đội nghiêm trị.

11.--- Người Pháp mặc dầu đang chiếm đóng tỉnh Vĩnh Long, sẽ bằng lòng trả tỉnh ấy lại cho Chính phủ Đại Nam và không dự vào việc riêng trong xứ, chỉ để cho nhà đương cuộc Đại Nam kiểm soát và cai trị, nhưng kiều dân Pháp ở Vĩnh Long phải được bảo an hoàn toàn.

Lại có khoản này: Triều đình Huế phải sớm gọi về những quan lại mà triều đình đã phái đi trước và trong lúc chiến tranh đang điều khiển các cuộc hành binh và dự bị trận phục thù hiện trốn tránh ở ngoại ô các tỉnh bị chiếm cứ, vì cuộc chiến tranh đã hoàn toàn chấm dứt, và nếu họ còn ở đó thì chỉ gây ra những cuộc xung đột không thể tránh được.

Chỉ phải theo điều kiện ấy, Pháp mới trả Vĩnh Long cho Đại Nam.

12.--- Trên đây là những đại cương của hiệp ước đã đặt ra và nhất định như thế, các Ủy viên Toàn quyền của 3 nước sẽ ký tên và đóng dấu vào.

Bản hiệp ước sẽ trao cho nhà Vua của mỗi nước phê chuẩn và được coi như là thi hành kể từ ngày 3 nước ký tên và đóng dấu. Trong thời hạn 1 năm và sau khi các nhà Vua phê chuẩn, sẽ có cuộc trao đổi thư

tín nhiệm tại kinh đô Đại Nam.

Bản hiệp ước được đệ về triều đình, vua Tự Đức tỏ vẻ bất bình và quả phạt 2 vị chánh phó sứ, đoạn xuống lệnh sai Phan thanh Giản làm Tổng đốc Vĩnh Long, Lâm duy-Hiệp làm Tuần phủ Khánh Thuận với mục đích phải thương thuyết lại với Pháp. Nhưng Pháp không chịu và cương quyết thi hành. Lúc bấy giờ, Y-pho-nho lại nhượng quyền cai trị cho Pháp, đòi lại Pháp chịu bồi thường một số tiền binh phí cho Y-pho-nho và để Y-pho-nho được tự do truyền đạo Thiên chúa.

Phan - thanh - Giản cầm đầu sứ bộ sang Pháp

Bắt đầu dĩ phải ký Hiệp ước nhượng 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ, nhưng vua Tự Đức và triều đình Huế vẫn tìm đủ cách để thu phục lại.

Tháng 2 năm Quý Hợi (1863) là năm Tự Đức thứ 16, Thiếu tướng Bonard về Pháp, Đô đốc De Lagrandière sang thay thế.

(Xem tiếp trang 26)

NGÀY CỤ PHAN-THANH-GIẢN CẦM ĐẦU...

(Tiếp theo trang 25)

Đã không thể điều đình được ở bên nước nhà, vua Tự Đức bèn vận động gọi sứ bộ sang Pháp để yết kiến vua Pháp mà thương thuyết mới mong kết quả.

Vua Tự Đức đem ý kiến trên cho Đô đốc De Lagrandière biết, nhưng chỉ nói yết kiến Pháp hoàng mà dấu việc thương thuyết để chuộc lại 3 tỉnh đã mất.

De Lagrandière bằng lòng.

Vua Tự Đức lại xuống chỉ cử Phan-thanh-Giản làm Toàn quyền chánh sứ, cùng với 2 ông Phó sứ là quan Tá Tham tri Lại bộ Phạm phú Thứ và quan An sát Quảng-Nam là Nguyễn khắc Đản với 53 người tùy tùng, còn việc giao thiệp trong Nam Kỳ thì giao cho Trương văn Uyên giữ chức Tổng đốc Vĩnh Long.

Sứ chép rằng khi vua Tự Đức quyết định phái Sứ bộ sang Pháp điều đình, nhà vua có hỏi Phan thanh Giản:

— Nếu như khanh vẫn bị bắt buộc phải nhường 3 tỉnh, khanh sẽ xử trí làm sao?

— Tâu Hoàng thượng, thần sẽ cân lường từng sự lợi hại và không dám hứa trước, miễn là cố sức làm tròn sứ mạng của Hoàng thượng giao phó cho Thần.

Vua Tự Đức gạt nước mắt mà nói:

— Đất Nam Kỳ là của Tiên đế để lại, Trăm kỳ vọng nơi khanh đi sứ lần này có kết quả, khanh làm sao đừng hổ mặt với lịch sử. Sang Pháp, khanh nên giữ tư cách cho xứng đáng, khi vào triều yết kiến Nã phá Luân đệ tam thì chớ khinh nên cúi đầu là đủ rồi, chớ đừng lạy như khi sang sứ Trung quốc.

Phan thanh Giản, cầm đầu sứ bộ Việt Nam sang Pháp ngày 4-7-1863

Ngày mồng 4-7-1863, Phan thanh Giản, Toàn quyền chánh sứ cầm đầu một phái đoàn 55 người từ giả Gia Định Thành xuống tàu Européen sang Pháp, có Trung úy Reunier hộ tống, tới Alexandrie lại sang qua chiếc tàu Labrador.

Đúng 2 tháng 7 ngày tàu tới đất Pháp. Ngày 10-9-1863, sứ bộ đến quân cảng Toulon.

Tại quân cảng này, Pháp có treo quốc kỳ Việt Nam và bắn 17 phát thần công để đón chào sứ bộ Việt Nam.

Chính phủ Pháp phái Đại tá Aubaret là người ở bộ ngoại giao, thông tiếng Việt Nam đứng ra làm thông ngôn khi nhà cầm quyền Pháp xuống tàu đón rước sứ bộ.

Ngày 10-9-1863, tàu Labrador lại đưa sứ bộ V.N. tới Marseille. Chính phủ Pháp tổ chức một cuộc tiếp rước chánh thức rất trọng thể.

Vị đại diện bộ trưởng bộ Ngoại giao Pháp lưu sứ bộ tạm nghỉ ngơi ở Marseille, đến ngày 11-9-1863, sứ bộ được mời lên Ba-Lê.

Tới kinh đô Pháp, sứ bộ V.N. được tiếp rước vô cùng trọng thể, ông Feuillet de Couches, đại diện Hoàng đế Nã phá Luân đệ tam đến chào mừng sứ bộ rồi đưa sứ bộ về ở 1 biệt thự tại đường Lord Byron.

Ông Aubaret đứng ra thông ngôn những lời của ông Feuillet de Couches cho sứ bộ hay rằng: Hoàng đế Nã-phá-Luân còn ở Biarritz, tháng sau mới về Ba-Lê.

Trong thời gian sứ bộ còn ở lại nấn ná chờ Pháp hoàng về, Bộ Ngoại-giao Pháp có mở cuộc đàm phán không chánh thức với sứ bộ Việt-Nam.

Sau cuộc hội đàm, báo chí Ba-La có đăng in như sau:

« Vua Đại-Nam bằng lòng mua lại 3 tỉnh miền Đông xứ Nam-Kỳ với một số bạc 85 triệu và bằng lòng nhượng luôn thành phố Saigon cho Pháp ».

Như thế là nghĩa làm sao?

Đến ngày 7-10-1863 là ngày thứ 25 mà sứ bộ V.N. lưu lại trên đất Pháp, nhằm ngày lễ Vạn Thọ vua Tự Đức, sứ bộ ta có tổ chức một lễ Khánh Chúc, có mời các nhân vật Chánh-phủ Pháp tới dự.

Bộ Ngoại-giao Pháp phối hợp với Bộ Lễ lo việc trang hoàng làm cho cuộc lễ tăng phần long trọng.

Sau cuộc lễ, cụ Phan-thanh-Giản, toàn quyền Chánh sứ, thay mặt sứ bộ đứng ra tỏ lời cảm ơn và trao tặng 50 lạng bạc cho vị

đại diện Pháp gọi là trả tiền chi phí.

Nhưng Đại tá Aubaret đứng lên thay mặt nước Pháp và nói: « Đó chỉ là chúng tôi chung vui với tâm lòng kính cần vị Hoàng đế của nước Đại Nam, xin các Ngài chớ ngại ».

Đến ngày 21-10-1863 sứ bộ V.N. được

ông Bộ trưởng Ngoại giao mời tới dự 1 bữa tiệc rất long trọng với đông đủ sứ thần các nước: Brésil, Vénézuéla, Mexique, Turquie, Russie, Australie, Hollande...

Đến ngày 5-11-1863, sứ bộ được vời vào yết kiến Pháp hoàng Nã-phá-Luân đệ III. Bộ Ngoại-giao Pháp sắp đặt việc rước

QUA ĐỀN TRẬN VONG CHIẾN SĨ CẦM TÁC



Chơi Xuân chị cùng em,
Bước vào Thảo cầm viên.
Kìa! Trận vong chiến sĩ,
Thấy nghi ngút hương đèn.

*

Bà Trưng, bà Triệu ngàn
thu,
Nước non để tiếng anh thư
trên đời.
Nắm tay nhau, chị em ơi,
Trông gương Âu Mỹ đua
đòi tiến lên.
(ảnh V.D) VÂN-PHƯỢNG

SỬ LIỆU VIỆT NAM

CON RỒNG ĐẤT Ở NAM-HÀ làm cho vua tôi chúa Trịnh khiếp sợ

SƯU-TẦM CỦA CÔ LƯU-HÀ

NGUUYÊN nước ta vào thế kỷ 16, giữa khi Nguyễn-Trịnh phân tranh, Chúa Nguyễn ở miền Nam, Chúa Trịnh ở miền Bắc.

Ở Bắc, ông Đào-duy-Từ không chịu được chế độ thi cử hẹp hòi là con em của các nhà xướng hát không được đi thi, nên ông Đào-duy-Từ vào Nam theo Chúa Nguyễn để thi thố tài năng của mình.

Cũng như « ngu ư Ngu, trí ư Tề » của Bá Lý Hề, ông Đào duy Từ ở Bắc không phát huy được khả năng vì chế độ bó buộc và không biết dùng người trí, người hiểu của Chúa Trịnh. Nhưng khi ông vào Nam với Chúa Nguyễn, gặp « đất dụng võ », nên ông phát triển tài hoa, giúp Chúa Nguyễn đắc lực với chức vụ quân sư, đầy mưu lược, nhờ đó, thế lực của Chúa Nguyễn ngày một mở mang to lớn.

Ngày giờ, chúa Trịnh mới biết mình không có mắt tinh đời, bỏ phí một nhân tài lỗi lạc, nên rất hối hận, bèn mật sai người tâm phúc lại là bạn thân với họ Đào, giả làm người buôn bán, vào Nam kêu gọi ông Đào về. Nhưng ông Đào cự tuyệt.

Muốn tỏ ra chúa Trịnh biết mình không phải vì lợi lộc mà thay đổi, ông Đào thác ra lời của một tình phụ gởi cho kẻ ngỗ lời dạm hỏi cưới mình bằng mấy câu:

Ba đồng một miếng trầu cay
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không?
Bây giờ em đã có chồng,
Như chim vào lồng, như cá cắn câu.
Cá cắn câu biết bao giờ gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra!

Tuy thế, chúa Trịnh vẫn không nản chí, tìm cách nhử thêm. Ông Đào lại gởi

lời tạ lòng:

Có lòng xin trả ơn lòng,
Đừng đi lại nữa mà chông em ghen.
Thất vọng, vua tôi chúa Trịnh mỉa mai:
Rồng nằm bờ cạn phờ rầu,
Mấy lời anh nói giấu đầu hở đuôi!

Nguyễn Đào có làm bài « Ngọc Long ngâm » tự ví mình như Gia Cát (Khổng Minh) sau khi đã giúp Nguyễn bày kế đánh lũy Trường-dục để ngăn đường quân Trịnh, như thế, phe Trịnh chế giễu Đào là rồng nằm bờ cạn, chẳng còn bay nhảy được nữa. Còn câu: « Mấy câu anh nói giấu đầu hở đuôi » là chỉ về 4 câu chữ bí hiểm: « Mầu nhi vô dịch; Mịch phi kiến tích, Ái lạc tâm trường; Lực lai tương dịch », do ông Đào đặt ra để dối vua tôi Chúa Trịnh mà cả triều đình không ai đoán được, sau phải triệu ông Trương Bùn tức Phùng khắc Khoan mới đoán được là: « Dư bất thụ sắc » (1).

« Rồng khoe vượt gió tung mây,
« Nào hay rồng đất có ngày rồng tan! ».
Thấy Đào công nghiệp ngày càng lẫy lừng, Chúa Trịnh sốt ruột nên có những câu:
« Có ai về tới đường trong,
Nhấn nhe « bở dỏ » liệu trông đường về.
Mắt tham lợi bỏ quên quán Tồ,
Đất nước người dù có như không. »
Hai tiếng « bở dỏ » là nói bóng về chữ « Đào ».

Nhưng chúa Trịnh đeo đẳng nhấn nhe ông Đào mãi cho đến khi ông Đào chết, Trịnh vừa tiếc đã để cho người tài về với chúa Nguyễn vừa mừng vì kẻ địch của mình đã mất đi một cánh tay mặt quan trọng, tức là quân sư Đào-duy-Từ của chúa Nguyễn. Nếu còn họ Đào, triều đình chúa Trịnh phải đứng ở đâu lo không ít.

Sứ bộ V.N. từ ngụ sở đến điện Tuileries rất trọng thể.

Nước Pháp cấp cho 4 chiếc xe, các quan trong sứ bộ bận triều phục trang nghiêm, Cụ Phan thanh Giản lên chiếc xe thứ nhất với quan Tham tri bộ lễ của nước Pháp. Hai vị Phó sứ Phạm phú Thứ với Nguyễn khắc Đản đi lên xe thứ nhì với Đại tá Aubaret, chiếc xe thứ 3 rước các vị Ng-v-Chất, Ngô-vân-luân, Hồ-văn-Lang, còn chiếc xe thứ tư thì rước các vị Nguyễn-hữu-Thân, Nguyễn-hữu-lập, Hoàng-Kỷ và Từ-Huệ, mỗi xe đều có 10 quan Pháp theo hầu.

Sứ bộ V.N. vào triều yết Pháp hoàng lễu chap tay ngang trán, 3 lần cúi đầu chào, Hoàng đế và Hoàng hậu Pháp đều cúi đầu đáp lễ.

Cụ Phan thanh Giản dâng bức thư ngoại giao, Pháp hoàng đứng dậy, bước xuống tam cấp tự tay đón lấy bức thư, và sau đó cuộc đàm phán chánh thức bắt đầu.

Bên V.N. hết sức thống thiết kêu gào công lý. Bên Pháp thì trầm ngâm suy nghĩ, nghe nhiều mà nói ít.

Và đây, câu nói lịch sử đầu tiên của Hoàng đế nước Pháp:

« Nước Pháp từ ái với tất cả các dân tộc và sẵn sàng bảo vệ những kẻ yếu. Nhưng những kẻ nào cản đường tiến thủ của nước Pháp thì sẽ được biết sự nghiêm khắc của nó ».

Câu nói lịch sử trên được đại tá Aubaret dịch ra tiếng Việt cho sứ bộ nghe.

Tuy nhiên cụ Phan vẫn còn hy vọng ở cuộc đàm phán lại với ông Tổng trưởng Bộ Ngoại giao Achille Fouled.

Khi sứ bộ lui ra, ông Ngoại trưởng Pháp cho Đại tá Aubaret theo chân cụ Phan để mời cụ và sứ bộ đến Bộ Ngoại giao, có chuyện quan trọng cần bàn.

Cụ Phan nhận lời sang ngay, ông ngoại trưởng Pháp an ủi và xin cụ Phan thành thật tỏ bày nguyện vọng để rồi ông sẽ đạo đạt lên Pháp hoàng mà xin cho.

Công việc của sứ bộ còn đang tiến hành trong vòng thương thuyết thì ngày 12-11-1863 báo Moniteur Universel công bố:

« Hiệp ước ngày 5-6-1863 sẽ phải sửa đổi lại, như là khoản thứ ba của hiệp ước ấy ».

oOo

Sứ bộ đã phải chờ chực trên đất Pháp quá lâu để cuối cùng chỉ nhận được một vài lời hứa vu vơ, chẳng đầu vào đầu cả, bất đắc dĩ sứ bộ phải rời nước Pháp xuống tàu Japon về nước tới Saigon ngày 24-3-1864.

Sau khi về tàu lại với vua Tự Đức và triều đình Huế sự thất bại của sứ bộ tại kinh đô Pháp, nghĩa là 3 tỉnh miền Đông xứ Nam Kỳ không chuộc được, vua Tự Đức giáng chỉ quở phạt cụ Phan và sứ bộ.

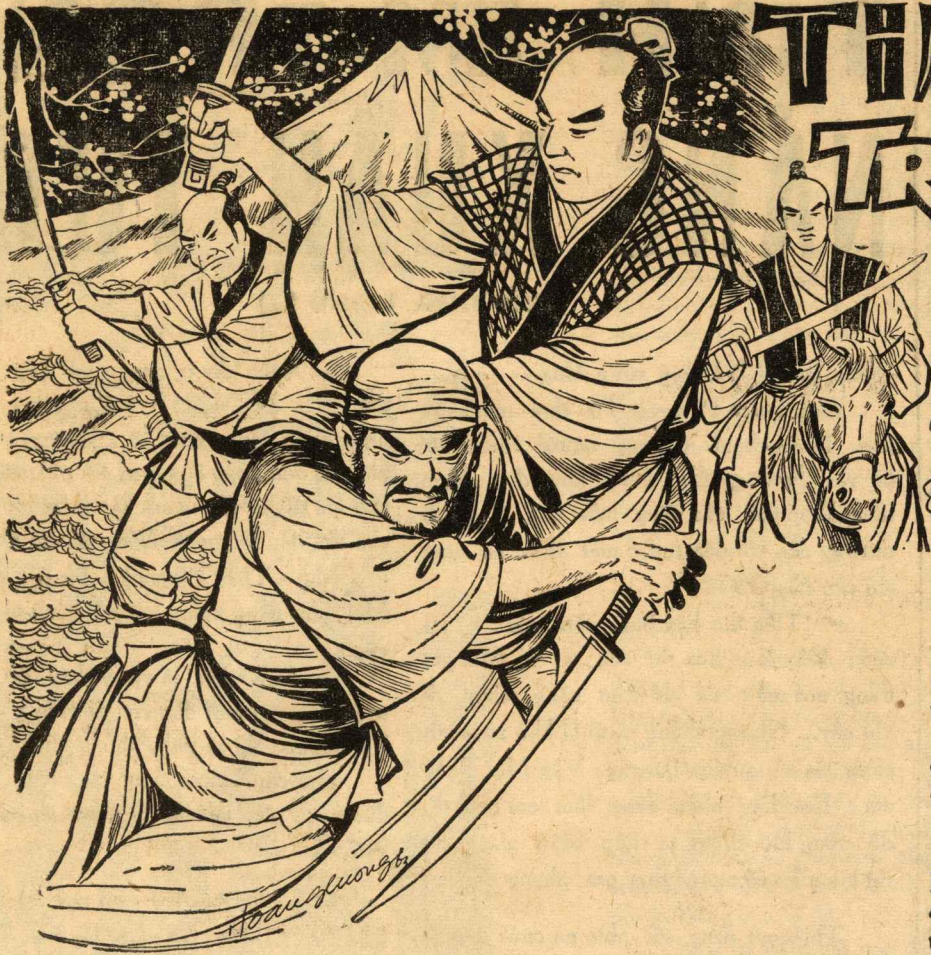
Nhưng được ít lâu tình hình Nam Kỳ lại rắc rối thêm, vua Tự Đức họp triều đình lại rồi quyết định phong cụ Phan làm Kinh lược sứ trấn nhậm tỉnh Vĩnh Long để tìm phương vừa giải cứu 3 tỉnh miền Đông đã mất, vừa tổ chức việc bảo vệ 3 tỉnh miền Tây.

Nhưng đến tháng 4 năm 1867 thì 3 miền Tây: Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên cũng mất về trong tay quân đội Pháp.

Cụ Phan thanh-Giản bèn gởi trả về Huế những chức tước của triều đình rồi uống thuốc độc tự tử vào ngày mồng 5 tháng 7 năm Đinh Mão (1867, Tự Đức thứ 20) để cho hậu thế mấy vần thơ trần trối bi thiết:

Trời thời, Đất lợi, lại người hòa
Há dễ ngồi coi phải nói ra
Lắm trả ơn vua đền nợ nước
Mà toan gánh nặng ruồi đờng xa
Lên ghềnh xuống thác thương con trẻ
Vượt biển trào non quân phận già
Cũng tưởng một lời an 4 cõi
Nào hay 3 tỉnh lại châu ba.

Sưu tầm của CHUNG-THANH



TÌNH EM TRONG NANG Xuân Tươi

Của cô PHUNG HOANG



XUÂN PHÚ-SÍ.

Phú-Sí Sơn nắng ấm và phủ kín hoa đào.

Đã mấy mùa hoa Xuân nở, gió Xuân về, rặng Anh Đào thêm rậm gốc kín chân non mà nàng Mai Thảo Phù Xuyên vẫn đứng dưới công trang như những Xuân qua, chờ đợi bóng người dừng sĩ đã ba năm lỡ hẹn.

Mai-Thảo Phương-Tử, tức là Mai-Thảo Phù-Xuyên, một giòng quý tộc của xứ Phù-Tang, và là một hoa khôi danh vang bốn biển. Nhan sắc của nàng có thể làm mềm lòng bao kẻ anh hùng và làm cho chúa Xuân cũng phải hèn vì thua kém sắc hương.

Mai Thảo Phương Tử, một bông hoa quý lạ, tuy sanh trường trong nơi lầu son gác úa nhưng thân liễu yếu đào tơ mà dư sức bạt sơn, cứ đỉnh.

Một thanh gươm báu, một vành nón mê, một bộ đồ võ sĩ đạo và một đôi giày cỏ, Mai Thảo Phương Tử đã từng đội lột nam nhi, lẹ gót khắp đó đây, dùng ngọn kiếm thần vì dân trừ bạo.

Mỗi khi làm xong một việc, nàng để lại một cành Mai gậy trên vách phấn. Dấu vết của nàng ghi hầu khắp các nơi mà nàng đã lưu gót giang hồ.

Chẳng ai biết kẻ đã ra tay trừ gian diệt bạo kia chỉ là một tiểu thư khuê các ở Mai gia Trang bên non Phú Sĩ.

Thế rồi... cách đây ba năm, nàng đã gặp dừng sĩ Đạt-Tùng trên quảng đời phiêu bạt. Trong khi Đạt-Tùng vẫn chỉ tưởng người bạn mới quen là võ sĩ đạo Mai-Quang.

Đôi thiếu niên luyện ái nhau ngay từ buổi đầu tiên so kiếm vì một sự hiểu lầm. Họ phục nhau vì tài, trọng nhau vì nết. Nhưng,

DIỆN ẢNH

Mẹ với con giống nhau như hai giọt nước

Géraldine, 19 tuổi, giống mẹ là Oona Chaplin như đúc. Đã thế cô con gái này thường lấy áo mẹ để mặc đi chơi.

Một bận, Charlie Chaplin đi ra phố thấy dạng vợ mình vừa ở trong một hộp đêm đi ra và đang cười đùa với các chàng thanh niên.

Charlie, tuy đã trên 70 tuổi, nhưng máu ghen còn dồi dào trong huyết quản, liền vội và tiến nhanh đến, và gọi:

--- Oona...

--- Ở kìa Ba, Géraldine quay lại chào cha và hỏi:

--- Ba đi đâu thế?

Charlie cười và trả lời:

--- Ba định đi mua cho con một chiếc áo choàng khác màu hơn chiếc áo này.

P.C.

Đạt-Tùng chỉ mừng vì đã có một bạn tâm giao xứng đáng, chớ có ngờ đâu trong lúc Mai Quang lại mang một thứ tình yêu của cô gái đang xuân.

Họ chia tay nhau trong cuối mùa Thu lá rụng. Mai-Thảo Phương-Tử hẹn Đạt-Tùng mỗi độ Thu qua, thì nhớ đến nàng và mỗi mùa Xuân tới mời chàng đến Mai-gia-trang bên Phú-sí-Sơn, để cùng nhau thỏa tình mong nhớ.

Đạt-Tùng cầm tay bạn, hẹn Xuân nào cũng sẽ tới thăm Mai Giang, người bạn mà chàng sẽ không bao giờ quên được.

o o

Vậy mà, đã đến mùa Xuân này là ba Xuân tươi ấm nắng, Đạt-Tùng vẫn chẳng đến thăm ai! Mai-Thảo Phương-Tử giận mình sao quá tin người, để cho tuổi xuân qua đi vì kẻ vô tình và làm cho phiền lòng từ mẫu.

Nàng châu mày tức giận, trở vào thay lại bộ đồ ngang dọc, bởi vì trong khi bức tức, nàng không thể khoan tay ngồi chờ mãi một đám bụi đường.

Mai-Thảo Phương-Tử giắt bảo kiếm bên lưng, bắt ngựa ra đi. Nàng đi xuống cuối rừng mai để đón kẻ đi qua, thăm hỏi em có ai gặp, trên bước đường về, một chàng trai hiền ngang tuấn tú, đi về phía Phú sĩ Sơn này hay không?

Chợt, tiếng vó ngựa từ xa, một dừng sĩ tay ôm một thiếu nữ nằm ngang mình ngựa, chạy đến.

Phải chăng nắng quá đên lòa? Rõ ràng kẻ đang ôm nàng giai nhân trên mình ngựa là dừng sĩ Đạt-Tùng, là người nàng mong chờ đã suốt ba mùa Xuân tới.

Mai Thảo Phương Tử run lên vì đau khổ. Nàng vội tránh mặt sau một gốc cây cỏ thò lón, vòng bằng cả một tấm nia phơi.

Vô tình, Đạt-Tùng cho ngựa dừng chân ngay bên kia và đặt nàng thiếu nữ xuống cỏ. Mai Thảo Phương Tử lại run lên vì ghen giận. Nàng tự trách mình:

--- Hèn chi đã ba năm qua chàng quên hẹn. Chàng đã có vợ rồi, tình bạn sao còn nồng thắm? Ai bảo ta chung thủy làm chi?

Nhưng tiếng thỏ thẻ của mỹ nhân chợt làm cho nàng giật mình, vội lắng tai nghe:

--- Mang ơn tráng sĩ cứu nguy, thiếp xin lấy tạ. Mai sau này nếu thiếp gặp lại được gia đình sẽ xin hậu đáp.

Từ xa, tiếng ngựa đập dồn ào ào tới như thác lũ, Đạt-Tùng lên tiếng:

--- Xin Tiểu thư lấy ngựa của tôi mà chạy qua rừng Mai này, tìm đến Mai gia trang bên sườn Phú sĩ mà gọi Mai Quang công tử, để xin tá túc. Người đó là bạn thiết của tôi, đã cùng nhau hẹn mỗi mùa Xuân gặp gỡ mà vì ma bệnh dày vò nên tôi đã lỡ hẹn hai Xuân qua. Chắc là bạn tôi mong lắm.

Năm nay đi thăm bạn thì lại đụng đầu bọn cướp, nên mới cứu được Tiểu thư. Vậy Tiểu thư cứ yên trí chạy đi, Đến Mai gia trang nói là có Đạt-Tùng đang còn ở lại diệt

trừ bọn cướp, kéo e nó theo đường kéo đến phiên nhiều đến bạn vàng.

Thôi, Tiểu thư lên ngựa đi, kéo chúng đã gần tới đó. Vương có Tiểu thư, tôi bị thua chúng mất.

o o

Người thiếu nữ lên ngựa phi theo rừng Mai mà Đạt-Tùng đã chỉ. Còn lại một mình, chàng đứng sĩ chẳng sồn gan, cầm ngang thanh kiếm đợi chờ.

Qua phút giây nghẹn ngào vì cảm động, Mai Thảo Phương Tử xông ra đứng sát bên chàng. Thanh kiếm báu đã tuốt ra khỏi vỏ, sẵn sàng chia phút gian nguy với người mình yêu dấu.

Đạt-Tùng giật mình reo lên:

--- Mai Quang, bạn ở đâu mà xuất hiện thình lình, làm cho ta quá mừng như vậy?

Mai Thảo Phương Tử hất vành nón rộng, để lộ bộ mặt mỹ miều của cô gái đang Xuân:

--- Mai Quang và Mai Thảo Phương Tử chỉ là một, Đạt-Tùng ạ.

sang. Lần sau nếu chúng gặp ta nữa, ta sẽ ra tay trừ tuyệt giống.

Bọn cướp đều quỳ lạy:

--- Không ngờ Mai Quang võ sĩ lại có thừa đức độ. Chúng tôi cảm phục và xin hứa sẽ hoàn lương bỏ nghề cướp bóc. Một lạy này, chúng tôi xin từ giả...

Mai Thảo Phương Tử mỉm cười gạt đầu trong khi Đạt-Tùng nhìn nàng bằng cặp mắt nặng niềm triu mến.

o o

Phú Sĩ Sơn hoa đào đang lá tả rơi, Đạt-Tùng đi bên người bạn tâm giao, từ nay là người yêu muôn thuở, đề qua rừng Mai-gia-Trang xinh đẹp.

Bỗng người thiếu nữ khi này hiện ra sau khóm lá. Nàng chạy đến quỳ xuống, nắm chặt áo chàng:

--- Đạt-Tùng dừng sĩ. Ông cứu tử không biết lấy gì đền đáp, vậy thì thân này từ nay kể thuộc về chàng.

Đạt-Tùng đỏ mặt, linh quỳnh thụt lui, và ngó Mai Thảo Phương Tử:

--- Kia Mai Quang... Xin đỡ nàng lên giùm cho... anh.

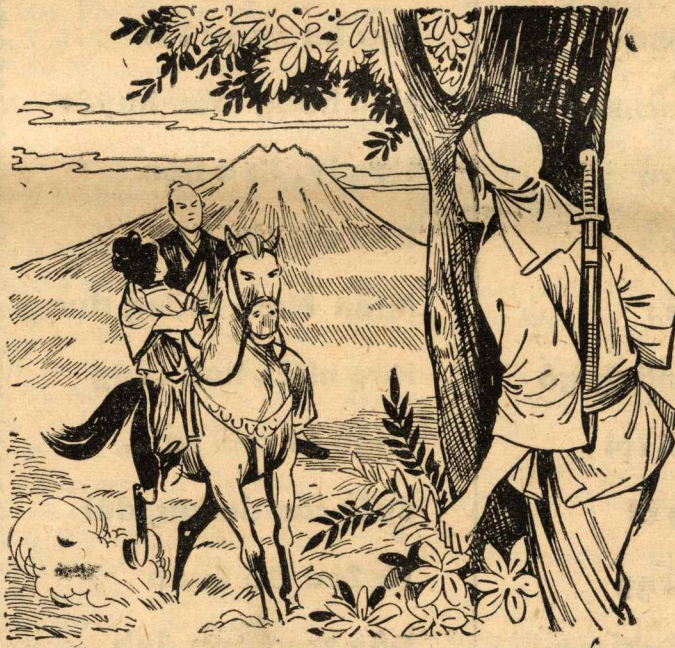
Mai Thảo Phương Tử ái ngại nâng nàng dậy:

--- Chẳng hay nhà cửa của nàng ở đâu, xin chỉ để chúng ta đưa giúp nàng về?

Thiếu nữ cúi đầu tuôn rơi giòng lệ:

--- Thiếp chỉ có một mẹ và một anh. Anh thiếp đã đi xa từ lâu phiêu bạt. Mẹ già thì đau yếu nên đã từ trần từ cuối mùa thu. Nay thiếp mang ơn Đạt-Tùng dừng sĩ cứu mạng, muốn xin suốt đời đền đáp gói gắm tâm thân... Ai ngờ

(Coi tiếp trang 28)



Chợt có tiếng vó ngựa từ xa đập dồn phi tới, phút chốc một chàng dừng sĩ vụt hiện ra, trên tay ôm một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt trần...

Một toán cường khấu đang phi ngựa tới. Đạt-Tùng còn đang sững sốt với cái hạnh phúc bất ngờ, chợt sung sướng reo lên:

--- Nếu vậy... Nếu vậy... Đạt-Tùng này đủ sức giết hết trăm mạng bạo cường trong chớp lát.

Những tiếng reo hò cùng ồ ạt đến, Mai Thảo Phương Tử và Đạt-Tùng mỉm cười nhìn nhau rồi vung mạnh hai thanh kiếm báu, xông vào đám cướp đang rào rào nhẩy xuống ngựa như là đôi mãnh hổ dồn một đàn dê dại.

Một tên trong đám cướp nhận ra thanh kiếm thép tỏa ánh sáng xanh, và chàng võ sĩ đạo xinh đẹp như con gái thì la lên:

--- Mai Quang võ sĩ. Chúng ta mau chạy đi thôi.

Cả 10 tên cướp cùng chùn tay, Đạt-Tùng chém gục một đứa, Mai-Thảo Phương-Tử đỡ lấy kiếm chàng đang bỏ xuống nhất thứ hai:

--- Khoan, thể đức hiếu sinh, ta tha cho chúng trở về với gia đình để vui đón Xuân

VUI CƯỜI

Người có chữa tháng nào mệt hơn cả

Nhân một cuộc nói chuyện về việc thất nghiệp, hai thiếu phụ cãi nhau. Một người nói:

--- Theo tôi, khi người đàn bà có chữa thì vào tháng thứ hai là mệt hơn cả.

Bà thứ hai cãi:

--- Theo tôi thì vào tháng thứ 9 là mệt hơn cả.

Một ông chồng nghe lóm, xen vào:

--- Theo tôi, đến tháng thứ 10 thì tôi khổ hơn cả. Vì đến tháng đó tôi phải chạy tiền thuốc, tiền phòng và lắm lúc phải thức đêm ru con cho ngủ.

P.C

XUÂN VỀ

TRÊN ĐƯỜNG NGUYỄN-HUỆ
CỦA BÍCH-THU



Ơi thời ngày Tết

Hàng hoa la liệt

Bán suốt ngày đêm

Con đường Nguyễn Huệ

Người vô số kẻ

Lũ lượt kéo nhau

Kẻ trước, người sau

Gái trai, già trẻ

Tiện đây xin kẻ

Một ít thứ hoa :

Thược dược, mồng gà

Màu hồng chói lọi

Hoa mai vàng ối

Vạn thọ đỏ bùng

Muốn mua về chưng

Mọi người tùy thích

Chậu cam, chậu quýt

Vừa quả, vừa hoa

Có chậu sơn trà

Vừa thanh vừa lịch

Có người chỉ thích

Hoa huệ trắng ngần

Hương nhẹ mà thanh

Thờ ba ngày Tết

Hoa hồng màu huyết

Hoa lý, hoa liên

Hoa cúc lâu bền

Miền Nam thông dụng.

Hoa nhài, hoa súng

Chậu ớt trái sai...

Suốt con đường dài

Từ Tòa Đô Sảnh

Đèn treo óng ánh

Tới bến Bạch đằng

Thiên hạ tung tăng

Đua nhau sắm Tết

NỤ CƯỜI NGÀY XUÂN

KIÊNG CỬ

Tối 30 Tết, vợ căn dặn chồng : mai mồng một, mình nhớ đừng có nói đến mấy con vật như : khỉ, mèo, rắn rít...nghe mình, phải kiêng cử không thì xui cả năm đấy.

Sáng mồng một, chồng vừa thức dậy, nhìn lên dàn gác thấy con rắn đang quấn con mèo, chồng gọi vợ bảo :

--- Con Rắn quấn con Mèo mình ơi !
Vợ trông chồng nói chuyện năm Thìn với năm Mão :

--- Các ông đã bàn giao rồi, kẻ ở người đi, còn đâu mà quấn quýt, mình cứ bịa hoát.

--- Không phải thế; tôi nói « kiêng »

mà !

Vợ quen miệng :

--- Thì với Mão thì kiêng cái khỉ gì kia chứ ?

--- Ấy ! mình lại quên không kiêng rồi.

Kia kìa con rắn nó quấn con mèo, vì kiêng

nên tôi nói như rứa, đó đó mình thấy không ?

Vợ trông thấy, vội ôm chầm lấy chồng :

--- Em sợ !..

--- Sợ gì, chung nó ấu yếm yêu đương

nhau đấy, cũng như... cũng như chúng ta

vầy nè... T.N.

TÌNH EM TRONG NẮNG XUÂN TƯƠI

(TIẾP THEO TRANG 27)

chàng lại chê là không xứng đáng...

Mai Thảo Phương Từ đưa mắt ngó bạn. Nàng chạnh thương người thiếu nữ bơ vơ. Nhưng, Đợt Tùng như đọc được trong khoé mắt của nàng một tấm lòng cao thượng nên vội đến trước mặt thiếu nữ, tay chỉ vào Mai Thảo :

--- Tiểu thư hãy bình tâm nhìn kỹ lại xem. Đây là vị hôn thê của ta, ở Mai gia trang, nơi mà ta đã chỉ cho nàng chạy về khi này... Nhưng chẳng có gì là khó xử, tình cảnh của nàng đáng thương. Vậy Mai Thảo em ; Em hãy nhận nàng làm em nuôi đi, để trong lúc chúng ta chấp cánh giang hồ thì lão mẫu có người thay em phụng dưỡng.

Thiếu nữ sững sốt nhìn nụ cười khá ái của người nàng cứ tưởng là một thanh niên vô sỉ đạo. Nàng e lệ cúi đầu tạ lỗi :

--- Xin Tiểu thư tha thứ...

Mai Thảo Phương Từ đỡ nàng ngồi dậy và ân tình khuyên nhủ :

--- Từ nay em là em ta. Ta đặt tên em là Mai-Thư, em hãy theo ta về hầu mẹ.

xOx

Xuân này, dưới mái Mai-hoa-Trang tràn đầy hạnh phúc, Lão Bà sung sướng được uống rượu mừng cho duyên trời đưa lại của cô gái cung độc nhất.

Nàng Mai Thư thay thế cho Mai Thảo từ nay nâng giấc mẹ già, bởi vì lưỡi kiếm tuyệt luân và tuổi xuân son trẻ, nếu để mai một đi thì ưỡn thay cho những kẻ yếu hèn đang hối tiếc nhớ mong.

Nhưng Đợt Tùng giao hẹn với người yêu :

--- Xuân này ta cùng sum họp với mẹ già. Bắt đầu cuối Xuân, chúng ta sẽ cùng nhau chấp cánh giang hồ...Nhưng, anh hẹn.. khi nào em... sắp làm mẹ, thì phải trở về với mái gia đình, để thanh bảo kiếm lại cho đứa con trai đầu lòng của chúng ta, em nhé !

Mai - Thảo Phương - Từ liếc mắt nhìn Mai Thư đang ngó mình mà trách nhỏ người yêu :

--- Anh thật là vô ý, hãy để chuyện tương lai với một đàn con đó, khi nào chúng kéo nhau ra thì sẽ tính, không muộn đâu mà.

Hai chuỗi cười cùng vang lên. Hai mái đầu xanh sung sướng kề nhau đi trong nắng Xuân ấm áp.

Mai Thư đưa tay vuốt mớ tóc bạc của Lão Bà. Bà đưa tay nắm lấy bàn tay mềm mại của nàng :

--- Từ nay ta đã có bàn tay khéo léo của con ve vuốt. Mai Thảo Phương Từ nó theo giòng hồ tướng của cha, nên từ khi biết cầm vững thanh kiếm báu, nó đã xa ta mà làm tròn bổn phận thay cho kẻ nam nhi.

Ta đang lo nó khó lòng có đôi bạn xứng đôi, ai ngờ, Xuân này vui quá thế. Nhìn chúng nó sum vầy, ta tưởng tượng đến những tiếng cười thơ trẻ sẽ có ở Mai gia trang yên tĩnh.

Từ xa, từng nhịp cười của cặp uyên ương vọng lại, làm sống động cảnh Xuân tươi.

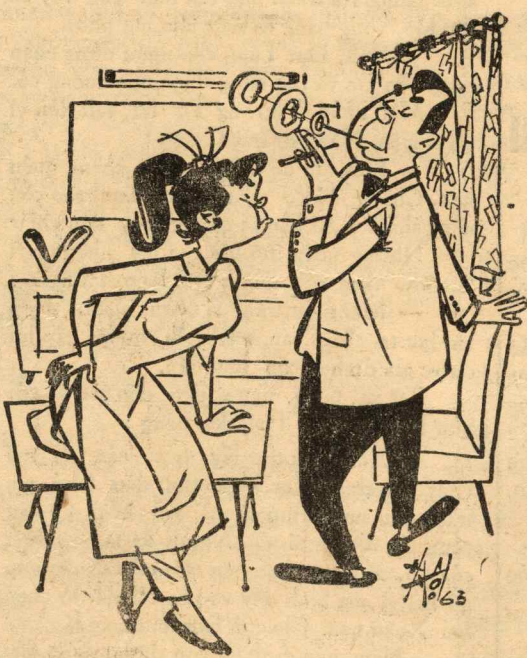
Không ai tưởng đến cặp mắt của Mai Thư đang mơ màng tha thiết ngó lên nắng ấm ban mai. Nàng gói mỗi tình vô vọng trong nắng Xuân để mà hi vọng một mùa Xuân sắp tới.

CƯỜI CHÚT CHƠI

SỢ' CHUỘT MỘT CÂY

Ông Mít có tiếng sợ vợ « số dách ». Đi đâu, ở đâu cũng phát báo tin với bà Mít. Lần nọ, ông Mít tới đánh chén tại nhà ông Xoát. Trước khi ráp nhau lại cùng ly, ông Mít lật đật kêu điện thoại về nhà :

Tình đời ấm lạnh



--- Phải má thằng Chanh đó không ? Mít đây nè ! Tôi ăn cơm khách tại nhà anh Xoát. Độ nửa giờ tôi về, cho phép nghe « cung » ?

Ông Xoát rùn vai, chế nhạo :

--- Sao anh nhát quá chuột vậy ? Một chút mồi xin phép « bà dâm ».

Ông Mít cười ha hả, đáp :

--- Phải được như chuột thì « mồi » ngon lành một cây. Vợ « mồi » không sợ « mồi », chứ « ền » sợ chuột quá chạ.

TIẾU HI HI

XÉ XÁC NÀNG THƠ

Sáng mồng 1 Tết, ba Lém định khai bút bằng mấy vần thơ, Ba Lém vừa uống trà vừa ngâm :
Xuân đến Xuân đi mấy độ rồi,
Nàng Thơ thôn thức ở tim tôi.

Đến đây vợ Ba Lém ở trong chạy ra la hét :

--- Con Xuân đi rồi, lại con Thơ đến làm cho tim anh thôn thức hả ? Nó đâu, tôi xé xác nó ra cho anh coi.

--- ? ? ?

T.N.

HUYỆT ĐẾ VƯƠNG Ở VINH HẠ LONG

Của cô BACH TUYẾT



ANH bình minh vừa ló dạng, Mặt nước trong xanh chợt reo lên như sôi sục. Nước cuộn cuộn, bọt tung cao. Cả một cõi bao la bát ngát như đang có muôn vàn thủy quái sắp hiện hình.

Hôm nay, ngày Thìn, tháng Thìn, năm Thìn, lát nữa lại giờ Thìn, miệng Rồng, tức là Long huyết sẽ mở. Một cảnh tượng từ mấy trăm năm mới có một lần sắp diễn ra....

Từ canh một, ba bóng người đã lặn lúi đi từ trong một làng xa ra bến nước. Trên bãi cát bên bờ có neo sẵn một chiếc thuyền buồm, thuyền này nhỏ nhưng có thể dùng để đi biển, miễn là đừng ra khơi trong lúc gió lộng sóng to.

Ba bóng người ấy tức là cụ Tả Ao, một tay địa lý tài giỏi như thần và hai anh em Phi Hùng và Phi Vân. Họ ôm theo một bó chiếu nhỏ, do Phi Hùng cấp trong sách.

Từ ngày ở bên Tàu về, cụ Tả Ao đã để mẹ cho nhiều nhà mà cụ biết là có nhiều hồng phúc. Nhiều thiên giai thoại nói về cụ. Nào là cụ hay chu du thiên hạ, gặp kẻ lành thì cụ giúp không, gặp kẻ dữ thì cụ trừng phạt; có những ngôi mộ phát nên con cháu thành nhân được hưởng phú quý vinh hoa thì cũng có những ngôi mộ đâm ra suy bại, con cháu khùng điên nghiêng ngửa.

Người dân Việt chất phát rất tin ở tài phân kim ngấm đất của cụ. Họ coi cụ như bậc thánh sống. Nhưng đến một trăm nhà giàu có, rước cụ về quỳ lạy phụng dưỡng như cha già, mà cụ không tìm được một nhà phúc đức để cho một ngôi mộ kết phát lớn tới Công Hầu. Vì thế, cụ tìm trong nơi

đàn già bản cùng lấy những nhà đạo đức có hồng phúc mà cho họ, để sau này con cháu họ được hưởng lộc trời.

Sau khi đặt đặt cho bao người nghèo khổ đã nhiều lần cụ thử thách là có đức độ, cụ Tả Ao thấy các huyết tốt đã gần cạn nên bỏ đi xa. Cụ tìm những nơi thâm sơn cùng cốc để an dưỡng tâm hồn. Vì thế ít ai còn có duyên gặp cụ.

Khi ấy, Phi Hùng và Phi Vân là hai anh em ruột, con cụ Tiên Chi ở làng Vọng. Tuy là giàu có mà cha mẹ Phi Hùng rất có đạo đức, tối ngày chỉ lo ăn chay niệm Phật lại hay bố thí cho kẻ nghèo khổ. Cứ mỗi lần nhà làm chay kỷ hay lễ lớn là bà Tiên Chi lại bỏ lúa kho ra chia cho kẻ nghèo và làm mấy mâm riêng đãi họ.

Vậy mà ông bà mong ước được cụ Tả Ao để chân đến vẫn chẳng thấy cụ đâu. Chỉ vì cụ Tả Ao đã quá chán ngán tình đời và hiểu tư cách mấy nhà giàu. Họ đón rước cụ về chỉ mong lợi dụng, nên cụ thấy nhà nào lợp ngói cây mít cửa cao mái rộng là cụ tránh đi, để khỏi bị năn nỉ mời mọc, khó nổi chối từ. Rồi cụ lại lên cơn đùa bốn bề đất cho họ sa sút thì tội nghiệp cho họ.

Cha mẹ Phi Hùng tin ở đức độ của mình nên mong cho con được gặp cụ Tả - Ao. Thân phụ Phi - Hùng bảo hai con :

— Hai con ạ, nhà ta đã ba đời phúc đức nên cha tưởng cũng nên ao ước cho hai con được có chức phận để lại tiếng thơm cho dòng họ. Cha sẽ lấy cốt ông nội con cho con đem theo để tìm cụ Tả Ao nhờ cụ để đất giữ.

Nhưng, đêm hôm đó, cha Phi Hùng bị bạo bệnh. Biết mình khó sống, ông kêu vợ con lại dặn :

— Đời ta cũng đã sung sướng chán và cũng đã gắng làm phước nhiều, dầu chết cũng không ân hận. Nhưng chỉ có một điều ta ao ước nữa là các con phải học hành được thành đạt ra làm quan là đủ.

Nay có phần các con đã tới nên ta nhuộm bạo bệnh sắp từ trần. Vậy sau khi ta chết rồi các con cùng mẹ lo hòa thiêu cha, lượm cốt gói lại mà đem theo, tìm cho được cụ Tả Ao để lạy xin cụ để đất cho. Khi ấy hãy an táng cha.

Bởi vậy, sau 15 ngày, anh em Phi Hùng bọc xương tro của cha mà cầu vong hồn cha run rủ cho tìm được cụ Tả Ao.

Khi ngắm kỹ tướng mạo anh em Phi Hùng và nghe chàng kể lại nỗi ước vọng của chàng, cụ Tả Ao cảm động :

— Ta xem anh em người cũng có phước tướng và hồng phúc đã dày, hiềm vì trong thời kỳ tang khó nên sắc diện anh em người mờ ám. Nếu chịu chôn tạm cha người ở đâu đó rồi chờ khi thời vận hanh-thông sẽ đề thì tốt hơn. Và lại lúc này các huyết Phong Hầu, Phát Tướng, đều đã cạn, ta có đề ý tìm cũng chưa ra. Chỉ còn có một huyết Đế Vương phát làm vua sau đây 5 năm. Nhưng huyết Hàm Long lớn quá, ta sợ phúc đức anh em người chưa đủ để hưởng trọn vẹn.

Nghe nói còn huyết lớn, anh em Phi Hùng bảo nhau :

— Chúng ta nào dám mơ tưởng đến việc xưng Đế xưng Vương, thôi thì chúng ta đành phụ lòng cha vậy ».

Nhìn hai anh em Phi Hùng nước mắt rung rung lại tỏ ra thật thà không màng danh vọng, cụ Tả Ao cảm thương, động lòng muốn giúp. Cụ liền đưa tay tính đốt ngón tay rồi giựt mình kinh ngạc :

— Có khi anh em người có Đại Hồng Phúc thực, cho nên năm nay là năm Thìn mà lại nhằm tháng Thìn, anh em người đến đây kiếm ta. Ấu là phước thời để sẵn cho hai anh em người, vậy hãy theo ta ra vịnh Hạ Long cho kịp chờ ngày giờ của y Huyết Đế Vương mở rộng.

Phi Hùng và Phi Vân sững sốt hỏi :

— Thưa cụ, cửa huyết đó sao lại ở vịnh Hạ Long là nơi biển xanh đôi đá ? Như thế thì làm sao mà chôn được ? Cụ Tả Ao vuốt râu cười :



— Anh đi hướng này với em mà !
— Không được. Hôm nay cuối tháng, số tử vi dặn tuổi anh không nên đi qua hướng tiệp vàng Chợ-củ.

XUÂN CẢM

Trà ngát hương thơm, bút tro hoa
Ân Xuân đầm ấm, khí Xuân hòa
Nhìn tia nắng sớm vui reo mùa
Nhớ thuở thanh bình rộn hát ca
Bạn với trúc mai, tình vẫn trẻ
Phước nhờ trời đất, tuổi thêm già
Giao-thừa tiếng nổ sang năm mới
Rực-rỡ vùng hồng ánh tỏa ra.

H. Đ. (1964)

— Nguyên do huyết Đế Vương ở ngoài lòng biển. Trên huyết là một ngọn cù lao cao vút. Cứ năm trăm năm mới có một lần cửa huyết mở ra, lại mở đúng vào ngày Thìn, giờ Thìn, tháng Thìn, năm Thìn mới được. Nếu qua năm trăm năm mà không gặp đúng Tứ Thìn thì lại qua một thời hạn 500 năm khác. Huyết già dặn bao nhiêu thì mau phát bấy nhiêu ầu, nhưng càng mau phát thì lại càng khó lựa người



Ba người đứng trên bệ đá tron rêu. Cụ Tả Ao phân kim ngấm hướng...

hướng bấy nhiêu. Tỉ dụ như phải cần để cho người nhân đức trong hàng quyền quý gần bậc quân vương thì mới tránh được nạn binh đao.

Anh em Phi Hùng cứ ngẩn ngơ nghe cụ giải thích. Mãi đến lúc mặt trời đã lặn cả hai mới cùng nhớ ra mà quỳ lạy cụ :

— « Chúng con trăm lạy cụ để tạ ơn cụ đã đoái thương ».

Cụ Tả Ao cười lớn :

— Vì ta thấy anh em người tỏ ra không màng danh lợi mà chỉ vì làm theo ý cha nên ta mới thật tình muốn giúp. Vậy chớ lạy lục làm chi.

o o

Thế là sáng sớm hôm ấy, cụ Tả Ao cùng anh em Phi Hùng tìm đường tắt để ra tận vịnh Hạ Long, nơi nước non hùng vĩ, chưa đầy kỷ bí của Thiên Nhiên, nơi con đường dẫn thẳng đến Nam Hải là chỗ Phật Bà Quan Thế Âm ngự trị.

Và, trước giờ Mẹo, cụ Tả Ao và anh em Phi Hùng đã ghé thuyền vào nơi có hòn cù lao cao như một ngọn núi nhọn hoắt. Nhìn xem cảnh vật bề ngoài thì một trời bao la mây nước, cái cù lao ấy thật là đẹp, trông như một cái Bả-Tháp để trên mặt biển vậy.

Khi cuối giờ Mẹo, nước bắt đầu rút xuống để lộ ra một bệ đá gần cù lao đó, Cụ Tả Ao sáng ngời cặp mắt, lộ hẳn vẻ mừng, tay cụ run lên :

— Ta có phước lắm, mấy đời người mới lại được thấy một cảnh lạ như thế này ! Hai cháu ạ. Bệ đá kia là nơi tiếp đón kẻ có phần phước đó. Hai cháu theo ta đến nơi đứng chờ... đi thôi.

Ba người đều đứng trên cái bệ đá tron rêu. Anh em Phi Hùng cũng bồi hồi run sợ nhìn nhau.

Cụ Tả Ao phân kim ngấm hướng xong, liền đưa cho Phi Vân một đạo bùa mà rằng :

— Cháu là thứ tử phải nắm chặt bùa này. Khi miệng huyết mở ra thì Phi Hùng là Trưởng Nam phải tự tay liệng cốt cha vào miệng huyết. Phi Vân liệng bùa theo. Tức thì miệng huyết sẽ khép lại và nước dâng che lấp đi là xong.

Anh em cháu phải nhớ lấy.

(XEM TIẾP TRANG 30)



Đưa tay đón lấy đóa hoa
Chúa Xuân có ý thưởng ta... hương trời.
Ngắm xem thế sự nực cười,
Bóng câu cửa sổ, kiếp người phù du.
Ngày Xuân mãi thế này ru ?
VÂN-PHƯỢNG

RẢN MÔNG CÓ PHẢI LÀ GIAO - LONG KHÔNG ?

(Tiếp theo trang 11)

Quan Phủ Doãn hỏi thăm về tướng số. Ông lão hỏi ngày tháng sanh của quan ta rồi nói :

--- Phước của cha ông Ngài đã đầy, đến Ngài đây cũng là thanh liêm, không hề ăn hối lộ hay phiền nhiễu lương dân nên ngài sẽ được bền bỉ trong hoạn lộ.

Nhưng có vài vụ án oan khuất mà ngài sắp phê chuẩn đây từ nhân đó thì ngài phải cần xét lại.

Bởi vì một kẻ chết oan thì tồn thất « âm đức », một kẻ sống oán lại tồn đến « dương thọ ». Cho nên nếu ngài đầy oan người ta tiếng than oán mỗi ngày, sẽ làm giảm thọ của ngài. Vì thế, lại còn làm suy phước, có khi đáng lẽ tiền quan mà thành ra bãi chức. Điều đó biến thiên vô hạn, chẳng thấy tướng nào mà đoán được rành cả.

Quan Phủ Doãn sợ hãi hỏi :

--- Thầy xem đâu mà biết ta sắp phê án tù đây ?

Ông lão tức là Rản Thần nói :

--- Đó là Thiên cơ huyền bí, xin ngài chớ hỏi, cứ tin lời tôi, xét lại án tích của mấy kẻ ngài sắp đầy đi đó.

Quan Phủ lại hỏi :

--- Thầy nói mập mờ làm sao tôi tin được ?

Rản thần nói :

--- Không mập mờ đâu, vì xưa kia Không Minh đánh trận hỏa công thất cầm Mạnh Hoạch, giết nhiều sanh linh trong trận đó mà bị giam kỷ một giáp, tức là chết sớm 12 năm. Nay ngài cứ tin lời tôi rồi thu hết thần nhơn, tâm thành, tin tưởng, nghĩ đến đức độ thì trí tuệ minh mẫn, sẽ tìm ra thông án. Có chi đâu là khó mà ngài nói tin với không tin ?

Cô con gái khép nép nói :

— Bẩm quan Phủ, cha tôi thấy quan Phủ đủ đức để hiểu việc, đủ hạnh để thăng tã, và xứng đáng được giúp đỡ, nên mới mất công nói chuyện cùng Ngài như vậy. Tin hay không là tùy ở Ngài. Thôi, cha con chúng tôi xin kiếu, kéo trời đã tối rồi.

Nói xong thiếu nữ nắm lấy áo cha kéo đi. Ra đến ngoài thì hai cha con biến mất. Quan phủ chợt nhớ chưa tạ công cho ông lão nên cho lính kêu lại thì đã không thấy hai cha con ông thầy bói đâu nữa.

oOo

Biết là người thần mạch bảo, quan Phủ Doãn vội đem các hồ sơ chưa thành án ra khảo lại. Quan phủ bỏ cả cơm nước và thức đến gần suốt sáng mới tìm ra một điểm lỗi trong khi xử.

Hôm sau, ông cho kêu các nhân chứng và bị cáo ra xử lại ba vụ án này :

— Vụ thứ nhất là bà góa phụ Nguyễn, vụ cho con chồng làm hôn, có hai tên tố làm chứng gian. Vì người con chồng xưa nay buồn vì cảnh mẹ ghê nên hay chơi bời lêu lổng, hạnh kiểm vì thế mà bị ghi xấu. Khi cha chết, bà mẹ ghê lại không chia tiền của cho con nên anh ta mới lên về ăn cắp, bị bà ta ôm lấy tri hô lên, phao vu là bị con chồng cưỡng bức.

Xét theo hạnh kiểm xấu của anh ta, quan phủ tin lời bà góa phụ là thật, kết án đầy. Nay xử lại, tha bổng anh ta, bắt bà góa phụ phải chia đôi gia tài và phạt tù bà về tội vu cáo. Hai người tố cũng bị phạt vì làm chứng gian.

Vụ thứ hai là người đồ tể đòi vợ. Anh ta lấy cô chị, sau bỏ cô chị mà lấy cô em. Hai chị em sinh đôi nên giống nhau như tạc. Cô em giận chồng đã tự tử, chẳng còn ai biết được cô nào là chị, cô nào là em.

Hàng xóm đi tố cáo là em gái giết chồng chị, làm chị bức tử.

Lên quan, ai cũng cho lời hàng xóm là đúng, vì cô chị bị tình phụ thì tự tử, chứ ai biết cô em chết để làm chi ? Chẳng ai tin lời cô chị còn sống sờ sờ đó nên quan Phủ làm tội đây cô ta và phạt tù người chồng. Nay xét lại quan tha bổng hai vợ chồng khỏi tội.

Vụ thứ ba là một bà già lỡ giết đứa con nuôi từ nhỏ. Ai cũng tưởng là con đẻ của bà. Sợ tội, bà lấy áo của một đứa trẻ bỏ vào rương con dâu và vu là cô ta giết chồng vì ngoại tình.

Quan cho là vợ ngoại tình giết chồng có tang chứng đó, chứ ai lại mẹ đẻ giết con, nên làm án đầy cô dâu. Bà già tuy khốc lóc thương con, nhưng khi xử án xong, quan Phủ có thấy lúc ra bà ta cười nói với mọi người, không còn tỏ ra đau xót.

Nhân lúc đêm suy nghiệm, tinh thần minh mẫn, quan Phủ mới nhớ lại nét mặt bà già khi ấy, nên cho xử lại, tha cô con dâu, và bà già cũng chịu nhận tội.

oOo

Chẳng ai hiểu vì sao Quan Phủ lại khi không sáng suốt kỳ lạ như một vị Bao Công. Trong khi ấy cặp Rản Thần đã trở lại động tu của mình ở hang Kim Nhũ, sau ba ngày Xuân du ngoạn đã ban phước cho nhiều người.

Người ta nói rằng, một mùa Xuân sau đó, cặp Rản Thần bỏ hang Kim Nhũ mà ra biển.

Cứu đêm trừ tịch, cặp Rản Thần hóa thành Giao Long bay ra bề Nam Hải, nơi mà Phật Bà Quan Âm thường xuất hiện.

HUYỆT - ĐỂ - VƯƠNG

(TIẾP THEO TRANG 29)

Dẫn dò xong, cụ nhắm giờ Thìn đã tới liền bắt đầu hô thần và bắt quyết an toàn.

Gió lặng thổi ừ ừ, nước biển réo vang, xoay tròn quanh chân ba người. Mặt trời chợt tối đi và nơi ấy mệnh mông một vũ trụ kỳ ảo.

Anh em Phi Hùng hoảng sợ nhìn nhau, nghĩ đến sắp phải xa lìa hài cốt của cha mà lại liệng vào một nơi vô thien vô địa, xưa nay chưa hề thấy bao giờ. Phi Hùng thương cha, nước mắt đầm đìa ướt ướt mà khóc.

Cụ Tả Ao thì vừa hô thần vừa mở lớn mắt nhìn hiện tượng kỳ lạ mà cụ chỉ học trong sách vở của thầy địa lý Tàu đây lại, chớ cả một đời cụ chưa hề thấy bao giờ.

Phi Vân thì lăm lăm cầm lá bùa chỉ chờ anh mình thấy hài cốt của cha là chàng sẽ thấy theo.

Nhưng trước cảnh tượng tối tăm kỳ dị làm cho ba người cùng sợ hãi. Bỗng nhiên một làn hào quang quây tròn lấy ngọn củi, rồi nước réo lên nghe như muôn khúc nhạc hùng tráng, và ba người thấy dưới chân mình, nước rẽ ra hai bên mở một đường thăm thẳm, sau đó trong chớp mắt, một khoảng sáng tròn như cái nĩa hiện ra dưới mắt họ.

Huyết Hàm Long đã mở đứng giờ, đứng khất theo sách Thiên cơ Địa lý.

Cụ Tả Ao đang hô thần nên đập vào vai Phi Hùng để nhắc chàng thấy hài cốt vào đi. Nhưng Phi Hùng nào hiểu sự lợi hại của giờ khất đối với một việc vô cùng kỳ bí. Chàng còn ôm hài cốt của cha, nước mắt chảy dài và nói câu vĩnh biệt...

Một tiếng nổ lớn vang lên như sấm. Trong chớp mắt, ánh sáng trước mặt tắt ngấm, mặt nước lại kéo đến phẳng lý, trời quang mây tạnh.

Cụ Tả Ao dậm chân la trời :

— Hồng rồi, hồng rồi, miệng rồng đã khép lại, anh em người thật là vận áo xám nên mới xui khiến chậm chạp kỳ dị. Sao không khóc trước từ ở nhà mà lại chờ đến lúc mở huyết mới khóc ?

Cụ bứt đầu, bứt tai và rồi giận hờn nên lăm lý bỏ đi.

Hai anh em Phi Hùng lẻo đẻo theo sau. Họ đều hối tiếc nhưng chẳng biết làm sao được.

oOo

Đi được một quãng, cụ Tả Ao bứt cười vì sự hờn giận của mình, cụ quay lại chờ anh em Phi Hùng mà nói :

— Anh em người hiền lành, ta thấy cũng tội nghiệp, không tiếc công đã giúp anh em người mà không được việc.

Vậy thì thôi hãy đến một nơi này, ta nhớ còn một huyết phát phú quý khi sinh thời và khi chết thì đắc địa Thành Hoàng. Ta tặng cho anh em người làm duyên gặp gỡ vậy ».

Ba người lại đi trở về làng suốt đêm ngày để kịp giờ tốt cho cụ Tả Ao làm cho xong phận sự đã hứa.

oOo

Đứng trước ngôi mộ mới, anh em Phi Hùng nhẹ lòng vì cha đã được mồ yên mã đẹp là điều họ ao ước nhất.

Bỗng nhiên họ mở lớn mắt nhìn đám mối dùn lên trước mộ. Cụ Tả Ao vui mừng chỉ cho họ :

— Anh em người là những đứa con chí hiếu và có thiện cảm nên trời cho mộ phát sớm và bà mẹ của hai người được hưởng thọ thêm một giáp nữa. Các người xem kia, đường mối dùn lên về thành hình chữ Thọ trước nhứt đó.

Trước cảnh huyền bí vô song đã hai lần gặp thấy, hai anh em Phi Vân, Phi Hùng sụp lạy cụ Tả Ao với những giọng lệ biết ơn.

Hai tay nhậu ngâm thơ



Uống rượu, xưa nay cũng muốn chữa.
Muốn chữa nhưng lại tánh hay tra.
Hay tra nên mới chữa không dặng.
Không dặng nên chi mới chẳng chữa.



Chuyện Ngắn Xuân Của Bà TÙNG LONG

AI GẶP ÔNG NGHĨA mấy lúc sau này cũng đều ngạc nhiên và không khỏi khen ông:

— Chà, độ rầy trông ông trẻ hơn trước nhiều.

Lời khen ấy đã làm cho ông Nghĩa đắc ý, ông nở một nụ cười để khoe hai hàm răng vừa trông lại và nói:

— Thật không anh, vậy mà tôi cứ nghĩ là mình gần đất xa trời rồi chứ?

Nghe ông nói thế, bạn bè liền đùa:

— Lo cưới vợ khác cho rồi.

Ông Nghĩa lại nở thêm một nụ cười, và kín đáo ông nói:

— Chuyện, mình già thế này, ai thêm thương mà cưới?

Nói thì nói vậy, sự thật ông Nghĩa đang chuẩn bị để cưới vợ... Mà không chuẩn bị là gì? Ông vừa nhuộm lại mái tóc. Mới ngày hôm qua đây, mái tóc của ông đã điểm hoa râm, phần trắng nhiều hơn phần đen, thế mà ngày hôm nay mái tóc ấy đã đen lán lán.

Hàm răng của ông cách đây hai tháng, cái trắng, cái khò thì bây giờ đã đều đặn, đầy đủ và lại còn được chà đánh bằng thuốc khoa học nên trắng nõn, bóng lộn.

Hôm nay đã vào thượng tuần của tháng chạp, ở một cái tỉnh nhỏ, các phố phường chưa khoác bộ mặt mới.

Người ta vẫn còn chật vật lo cho cái sống hằng ngày, chưa có tiền nong để lo chuyện Xuân về Tết đến, vì thế cửa hàng của ông Nghĩa vẫn còn vắng khách, mà ông, ông lại lo chuyện cưới vợ ăn Tết.

Ông Nghĩa góa vợ đã gần hai chục năm nay, ở đây, ai cũng cho ông là người kiên gan. Vợ chết, ông ở vậy buồn bán nuôi con và bây giờ các con ông đều có gia đình và ở riêng cả.

Người ta bảo ông không tục huyền, ở vậy thờ vợ nuôi con nên vợ ông mới phù hộ cho ông làm giàu.

Ông Nghĩa giàu lắm, ngoài cửa hàng ở trung tâm thành phố, ông còn mấy dãy phố cho thuê và một cái biệt thự ở ngoại ô để khi ông buồn bán xong về đó yên nghỉ.

Những bà góa phụ, những thiếu nữ muốn chồng thương nhắm vào cái gia tài của ông, họ muốn được ông đem về để nâng khăn sửa túi, nhưng ông Nghĩa đều làm ngơ trước những sự vồn vã, săn đón của họ.

Nhiều người thấy ông không tục huyền thì bàn tán với nhau:

— Đàn ông mà cũng có người trung thành với vợ quá nhỉ?

Một người biết nhiều về ông Nghĩa, được dịp kể:

— Trước kia cha mẹ ông Nghĩa giàu lắm, nhưng rất keo kiệt.

Ý cha mẹ có tiền, Nghĩa không chịu học, lớn lên chịu đói và thua sút bạn bè. Nhưng Nghĩa lại yêu cô Kiều, ái nữ của một ông Huyện về hưu. Cô Kiều có tiếng là đẹp như tranh vẽ và lại rất kén chồng. Nhiều tay vương tôn công tử, nhiều người có chức phận, địa vị đến hỏi cô Kiều mà cô cũng chưa chịu nhận lời ai cả. Ông Huyện thì chỉ còn một mình cô là gái nên muốn gả phút cho rồi để khỏi

thấy cái cảnh xôn xao ngoài cửa những phường bướm ong. Giữa lúc ấy, rồi làm sao, Nghĩa lại nhờ cô con gái cùng của ông Huyện mà yêu. Cô ta chẳng những đẹp mà còn có học nữa.

Cái khó là chỗ cô ta có học mà Nghĩa thì chỉ biết đọc biết viết thông thạo chữ Quốc ngữ với quyền Tam Tự Kinh. Vậy mà Nghĩa nhất định cưới cô Kiều cho kỳ được. Nghĩa về khóc lóc với cha mẹ và cả với ông bà, xin đi hỏi cô Kiều cho chàng. Thật chẳng khác nào chàng Ếch đòi cưới con ông bá hộ. Cha mẹ của Nghĩa vì thương con nên cũng đến nhà ông Huyện ngỏ ý kết tình sui gia. Ông Huyện nói đùa vì nghĩ rằng ông bà Thịnh keo kiệt không bao giờ làm được:

— Ông bà muốn cưới con gái tôi cho cậu Nghĩa thì cứ cho chúng tôi xin một gánh bạc.

Ông Thịnh không ngần ngại nói:

— Một gánh bạc có là bao, chúng tôi lo được, chỉ xin ông Huyện giữ đúng lời hứa cho.

Cô Kiều ở trong buồng nghe thế hốt hoảng, cô còn lạ gì Nghĩa, cái anh chàng cao lẳng không như cây tre miếu, ngày nào cũng leo đèo theo cô mỗi khi cô đi chợ hay ra khỏi nhà. Nếu ông Thịnh mà chịu bỏ tiền ra mua cô dâu nhà sang thì còn gì là đời nàng. Nàng thưa hỏi ông Huyện, cha nàng là người trọng lời hứa.

Điều cô Kiều lo không sao tránh được. Vào một buổi sáng tinh sương, ông Thịnh đã cho người gánh bạc qua nhà ông Huyện, đi trước là cậu rể xúng xính trong chiếc áo dài mới. Thế là Nghĩa cưới được cô Kiều.

Nhưng cưới được là một chuyện mà hạnh phúc hay không lại là một chuyện khác. Bị bắt buộc làm vợ Nghĩa, cô Kiều buồn bã nên đêm đêm thường than thân trách phận. Mặc dù Nghĩa hết sức yêu quý cô, cô vẫn không sao yêu được Nghĩa và cũng không chịu được cái nếp sống của gia đình ông Thịnh. Cô Kiều xanh xao, gầy mòn, chán nản không còn thiết sống nữa. Về làm vợ ông Nghĩa được năm năm, sanh được hai con, có từ biệt cõi đời, mang theo xuống tuyền đài một mối hận lòng không nguôi.

Vì thế thiên hạ mới bảo với nhau ông Nghĩa không thể nào quên được hình ảnh của cô Kiều và ông không thể tục huyền với ai khác. Ông chỉ lo làm giàu, ông làm lụng suốt ngày, rồi lại một mình một bóng giữa cái biệt thự rộng thênh thang, buồn lạnh...

Nhưng bỗng đầu năm nay, người ta thấy ông thay đổi nhiều, ông chưng diện hơn trước, vui vẻ, yêu đời và cũng có phần xao lãng trong công việc hằng ngày.

Một bóng người đẹp đã hiện ra trong đời ông. Giữa lúc ông đã gần sáu chục cái « Đông ». Trước kia ông yêu cô Kiều, yêu giữa lúc ông mới hai chục cái xuân mà có người cho đó là một cái họa thì ngày nay, giữa lúc ông sáu chục cái Đông, sắp ăn lục tuần mà ông lại yêu cô Mỹ thì đó không biết là cái họa hay cái may.

Cô Mỹ là một thiếu phụ chưa tới ba chục cái xuân, có chồng đi tập kết và là mẹ của ba đứa con. Nhà chồng có sợ mất cô vì

cô còn trẻ và đẹp nên giữ cô khư khư. Nhất là bà mẹ chồng của cô, bà chỉ sợ cô tái giá, bỏ lại ba con cho bà nuôi. Cô Mỹ là một nữ giáo viên duyên dáng đẹp đẽ, nhiều người đã chết mê vì cô. Nhưng cô thì dường như không để ý đến ai cả, cô chỉ lo làm cho có tiền để nuôi con.

Không biết rủi hay may cho ông Nghĩa mà ông lại để mắt « đen » đến cô Mỹ. Cái hình bóng của cô làm ông mất ăn mất ngủ và ông không khỏi lấy làm lạ tại sao ông có thể sống lại những phút bổng bột yêu đương của cái thời hai mươi xuân ngày trước.

Ông đã yêu Mỹ bằng một mối tình đậm đà tha thiết như lúc ông yêu cô Kiều.

Nhiều người đã nói với ông:

— Khó mà cưới được cô Mỹ.

Ông Nghĩa mỉm cười không tin. Trước kia người ta há không từng nói với ông là cưới cô Kiều là một chuyện câu trăng dây nước hay sao, thế mà với một gánh bạc, ông Nghĩa cũng cưới được. Lúc ấy ông còn dưới quyền cha mẹ, bây giờ ông làm chủ, với cái gia tài kếch xù của ông, tại sao ông không cưới được cô Mỹ? Có tiền mua tiền cũng được.

Vì nghĩ thế, ông Nghĩa liền hoạch định một chương trình để chiếm cô được con tim của cô Mỹ. Ông đã một lần cưới được vợ đẹp, sống với vợ mà không được một chút yêu đương, ông chán cái cảnh ấy rồi, lần này thì nhất định ông phải được yêu, có được yêu rồi mới cưới. Tội gì phải tốn cả một gánh bạc để rồi sống bên người đẹp mà không khác sống với một khúc gỗ, lúc nào người đẹp cũng lạnh lùng, tỏ vẻ khinh bỉ ông.

Hôn nhân phải là cứu cánh của tình yêu và chiếm được tình yêu phải nhờ đến văn chương. Muốn chiếm được quả tim người thiếu phụ xa chồng ấy, ông phải nhớ đến văn chương, nghĩa là ông phải có những bức thư tình thật hay, loại thư tình của Nã phá Luân gửi cho Joséphine, của Victor Hugo gửi cho Juliette, còn không nữa thì cũng phải có cái giọng văn lâm ly, thống thiết kiểu Tuyết Hồng Lệ Sử hay Trà Hoa Nữ chẳng hạn.

Ông Nghĩa liền nhờ một tay tân học giúp ông thảo những bức thư tình ấy để ông chép lại. Lo cho có một bức thư tình đã là khó mà gọi cho được bức thư tình lại là chuyện khó hơn nữa. Nhờ ai đưa cho tới tay cô Mỹ bây giờ, chứ nói gì chuyện gửi nhà bưu điện. Ông Nghĩa rất dè dặt về chuyện này vì dù sao thì ông cũng là một thương gia giàu có, tên tuổi, không gì thì cũng là thân hào nhân sĩ trong tỉnh. Với một cái tỉnh nhỏ, hờ hênh một cái là thiên hạ đồn đãi bàn tán còn gì là thể diện?

Yêu một thiếu phụ như cô Mỹ đâu phải là chuyện đánh trống sao? Ông phải giữ tai tiếng cho người đàn bà đáng kính kia nữa.

Ông Nghĩa nghĩ:

— Như thế càng hay. Làm rình rang, thiên hạ cười, còn âm thầm quá thì sợ Mỹ buồn tủi. Nhưng người đẹp đã muốn vậy thì ta làm theo ý nàng chứ biết sao!

Chị Ba đưa ông Nghĩa đi thăm nữ trang, xuyên, vòng, nhẫn gì chị Ba cũng ướm thử vào tay, vào cổ chị, khiến ông Nghĩa phải bực mình nói:

— Chị mập như cái bồ, còn có Mỹ mảnh khảnh, tha thướt, chị ướm thử cho vừa tay chị, vừa cổ chị thì cô Mỹ mới làm sao đang được?

Chị Ba cười toe toét và nói:

— Cô Mỹ không dùng được thì em dùng, anh Hai không muốn à?

Ông Nghĩa nguyền dài chị Ba một cái không thêm trả lời.

Ông đâu còn lạ gì cái tánh trơ trên, cười cợt, nghịch đùa của chị Ba. Ai mà không ngăn cản, nhưng ông có việc cần, mà việc của ông, ngoài chị Ba ra, không còn ai giúp ông được. Không nhà nào mà chị Ba không vào lọt, không người nào mà chị không làm quen, ai có việc gì cũng nhờ chị, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ... Người ta bảo đó là cái nghề của chị, chị làm công không cho thiên hạ, đến bữa cơm định nhà ai cũng xẻ vào ăn, ai có tiệc tùng, không mời chị cùng đến, ai có chuyện tang tóc, không gọi chị cùng nhào vào.

(Xem tiếp trang 34)

Món quà Tết tao nhã hay

NHỮNG SẮC HƯƠNG ĐẸP THƠM NHÚT TRONG VƯỜN HOA XUÂN

Bài của ĐÀO MỘNG CHU

XUÂN là mùa hòa hợp nội tâm bằng bột của con người với ngoại cảnh huy hoàng của thiên nhiên.

Có nét bút điểm trang, Xuân mới nổi màu tươi sáng, cảnh trí mới thành bức tranh linh động tuyệt vời:

« Thù tập bay, bướm mới uốn mình
Muốn học nói, oanh còn lạ tiếng ».

(Liều hoàn cựu lục, oanh do tính
Đào thức tán hồng, điệp vị tri)

Cảm hứng trong lòng luôn luôn đổi thay trước ngoại cảnh:

« Thế giới di trình tán cảnh sắc
Lạc Hồng do đổi cựu giang san »

(Thế giới đã bày màu sắc mới
Lạc Hồng còn đó nước non xưa).

Tình tứ đối với Xuân, do đó, mỗi nhà thơ có quan niệm khác.

Cụ Sào Nam Phan bội Châu:

« Thấy người Tết, ta đây cũng Tết
Tê hay vui, ai biết chẳng ai ? »

Tết ta so với Tết người,
Bên cười khúc khích, bên cười mỉa mai ».

Ông Tú Trần kế Xương:

« Xuân từ trong ấy một ban ra,
Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà »

Đi dặt ngoài sân, tràn pháo pháo
Om thồm trên vách, bức tranh gà.

Chí cha, chí chách khuya giầy dép
Đen thúi, đen thui cũng lựa là ».

Bà Hồ Xuân Hương:

« Chơi Xuân đã biết Xuân chẳng tá ?
Cột nhờ đi rồi lỗ bỏ không ! »

Ông Yên Đỗ:

« Chén men đến bữa nghiêng bầu dốc
Chữ đại đây năm mở núl ra ».

Ông Tú Khôi:

« Cột túi văn chương tồn đến già
Hôm nay có chén mở bùng ra »

Thật nhanh như nhaoáng Tết rồi Tết
Ra quai gì đầu ta hỏi ta ! »

Ông Nguyễn công Trứ:

« Trừ tịch kêu vang ba tiếng pháo
Nguyên tiêu cao ngất một cành nêu »

« Ai Xuân, anh cũng chơi Xuân với
Chung đình ơn Vua, ngày tháng nhiều ».

Ông Nguyễn Du:

« Vui Xuân vui cả bầu trời
Sầu Xuân riêng để cho người lưu ly ».

Ông Tiêu Đầu:

« Thăm thoát thiếu quan, én giục mau
Thoi oanh to liểu dẹt nên sầu »

« Đốt hàng bạch lộ chia non nước
Một đóa đào hoa cũng bể dâu »

« Giải nút lýt mù, tin nhận vắng
Ngàn sương lơ lửng bóng trăng thâu »

« Bận tình, ai có như ta chẳng ?
Mỗi cái xuân xanh, cái bạc đầu ».

Đối với Xuân, hầu hết các thi nhân nước ta chỉ dùng làm đề tài nhả hứng hoặc mỉa mai mình, hoặc nói lên một vài tâm sự man mác buồn, hoặc để đánh dấu vài giai đoạn lịch sử phồn thịnh liên quan đến công danh, sự nghiệp mình.

Tình Xuân không được thấm thiết, mặn nồng. Duy có gần đây, tập thơ « Tâm sự

Ngàn Thu » cuốn đầu ra đời của Thi - gia Bút - Trà người yêu thơ tìm thấy ở tác giả một quan niệm khác biệt. Nhà thơ gần bó với Xuân, hòa cuộc sống của mình vào ý

Xuân hằng say tươi đẹp, đem tình Xuân man mác thấm đượm lên lòng người hờ hững cùng Xuân, tạo thành những khúc nhạc mê ly hùng

tráng:

« Mơ Xuân, Xuân đã về đây
Trời đây mây gấm, đất đây cỏ xanh »

« Nước non đầu cũng chịu mình
Thuyền tình đầu để bến tình đợi mong »

Xuân tự trời, cảm tự người, thì nhơn

đưa cánh bướm vườn Xuân khi thì vào thực tế cuộc đời làm tấm gương phản ánh nếp sống của xã hội, khi thì lại thả tâm hồn vào lý tưởng mộng lung để tìm những âm thanh sáng khoái:

« Cái già sông sộc theo bên gót
Một nửa bụi đời, nửa vỏ cầu »

« Trót đã yêu vẫn mang lấy nợ
Hằng mong rút ruột trả ơn đầu »

« Lên non mới biết non còn thấp
Xuống biển chớ rằng biển đã sâu ».

« Học mãi không hay đầu chớm bạc
Vườn Xuân vui quên góp tay vào ».

Từ hoài bão, nhà thơ đưa nòng Xuân qua niềm thông cảm:

« Xanh xanh ngọn cỏ bờ sông
Mưa nhuần thấm đất, gió lồng mát thân »

« Một vùng ấm áp hồi Xuân
Mừng cho cây cỏ, bóng khuâng nổi người »

« Đò ngang, sông rộng, mù khơi
Có người thiếu nữ đứng ngời, đợi mong »

« Mưa Xuân tâm tã mưa lòng
Gió Xuân treu ghẹo má hồng ngày xanh »

« Bao giờ cảnh được thanh bình
Cho non, cho nước, cho mình đều Xuân ».

Từ cảm nghĩ, ý Xuân bay bổng lên bầu trời quang đãng của khái niệm thực hiện một cuộc đời xán lạn, tự do:

« Chắp cánh cùng bay
Tung mây lướt gió »

« Tự do đây đó
Xem nhỏ cần khôn »

« Xí dờ về chim hót véo von
Cỏ cây hớn hờ, nước non đón chào ».

Tình Xuân có mệnh mông, lòng Xuân có phơi phơi, ý Xuân có đậm đà thật đấy, nhưng tác giả « T.S.N.T » vẫn không giao động tinh thần:

« Biển rộng dương vì cá
Trời cao cắt cánh hồng »

« Gió qua cành dương liễu
Trắng dọi bóng ngò đồng »

« Xuân, Hạ vậy lan điệp
Thu, Đông bạn cúc tùng »

« Cùng ai ta thường ngoạn
Non nước cảnh vui chung »

Đọc sơ qua mấy bài, có lẽ các bạn cũng đã thấy rõ cái điểm đặc biệt nhất của nhà thơ sáng tạo « T.S.N.T » là hòa nhịp vui Xuân của mình trong nhạc điệu vui Xuân chung của cỏ cây và nhơn loại.

Lui về dĩ vãng, chúng ta thử chọn hái một số bông hoa thơm tho tươi đẹp nhất của vườn thơ Đường bên Trung Quốc:

Giả Chí:

« Gió Xuân chẳng đuổi sầu đi
Ngày Xuân khéo gợi buồn chi là buồn »

(Đông phong bất vị xuy sầu khứ
Xuân nhứt thiên năng nhạ hân trường)

Lý Bạch:

« Gió Xuân không quen biết
Lọt và trường chỉ đây ? »

(Xuân phong bất tương thức
Hà sự nhập la vi ?)

Mạnh-Hạo-Nhiên:

« Ngày Xuân chợt tỉnh giấc nồng
Tiếng chim riu rít hót cùng nơi nơi »

« Đêm qua mưa gió tá tới
Biết rằng hoa cũng đã rơi ít nhiều ».

(Xuân nhứt bất giác hiều
Xử xử vãn đề điều)

« Đa lai phong vũ thanh
Hoa lạc tri đa thiều ».

Trương Nhược Hư:

« Đêm qua mộng thấy hoa rơi »

« Quê người thương nữa Xuân thori dở dang
Nước trôi cuốn sạch Xuân tàn »

« Trên sông trắng cũng thuyền sang bóng tà
Lờ lờ trắng lặng biển xa »

« Bao người nương bóng trắng sông
Tình theo trăng rụng trần buồn cây sông ».

(Tạc dạ nhàn đàm, mộng lạc hoa
Khả liên xuân bán bất hoàn gia)

« Giang thủy lưu xuân khứ dục tận
Giang đàm lạc nguyệt phục tây tà »

« Tà nguyệt trầm trầm tàng hải vu
Kiệt thạch Tiêu Tương vô hạn lộ »

« Bất tri thừa nguyệt kỷ nhơn qui
Lạc nguyệt diều tình mãn giang thụ ».

Lưu Vũ Tích:

« Xuống lầu son, điểm trang xong
Ánh Xuân khéo chặt một phòng buồn tênh »

« Trước sân hoa nở mấy cành
Con chuồn bay đậu chỗ dành cài trâm »

Pétofi, một nhà thơ Cách mạng Hung gia Lợi hiện thời:

« Xuân về trên má bạn tươi
Như hoa hồng nở dưới trời đẹp xinh ».

(Sur tes joues, c'est le printemps
Qui comme rose s'épanouit).

Vườn thơ Xuân rộng rãi bao la, những cánh hoa thơm đẹp còn nhiều, chúng ta tạm ngưng bước nơi đây để quay về cho kịp đón

Giao Thừa, chờ Xuân sang năm lại tiếp tục dạo chơi, hái những cành Xuân cắm lên máy

chậu sứ văn chương làm quà thưởng Tết.

BÁO TIN VỀ SẮC ĐẸP CỦA NƯỚC NHÀ

Thưa quý Bà và quý Thầy Cô!

Hiện giờ đã có một Mỹ viện tại gia!

Đó là Crème THORAKAO

mà trong ba năm qua, các Bà quý phái đã dùng đều ca tụng.

Nhân dịp Xuân về! Gió Xuân thấm lạnh, nắng Xuân làm cho da mặt khô khan cần côi, vì thế càng cần thiết hơn lúc nào hết phải dùng CRÈME THORAKAO mới chống lại được nắng gió làm hư da mặt.

Xuân sắp về! Mọi người đang nhộn nhịp đón Xuân, ta còn chần chờ gì nữa mà không tìm một Mỹ Phẩm CRÈME THORAKAO để tô điểm cho da mặt được mịn màng, cho hương thơm bay tỏa muôn phương, cho gia đình hạnh phúc, cho tình yêu đậm thắm.

Dùng CRÈME THORAKAO làm quà tặng nhau giữa mùa Xuân trăm hoa đua nở tỏ ra ta biết chọn món quà lịch sự, ghi nhớ trong lòng nhau mãi mãi một kỷ niệm êm đềm.

Ngày Xuân trang điểm bằng CRÈME THORAKAO thay thế cho phấn, còn lợi cho ta đôi được lớp da cần côi thành lớp da non, sạch hết chất nhờn, mịn da mặt thêm xinh tươi như hoa Xuân mới nở.

CRÈME THORAKAO một sản phẩm đã

được đa số Phụ nữ Việt Nam hoàn toàn tin nhiệm.

CRÈME THORAKAO là một Mỹ Phẩm sáng chế với nhiều phẩm chất hợp với khí hậu Đông phương để giữ sắc đẹp cho Nữ giới và Nam giới, khi dùng rồi sẽ thấy kết quả rõ rệt hết NÁM, MỤN, SÁN NHÁN, TÀN NHANG, và giữ da mặt không khô lại tăng thêm vẻ đẹp duyên dáng.

CRÈME THORAKAO trong 3 năm qua đã nhiều lần bị khan hiếm trên thị trường Việt Nam vì vừa với túi tiền của chị em Phụ nữ hàng ngày phải dùng đến Crème để bồi dưỡng da mặt được xinh tươi và trẻ trung mãi mãi.

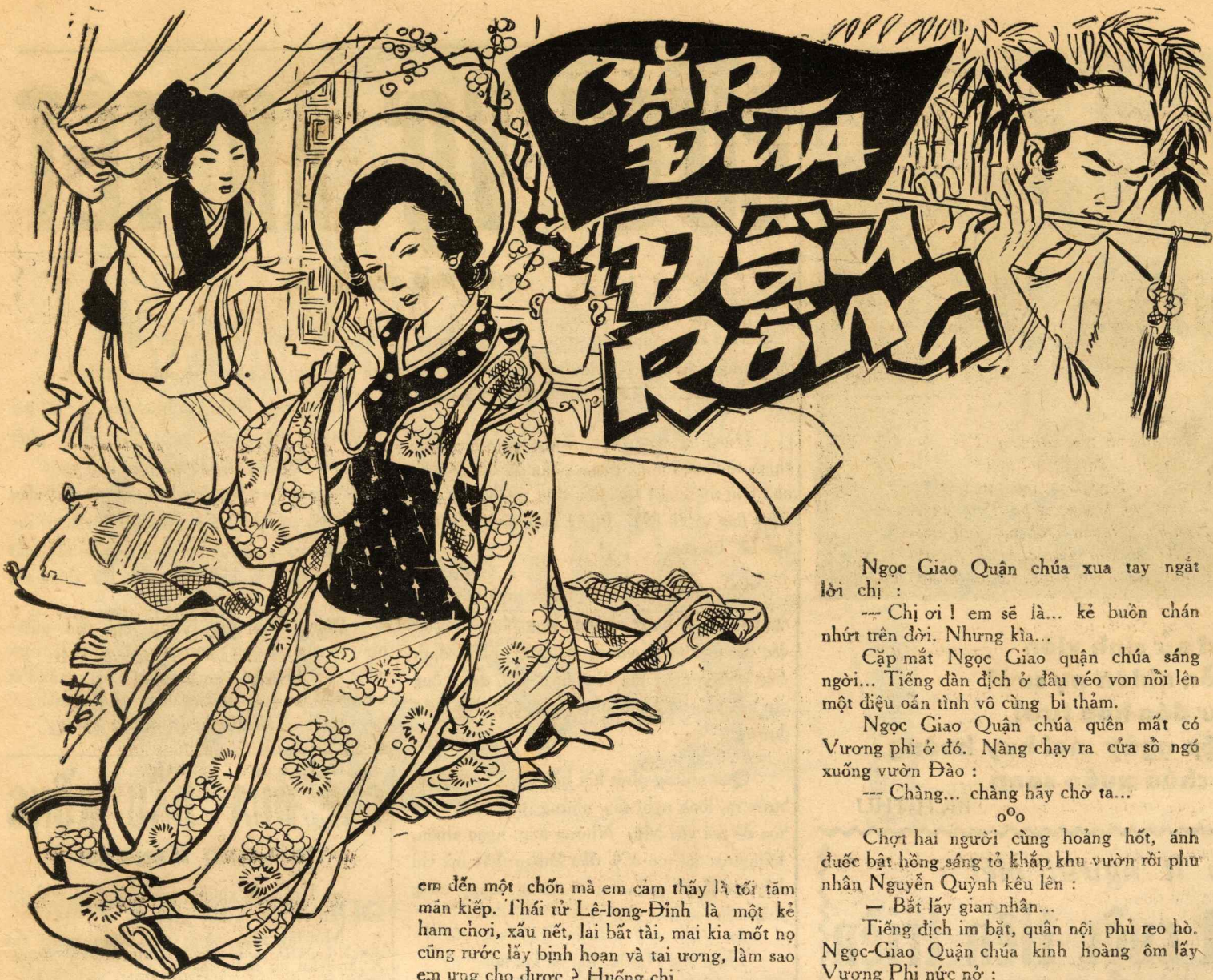
CRÈME THORAKAO còn được Viện PASTEUR công nhận là một Mỹ phẩm toàn hảo đã cấp giấy chứng thư số 421/HA ngày 31-5-1961.

CRÈME THORAKAO có bán tại các Bazar Mỹ Phẩm lớn, các nhà Thuốc Tây.

HOÀNG-HƯNG-THỊNH
90, Phạm-Hồng-Taí, GIA



Rủ nhau hái lộc đầu năm
Chị em cảm thấy trăm phần vui tươi
Chân cùng bước, miệng cùng cười
Xuân sang chờ đón cuộc đời vinh quang.
(Ảnh VĂN-ĐẠI) BÍCH-LOAN



TỤC TRUYỀN rằng từ ngày Tiên Sư và nàng Long Ngọc lên tiên thì Tiên Sư nhiều khi hiện xuống trần, giúp đỡ cho những cặp uyên ương ngang trái được cùng nhau hòa hiệp. Vì vậy... một ngày cuối năm.

(O)
Tiếng pháo giao thừa vừa bắt đầu nổ vang thì Ngọc Giao quận chúa gục đầu nức nở, mặt hoa ủ dột từ buổi chiều đã không tránh khỏi cặp mắt nhận xét của Vương Phi Trịnh Đán.

Vương Phi xuất hiện nơi ngưỡng cửa hỏi em :

— Hình như em có tâm sự gì đau đớn lắm. Ngày ta xin Chúa tấn phong em cho Lê Thái Tử thì ta đã thấy em tỏ vẻ không vui. Sáng mai đây là ngày Tết, kiệu hoa sẽ đón em vu qui cùng với ngày lễ Nguyên Tiêu. Trong cung nội đang ăn mừng và lo việc tiếp rước chúa Xuân cùng với Chúa của muôn hoa biết nói. Ta được lệnh đến đây để giúp em tỏ niềm sắc đẹp nghiêng thành cho đẹp dạ Thái Tử. Sao em lại ngồi khóc như thế còn coi sao được ?

Ngọc Giao Quận chúa ngược đời mắt đầm lệ ngó Vương Phi :

— Tủi cho em mồ côi từ nhỏ không được ấp bên vú mẹ, nên niềm tâm sự uất kết dồn đầu cách mấy cũng đành nuốt lệ gạt ngang.

Nhưng, chị ơi ! hôm nay chỉ còn chừng vài giờ nữa là kiệu hoa đã tới, tới để đem

em đến một chốn mà em cảm thấy là tối tăm mẩn kiếp. Thái tử Lê-long-Đĩnh là một kẻ ham chơi, xấu nết, lại bất tài, mai kia một nọ cũng rước lấy bệnh hoạn và tai ương, làm sao em ưng cho được ? Huống chi...

Vương phi Trịnh-Đán hoảng hốt bưng lấy miệng quận chúa Ngọc-Giao :

— Đây là ý của triều đình... em chớ buông lời mạn thượng mà mang tai vạ, mau sửa soạn đi em.

Ngọc-Giao quận chúa thở dài :

— Ý của triều đình ? Hay là ý của Nguyễn-Quỳnh phu nhân, di ghê của em ? Chao ôi ! đời em từ mai còn chỉ nửa mà mong ?

Nói xong Ngọc-Giao quận chúa lại gục đầu xuống khóc. Mái tóc huyền lòa xòa trước trán và thấm ướt lệ hồng.

Vương-phi Trịnh-Đán cũng thở dài, an ủi quận chúa :

— Ngọc Giao em, ngày chị sắp sửa vu qui lòng chị cũng vui bởi tan nát vì Trịnh Vương là người lớn tuổi, nhưng sau chị cũng tìm thấy hạnh phúc của người, em chớ bi lụy quá, mau ngừng lên để chị chải gỡ cho em.

Ngọc Giao quận chúa ngừng đầu nhìn chị :

— Chị bị họ Trịnh oai hùng sao được ? Chồng chị là một tướng tài đầu cho lớn tuổi hơn chị thì nay sau vài kỳ sanh đẻ, chị cũng đã xứng đôi cùng Vương lắm. Còn em, chao ôi ! nhắc đến Lê-long-Đĩnh là em đã lạnh mình vì những trò chơi quái ác của...

Vương Phi lại bưng lấy miệng em :

— Chớ, chớ nói nữa em, em ôi ! Hẳn là em đã có tình riêng nên từ chối ngôi cao cả. Sau buổi thành hôn này Long-Đĩnh sẽ thay đổi, Thái tử sẽ được nối ngôi, em sẽ là Hoàng Hậu...

Ngọc Giao Quận chúa xua tay ngắt lời chị :

— Chị ơi ! em sẽ là... kẻ buồn chán nhứt trên đời. Nhưng kia...

Cặp mắt Ngọc Giao quận chúa sáng ngời... Tiếng đàn địch ở đâu véo von nổi lên một điệu oán tình vô cùng bi thảm.

Ngọc Giao Quận chúa quên mất có Vương phi ở đó. Nàng chạy ra cửa sổ ngó xuống vườn Đào :

— Chàng... chàng hãy chờ ta...

Chợt hai người cùng hoảng hốt, ánh đuốc bật hồng sáng tỏ khắp khu vườn rồi phủ nhân Nguyễn-Quỳnh kêu lên :

— Bắt lấy gian nhân...

Tiếng địch im bặt, quần nội phủ reo hò. Ngọc-Giao Quận chúa kinh hoàng ôm lấy Vương Phi nức nở :

— Chị ơi ! Còn gì là Tuấn Lang. Chao ôi ! Chị đã thấy rõ chưa ? Chính di ghê em rình mò và ra lệnh bắt chàng...

Vương phi Trịnh Đán thương em ứa lệ :

— Em ơi ! Chị sẽ giúp em lo cứu chàng. Còn em hãy sửa soạn phần son, xiêm áo. Định mệnh đã an bài, em chớ có cưỡng lại làm chi. Nếu em chịu nghe lời chị thì chị mới cứu chàng được.

Vương Phi vỗ tay kêu tỷ nữ :

— Xuân Mai ơi ! mau chải gỡ và xiêm y, trâm cài, lược chải cho cô bay đi nhé ? Dưới vườn, bọn vệ sĩ của Nguyễn

Tướng Công đã bắt được Tuấn Lang trời dưới gốc đào.

Ngọc Giao quận chúa quỳ phục trên phòng mình, nhìn qua vành cửa sổ ngó vườn trăng khuyết mà than thở :

— Mẹ ơi ! Nếu con còn có mẹ thì chuyện này đâu có xảy ra khiến cho đời lòng tan nát, khiến cho một thân danh phải vì con mà mang nhục dưới vườn Đào... mẹ ơi !

Bỗng nàng đứng phắt lên run rẩy chờ tiếng gót giày đi đến phòng nàng. Nguyễn-Quỳnh phu nhân, kẻ mẫu của nàng, hiện bên cửa sổ cười thâm độc :

— Thế nào ? Có Quận chúa cảnh vàng lá ngọc đã chịu nhận tội trên bệ trong đầu, hay chưa ?

Nay tình riêng của cô đã tỏ, thân ngàn vàng của cô phải được che đậy để lên kiệu hoa cho kíp.

Cô hãy vâng lời, ta sẽ cầu xin với tướng công tha tội cho người trai trẻ ấy.

Cặp mắt Quận chúa sáng lên một ánh sáng hi sinh vô bờ bến. Nàng quỳ xuống ôm tay người kẻ mẫu :

— Mẹ ơi ! Xin mẹ vì con mà chu toàn cho Tuấn Lang vô tội. Con xin thề là chỉ mới hôm nay, vì nghe tin con vu qui nên chàng mới bạo gan thổ lộ niềm tâm sự qua tiếng địch u sầu. Nay con xin vâng lời mẹ mà sửa soạn bước ra khỏi nhà này. Vậy xin mẹ nói dùm rằng : « Giờ nào Tuấn Lang được Tự Do sẽ là giờ con chịu lên kiệu hoa đó mẹ.

Ngọc Giao quận chúa đã nén tủi nhục để cầu xin người kẻ mẫu ác tâm, mong cho Tuấn Lang được toàn tánh mạng vì nàng không lạ gì tánh cha nghiêm khắc và ngang tàng.

Nguyễn-Quỳnh Phu nhân hất tay áo rộng :

— Được lắm, cô cứ sửa soạn đi, giờ phút nào cô đã đẹp mắt và vui tươi là giờ ta ra lệnh tha kẻ nọ.

Chờ cho phu nhân lui ra, Ngọc-Giao Quận chúa lại ủ rũ khóc ngất, nhưng nàng chịu để cho tỷ nữ Xuân-Mai lo sửa soạn cho.

Quan khách đã đến chật phủ, Ngọc-Giao Quận Chúa nghe từng tiếng pháo mừng Xuân và mừng mình mà lòng đứt tung từng khúc. Nàng ngậm ngùi ngó bóng mình trong gương. Một giai nhân mắt buồn rười rượi hiện ở trong đó. Ngọc Giao Quận Chúa thở dài :

— Thôi, sắp đến giờ vĩnh biệt kiếng thân yêu và phòng quen thuộc này.

Ta đi đến một cuộc đời u ám với chàng Hoàng Thái tử chuyên chặt đầu mồ bụng súc vật để chơi và hay thích nhìn thịt rơi máu chảy.

Xuân Mai vô ý rụt rè nói tiếp :

— Thưa Quận chúa, người ta đồn rằng Thái tử còn thích để mí trên đầu sư ông róc xuống mà chơi. Người như thế thì khi lên ngôi chắc là dân gian khổ. Quận chúa có về làm vợ người rồi, thì xin đem lời khuyên người bỏ tánh độc ác, kiêu xa đi, như vậy tương cuộc hôn nhân này cũng đỡ phần vô ích.

Nghe Xuân Mai nói, Quận chúa Ngọc-Giao rùng mình :

— Chơi đùa giết hại cả kẻ tu hành, người đó mai sau làm sao có một tương lai tốt đẹp cho được mà mi lại đem sự mạng nặng nề ấy quàng vào cổ ta phải chịu ? Xuân Mai ơi ! Lòng ta chán nản, ta sẽ chờ khi kiệu hoa đến Lê Cung, ta sẽ đập đầu tự vẫn cho xong.

Câu nói đau đớn vừa giết thì trong phòng chợt sáng lòa, mùi hương thơm sực nức, một cặp đũa thần từ cửa sổ bay vào trước mặt Quận chúa rồi một giọng nói êm ả bên tai nàng :

— Có đức, có nhân như Quận chúa thì tương lai phải chói sáng như hào quang. Hai cuộc đời hai số kiếp, làm sao đi đôi được.

Lê Long Đĩnh tàn ác, tương lai sẽ mịt mờ và rồi khỏi tỏa mây bay bia đời ghi lại. Quận Chúa chẳng thể hòa hiệp cùng kẻ thiếu thiện lương.

Ta, một du thần tên là Tiểu Sư, vô tình vui bước qua đây, thấy vườn Đào vui sáng nên hạ gót, ai ngờ nghe tiếng thở than của nàng. Âu cũng là số mệnh. Ta sẵn lòng cho nàng nương theo cặp Giao Long này mà lên nơi dành riêng cho những kẻ yếu nhau tha thiết.

Nàng hãy cầm cặp đũa đầu Rồng của ta đây, vững lòng xuống lấy phụ thân rồi cứu Tuấn Lang.

Nàng chỉ đũa này thì giây trôi đứt tung và đũa sẽ hóa thành cặp Giao Long đưa nàng và Tuấn Lang đi.

Chợt tin ở lời hứa hẹn của người gian trá mà để hận muôn đời...

(O)
Tiếng nói vang bật làm cho Ngọc Giao Quận chúa ngờ ngẩn như sống trong mơ.

Tiếng nói thần tiên ấy chỉ một mình nàng nghe thấy, nàng hỏi Xuân Mai :

(Xem tiếp trang 34)



Vương - Phi xuất hiện nơi ngưỡng cửa hỏi em :

— Hình như em có tâm sự gì đau đớn ?...

Mừng Xuân Giáp Thìn

Xuân sang, hoa cỏ một màu tươi
Tô điểm non sông nở nụ cười
Trời Đất đổi thay phong cảnh

Lòng người vui vẻ vện mười
mười.

O

Đón rước Đông quân khắp mọi
nhà

Tưng bừng khoe sắc mấy cành
hoa

Dầu không pháo nổ, không nêu
Tết

Chén rượu mừng Xuân lắm đậm
đà.

KIM-LAN thôn nữ

Gió Xuân phe phẩy múa trăm hoa,
Đón rước Đông quân hội thái
hòa.

Tùng cúc đâm chồi chen lối củ,
Én oanh chấp cánh rút đường xa.
Ngạt ngào hương đượm ngàn
phương tỏa,

Rực rỡ tranh màu vạm sắc pha,
Linh động Nàng Xuân tay điểm
chuyết,

Vẽ tươi phong cảnh nước non
nhà.

TRINH TƯỜNG

NGUYỄN LƯƠNG-HƯNG



**Đẹp thay đời nữ sinh viên
Ngây thơ mái tóc, hồn nhiên nụ cười
Mộng lòng như đóa hoa tươi
Tình duyên, sự nghiệp ngày mai huy hoàng
Vui mừng đón chúa xuân sang**
(ảnh V.D.)

BÍCH-THU

Bài thơ Xuân ít người biết

Tản-Đà tự thuật cuộc tiến triển ĐỜI SỐNG VĂN, THƠ CỦA MÌNH

NGÀY XUÂN, NHỚ XUÂN

Bính-tý sang mà Ất-hợi qua,
Đổi thay cũ mới khắp gần xa.
Vui Xuân, thiên-hạ bao nhiêu kẻ,
Ngồi nhớ Xuân xưa họa có ta.

Xuân xưa nhớ lúc ta lên năm,
Vỡ lòng đi học phố thành Nam. (1)
Học sách ba chữ, thơ năm chữ, (2)
Đến sách Dương-Tiết vừa hết năm. (3)

Xuân xưa đến lúc ta lên sáu,
Học sách Luận-ngữ, đọc lấu-tấu.
Ở nhà Hà-nội, phố hàng Bông,
Bốn tám (48) đến nay còn nhớ số.

Cuối Xuân lên sáu, ta về Khê (4)
Đà-giang Tân-linh nước non quê.
Sách nhỏ học truyện lại học sử,
Quốc-ngữ cũng mới lần a b.

Xuân xưa bảy, tám, chín, mười
tuổi,
Văn-chương ta mới làm câu đối.
Đến Xuân mười một, học làm
thơ,
Xuân mười bốn tuổi làm đủ lối.

Đà-giang nước chảy, Tân mây bay,
Mười bốn Xuân qua trái tháng
ngày.

Hết Xuân mười bốn, từ Khê-
thượng,
Về học phủ Quảng, gần Sơn-tây.

Quảng-uy vừa trái bốn Xuân dư,
Xuân mỗi ngày cao học cũng như.
Cuối Xuân mười chín ra Hà-nội,

Học trường Qui-thức đường Gia-
ngur. (5)

Hà-thành qua trái một đôi Xuân,
Học chẳng cao thêm cũng rộng
dần.

Mới học Pháp-văn từ lúc ấy, (6)
Ấy năm Thành-Thái sang Duy-Tân.

Xuân xưa đến tuổi ta hai mươi,
Phủ Vĩnh cầm thư quấy gánh
chơi. (7)

Hán học Pháp-văn kiêm giảng
tụng,
Ba gian nhà cỏ bóng trắng soi.

Sang Xuân hăm mốt học đi thi,
Thi tại trường Nam lọt một kỳ. (8)
Kỳ luận hồng, vì vua Hạ-Võ, (9)
Hổng thi càng học để đi thi.

Xuân hăm bốn tuổi thi Ấm-sinh,
Tên đồ thứ ba, đăng nhật-trình.
Hậu-bổ thi luận, hổng vấn đáp (10)
Chữ Tây thất bại trường công
danh.

Xuân qua, Thu lại, lại đi thi,
Nam-Định bay luôn đệ nhất kỳ.
Càng học để thi, thi cứ hổng,
Thi tàn, học cũng tàn theo thi.

Ngày Xuân thấm-thoát nghỉ như
thời,
Cái học năm xưa đã cũ rồi.
Học củ đi, mà Xuân lại mới,
Thơ Xuân nhớ lại viết mà chơi.

TẢN-ĐÀ

- (1) Ở Nam-định.
(2) Tức là sách Tam tự kinh và Ấu học ngũ ngôn thi.
(3) Sách Dương-tiết Phan thị viết là lời tổng luận về sử Tàu.
(4) Chữ Xuân trong bài này, nhiều chữ, nghĩa như chữ năm.
(5) Chữ thứ là làm khuôn phép.
(6) Chữ Pháp học bập bẹ từ khoảng năm ấy. Học ở phố Phúc-kiến 1 tháng, buổi tối, 2 tháng ở
phố Gai học buổi trưa.
(7) Phủ Vĩnh-trường thuộc tỉnh Vĩnh-yên. Câu này có ý nhắc ở câu ca cổ nói về "Thầy đồ cổ":
"Đeo cam thư sang phủ Vĩnh-trường".
(8) Kỳ đệ nhất là văn sách.
(9) Kỳ thứ hai là kỳ luận, đầu bài là: "Thiên tích cửu châu". Nghĩa là "Trời cho vua Hạ-Võ
chín châu".
(10) Kỳ vấn đáp đã hổng vì chữ "Viennent" vì sujet là "nous".

CƯỚI VỢ ĂN TẾT

(TIẾP THEO TRANG 31)

Mua sắm xong nữ trang, trang hoàng
xong nhà cửa, ông Nghĩa định ngày, ngày hai
mươi là ngày tốt và tám giờ tối là giờ kiết.

Đúng ngày giờ hẹn, ông Nghĩa khăn áo
chỉnh tề chờ đón cô dâu... ông đã bảo người
nhà làm tiệc, một bữa tiệc thật thịnh soạn cho
tiếng ông và cô Mỹ. Ngày mai, ông mới đãi
bạn bè, bà con.

Một chiếc xe hơi đỗ trước nhà ông, ba
người đàn bà bước xuống, ông Nghĩa mừng
lên đứng không vững, cái giờ phút định
loạt những ngày tàn của ông sắp đến, ông
sắp rơi vào bờ hạnh phúc hay cặp bến yêu
đương.

Qua những phút hồi hộp, ông vội vàng
bước ra, lòng nghĩ sẵn những câu thật văn
hoa để nói với Mỹ. Nhưng ông ngạc nhiên,
lội ngược lại, cô Mỹ đâu không thấy mà chỉ
hấy chị Ba đi giữa hai bà cũng mập, cũng
phấn son lòe loẹt như chị.

Thấy ông Nghĩa, hai bà kia nói:
--- Chúng tôi xin đưa cô dâu đến cho
chú rể.

--- Anh Hai ơi! Hôm nay em về với
anh Hai đây. Nào vòng xuyên đầu, anh Hai
lừa cho em đừng...

Ông Nghĩa chưng hửng, ghen hợm...
Ông bắt đầu hiểu. Ba người đàn bà kia rủ
nhau cười như nắc nẻ và cùng quay ra xe
giống mắt.

Và cũng vừa lúc ấy, bà Phán, mẹ chồng
cô Mỹ, hắt hải chạy đến, bà vừa thở hồn hèn
vừa hỏi:

--- Ai đồn con dâu tôi tái giá với ông
Nghĩa?

Bà bù lu bù loa khóc, vừa khóc vừa
chạy xô vào nhà ông Nghĩa, lục lạo... Không
hấy Mỹ đâu cả, và trước mắt đưa đám
mà của ông Nghĩa, bà đứng sững và hỏi:

--- Ủa, chứ không phải hôm nay ông
cưới con Mỹ hay sao?

Ông Nghĩa lắc đầu và nói:

--- Tội nó phá đám chúng ta đó!

Thì ra ông Nghĩa bị lừa, ông đã là cái
trò đùa của một nhóm người ghét ông, ghét
cái hạng đàn ông đã già mà còn hảo ngọt.

Những bức thư ông gửi cho cô Mỹ đâu
có đến tay cô Mỹ, nó chỉ được chuyển từ tay
người này đến người khác và một kẻ rần rật
đã bày một hài kịch cho chị Ba đóng vai
cô dâu.

Bây giờ thì ông Nghĩa chỉ còn nước
nguyên rủa cái bọn người đem ông ra làm trò
cười cho thiên hạ và cái mộng cưới vợ ăn Tết
cũng tan vỡ giữa những tiếng pháo Xuân.

Bà TÙNG-LONG

CẶP ĐUA ĐÀU RỒNG

(TIẾP THEO TRANG 33)

--- Em mau xuống nghe ngóng ở dưới
xem sao và cho ta hay gấp.

Một lát sau, nàng sửa soạn xong thì
Xuân Mai hơ hải chạy lên:

--- Quận chúa ơi! Giờ nào Quận chúa
lên kiệu hoa là giờ sẽ khai đao. Tướng Công
quả quyết rửa danh dự của tiêu thư bằng máu
của Tuấn Lang.

Ngọc-Giao Quận chúa kêu lên:

--- Trời ơi! Ta phải xuống mau...

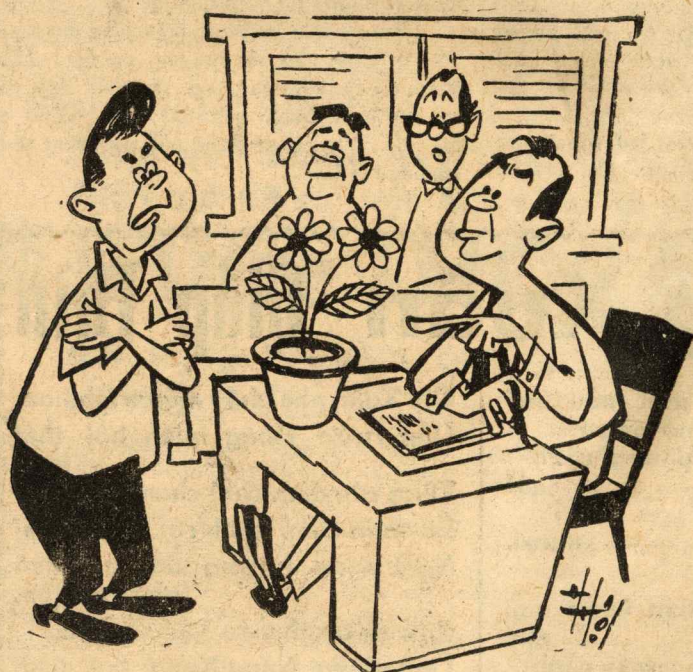
oOo

Rồi... trước bao nhiêu khách khứa và
các tiêu thư đang rủ nhau lên lầu đón nàng,
Ngọc-Giao Quận chúa tắt tả xuống lầu.
Nàng đến trước mặt Nguyễn Tướng công
vái lạy:

--- Thưa, trăm lạy cha, xin cha vì ngày
Xuân tươi đẹp, vì ngày long trọng hôm nay
mà tha chàng, con xin kêu gọi lòng nhân từ
của cha.

Nguyễn Tướng công quay mặt đi nhìn
chờ khác, Nguyễn Quỳnh phụ nhân mỉm
cười ác độc.

Đã hiểu rõ nguy cơ, Ngọc Giao Quận
Chúa quỳ lạy cha hai lạy rồi đứng lên chạy
ra thềm hoa. Nơi gốc đào, Tuấn Lang đang
cúi đầu ủ rũ nhưng chợt mỉm cười khi thấy
mặt nàng.



--- Sao lại ăn trộm con chó Nhựt Bồn của người ta?

--- Thưa xếp, thật oan ức cho con vô cùng! Con đi,
con thấy một sợi dây cột chó của ai tốt quá bỏ rơi ngoài-
đường, con mới hay cái đầu dây kia cột vào cổ một con chó.
Oan ức quá xếp, con có trộm chó bao giờ.

Ngọc-Giao chỉ đòi đùa
thần, một luồng hào
quang bay đến cây đào,
giây trời đứt tung...
Rồi, khi mọi người
cùng ngẩn ngơ chới
mất, thì "cặp đua đầu
Rồng" đã hóa thành
cặp Giao Long hạ
xuống trước mặt đối
uyên ương.

Tiếng pháo rước
dầu vừa nổ ở ngoài
thềm, Thái tử Lê-long-
Đĩnh dựa mình trên
kiệu đang tiến vào công
phủ thì cặp Giao Long
bay bổng, đem theo
nàng Ngọc Giao tuyệt
sắc cùng chàng Tuấn
Lang hiền hậu lên tít
mây xanh.

Tiếng pháo mừng
Xuân của mọi nhà đều
nổ nhiều hơn, khi ánh
bình minh vừa dờng
sáng.

Giữa sáng mừng
một Tết năm ấy, có hai
kẻ yêu nhau sung sướng
chào mừng Long Ngọc
và chàng Tiêu Sư
trên đỉnh núi Tân
Viên.



: Kịch Thơ Hai Mươi

GÓI GÁI BÀN CHIỀU GON

thành THĂNG LONG
của NGUYỄN TỎ

NHÂN VẬT TRONG KỊCH

THƠ QUỐC-SỬ NÀY :	
LÊ-THÁNH-TÔN	21 tuổi
NGUYỄN-TRÁI	55 tuổi
THỊ-LỘ (Nữ Học-sĩ)	18 tuổi
GIA-ĐỒNG (nhà Ng.-Trái)	16 tuổi
NỘI GIÁM	35 tuổi

Màn nhất

CẢNH TRÍ VÀ Y PHỤC : Mùa Xuân năm đó Vua Lê Thánh Tôn vừa lên ngôi Vua cha được một năm. Sau cái Tết rất thanh bình của thành Thăng Long, hôm đó vào mồng tám tháng giêng Âm lịch, Bách quan vào bệ kiến và dự yến tiệc thưởng Xuân cùng nhà Vua. Sáng hôm đó, Nguyễn Trái cũng ăn vận chải chuốt, dâng hoàng đế vào châu và dự tiệc yến. Tới quá Ngọ, rượu đã ngà ngà say, Nguyễn Trái cáo từ nhà Vua và bá quan về cung. Cung của Nguyễn tướng thời đó ở vào phía làng Nghi tam, ở Yên phụ ngày nay, ngài lại không đi xe hay ngựa mà vì hành đi tản bộ theo con đường Cỏ nư đề trở về. Trước cảnh trời Xuân êm dịu, gió hồ Tây thổi lên ào ào làm cho những cánh hoa đào rụng rơi tã trên mặt đất. Trên cành, chim Xuân ca hát riu riu. Ngoài cánh thức dậy khiến cho Nguyễn Tướng cũng thấy lòng Xuân phơi phới, rộn ràng. Dân Thăng Long đi thưởng Xuân hôm đó thấy một vị quan đội mũ cánh chuồn, áo lam xanh, quần lục trắng, đi hờn xanh quan lục, trạc ngoài ngũ tuần, mọi người đều biết ngay là Nguyễn Tướng công. Ngài đi châu về qua đường Cỏ nư. Sau Nguyễn Tướng công có một tên gia đồng oai áo cánh trắng, thất lưng nhiều điều, tay xách chiếc điều ống chạm khảm và cặp tráp lưng thừng theo hầu.

Trong khi đó, có một cô gái dáng tìm thước, vận áo đồng lam tư thân thắt 2 vạt trước, quần lãnh tía, đi d'p da cong mỗ ến, gánh một gánh chiếu kều kịt đi trước Nguyễn Tướng công độ mười bước. Tới gốc một cây phượng vĩ bên hồ, cô gái đó đặt gánh chiếu xuống, ngồi nghỉ chân, cầm chiếc nón phe phẩy quạt.

Cô gái đó là Thị Lộ, tính nghịch rạo :

THỊ LỘ :

Có ai, chiếu gon ra mua !
Vừa bền, vừa đẹp, nhà Vua vẫn dùng.
Ai, chiếu gon ra mua !

Đầy vườn nở thắm sắc hoa,
Cả non sông chảy chan hòa ánh Xuân.
Hoa rơi cho bướm tằm ngẩn,
Đời người đếm thử mấy lần lên quan ?

(Nguyễn Tướng Công dừng bước nghe và thấy cô bé bán chiếu có vẻ tinh nghịch, dám chế riêu cả Tướng công, hẳn phải là thông minh và có học thức. Một lát sau Thị Lộ lại tiếp) :

Gió rạt rào mơn trớn nước hồ Xuân,
Ngân hoa súng nở dần khi đứng ngo.
Bên hồ nọ, một vài em cắt cỏ,
Cùng ngừng tay chỉ trỏ, nói huyền thuyên.
Giữa hồ Tây chìm nổi mấy con thuyền,
Bên bờ nọ ngà nghiêng hàng liễu biếc.

Trên hồ tóc liễu soi gương,
Dân Đông đô thừa thớt khách qua đường.
Đây có phải lúc bốn phương bình trị ?
Trời Xuân vắng, giao chỉ nhiều, cho phí ?
Đặt gánh hàng, dừng bước nghỉ bên hồ.
Gió dịu hiền càng đắm giấc Đông đô !
Lần lối cỏ lạng mơ hồ, bến Liễu...

Bên hồ Liễu rủ tơ sương,
Hồn hoa thoáng ý, Thị tương lạc giòng.
Hạt mưa sa, kiếp má hồng,
Đường đời lấm lối, nẻo lòng vu vơ...
Vương Tường ơi ! Giác mộng hồ,
Tài hoa đeo lụy, trông chờ Lánh cung !
Trưng Vương có dứt giải đồng,
Mới nên danh : Nữ anh hùng quân thoa ?
Triều Vương xưa cũng thù nhà

Mới ra cân quốc, mới là anh thư ?

Hồ im, tằm cá lư dừ,
Lòng mênh mông gió, trăng chừ buồn tênh.
Trai thời loạn, gái thời bình
Xuân sang khúc nhạc ly đình : Phiêu du !
Chừ đây xuân nữ đàn ngu !

Cũng trong huyết mạch thi thư giống nhà !
(Ngoảnh lại thấy thầy trò Nguyễn
Trái đứng bên, Thị Lộ tỏ vẻ e thẹn, che
nón lên nửa mặt, lạt rạt) :

Có ai, chiếu gon ra mua !
Vừa bền, vừa đẹp nhà vua vẫn dùng.
Ai, chiếu gon ra mua !

NGUYỄN TRÁI : (ngắm phía Thị Lộ
mim cười)

— « Ở đâu ta bán chiếu gon ? »
« Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn ? »
« Xuân xanh chừng độ bao tròn lẽ ? »
« Đã có chồng chưa ? Được mấy con ? »

THỊ LỘ :

— « Tôi ở Tây hồ, bán chiếu gon »,
« Có chi ông hỏi hết hay còn ? ».



Ngày nay phụ nữ đua nhau,
Mỗi người, mỗi kiểu, mỗi màu, mỗi xinh.
Đắm mình, vật chất thị thành,
Cởi dây tiến-bộ văn-minh thế nào ?

BÍCH-THU

« Xuân xanh mới độ trắng, tròn lẽ ; »
« Chồng còn chưa có, có chũ con !... ».

NGUYỄN-TRÁI :

Í làng có bao nhiêu chiếc chiếu gon ?
Má đào, mắt biếc với môi son.
Nghe lời lộ rõ nôi nghiêng bút,
Chàng uống hoài sao, bán chiếu gon ?

THỊ LỘ :

Cng có mua không những chiếu gon ?
Can gì mắt biếc với môi son ?
Sao không canh củi trong khuê khòn ?
Giữ việc tầm tang đỡ nước non ?...

THỊ LỘ :

Cũng muốn tầm tang đỡ nước non,
Chỉ vì gia biến, khó vương tròn,
Nghiep què đành phải theo lẽ tục,
E dạn lần hồi bán chiếu gon...

NGUYỄN-TRÁI :

Nàng phải lần hồi bán chiếu gon,
Ưong thay hương sắc lúc đào non !
Theo ta, nàng hãy về trong Phủ,
Ta sẽ mua Nàng... gánh chiếu gon....
(Nguyễn-Trái tiến lên đi trước, Thị Lộ
gánh chiếu đi giữa, theo sau là tên
Gia-đồng).

GIA ĐỒNG : (Đi lùi lại xa xa, nhay cò cò
một chân và hát) :

Tình tang rằm đến trăng tròn,
Hôm nay bạch nhật, mai còn rạng đông.
Xuân sang má đỏ, môi hồng
Đông về, em đã bế bông chút con !
Nhưng mà, vớ ngựa sườn non,
Qua đò, tới bến, ai còn nhớ tôi ?...
(Gia đồng đi vừa khuyển)

MÀN HẠ NHANH MÀN HAI

CẢNH TRÍ Y PHỤC : (Cảnh vườn
ngự uyên nhân tiết ẩm áp của mùa Xuân,
trăm thứ hoa thi nhau đua nở. Ong, bướm
muôn màu xôn xao bay lượn trên các đài
hoa đề thu hương, hút nhụy. Trên cành
mấy cây Đào hoa, đàn chim Xuân như reo
vui riu rít chuyển cành nọ sang cành kia.
Đó đây, một vài hòn giả sơn xây đắp thật
khéo léo chẳng khác cảnh thiên tạo ; dưới
khe, đàn cá vàng tung tăng lượn lờ. Lê
Thánh Tôn ăn vận triều phục đi song đôi
bên Nữ học sĩ Thị Lộ. Lúc này, Thị Lộ
đã được nhà Vua vời vào Cung, phong Nữ
học sĩ để dạy cung tần, mỹ nữ...)

NỘI GIÁM : (Sợ rằng nhà Vua và
Nữ học sĩ sẽ ghé Cầm hương đình ở giữa
vườn ngự uyên nghỉ chân nên vội vàng cầm
cán chổi cán dài quét những cánh hoa Xuân
rơi rụng trên thềm. Vừa quét, Nội giám
vừa hát nho nhỏ theo giọng chim ca thánh
thót trên cành) :

Tay cầm cái chổi, chổi quét ngự viên,
Gió lay hoa lá, lá rên lia cành.
Ra vào cung cấm, hầu hạ dài doanh,
Mặt Rõng gang tấc, trong mảnh, mảnh hoa.
(Gia Đồng lưng thừng ngơ ngác đi vào,
nội giám tiếp) :

Ồ kia ! Chú nhỏ em ta !
Đi đâu lạc lõng, la cà Ngự viên ?
Cung đình nghiêm cấm, hoa lá vườn tiên,
Công anh coi sóc, lặng yên sao đành ?

GIA ĐỒNG : (Chấp tay lễ ph'p)
Kính chào Nội giám ! Cùng bạn áo xanh,
Tôi, Gia đồng Nguyễn Tướng,
Vô Hoàng thành đã mấy ngày qua,
Đem « Văn phòng tứ bảo » theo gót xe hoa !
Nữ Học sĩ dặn đợi lấy tin nhà,...
Nhưng...

Đền Rõng, gác Phượng, rộng rãi, bao la,
Mong tin, tin chẳng lại, muốn ra, ra chẳng
đành !

NỘI GIÁM :

Mong tin, tin chẳng lại,
Muốn ra, ra chẳng đành ?
Em gia đồng quan Nguyễn Tướng,

(Xem tiếp trang 36)

XUÂN GIÁP THÌN 1964 LÁ SỐ ĐẦU NĂM CỦA QUÍ BẠN

TÝ :
Tuổi Tý, năm mới phát tài,
Làm ăn buôn bán, gặp may làm giàu.

Hào con ăn học tài cao,
Là năm giao thiệp ra vào cửa quan.

SỬU :
Tuổi Sửu vừa được an nhàn,
Gia đình yên ổn, gian nan qua rồi.
Một chồng một vợ mà thôi,
Đừng ham sanh sửa đẻ rồi phải lo.

DẦN :
Tuổi Dần, sanh kế nên dò...
Tin theo bè bạn gánh lo vào lòng.
Đầu năm có chút long đong,
Qua Thu ắt được thành công phát tài.

MEO :
Tuổi Mão gặp rủi mà may,
Tiểu nhơn ám hại, hào tài lại vô.
Cúi năm vững đạt cơ đồ,
Như bướm thuận gió tha hồ ngược xuôi.

THÌN :
Tuổi Thìn gặp được đều mừng,
Kỷ sơ tháng bảy, coi chừng tháng giêng.

Chỉ trong hai tháng nên kiên,
Giữ cho qua khỏi, của tiền còn nguyên.

TÝ :
Tuổi Tý năm mới thắng quyền,
Được người yêu chuộng, phải chuyên làm lành.
Cuối năm có gặp tài danh,
Kỷ trong mùa hạ, chớ tranh chuyện làm.

NGO :
Tuổi Ngọ, năm mới đừng ham,
Một công hai việc, chẳng kham việc nào ?

Cứ lo căn bản đời dào,
Thành công tuy chậm, không hao của tiền.

MÙI :
Tuổi Mùi rất đẹp tình duyên,
Làm ăn hoa gấm, phi nguyên ba sinh.

Ráng lo cầu nguyện tâm thành,
Làm chi được đó rạng danh trong đời.

THÂN :
Tuổi Thân số được thanh thời,
Đem công đem của giúp đời thành công.

Riêng mình gánh lấy cực lòng,
Làm mười hưởng một, nếm nỗi hân hoan.

ĐẬU :
Tuổi Dậu, năm mới an nhàn,
Đầu năm có lộc người mang đến nhà.

Trọn năm chỉ kỷ tháng ba,
Nếu vì bè bạn khó qua hao tài.

TUẤT :
Tuổi Tuất năm mới chưa may,
Ráng lo trí chí có ngày thành công.

Giữ cho sau trước một lòng,
Được giàu đạo đức, Trách nh.

HỢI :
Tuổi Hợi lập được thân danh,
Vào năm Rồng chiếu có sanh con hiền.

Làm ăn ráng giữ, ráng kiên.
Tháng tư, tháng bảy của tiền hao sơ.

Bản số tử vi của nhà sư
LONG-TRÍ tự TRÍ-NHÂN
Đề-Thám Saigon

Cỏ cây trang
điểm sơn hà,
Muôn chim
cùng hát,
muôn hoa
cùng cười.

Thanh bình
trở lại khắp
nơi,

Nhân dân
cùng Tết, đất
trời cùng
Xuân.



CÔ GÁI BÁN CHIỂU CON THÀNH THĂNG-LONG

(TIẾP THEO TRANG 35)

Vô hoàng thành kể đã mấy ngày qua,
Phải hôm xưa, em theo gót xe hoa,

Nữ học sĩ Thị Lộ !
Gức là thứ Phu nhân Nguyễn Tường ?
Nhưng, thôi em, em đừng tơ tưởng !
Đợi chờ chỉ thêm vương gót chân hoa !
Và, nghe đây em, Nguyễn Tường đã già,

Thì :

Câu thơ đồng điệu,
Khúc hát canh gà,
Phải đề Thiệu quân...

(Nội giám vẫn quét vùn những cánh
hoa Xuân rụng rã, vẫn tình nghịch nhìn
gia đồng).

GIA ĐỒNG : (cau mày, suy nghĩ)
Không ! không ! nội giám người đã nghĩ nhầm !
Nữ Học sĩ, nghĩa Quân thần sao trái ?
Dù Thiệu quân... còn người là phận gái !
Cũng đã là Nguyễn Trãi thứ Phu nhân !
Người vô cùng là để dạy phi nữ, tài nhân.
Thoảng hoặc cùng Thiệu quân cũng có lần
xương họa.

Có lẽ đầu chốn Cung đình bấy bạ ?
Để trò cười cho cả muôn đời sau...!

NỘI GIÁM (mỉa mai).
Chẳng muôn đời, nhưng có đã làm sao ?
Và, ngàn xưa, thực nữ với anh hào
Duyên kiếp sẵn đã xe vào thêu trước,
Nếu chú em nghĩ ngờ anh lí hước,
Góc Tây viên nán bước đợi chờ xem ?
Cung Thủy hoa rơi là gió lay rèm,
Mau lánh bước, gót sen run điệu ngọc !
Đền Vũ Tự đã vừa tan buổi học...
Mùa Xuân về, ngự viên như tấm vóc,
Trên cành cây, chim chóc rộn lời ca...

(Âm nhạc từ đầu vọng lại, Nội giám và
Gia đồng lui lại ẩn sau hòn non bộ. Lê thánh
Tôn và Thị Lộ lững thững đi qua).

LÊ-THÁNH-TÔN : (Tươi cười, say sưa,
tay quàng vai Thị Lộ).

Ánh Xuân tắm tắm hoa vườn Ngự Uyển !
Sao, trăng non quuyền luyện đầy hồ sâu.
Ngắm đời người khi xanh tóc, lúc bạc đầu,
XUÂN với MỘNG phai màu coi cùng rữa !
Jiang-sơn rộng, muôn chừ hầu ngàn chừ ;
Cuộc phù trần sao lẫn lữa ngày qua ?...
Vầng trăng non, mây chốc xế : Trăng tà !
Vị Hậu Chủ, Minh Hoàng cùng một kiếp.
Nữ sĩ coi ! Bằng khuâng hàng liễu biếc !
Áng mơ màng như tha thiết hồ Xuân...
Khúc Cô-bon ai-diệp họa Trang-nhân ?
Hay oan trái ? Bề trầm luân, mang hận ?...

THỊ LỘ :

(E then gờ tay vua Lê Thánh Tôn và tâu)
Tâu Bệ hạ ! « Hoa cù, hồng phấn »,
Sự tiền duyên vương vẫn như không !
Lên đành chiếc bách giữa giòng,
Cao xanh hữu ý, má hồng đợi ơn !

Nhưng, trời lạc cung đèn mặt sóng,
Vù vù quay chong chóng bản trần.
Hạt mưa ! Lũống xót cho thân,
Đầy, vui khó tránh cán cân Thọ Trời.
Lần trang sách, khúc người thuở trước ;
Chốn ngự viên mà bước trong mơ...
Phù sinh thay đổi cuộc cờ,

Hoa Xuân, trắng sớm xin chờ kiếp sau !...
(Thị Lộ vụt gờ tay Lê Thánh Tôn và ào
chạy thoát ra ngoài cửa vườn Ngự Uyển. Gia
Đồng vừa chạy theo sau.
Lê Thánh Tôn và Nội Giám còn đứng lại
trong vườn Ngự Uyển thần thờ...
Màn hạ nhanh

NGUYỄN-TỔ

TÌNH NÀNG LONG - NỮ

(TIẾP THEO TRANG 9)

đem chút tình thế nhân làm cho khuôn mặt
ngọc, từ mai, vương buồn thương nhớ.

Long nữ trách chàng :
— Chàng muốn ta quên, vậy mà chàng thế
sẽ nhớ, sao có thể quên được một mùa Xuân
thắm như Xuân này ?

Thạch Lang, cầm tay nàng :
— Và quên sao được mùa Xuân chiến
thắng, mùa Xuân dành cho những chàng trai
dân tộc ?

Long-Nữ mỉm cười :
— Ta hành diện được tiền chàng, chàng
trai dân tộc của ta, của các Nữ Ngự đang
vui Xuân trên giải trùng dương bát ngát.

Mỗi son, má phấn, sóng mắt : đa tình
chẳng làm cho chàng quên được mùa Xuân
của riêng chàng, vậy thì ta cùng chàng sống
mãi mãi với hương mè của mùa Xuân Dân
Tộc và Chiến Thắng.

Thạch Lang reo lên :
— Được lắm, nâng xứng đáng được lên
yên Bạch Cầu đưa tiễn ta một quãng đường.
Hai cánh tay rắn chắc của chàng đứng si
nhắc bóng Long Nữ lên yên ngựa.
Sau lưng họ, sóng bắt đầu réo rắt, hòa
đưa một khúc nhạc Thần tiên.

NỤ CƯỜI VUI

Vậy thì nên cưới...

Cậu Tư về đến nhà và tuyên bố :
— Tôi sẽ cưới cô Ba Ta làm vợ.
— Cưới làm gì con người tiểu tiện như
nước ấy ? bà mẹ bảo.

— Cưới làm gì con người hỗn láo ấy ?
ông cha nói.

— Phải, anh không nên lấy cô ta, cô
ta chẳng có một chút nhan sắc ! người em
chen vào.

— Và cô ta ăn mặc vụng về chẳng có
một tí mỹ thuật, người chị phê bình.

— Và con người ấy chẳng có được một
phần nào đức hạnh, bà cô bảo.

— Nhưng có một điều tôi thích là cô ta
mở cối, Cậu Tư nói.

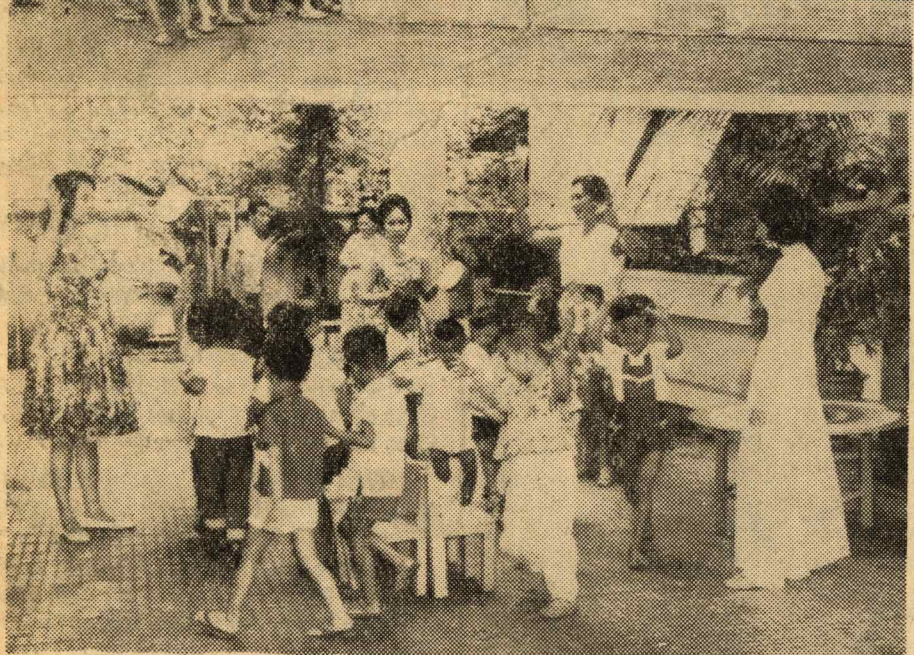
— Thế thì lại càng không nên cưới cô
ta nữa, mọi người đều bàn ra.

— Và lại cô ta vừa mới trúng số độc
đắc, Cậu Tư nói tiếp.

— Mọi người nhao nhao lên ;

— Vậy thì nên cưới lắm. Thăng Tư
tốt số thật !

Vườn trẻ MICHELET 60 HIỀN VƯƠNG - TÂN - ĐỊNH -



Học tiếng Pháp phải có Giáo viên người Pháp kinh nghiệm. Đặc biệt luyện thi vào Hème và Gém.
nơi các Lycées. **G.S. Pháp** đảm trách Phương pháp dạy hòa **Montessori** và **Decroly** linh
động vui tươi. Lược cụ tân thời Pháp-Anh-Mỹ thích hợp với tuổi trẻ.

Kết quả kỳ thi 1.963 : Thi 67 - đậu 59

Được Trí Thê Dục phát triển đồng đều. **Nội trú tân tiến.** Bàn nội trú. Kỷ luật nghiêm
minh. Nơi tụ họp trẻ con gia giáo, phong lưu. Phòng lầu rộng lớn có quạt máy. Phòng có máy lạnh.
Ăn bốn bữa. Học SÁNG - CHIỀU - TỐI. Chương-trình **Việt.** Mẫu Giáo và toàn ban
Tiểu Học. Dạy trọn ngày. Có xe đưa rước.

XUÂN CỬA PHẬT

Sang năm mới Tân Xuân cung chúc,
 Nguyên nhân dân hạnh phúc miên trường.
 Cầu trời mưa, gió thuận đường,
 Nước an dân khỏe, phú cường muôn năm.

**Xuân cửa Phật là Xuân hòa bình,
 bác ái, tự do, bình đẳng.**

Đem lòng thương yêu sinh mạng của loài người mà thương yêu loài vật, « cảm sát sinh », đó là tôn chỉ duy nhất của Phật, PHẬT LÀ ĐẠO SỐNG CHUNG CỦA QUẦN SINH VẠN VẬT.

Nhân dịp Tết Nguyên Đán, năm Giáp Thìn (1964), tôi thành khẩn thấp nén tâm hương, quỳ trước Phật đài cầu nguyện Đức ĐẠI TỬ, ĐẠI BÌ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT, thông cảm nỗi đau khổ của nhân dân, phò hộ toàn thể đồng bào Việt Nam yên ổn trong đời sống hòa bình, hạnh phúc.

TRƯỚC THỀM NĂM MỚI, sự tuần hoàn của vũ trụ, khiến người dân Việt may mắn thoát qua hết cơn bão mộng hải hùng, hưởng một mùa XUÂN THANH BÌNH trên tinh thần tương thân tương ái.

Hòa bình, bác ái là động cơ thúc đẩy chí nguyện cao cả của đức giáo chủ Thích Ca Mâu Ni Phật.

Muốn phá tan giai cấp bất bình đẳng giữa người với người, Ngài Thái Tử Tất Đạt Đa lập chí cao siêu, phát tâm dũng mãnh, bỏ hoàng cung, xa vợ đẹp, con yêu, đi tìm ĐẠO VÔ THƯỢNG BỒ ĐỀ, để giải thoát chúng sanh, Thái tử không vì danh lợi riêng cho mình, chỉ mưu hạnh phúc cho cả nhân loại. Gương hy sinh cao cả ấy, xưa nay có mấy bậc vua chúa nào dám noi theo ?

Không trước, không sau, ngàn, muôn, ức năm, trong loài người chỉ có một người. Người tức là Ngài, đúng là bậc Độc Tôn. Ngài quả đúng với câu trong Thánh kinh nhà Phật :

« Trên Trời chỉ có một MẶT NHẬT, dưới thế gian chỉ có một đấng CHỈ TÔN » (Thiên thượng vô song nhật, Diêm phù nhất chí tôn) thật là xác đáng.



**Bước chân vào cửa Phật đài
 Đầu Xuân, cầu nguyện trong lòng
 gần xa
 Đốt hương khấn vái dăm ba...
 Thanh bình xin chúc sơn hà muôn
 năm.**

(Ảnh của Lý-Lân-Siêu)

VÂN-PHƯƠNG

Giáp-Thìn



**Ngày Xuân đi lễ Phật
 Chắp tay nguyện trong lòng
 Cầu xin Ngài phò hộ
 Thi cử được hanh thông.**

(ảnh V.D.)

BÍCH-THU

XUÂN CỬA PHẬT, sáng suốt lặng lẽ, không màu sắc biểu lộ ra ngoài. XUÂN ở tinh thần rộng rãi bao la, nó nằm trong chữ « GIÁC » để thấu hiểu nguyện vọng mong mỏi của nhân dân ; trong chữ « NGỘ » để đạt đến ý chí hy sinh phục vụ chánh pháp của mình.

Hòa thuận với tất cả chúng sinh, bình đẳng với tất cả đồng loại, đó là một mùa XUÂN THIÊN - LIÊNG BẤT DIỆT gần 3.000 năm lịch sử Phật Giáo.

Vì thế, mà xưa nay, các bậc Bồ Tát tu « hạnh phổ tế chúng sinh » thì tự thiêu lấy mình để cứu khổ nhân sinh, bảo vệ chánh pháp ; như Bồ Tát THÍCH QUẢNG ĐỨC chẳng hạn.

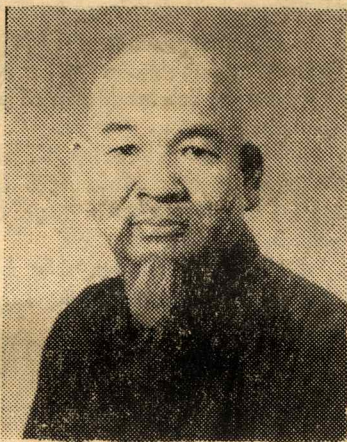
Giáo pháp hòa bình của đạo Phật truyền bá đến đâu, phần nhiều dân chúng nhiệt liệt hoan nghênh đến đó, mặc dầu là giáo pháp cổ truyền, nhưng vẫn thích hợp với trào lưu tư tưởng mới. Dân trí càng khai thông, Phật pháp càng tiến bộ. Bởi vậy dân tộc nào yêu chuộng hòa bình thì dân tộc ấy rất ngưỡng mộ giáo lý từ bi của Đức Phật.

Nhận thấy trên lịch sử loài người xưa nay, các Phật tử tu hành chơn chánh có qui-y tam-bảo, đều gìn giữ năm điều răn cấm của Phật-dạy. KHÔNG BAO GIỜ NHÂN DANH PHẬT - GIÁO MÀ GIÁO - ĐỒ ĐI RA CHINH CHIẾN VỚI DÂN TỘC KHÁC.

Bằng chứng cụ thể là lúc đức Phật tịch diệt chưa được 1.000 năm, môn đồ ÁN ĐỘ GIÁO, vì lòng ganh tị, ý mạnh, nổi lên uy hiếp Phật giáo bằng cách tàn ác, đốt phá chùa chiền, đánh đập tăng ni. Lúc ấy các thầy La Môn, các đại đức, lãnh đạo Phật giáo, bỏ xứ ÁN - ĐỘ, chạy qua TÍCH LAN lánh nạn, một lòng kiên nhẫn, chẳng hề nghĩ đến việc chiêu binh mãi mã, tuyên chiến lại bọn người khát máu kia. Đời nhà Đường, Đức Lục-Tổ Huệ-Đương, đôi phen được chiếu chỉ vua Đường triệu Ngài lại Kinh-Đô để có dịp Vua và Triều đình học đạo và tặng phong SẮC TỬ, cúng đường Cờ Sa với các món bảo vật theo nhà tu cần dùng, Tổ Huệ-Đương cung kính khước từ. Vì lý do tuổi già mỗi một, đức kém, tài hèn, không xứng đáng cho nhà Vua cúng dường.

Các đệ tử thấy dịp may mắn, thấy mình được triều đình chiếu cố, nhưng tại sao cương quyết chối từ nên xin Tổ dạy cho biết ý kiến.

Tổ Huệ Đương hoan hỉ chậm rãi đáp rằng : « Nhà tu hành giữ lập trường khuyến thiện, độ sinh, phá mê, trừ vọng làm « CẤP VU ». Không nên nương tựa vào thế lực Triều Đình. Ta xét phận mình đã lánh tục tìm chơn, cũng như cộng sen đứng cheo leo giữa trời, gió thổi đưa tới, đưa lui, nhưng sen vẫn được tồn tại đến ngày tàn rụi ; chớ không như đây



Chơn ảnh Hòa - Thượng
 Thành Đạo (Phật - Ấn)

bầu, dây bí bô theo giàn của người ta làm sẵn. Nếu một khi cây mục giàn sập, thì bầu bí cũng sập theo. »

Chí lý thay ! Do đó, chúng tôi rằng bản chất của Phật giáo tuyệt đối KHÔNG THÍCH CHIẾN TRANH. KHÔNG THAM GIA CHÁNH TRỊ.

Thế mà ở đây, dưới thời chế độ cũ, có những nhà sư trưởng trai giới sát, không biết chính trị là gì, cũng bị ghép vào CAN NHÂN CHÁNH TRỊ. Ánh sáng mặt trăng vẫn mát mẻ mà loài phi trùng không ưa, nó chỉ ưa nhảy vào lửa ngọn. Nghĩa là sự tu niệm hiền lành, bọn họ không thích, bọn họ chỉ thích hành động với mưu sâu, kế độc.

XUÂN HÒA BÌNH BÁC ÁI CỬA PHẬT, là Xuân chí công vô tư, coi nhơn loại như anh em một gia đình Phật tử. Phật giáo, nếu được phổ biến sâu rộng khắp cả thế giới, thì nhơn loại hạnh phúc biết bao ! Thế giới an lạc biết bao !

Chúng tôi thành khẩn cầu nguyện các đấng thiêng liêng, gia hộ nước nhà thịnh vượng, gió thuận mưa hòa. Toàn dân đồng một ý chí đoàn kết phụng sự nền văn hiến cao quý mấy ngàn năm của dân tộc :

**Yêu Tổ Quốc gan vàng quặn thắt !
 XUÂN HÒA BÌNH đạo Phật Thích-Ca.
 Đón Xuân vui cả SƠN HÀ
 Mừng XUÂN kính chúc nước nhà
 muôn năm.**

Tinh thần bác ái vị tha của Phật giáo, không phân biệt màu da, không chia rẽ nòi giống, không giai cấp sang hèn. Dưới tầm « con mắt bình đẳng » của Đức Phật chỉ thấy TẤT CẢ CHÚNG SANH ĐỀU CÓ PHẬT TÁNH NHƯ NHAU. Nhưng, ai giác ngộ thì được giải thoát, ai mê muội thì lầm lạc, AI GIẾT NGƯỜI CUỐP CỦA phải chịu vĩnh kiếp trầm luân.

XUÂN HÒA BÌNH BÁC ÁI CỬA PHẬT GIÁO, không riêng gì các Đức Phật, các Bồ Tát, mà trong « tâm thức » cả thầy nhơn sinh đều có, tại chúng ta chưa quét sạch đám mây vô minh mê muội, nên ÁNH XUÂN TƯƠI SÁNG ấy chưa xuất hiện. Thí dụ :

Như quả Hồng chưa chín, nó chưa có chất ngọt, chớ chất ngọt vẫn ở trong chất chất, hề đúng ngày giờ chín, chất chất sẽ biến thành chất ngọt. Chúng sinh với chư Phật cũng đồng một chơn lý như quả Hồng.

Ái không ham hòa bình, ai không muốn bảo vệ đời sống chung của dân tộc, cái lẽ ấy tất nhiên trong thiên hạ ai cũng thiết tha mong ước. Nếu chúng sinh biết qui hướng về từ bi của Phật giáo, tích cực cải tạo NGHIỆP LÀNH, giữa muôn loài với loài người, biết thương yêu nhau trên tinh thần bình đẳng, bác ái, chừng ấy sẽ có một ÁNH XUÂN HÒA BÌNH của nhà Phật xuất hiện. Thế giới loài người do « NGHIỆP LÀNH » ấy sẽ biến thành thế giới chư Phật. Lửa đao binh dập tắt, nước cam lồ thấm nhuần, người người no ấm, xứ xứ an hòa, cùng sống trên tinh thần đạo đức duy nhất của « XUÂN CỬA PHẬT » vậy.

**HÒA THƯỢNG THÀNH ĐẠO
 CHÙA PHẬT-ẤN - Nancy Saigon**

Xuân SAIGON

Trang 37

THANH-TUOI
 SAIGON

NANG XUAN CUA TOI

Anh mong đợi từ khi còn nắng Hạ
Anh băng khuâng vào độ lá vàng Thu.
Và môi mơn trong rét ngọt âm u,
Sao em nở bỏ trần gian đi mãi.

Nàng Xuân ơi,
Bao giờ em trở lại
Với hoa thơm, nắng đẹp,
Với mây lành,
Với bướm dịu dàng nghiêng cánh
mỏng manh
Với chim chóc muôn phương về gặp
gió.

Nàng Xuân ơi,
Lòng người đang mờ ngổ.
Như lòng anh,
Tha thiết đợi em về.
Anh nghe chùng giá rét bớt lê thê,
Và đã thấy ngàn cây mơn mơn lá.
Em có đọc được không?
Niềm vui rộn rã
Trong lòng người, khi thấy sắc mai
vàng

Em đã về đây!
Người muôn thuở kiêu sang
Vẫn xinh đẹp như năm nào đã đẹp
Em thấy không?
Những dáng đi khép nép
Vì thẹn thùng với hương sắc vườn
Xuân.

Nàng Xuân ơi,
Em cao quý vô ngần
Anh ao ước em chẳng còn đi nữa.
CHÁNH PHƯƠNG

NHÀ VĂN CLAUDE FARRÈRE

(TIẾP THEO TRANG 20)

nết na hạnh kiểm nhu hòa, với nét mặt kiêu diễm, với dáng điệu uyển chuyển thần tiên...

Cái tốt Pha-re ca tụng đã đành, đến cái xấu Pha-re cũng nhiệt thành bênh vực.

Thì đây : việc bọn quân phiệt Nhật đem quân khuynh quốc sang tàn phá, xâm chiếm tổ quốc của Tướng thống chế, làm cho nhân dân Nhật cũng chán ghét, chớ đừng nói là người thế giới không ai không phản uất.

Thế mà Văn sĩ Pha-re cũng ra sức biện hộ cho sự xâm lược của quân phiệt Nhật, công kích dư luận thế giới cho rằng phê bình thiên lệch Nhật.

Pha-re trong một bài hô hào thân Nhật, có một đoạn nói :

« Nước Nhật người đông đất hẹp, không thể nuôi sống nổi một số dân đông tới 80 triệu người. Nhật sợ dĩ tràn quân sang Trung hoa chuyển này, chính vì quyền lợi chính đáng sinh sống, và vì sự hòa bình Á Đông đó thôi... »

Các báo Âu Mỹ cả tiếng trả lời :

« Nếu báo Nhật đánh Trung hoa ngày nay là chính đáng, là muốn bảo toàn hòa bình Á Đông. Vậy Đức đánh Pháp năm 1914 cũng chính đáng, cũng bảo toàn hòa bình Âu châu đó chẳng ? »

Nhưng văn sĩ Pha-re vẫn bất chấp, vẫn giữ luận điệu biện hộ và ca tụng quân phiệt Nhật.

Lại muốn hãnh diện với thế giới, Pha-re xách va-li sang du lịch nước Nhật, mặc cho các chánh phủ Âu Mỹ, và nhân dân thế giới đương bắt bình nước Nhật lúc ấy.

Quả nhiên, Chánh phủ Nhật lúc ấy phái ủy viên ra tận bến tàu tiếp đón long trọng nồng nhiệt. Rồi các công khanh trong kinh thành cũng đua nhau đãi tiệc Phare, để tỏ lòng kính mộ ông.

Thấy được hoan nghinh, Phare trong bụng mừng rỡ như mở cờ, lại định đi du lịch khắp nước, để hưởng cho nhiều những cuộc tiếp rước tung bừng, những bữa tiệc hoành tráng, những buổi dạ hội mê ly.

Như Pha-re nào có ngờ cảm tình của Chánh phủ Nhật chỉ có hạn độ nào thôi. Nếu văn sĩ chịu hăm bót « phanh » du lịch lại thì đâu có sự bề bồng xầu hồ sắp chuốc vào thân !

Bởi Phare nhiệt liệt đòi hỏi, nên cũng được đặc cách đi chơi khắp nước Nhật (gọi là khắp nước cho oai câu chuyện, kỳ thật Phare chỉ được đi qua mấy con đường đã vạch sẵn mà thôi).

Khi xe lửa đi qua mấy hạt Thần hộ, Đại bản tới Kinh đô (tức Tây kinh : Kyoto), các nhà đương cuộc Nhật đã căn dặn :

— Chỗ ấy là cấm địa, Tiên sinh chớ có chụp hình cũng không nên ngắm cảnh. Xin Tiên sinh đừng phiền !

Rồi sau đó thấy họ đóng hết các cửa toa xe lại. Pha-re sùng sốt hỏi :

— Ồ hay, mới 12 giờ trưa, sao lại đóng cửa ? Hay chuyển xe sắp chui qua hầm chẳng ?

Người lính Nhật gật đầu một cách lạnh lùng, bí mật. Pha-re bỗng nghi hoặc nghi thầm :

— Chẳng hay họ định xây đồn đắp lũy gì đây, mà lại nghiêm cấm du khách quá thế ! Nhưng ta là danh sĩ nước Pháp, và hơn nữa ta là ân nhân của nước Nhật. Họ cấm ai kia, chớ sao lại cấm ta ? Họ còn lạ ta, ta thuộc phái thân Nhật mà !

Nghĩ vậy Phare cứ đánh bạo mở cửa thò đầu ra ngoài ngoạn cảnh. Chẳng ngờ, thò đầu ra khỏi cửa toa xe, liền bị một quả dăm thụt vào giữa bả vai.

Pha-re vội vàng thụt cái đầu vào, quát đôi mắt trắng và nhìn

lại, thì... té ra người thụt mình đó, chính là người lính vừa ngọt ngào thừa bầm mình lúc này.

Một sự quá sỗ sàng vô lễ như thế, tài nào nhịn nhục cho nổi, Pha-re sẵn sớ hỏi :

— À, anh này bậy quá ! Anh dám vô lễ với ta thế à ?

Người kia vẫn một giọng lạnh lùng lễ phép, nói :

— Bởi vì... thưa ngài... tại ngài đã phạm vào cấm lệnh.

Câu trả lời làm cho Pha-re tức giận uất người lên.

Nhưng lại nên dạ nghĩ thầm, chắc thằng lính này nó mới nghe biết đại danh ta, mà chưa được biết mặt, nên mới dám sống sượng vô lễ đến thế. Rồi xóc lại vạt áo, cất tiếng oai nghiêm, dõng dạc nói :

— Chú phải biết đến Chánh phủ chú còn phải hết sức kính trọng ta. Vì ta đây, không phải ai đâu lạ, chính là đại văn hào... Cờ lốt Pha-re đây !

Tướng thờ ra cái danh hiệu « thần thánh tối linh » ấy, người lính kia tất phải mặt tái nhợt đi, mà khúm núm xin lỗi.

Nào ngờ người lính vẫn cứ thần nhiên, điềm đạm như thường, rồi đáp một câu lạnh lùng :

— Pha-re a ? Tôi đây bắt chấp Pha-re. Tôi chỉ biết phụng sự pháp luật Tộc quốc mà thôi.

Khác nào một thùng nước đá dội lên lưng. Pha-re vừa cảm hờn vừa cut hứng, xách va ly tềch ngay ra khỏi nước Nhật.

VUI CƯỜI

Ông đừng ngại !

Một chiếc tàu lặn bị hư vừa được sửa chữa lại.

— Trước khi nhận tàu để chạy ra khơi, viên sĩ quan coi về máy móc đến xem xét lại các bộ phận trong tàu thì thấy có một vài điểm chưa được mỹ mãn.

Ông Giám đốc hãng đóng tàu thấy viên sĩ quan có vẻ không bằng lòng, bèn vỗ vỗ về :

— Ông đừng ngại ! Ông cứ đem tàu ra biển cho lặn thử đi, nếu nó trôi lên không được thì ông đến cho tôi hay, tôi sẽ phái người đến sửa chữa ngay cho ông.

P.C.



Kính chúc

Quý Khách

sang Năm Mới

được mọi điều

NHƯ Ý

HIỆU UỐN TÓC

HUỲNH - YẾN

160B, Trần-hg.-Đạo

SAIGON

Cung Hạ Tân Niên

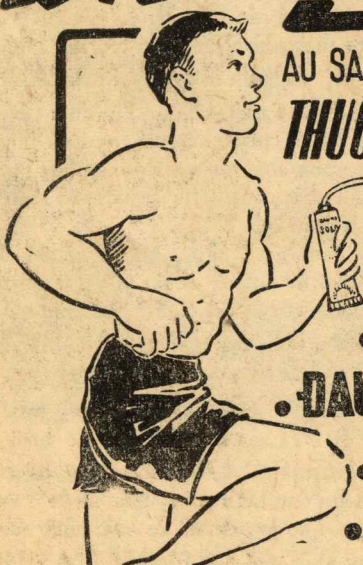
Nhà Thuốc

THIÊN HÒA ĐƯỜNG

Đông Dược-sĩ DIỆC-BỬU

Số 328 Đại lộ Đồng Khánh
CHOLON

BAUME SOLAR



AU SALICYLATE DE METHYLE

THUỐC THOA BÓP

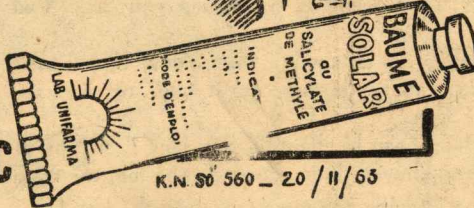
FRİ :

• NHỨC MỎI

• ĐAU LƯNG

• TRẮC GÀN

• TỨC NGỰC



K.N. SỐ 560 - 20 / 11 / 63

RẤT CẦN THIẾT CHO SẢN PHỤ VÀ THIỂ THAO GIA (Có bán khắp các Nhà Thuốc ÁU-MỸ)

KÍNH CHÚC TÂN XUÂN

Quý Bà, Quý Cô

Muốn được mạnh khoẻ, trẻ đẹp, vui tươi, da mặt hồng hào, kinh kỳ đúng, hết huyết lạch, khỏi đau từ cung và ống dẫn trứng nên dùng ngay :

KIỆN MỸ TỔ « RỒNG BAY »

Sẽ được kết quả mỹ mãn.

Có bán khắp nơi.

Tổng phát hành : Nhà thuốc RỒNG BAY

Số 646, đường Phan-thành-Giản — SAIGON

K.N. số 298 BYT ngày 14-8-63

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà May Áo Dài Khéo Nhất Việt Nam

THIỆT - LẬP

268, cuối đường PASTEUR TÂN ĐỊNH — SAIGON

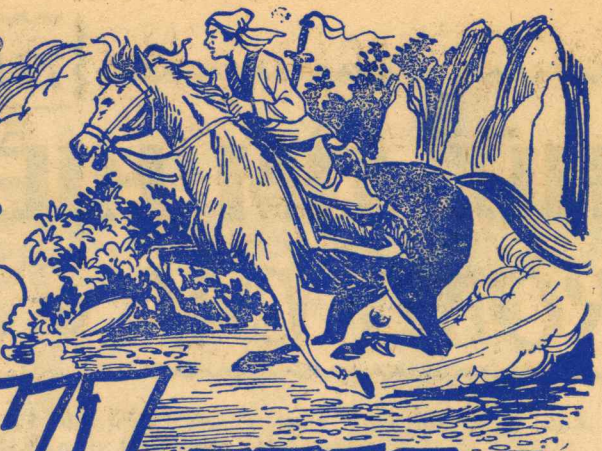
Chỉ có áo dài Nhà may THIẾT-LẬP mới làm tăng vẻ đẹp đài các của khách giai nhân trong dịp Xuân về.



GIẢI NHẬN trong lót

BẠCH LONG

Của
PHI - PHI



DƯỚI ánh trắng khuya huyền ảo, con Bạch Long vẩy sáng như bạc, tung mình quẫy khúc, làm cho biển xanh nổi sóng. Và... một lát sau, một giai nhân tuyệt thể hiện ra trên cái lưng bạc của Bạch Long...

Xuân đã lại rồi, tráng sĩ đi xa đang tính trở về, lòng kẻ tha hương hướng với cố quốc, và dưới bầu trời... những tâm lòng Xuân cùng hờn hờ đón gió Xuân ấm áp.

Nơi ven biển, một cái chòi lá mới, nằm ngay giữa xóm dân chài. Mái nhà phủ một làn hoa Tầm Xuân do gốc trồng từ dưới đất leo lên. Nhìn cái mái mới đã phủ hoa hường đẹp, trông hình như giả tạo, hoa kia phải cần có thời gian mới lớn cao leo được đến thế. Vậy thì cái mái nhà còn mới đẹp sạch sẽ kia, làm sao có đủ thời gian để chờ đón gốc hoa Xuân.

(O)

Nhưng, cảnh đó lại là thật, Việt quốc Hùng dừng ngựa đứng lặng trước cảnh tượng

ấy. Mái nhà lợp lá nhỏ, xinh xinh, ở giữa một xóm chài nghèo, nổi bật trong một khoảng trời bên bến nước. Mái nhà ấy như có một sức hút kỳ dị, Việt quốc Hùng nhìn mãi mà có cảm tưởng đó chỉ là một ngôi nhà từ cõi xa xôi nào rớt xuống.

Thật thế, hoa thắm, lá xanh, giây Tầm Xuân đã khéo leo quanh mái lá đơn sơ ấy như có bàn tay thợ Tạo đặt bày, nhứt là cái sân rộng thẳng tắp và sạch sẽ trong một vòng rào tre mọc theo hàng lối như chiều ý một nhà kiến trúc đại tài, càng làm cho kẻ ngắm phải ghi mãi trong lòng một mái nhà xinh như trong mộng.

Việt quốc Hùng, thấy bóng Hoàng hôn đã ngã thì nghĩ đến quãng đường về còn xa. Chàng nhảy xuống ngựa và quả quyết đưa tay mở cánh cổng tre, giắt ngựa vào một góc sân rồi mạnh dạn tiến đến bên cánh cửa bằng gỗ lim đánh bóng. Chàng đưa tay gõ cửa và lên tiếng:

— Có ai trong nhà đó không ?
oOo

Một cụ già mái tóc bạc phơ nhưng làn da đồng còn mạnh và tỏ ra lanh lợi, cụ châu mày ngó Việt quốc Hùng rồi hỏi:

— Tráng sĩ kêu cửa nhà cụ có việc chi ?
Việt quốc Hùng chấp tay lễ độ:
— Thưa lão bà, vì lỡ đường mà trời đã tối. Nhân dừng vô ngựa trước mái Tháo tra g, thấy cảnh u nhã nên thơ thì xin vào tá túc. Chẳng hay lão bà có giúp cho tiểu sinh được dừng gót giang hồ cho qua một đêm có lạnh hay chăng ?

Lão Bà mỉm cười:
— Nhà này còn có chủ nhân, xin tráng sĩ chờ trong chốc lát sẽ trả lời.

Việt quốc Hùng nài nỉ:
— Xin lão bà nhận lời giúp ngay cho, vì trời tối đường xa, Tiểu Sinh không thể nào đi nơi khác được.

Lão Bà ngắm chàng. Chiếc thanh bào khoác ngoài còn đóng bụi đường, con chiến mã thở phả hơi khói. Bộ mặt tuấn tú khôi ngô và cặp mắt vô cùng lanh lẹ tỏ ra chàng cùng là tay võ tướng tuyệt luân. Cụ bà hỏi:

— Đường xa, người mỏi, ngựa mệt. Vậy chẳng bay Tráng sĩ ở phương nào mà lại giang hồ lẻ gót cả lúc Xuân sang ?

Việt quốc Hùng thưa:
— Thưa lão bà. Tài trai bốn phương hồ thí. Tiểu sinh quen dùng lưới kiếm Thần để san bằng những nỗi bất công trong thiên hạ. Vì vậy, sau khi dẹp xong giặc Tàn xâm lấn, Tiểu sinh không chờ nhận chức trọng quyền cao mà một mình rung rui ra đi. Buông lỏng vô câu, trở về cố quận.

Nhưng, không hiểu sao, suốt một ngày đường sai ngựa mà đường quê chưa thấy, lại lạc bước đến nơi ven biển bát ngát, nước biếc, trời xanh này.

Vậy xin lão Bà vui lòng cho nghỉ ngựa nơi đây.

Lão Bà đưa mắt nhìn ra phía biển cả:

— Bạch Long Châu đi chưa thấy về. Ta làm sao dám nhận lời tráng sĩ cho được. Việt quốc Hùng xem ý lão Bà thành thật thì nói:

— Thưa, miễn là lão Bà có lòng nói giúp một câu. Còn tôi xin đi dạo cảnh quanh đây cho qua thời giờ chờ đợi. Khi chủ nhân về xin lão Bà thưa giúp, rồi Tiểu Sinh sẽ gặp người sau.

Nói xong, chàng gởi ngựa ở sân đề cho nó nghỉ ngơi và cựa rờ theo đám cỏ non.

XXx

Còn chàng, nhìn những nhà xung quanh đó phôi những lưới rách che phủ mái, dân cư hình như đã lui vào quây quần trong nhà khi bóng mặt trời đang tà lặn xuống.

Việt quốc Hùng theo ven biển đi dài, hai chân chàng nhịp nhàng chậm bước, mắt đưa nhìn ra biển cả mênh mông, ngắm bóng mặt trời đỏ chói nhưng đã dịu tia nóng ấm. Cảnh trời hoàng hôn thật là đẹp. Đẹp hơn những cảnh hoàng hôn khác nữa vì biển xanh bát ngát, sóng lượn nổi trôi. Chân trời mây xám vươn qua, dưới cái đĩa tròn hào quang đỏ vàng chói sáng. Chao ôi! đẹp làm sao tà được.

Nhưng chỉ trong chớp mắt cảnh đẹp đó tan đi, vì mặt trời đã lặn. Việt quốc Hùng nhìn dáng trời êm đềm đang đưa bay mái tóc chột lộng lên tung cả dưới chân chàng.

Nghĩ đến lời hẹn với lão bà, Việt quốc Hùng toan quay gót, chợt chàng chớp mắt đứng lặng người nhìn cảnh chuyển động của trời nước mênh mông khi mặt trời sắp tắt.

Từ ngoài biển cả, sóng vỗ ào ào. Nơi chân mây, một màu đen loảng đang ùn ùn che nền trời xanh lơ, từng cụm mây um tùm, như đôi, như núi, có chiều ánh sáng đang bay mau qua vùn vụt.

Việt quốc Hùng lấy làm lạ cho con giống gió bất thường kéo đến quá mau. Chàng đứng kìm hai chân cho vững mới khỏi ngã nghiêng theo chiều gió lộng.

Càng lúc, Việt quốc Hùng càng lo ngại. Chàng không thể chạy trở về ngay vì gió lộng, sóng cao, có thể cuốn chàng trôi ra biển cả, chàng vội nằm úp sấp xuống mặt cát vàng.

(O)

Bỗng, chàng ngóc đầu mở lớn cặp mắt, nhìn cái hiện tượng cuồng phong ấy bằng cả một sự kinh dị. Từ giữa biển khơi, lòng biển dựng cao lên những đợt sóng thần và rồi... một con Bạch Long lớn và tuyệt đẹp đang uốn khúc giữa giòng.

Con Bạch Long vẩy bạc sáng giữa đám biển xanh quẫy lộn và lướt qua như múa nhịp nhàng trên bọt nước. Giòng tố đẹp lặn, sóng cao không ào ào chuyển động như khi Bạch Long chưa xuất hiện nữa, mà chỉ tung bọt lên như những cây nước có vòi, tung rơi thật là mỹ thuật.

Từ chân mây, những dụn mây đen cũng lắng đi, trời trong vắt một màu xanh huyền ảo. Và kia... một vầng trăng từ trên không trung chợt hiện ra lơ lửng như có một bàn tay

(Xem tiếp trang 40)

MÂY VẠN THƠ' XUÂN BỨC TRANH LỰA HỒNG...

Một chàng họa-sĩ trẻ-trung,
Chiều chiều lê bước khắp cùng
mọi nơi.
Đăm đăm dáng mắt chân trời,
Có chọn những nét tuyệt-vời tinh-
anh.
Phối-hợp qua vẽ đan-thanh,
Mong tạo nên một bức tranh lựa
hồng...
Nhưng rồi... ngày tháng phí
công,
Kết-quả: một bức tranh hồng
dờ-dang!

*

Xả-hội như bức tranh xoàng;
Khéo-léo lẫn vụng, xanh vàng lẫn
đen.
Thanh-cao lẫn cả hư-hèn,
Giàu sang sung sướng, lại xen
nghèo nàn...
Con người sống giữa thế-gian,
Khác nào họa-sĩ trên đang vẽ
tranh:

Cùng nhau ta góp nhiệt-thành,
Điểm tô xã-hội nên tranh muôn
màu:
Sao cho nghèo trở nên giàu,
Già nua hết khổ, ốm đau hết
phiền.
Ăn no, mặc ấm, sống yên;
Khi bệnh-hoạn, có thuốc men sẵn
sàng...

*

Xã hội từ bức tranh xoàng,
Điểm tô nên cảnh huy hoàng thắm
tươi.
Ấy công chung của muôn
người,
Ấy lòng ưu ái, muôn đời đẹp
xinh.
Bao la thay, một mối tình!
Rực rỡ thay, một bức tranh lựa
hồng!

LỊCH và LUYỆN
(Nữ-sinh Đệ-thất)



Việt quốc Hùng sửng sốt nhìn mái tóc huyền óm lấy khuôn mặt ngọc.

THỬ TÌM HIỂU NHỮNG CÁI « TÌNH » TRONG CÁI « SAY » CỦA THI-SĨ TÀN - ĐÀ

« Đêm Xuân rượu cúc đang nồng,
Hơi men ướp dạ, lệ hồng thấm khấn ! »

TÀN-ĐÀ

TRÊN thi đàn V.N, qua những bài thơ Tết, mỗi tác giả mang một cá thể riêng biệt. Mỗi cá thể, lại mang một màu sắc khác hẳn nhau. Với một nét nhìn tổng quát, chúng ta nhận thấy đây chẳng khác một bức họa muôn màu hay một khúc đàn muôn điệu mà, lời thơ và ý thơ, dường như đã kết hợp thành những âm thanh truyền cảm đang vang mạnh vào tâm hồn người đọc như một tiếng vọng rừng khuya...

Nhất là thơ của Tàn-Đà.

Thật thế, Xã hội giao thời V.N. khoảng đầu thế kỷ XX, đã có một Cán Thần Chu Mạnh Trinh say sưa ngây ngất trước thiên nhiên với tâm hồn cảm cựu; một Vị Xuyên

Trần kể Xương với những nụ cười xé ruột quanh theo gán lệ v.v. thì càng không thể thiếu một Tàn-Đà Nguyễn khắc Hiếu lúc nào cũng ngông nghênh với những vần thơ nặc mùi men rượu để rồi cuối cùng, dường như cố tìm những gì xuyên qua mộng ảnh và mộng cảnh, hầu làm liều thuốc xoa dịu cõi lòng... Thăm thía nhất, và cũng tế nhị nhất là những vần thơ Tết và say...

Như ta vẫn biết, đối với Tàn-Đà, ngày Xuân đã có một liên quan mật thiết với Thơ và Rượu: hễ không Rượu thì nhất định không có Thơ! mà không Rượu, không Thơ; thì cảnh Xuân đối với thi sĩ chỉ là một bãi hoang lạnh:

« Trôi đất sinh ta Rượu với Thơ:
Không Thơ, không Rượu; sống như thừa!
Còn Thơ, còn Rượu; còn Xuân mãi:
Còn mãi Xuân, còn Rượu với Thơ... »

Mỗi độ Xuân về là mỗi độ thi sĩ

có dịp nhìn lại nhịp thời gian đã lướt qua đời mình, lướt qua thế nhân để rồi kiểm điểm lại tuổi đầu mà thi sĩ không khỏi giạt mình:

« Năm nay tuổi đã ba mươi hai,
Ta nghĩ mà ta chẳng giống ai !... »

Thì còn giống ai được giữa buổi chợ đời buôn danh bán lợi mà thi sĩ chỉ là một tâm hồn cô quạnh và chỉ sống với tình thần hướng nội hoàn toàn? Để người quen bao nỗi phũ phàng của trường đời, thi sĩ chỉ có Thơ và Rượu. Cho nên, với Tàn-Đà, ông uống rượu vì « cần » hơn là vì « ghiền ».

Cần như thế nào?

Cần vì Rượu có một công dụng lãng quên mà ông mượn nó để gạt lảng bao nỗi phiền lụy chất chứa nơi lòng, cho tình thần được sáng suốt ra, hầu lướt nhẹ nhảnh tuyến qua cõi đời phức tạp, thương khóc giùm cho thế nhân đang chìm đắm trong

cảnh lao lung chưa tìm ra lối thoát mà không tự biết! Chính trong giờ phút mà ông say nhất, lại là lúc ông « tỉnh » nhất: ông « tỉnh » cho mình; cho người; và ông cũng khóc cho mình, cho đời đã vì danh lợi mà rời xa lần cái bản thể nhân sinh, tức là rời xa lần cái lương tri thiên phú...

Nói tới đây, tôi chợt nhớ lại lần đầu tiên mà tôi đã gặp gỡ thi sĩ Tàn-Đà và, cuộc gặp gỡ ngắn ngủi ấy mãi sau này còn ghi sâu ở tôi nhiều kỷ niệm kỷ thú vị ấn tượng: bấy giờ vào năm 1929, Tàn-Đà đang cộng tác với ông Diệp văn Kỳ trong tờ « Đông-Pháp Thời-báo ». Ông ở một căn phố tại Xóm-gà, Gia-định.

Hôm ấy đã hăm chín Tết. Nhà nhà đều trang hoàng rực rỡ, người người đang chuẩn bị đón Xuân. Riêng căn phố ông ở thì vắng ngắt! Tôi cùng với một anh Cò-mi L. bước vào, gặp ông đang ngồi một mình hút thuốc Lào. Qua Tết của anh Cò-mi L. mang đến biếu ông là một chai rượu Ngũ-gia-bì, một gói trà ngon và một gói thuốc Lào, anh đặt ngay lên bàn nhỏ trước mặt ông.

Thấy tôi lạ mặt, lại là một học sinh nên thỉnh thoảng, ông cứ nhìn tôi mãi.

Vừa chuyện văn, anh Cò-mi L. vừa khai chai Ngũ-gia-bì, rót một ly mời ông.

Sau khi nhâm nhi vài chung rượu, nguồn thi-hứng đã có, với đôi mắt mờ màng, ông bắt đầu cất giọng ngâm:

« Đêm Xuân rượu cúc đang nồng,
Hơi men ướp dạ, lệ hồng thấm khấn ! »

Đúng như tôi đã nói ở đoạn trên, sau khi men rượu nồng thấm ướt tâm hồn thi nhân, bao nhiêu phiền lụy đã lắng đọng xuống đáy lòng; rồi thì tâm thần thi nhân được nhẹ nhõm, khối óc thi nhân được trong sáng, ông đã nhỏ giọt lệ hồng để thương khóc cho nhân thế lao lung giữa biển đời bao la khổ hận!

Vì thế mà thi sĩ cứ say. Say để cố quên phất bản ngã mình, nhớ đến cái đại ngã của xã-hội:

« Khi say quên cả cái hình thù-du ! »

Say mà đến quên cả kiếp sống phù-du của cá nhân mình và chỉ còn biết có một khối đại ngã của nhân thế, tức là ông « say » trong cái « tỉnh » vậy.

Với Tàn-Đà, cũng như Cao bá Quát, đời chỉ là một cõi mộng lớn mà con người là một giấc mộng con: còn đó rồi mất đó, có đó lại không đó. Đời người không đáng là

(XEM TIẾP TRANG 42)

GIẢI NHÂN TRONG LỐT BẠCH - LONG

(TIẾP THEO TRANG 39)

thợ tạo mới đem treo cái đèn sáng dịu đỏ, cho cảnh thêm xinh, thêm vẻ hữu tình.

Việt - quốc - Hùng nằm sát xuống cát, nhưng rồi thấy Bạch Long hiền dịu không điệu vũ dương oai làm nổi sóng như trước nữa mà lại lặng lẽ quần quai như dớn sóng, thì ngồi dậy ngắm xem.

Bạch Long vươn những móng bạc như những nhánh Hoàng Lan vượt trên sóng lượn rồi từ từ tiến đến gần bờ.

oOo

Việt-quốc-Hùng hoảng sợ, vội đứng lên toan chạy. Nhưng chân chàng như gấn xuống bãi cát lạnh.

Con Bạch Long rẽ sóng lướt vào gần bờ thì nằm im, rồi như một phép lạ hiển nhiên, một giải nhân tuyệt thể từ đầu hiện ra ngồi trên lưng Bạch-Long Thần.

Việt-quốc-Hùng sững sờ nhìn mái tóc huyền óm lấy khuôn mặt ngọc. Một khuôn mặt đẹp, một vẻ đẹp lạ lùng chưa từng thấy. Khuôn mặt trái xoan mịn màng dưới ánh trăng thanh, làm nổi cặp mắt đen láy long lanh như ngọc sáng. Cái mũi thanh thanh trên cặp môi hồng xinh xắn sẽ hé nụ cười.

Thiếu nữ tuyệt sắc ấy mặc xiêm y toàn trắng và óng ánh như giát bạc, mớ tóc mây dài tỏa thông ở lưng, bay theo chiều gió. Nàng đưa bàn tay trắng nõn thon dài lên vuốt sang bên và đưa tầm mắt hướng lên bờ.

Việt quốc Hùng quỳ xuống cát, chàng cho mình có diễm phúc được gặp nữ thần. Ôi! nét mặt đẹp nào nung của giải nhân làm cho lòng chàng mềm ra và chỉ anh hùng như muốn gục ngã.

Bỗng từ xa, chàng nghe tiếng kêu theo chiều gió hát lại:

— Bạch Long Châu! Bạch Long Châu!

Thiếu-nữ trên lưng Bạch Long vội và chạy từ trên mình rồng và lộn ra bãi, trong khi con Bạch Long từ từ lặn xuống ven biển.

Việt-quốc-Hùng quay lại nhìn. Lão bà ở mái nhà trang nhà khi này đang chạy tới. Chàng bàng hoàng nhìn lại giải nhân và lặp lại:

— Bạch Long Châu? Thì ra nàng đây là Bạch Long Châu? Chủ mái nhà nhỏ xinh xắn kia?

Chàng chớp mắt nhìn lão bà đang cầm tay thiếu nữ tiến lại phía chàng và thì thầm nói chuyện.

Cảnh tượng này thật hay giả? Và cảnh tượng chàng đã thấy khi này giả hay thật, Việt-quốc-Hùng không sao hiểu nổi.

Chàng đưa tay bấm cánh tay mình xem mình tỉnh hay mê, chàng còn không tin mình là đang thức trong cảnh thật.

Giai nhân từ từ tiến qua mặt chàng, gót sen thoăn thoắt như lướt trên nền cát. Lão bà đứng lại mời chàng:

— Nữ chủ đã nhận lời cho tráng sĩ dừng chân ở trọ. Nhưng Bạch long Châu đã dặn rằng, nếu chàng có thấy sự gì lạ cũng phải quên đi thì mới bước chân vào mái Thảo trang được.

Việt quốc Hùng buông lời trách:

— Người đâu mà đẹp lạ lùng, nhưng cũng kiêu kỳ quá. Lão bà hãy cùng ta trở lại, giắt dùm tuần mã. Ta sẽ đi ngay đêm nay, anh hùng nào phải là thứ dễ lụy vì giải nhân tuyệt sắc. Kỷ niệm hôm nay, ta ghi lại để nhớ trong mỗi mùa Xuân tới.

Lão Bà ngó chàng mỉm cười sẽ sẽ gật đầu.

oOo

Đến Thảo Trang, quả nhiên Việt quốc

Hùng dừng lại ở ngoài, chàng nhờ lão Bà vào trong giặt ngựa.

Nhưng kia, sau vài phút, chính Bạch long Châu, chính nàng giải nhân diễm lệ tuyệt vời, đang cầm cương tuần mã giặt ra trao tận tay chàng.

Việt quốc Hùng sững sờ nhìn cặp môi son hé nở nụ cười và một giọng oanh vàng thỏ thẻ:

— Khi này ta là kẻ gặp giữa đường. Bấy giờ ta là chủ nhân tiên khách. Hai vai trò khác nhau. Ta sẵn lòng cho chàng nghỉ trọ mà chàng quyết tình đi, thì ta thân giặt ngựa hầu chàng lên Tuấn Mã.

Việt quốc Hùng vội vã chấp tay xá dài: — Tiểu Sinh nông cạn đã hiểu lầm Bạch-Long-Châu là kiêu hãnh.

Nhưng, ai ngờ... giai nhân xinh đẹp, quá vẹn toàn, Tiểu Sinh xin muốn ngàn tạ lỗi.

xx

Việt quốc Hùng vừa dứt lời thì trong nhà đèn đuốc bỗng nhiên bật sáng như sao sa. Những tiếng tiếu ngọc véo von từ còi xa xam đưa lại.

Rồi... Lão Bà từ sau ra đem ngựa trở vào. Bạch-Long-Châu đưa cánh tay ngửa ra cho Việt-quốc-Hùng vịn lấy.

Qua phút ngỡ ngàng... chàng tráng sĩ hiện ngang sừng sững cầm lấy bàn tay mềm dịu của giải nhân.

Từ hai bên, sau lưng hai người, một đoàn từ từ từ đầu chạy ra quây quần vây lấy chủ, xiêm y long lẫy tỏa ngát hương thơm.

Bạch-long-Châu nói:

— Mời chàng hưởng một đêm Xuân đầy hương sắc, để ghi mãi trong đời cuộc gặp gỡ Bạch-long-Châu...

Giáo Xuân đưa lại một khúc Kỳ Duyên.

HẾT

CUNG CHÚC TÀN XUÂN Người Lịch Sự

- NGƯỜI LỊCH SỰ không bao giờ để có mùi hôi nách lúc giao thiệp với người thân.
 - Do đó NGƯỜI LỊCH SỰ luôn luôn dùng LOTION KATA.
 - LOTION KATA đặc biệt làm tuyệt dứt mùi hôi nách khi trời nóng nực, ngoài đường cũng như chỗ đông người.
 - LOTION KATA có mùi thơm lịch sự một mỹ phẩm duy nhất công hiệu của người Việt-Nam quý khách sẽ vừa lòng.
- Xin quý khách nhìn kỹ nhãn hiệu KATA là mỹ phẩm duy nhất, có bán khắp nhà thuốc Tây.
- LOTION KATA sắp ra loại chai Nylon đầu đạn.



CUNG CHÚC TÀN XUÂN

Tin Mừng cho Phái Đẹp

Quý Bà, Quý Cô kém đẹp vì môi khô nứt có vết nhăn, hoặc bị thâm đen đánh son không được đẹp. Xin đừng lo, vì đã có:

MISSLIFE Shining-lips

Thoa thường xuyên cũng như trước và sau khi bôi son. Môi sẽ tươi mát, trừ vết nhăn và thâm, lại được bóng đẹp như các danh ca các minh tinh màn bạc.

MISSLIFE Shining-lips có bán khắp nhà thuốc Tây và các tiệm Mỹ Phẩm.

— Lotion KATA sắp ra loại chai Nylon đầu đạn.



N NGÀY Tết Nguyên Đán đối với dân tộc Nhật Bản là một ngày thật có ý nghĩa hệ trọng và cũng đầy thú vị. Từ thuở xưa, ngày Tết ở đảo Phù Tang cũng giống như ở hầu khắp các nước Đông Phương, căn cứ vào ngày tháng của Âm lịch, nhưng từ sau cuộc Thế chiến thứ hai, từ sau hai trái bom nguyên tử nổ ở Quang đảo và Trường Kỳ, người dân Nhật đã ăn tết theo Dương lịch, theo các nước Tây phương và gọi ngày Tết là Oshogatsu.

Ở trước cửa mỗi nhà đều có treo cành trúc và tằm hùm theo cổ tục. Người dân Nhật tin tưởng rằng đó là hai bảo vật thiêng liêng biểu tượng của sự trường sinh và hạnh phúc. Với hy vọng sống lâu trong sự no ấm hạnh phúc, đầu có óc cấp tiến, người dân Nhật cũng không hề bỏ qua những thủ tục cổ truyền, cũng như họ không bao giờ bỏ chiếc áo Kimono truyền thống rực rỡ muôn màu; nó mang một đặc tính độc đáo của dân tộc xứ hoa Anh đào.

Chiếc áo Kimono bắt hũ, rộng rãi, thoải mái, màu sắc sống động, chẳng những được thế giới ưa chuộng, ngay đến người dân Nhật chính thống cũng có một sự sùng mộ bộ « quốc phục » một cách thật là nồng ấm đậm đà.

Người phụ nữ Phù Tang mỗi khi đi ra xứ ngoài luôn luôn mang bộ quốc phục Kimono mà họ tự coi như là một tự hào, một đặc điểm của dân tộc.

Nhất là trong ngày Tết, bộ quốc phục Kimono lại càng được coi là một bộ y phục nghi lễ thiêng liêng không thể coi thường. Sáng sớm ngày mùng một Tết, từ các cụ già, các em nhỏ, các nam nữ thanh niên xúng xính trong bộ quốc phục Kimono đặc biệt mà họ chỉ mặc trong dịp Tết long trọng đầu năm.

Trong bộ áo Kimono mới toanh ấy, trước hết mọi người trong gia đình tụ hội quanh vị gia trưởng và theo thứ tự, con cháu chúc tụng ông bà, cha mẹ, các em chúc tụng anh chị, cô bác, các bậc trên tuổi mình. Những lời chúc tụng đều có một nội dung tương tự chúc mừng nhau « SỐNG LÂU MUÒN TUỔI BẠC ĐẦU RÁU » và « LỘC PHƯỚC ĐẦY SÂN HỀ QUÊ ». Mọi người cũng không quên gói ghém vào lời chúc tụng riêng tư, lời chúc mừng cho dân tộc đất nước được hùng cường tiến bộ.

Sau những lời chúc tụng hoan hỉ chân thành, các bà mẹ, các cô chị, nghĩa là các người có nhiệm vụ chánh trong việc tế gia nội trợ, bấy giờ mới lo xếp đặt tổ chức bữa tiệc thịnh soạn đặc biệt để đãi đằng các em nhỏ.

Các em nhỏ ở đảo Phù Tang vốn được ăn sóc chiều dài một cách xứng đáng, trong những ngày Tết đầu năm, các bậc phụ huynh lại càng bộc lộ sự săn sóc chu đáo cho các em một cách đặc biệt hơn.

Các em được tự do vui cười, ăn uống thỏa thích, không bị gò bó đóng khuôn vào những nghi lễ phức tạp của người lớn.

Các em cũng được uống rượu. Đó là rượu ngọt Toso. Rượu Toso là thứ rượu Zaké và Mirin với thêm đủ các thứ đồ gia vị mà người ta đã nghiên cứu một cách kỹ càng thận trọng để cho trẻ nít có uống cũng không mang hại gì.

Tuy nhiên, chỉ trong ngày Tết, các em mới được uống rượu và cũng không uống nhiều.

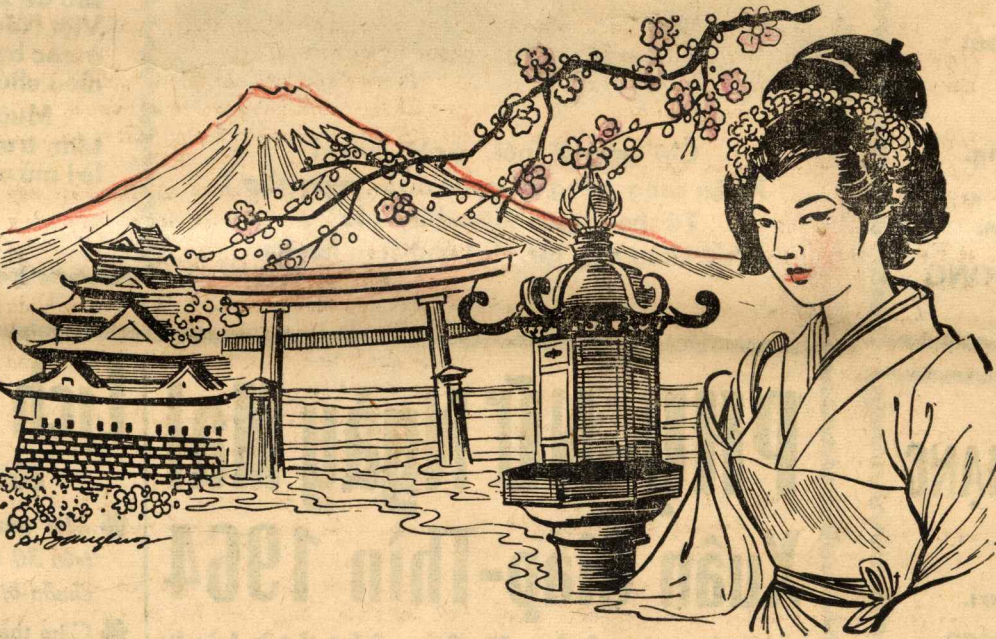
Trong bữa tiệc của các em, ngoài rượu Toso ra, còn có món cháo zoni là một món ăn đặc biệt, chẳng những cho trẻ em mà cũng cho cả người lớn nữa. Cháo zoni gồm có nước trái cây, bột Mirin và thịt vịt.

Món cháo zoni là một món ăn định giá trị tài ba khéo léo của các bà hiền nội trợ. Cũng vì thế, trong ngày Tết, các bà, các cô

săn sóc món cháo zoni chẳng khác gì các bà hiền nội trợ Việt Nam săn sóc nồi bánh chưng, vài dưa món, hành nén. Tất cả mọi gia đình người Nhật đều đặt tin tưởng vào sự khéo léo của các bà, các cô, vì ngoài sự thử thách tài nghệ, họ còn tin rằng sự thịnh vượng may mắn của toàn thể mọi người trong gia đình đều tùy thuộc một cách mâu nhiệm vào món cháo zoni ngon hay không ngon, cũng như chúng ta kiêng cử nồi cơm kê, hay ve dưa món trong ngày mùng một Tết.

Xong bữa tiệc đầu năm chung vui ở trong gia đình thì các trẻ em rủ nhau tới trường học để chúc mừng thầy giáo, cô giáo. Và trước khi chúc mừng các người đã có công ơn dạy bảo các em, đào tạo tương lai cho các em, bọn trẻ nhỏ thường không quên hát vang lên bài quốc thiều để chúc mừng dân tộc, tổ quốc và ca ngợi lòng ái quốc...

Trong khi ấy thì các người lớn cũng khởi sự xuất hành đi thăm nhau, chúc tụng nhau, tổ chức các cuộc đi thăm các nơi danh lam thắng cảnh, hoặc tổ chức các cuộc vui trong gia đình hằng bữa như uống rượu, uống trà, hòa nhạc ca hát, họa thơ và tìm thơ trong các quán bài.



Ở trước cửa, mỗi nhà đều có treo cành trúc và tằm hùm theo cổ tục

ngoại giao cũng như lễ hội xã hội bắt buộc, nhưng trong ngày Tết, người dân Mỹ cũng ăn mặc lễ chỉnh, chưng diện một cách nghiêm túc để xuất hành đến nhà các bạn bè quen biết chúc mừng nhau năm mới.

Cũng như ở Nhật, ở Anh, khắp trong nước Mỹ trong ngày Tết đầu năm, từ các nhà xinh xắn nhỏ bé cho đến các dinh thự chọc trời, từ các con đường hẻm cho đến các đại lộ lớn lao, đâu đâu cũng chưng dọn một cách tưng bừng đẹp mắt, mỗi nơi, mỗi chốn đều khoác một « bộ áo mới » của thời xuân mới và làm cho mọi người có cảm tưởng rằng tất cả những cái gì cũ kỹ đã bị đẩy lui vào dĩ vãng...

Cái tưng bừng sống động của người dân Mỹ trong những ngày đầu Xuân. Chỗ nào cũng hoa rượu, cũng tiệc tùng, cũng ca nhạc hát xướng và thịnh hành nhất là điệu Jaz bắt hủ vừa giật gân, vừa thúc đẩy sức sống cuồng nhiệt, vui trẻ, hùng mạnh của một dân tộc đang vươn lên tột đỉnh của sức mạnh.

Ở Mỹ có một tục rất lạ mà ít người nói đến, vì tiếc thay cái tục « rất lạ » ấy ngày nay không còn nữa,

Cái tục lạ ấy như sau:

Đúng vào ngày đầu năm, mọi người đều cố tình đi rước một người, bất chấp quen hay lạ, vào gia đình của họ để chung vui.

Người khách quen hay lạ này không có gì phải ngờ ngàng do dự hết vì tục lệ này ai cũng biết nên không ai từ chối mỗi khi tình cờ được mời vào một gia đình này hay một gia đình khác để chia vui với những người mình không hề quen biết.

Hơn nữa, người Mỹ cũng tin tưởng rằng mỗi khi có một người nào từ chối sự mời mọc ấy thì cả hai bên chủ cũng như khách rất có thể gặp phải những chuyện không may xảy đến cho họ. Vì thế, hề được mời là không bao giờ có ai từ chối, trái lại họ coi như một sự may mắn hân hoan đến với họ.

Sau một bữa tiệc thịnh soạn đầy hoa, đầy rượu, thế là hai người xa lạ, từ đó trở nên hai người bạn tri kỷ thân thiết keo sơn, chia sẻ nỗi vui buồn mãi mãi trên bước đường tương lai sau này...

Trong ngày Tết đầu xuân người phương Đông và người phương Tây đều gặp nhau trong một điều này: mỗi dân tộc đều có những tục lệ riêng và những tục lệ ấy, đầu Đông hay Tây, đều ẩn hiện một tin tưởng có vẻ mâu nhiệm huyền bí mà người ta không thể đánh giá những tin tưởng ấy một cách đơn giản là một dị đoan không khoa học.

Một Quà Tặng quý giá nhứt !

Đề đáp lại thành tình của quý bạn đọc giả đã nhiệt liệt ủng hộ PHỤ - NỮ DIỄN ĐÀN trong 9 năm qua Năm nay, chúng tôi cho phát hành một tập Xuân thật giá trị:

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN Số Đặc Biệt Xuân Giáp Thìn 1964

Một kỳ công sáng tạo của toàn bộ biên tập cùng với sự góp sức của nhiều nhà văn tên tuổi khắp Thủ đô.

ĐẶC BIỆT: Tặng phẩm hữu ích thiết thực, tiện dụng cho mọi gia đình: Một tập Lịch 6 tấm tuyệt mỹ gồm 6 bức ảnh chọn lọc của 6 nữ nghệ sĩ trẻ đẹp, do Nhiếp ảnh gia quốc tế Trần Cao Linh thu ảnh, một nhiếp ảnh gia Việt Nam, mà tên tuổi đang được đề cao khắp Nửa Châu. Ăn lót với một kỹ thuật tân kỳ.

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN Số Đặc Biệt Xuân Giáp Thìn 1964

Một tập Xuân lý tưởng duy nhứt của mọi gia đình và rất xứng đáng làm Quà Tặng Mừng Xuân cho thân hữu. Giá bán hợp với túi tiền của mọi người. Số in có hạn. Quý bạn nên mua ngay kéo trễ.

THỬ TÌM HIỂU NHỮNG CÁI «TÌNH» TRONG CÁI «SAY» CỦA THI SĨ TẢN-ĐÀ

(Tiếp theo trang 40)

một bọt nước trên biển cả, một hạt cát trong sa-mạc :

« Ngắm ngàn xưa : Nào anh-hoa, tiết-liệt, dài-trang ; cũng một giấc mơ màng trong vũ-trụ ! »

Cũng như Tản-Đà, Lý thái Bạch đã xem thời gian lướt qua đời mình chẳng khác dòng nước Hoàng-hà : một khi chảy tuôn ra bể là không bao giờ còn trở lại... Thời gian cũng thế, mỗi khi lướt qua là nó âm thầm đưa lần đời người quay lần về với thế giới hư ảo :

« Biết chẳng ai : Sông Hoàng-hà ngọn nước tự lưng trời, tuôn ra biển khôn vơi lại được.

Biết chẳng nữa : Đát-gương mái tóc bạc, sớm như tơ mà tối đã như sương ! »

« Tương tiền tấu »

Và thi sĩ Paul Verlaine cũng từng âm thầm nhỏ giọt lệ lòng vì nhân thế :

« Ngoài bao nhiêu giọt mưa dầm,

Trong bao nhiêu lệ âm-thầm nhỏ rơi ! »

Tóm lại, mọi người thường bảo Tản-Đà là

CẢM XUÂN

Mơ phút thiêng liêng giữa buộc ràng,
Tình giao vũ trụ, ý xuân sang,
Thơ hồng gấm nhả muôn giòong bút.
Suối biếc tơ phun những điệu đàn.
Đất dẹt vàng son, hoa chum chim,
Trời cao thanh bạch, én thênh thang.
Hòa bình bốn biển hương đưa gió,
Nhịp bước non sông mấy dặm ngàn.

THANH-PHONG

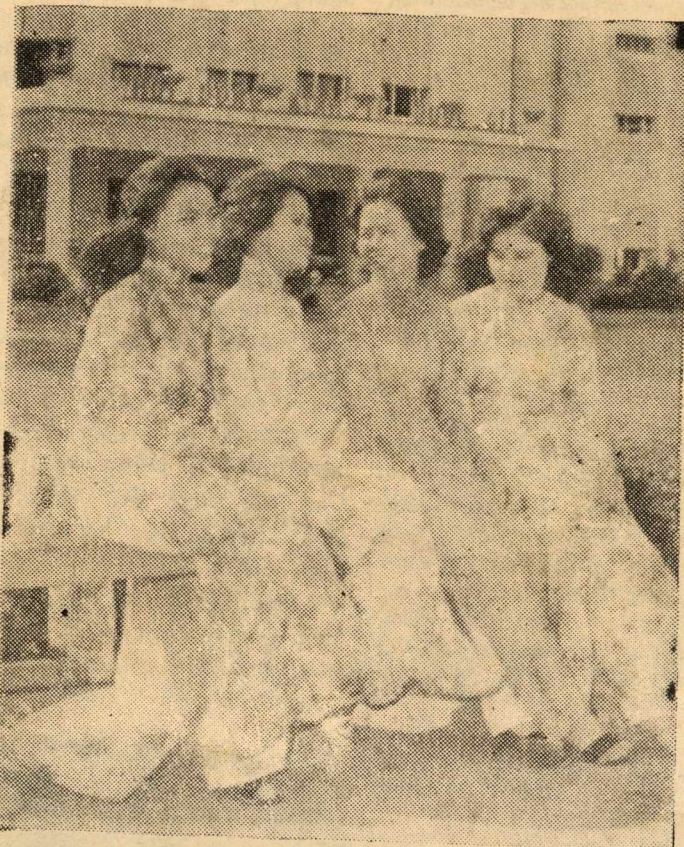
MỪNG XUÂN CÁCH-MẠNG

Ánh hồng đã rọi sáng chơn trời.
Xuân Cách Mạng về khắp mọi nơi.
Mặt đất tung bừng, mừng nhứt thống.
Lòng người kết hợp, vững muôn đời.
Chín năm đau khổ trong xiềng xích,
Một sớm tươi cười trước thành thoi.
Chế độ độc tài nay quét sạch,
Trên đường Dân-củ cứ đua bơi.

V.N. VÕ-VĂN-NINH

một nhà thơ say. Thực sự, ông chỉ say khước với giữa chợ đời nhưng ông lại rất « tỉnh » với lòng mình: « tỉnh » bằng thuyết Thiên-lương và bằng một tâm hồn hoàn toàn hướng nội...

G.s. VÕ-LỘ



Chị em nói nói, cười cười !
Xuân sang sống lại cuộc đời... ngây thơ !
Từ bao giờ, đến bây giờ,
Khát khao gặp gỡ, đợi chờ hàn huyên.
BÍCH THU

TRƯỚC THỀM XUÂN GIÁP-THÌN

(TIẾP THEO TRANG 3)

Hoàn cảnh chung đã cột chặt mối cảm tình giữa bạn đọc và « SAIGON » chúng tôi trên 30 năm nay, mà về tình cảnh riêng, tất bạn đọc cũng đã chứng kiến cho nỗi lòng của chúng tôi trong những ngày quá khứ.

Hội Phụ Nữ mở ra để bảo vệ quyền lợi của tất cả chị em, nếu không bị ai kia nhấn chìm giải tán, thì đến hôm nay, chi hội của nó hẳn đã mọc lên khắp trời Nam Việt.

Trường Bình Dân tuy gặp phải hoàn cảnh trái ngược, vẫn cứ đứng vững để tiếp đón các em nghèo khó ở những xóm lao động đông người.

Còn nói chi « SAIGON » lúc nào cũng hướng về quyền lợi đa số ; nó là cơ quan chung của quý bạn.

Việc phải, gặp được là làm ; cảnh nghịch có tới, cứ chịu. Luôn luôn chúng tôi tin tưởng rằng : Cái cảm tình giữa các bạn và chúng tôi trong bao năm vun vén, đã vững chãi càng vững chãi hơn.

Giờ đây, hương Xuân của vũ trụ bao trùm trên nội cỏ, đồng hoa, hòa hợp với hương TỰ DO, DÂN CHỦ của cuộc Cách Mạng đem về, các bạn đọc cùng chúng tôi hãy cùng hưởng một mùa Xuân vô cùng tốt đẹp, vô cùng tươi sáng này.

Đường xa, gánh nặng, ta cố gắng làm sao để xứng đáng là người dân của nước Việt Nam độc lập. Đó là điều tôi mong mỏi ở các bạn đọc, gái cũng như trai, và cũng là điều chúng tôi tự mong mỏi lấy mình.

Muôn dặm non sông, lòng thành một tấm, trước thềm năm mới, tôi xin kính gửi lời mừng đến các bạn đọc gần xa.

Bà BÚT-TRÁ

PHỤ-NỮ Ngày Mai Xuân Giáp-Thìn 1964

— Một tập báo Xuân giá trị từ hình thức lẫn nội dung.

— Một giai phẩm Xuân mà tất cả các Bạn không nên quên mua để biếu các bạn thân trong dịp Tết. Số in có hạn, quý bạn nên mua ngay kẻo hết.

Lịch Sách Bạn Gái 64

của PHỤ-NỮ NGÀY MAI

* Một giai phẩm Xuân đặc sắc với sự cộng tác của trên 30 nhà văn tên tuổi ở Thủ-đô, sau nhiều tháng chuẩn-bị công phu nay đã hoàn thành.

* Gồm thật nhiều tiểu-thuyết chọn lọc của các cây bút quen biết bạn có cảm tình nhứt hiện nay, những chuyện sưu tầm hay, vui, lạ, nhiều bài vở tin tức về Kịch trường, Điện ảnh và nhiều mục chỉ dẫn hữu ích thiết thực cho đời sống hằng ngày của Bạn.

— Một món quà văn nghệ quý giá mà tất cả các gia đình đang mong đợi.

Cung Chúc Tân Xuân

— Đau lưng, đau đầu, tim yếu, mất ngủ, hồi hộp, mệt mỏi, ông già hoặc thanh niên bạc nhược,

ốm yếu... uống THUỐC BỔ :

Bá Linh Cơ Hoàn

(nhân ba số 555)

Nhà thuốc

VẠN-HÒA-ĐƯỜNG

Số 203 đường Lương-như-Học

QUÁCH-PHÁT CHOLON

(Có bán khắp các tiệm thuốc Bắc) K.N. B.Y.T. số 620 ngày 18-12-63

★ Nhức đầu chóng mặt, kinh nguyệt không đúng kỳ, con người ốm yếu, ăn ngủ không được, phụ nữ uống

THUỐC BỔ HUYẾT

Nữ Bửu Hoàn

555

Nhà thuốc

Vạn Hòa Đường

Số 203 đường Lương Như Học — CHOLON

QUÁCH-PHÁT

(có bán khắp các tiệm thuốc Bắc)

K.N. B.Y.T. số 621 ngày 18-12-63

Thuốc Ho Hoàn và Thuốc Nước

555

PHẾ TRUNG BỬU

(nhân hiệu ba số 555)

BỔ PHỐI và TRỪ ĐÀM

Nhà thuốc **VẠN-HÒA-ĐƯỜNG**

Số 203, đường Lương-như-Học — CHOLON — QUÁCH-PHÁT

Có bán khắp các tiệm thuốc Hoa Việt — K. n. 619BYT 18-12-63



C6 THANH NGÀ

THANH-TUOI
SAIGON